



Kraków
WYD 2016

*« Phúc thay ai
xót thương người,
vì họ sẽ được
Thiên Chúa xót thương.
(Mt 5,7) »*

ĐẠI HỘI GIỚI TRẺ THẾ GIỚI CRACOVIE



Nguyệt San Công Giáo
Katholische on line
Monthly Catholic on line
Email: info@danchua.de

Herausgeber:

Franz Xaver e.V.
Dân Chúa Katholische on line
Pfizerstr. 5, D-70184 Stuttgart
Tel.: (0711) 23 69 093 / Fax: (0711) 23 61 320

DÂN CHÚA ÂU CHÂU

Chủ nhiệm: Lm Stephano Bùi Thượng Lưu
Phụ tá chủ nhiệm: Lm Paul Đào Văn Thạnh
Thư ký : Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường
Chủ biên thần học : Lm Vincent Lê Phú Hải OMI
Chủ biên văn hóa: Sh Bonaventure Trần Công Lao

DÂN CHÚA MỸ CHÂU

PO. Box 1419, Gretna. LA 70053-1419. USA
Tel.: (504) 392-1630 / Fax: # 504-391-5440
Chủ nhiệm: Lm. Việt Châu, sss
Chủ bút: Lm. Bình Giang, sss
Thư ký: Phạm Long
Thủ quỹ: Nguyễn Vũ Thùy Linh

DÂN CHÚA ÚC CHÂU

715 Sydney Rd. Brunswick, Victoria 3056
Tel.: (03) 9386-7455 / Fax: (03) 9386-3326
Chủ nhiệm: Lm. Nguyễn Hữu Quảng SDB
Chủ bút: Rev. James Võ Thanh Xuân
Phụ tá Chủ bút: Trần Vũ Trụ
Tổng Thư Ký: Sr. Nguyễn Thùy Linh, FMA
Ban kỹ thuật: Hiệp Hải

MỤC ĐÍCH VÀ TÔN CHỈ CỦA DÂN CHÚA

Mục đích:

Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ:

Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ vũ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mới

Trong Số Này :

- . Lá Thư Chủ Nhiệm.
Tôi thấy có ít nhất có bốn cái chết...
- **Năm Thánh Lòng Thương Xót :**
 - . Đối thoại xã hội: truyền thông lòng thương xót.
 - . Đức Giêsu, vị Mục Tử Nhân Lành.
 - . Mười Điều răn của Lòng thương xót.
- **Thời sự trong tháng :**
 - . Chuyện cá chết và cuộc thi đua đạo đức
 - . Biển chết, cá chết... và thái độ của ta?
 - . Chiến lược thâm hiểm của Trung Quốc.
 - . Quốc hội Châu Âu tố cáo Việt Nam vi phạm nhân quyền.
- **Thời sự Giáo Hội :**
 - . ĐTC Phanxicô viếng thăm Cộng Hòa Armeni.

- Thời sự Giáo Hội :

- . Tội phạm đến Thánh Thần.
- . Giải đáp phụng vụ :
Việc rước lễ qua các thời đại.
- . Tìm hiểu Công Đồng Toàn Chính Thống.
- . Nạn đói vẫn tấn công
800 triệu người trên thế giới.

. Giới thiệu

Phong trào Thiếu nhi Thánh Thể VN

- Trang La Vang :

- . Đến với Lòng Thương Xót Chúa
nhờ Mẹ Maria La Vang.
- . Maria, MẸ là ai, (II) (thơ)

- Tin tức Giáo Hội hoàn vũ.

- Tin tức Giáo Hội VN.

- Tin tức Cộng đoàn.

- Trương mục tình thương.

Tôi thấy có ít nhất có bốn cái chết:

cái chết của lương tâm, cái chết của luân lý, cái chết của lý trí, cái chết của chính trị

Kính quý độc giả,
Xin chân thành mến chúc quý độc giả và thân quyến những ngày hè 2016 “hồn an xác mạnh”: tâm hồn bình an là nguồn mọi phúc lộc tâm thể lý. Ổn bình an nội tâm là hồng ân của Chúa Tình Thương. Tâm hồn nào có Chúa, tâm hồn đó tràn đầy sự hiện diện của Thiên Chúa là nguồn mọi phúc thiện và chân lý. Sự bình an nội tâm diễn đạt trong cung cách sống và hành xử. Nụ cười rạng rỡ thân ái “tay bắt mặt mừng” trong những ngày hè sẽ là nhịp cầu nối kết tình thương với tha nhân và với thân bằng quyến thuộc. Tâm hồn bình an sẽ đưa bạn vào giấc ngủ an bình để thức giấc ngày mới với niềm vui được thưởng thức tiếng hót véo von của sơn ca vào lúc bình minh thức giấc. Gia đình vợ chồng con cái hạnh phúc chan hòa bên nhau để bồi dưỡng sau những tháng ngày lao động vất vả và cặm cụi học hành trong năm. Nguyên chúc cho nhau nhiều nắng ấm và “thượng lộ bình an” trong mùa hè ân phúc.

Đi nghỉ hè, chúng ta không quên những hành trang cần thiết cho đời sống tâm linh. Một cuốn Tân ước bỏ túi, một cuốn sách thiêng liêng hay, chuỗi Mân Côi hoặc một vài băng giảng thuyết và nhạc đạo chắc chắn là những hành trang mang

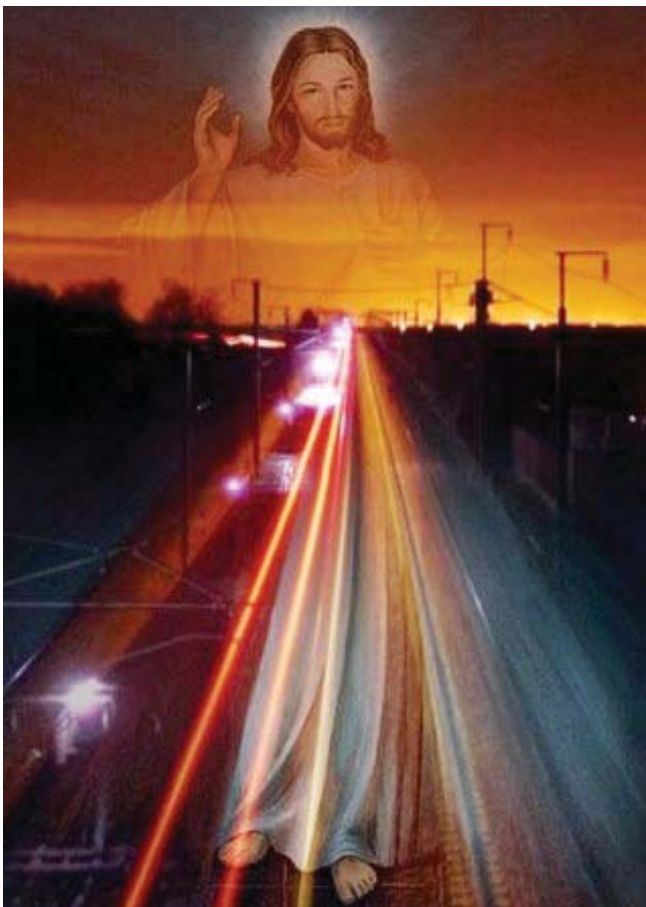
theo trong mùa hè rảnh rỗi. Cũng đừng quên vào trong các trang mạng và các điện thoại hiện đại để tìm những thông tin hữu ích, nhất là những cơ sở tôn giáo, những thánh đường, những trung tâm hành hương để cùng gia đình sum họp thờ phượng Chúa trong mỗi Chúa Nhật. Xin phúc lành của Chúa luôn đồng hành với chúng ta trong những ngày hè bồi dưỡng cho cả tâm hồn lẫn thể xác.

Dân chúa Online số 18 tháng 7 cũng xin gửi đến quý độc giả như hành trang mùa hè: với cuộc viếng thăm của Đức Thánh Cha Phanxicô sang thăm nước Armeni bé nhỏ, đã được phúc đón nhận Tin Mừng Cứu Độ vào năm 301, tức là 12 năm trước khi đế quốc Roma được hoàng đế Constantino tha bắt đạo. Armeni được vinh hạnh mang danh hiệu nước Kito đầu tiên. Trên huy hiệu chính thức cuộc viếng thăm của ĐTC có hàng chữ: “ĐGH Phanxicô tại Armenia từ 24 đến 26.6.2016. Cuộc viếng thăm tại nước Kitô đầu tiên.” Biến cố kỷ niệm 1700 năm Armeni lãnh nhận bí tích rửa tội đã được mừng trọng thể cách đây 15 năm (2001), đặc biệt với cuộc viếng thăm của thánh Gioan Phaolô 2 Giáo Hoàng tại đây từ ngày 25 đến 27-9-2001. Đất nước Armeni đã hứng chịu cuộc diệt chủng Armeni hồi năm 1915 dưới

thời đế quốc Ottoman Thổ Nhĩ Kỳ, khiến cho 1,5 triệu người chết. ĐTC Phanxicô đã đến như sứ giả hòa bình và hòa giải...Ngài mời gọi dân nước Armeni hướng về tương lai và xây dựng đất nước trên ba nền tảng vững chắc:

1) Biết phục hồi ký ức là một ơn cần xin Chúa ban cho chúng ta: ký ức liên quan tới những gì Thiên Chúa đã thành toàn nơi chúng ta và





cho chúng ta. Nhớ lại rằng Chúa đã không quên chúng ta nhưng nhớ tới chúng ta (Lc 1,72). Ngài đã yêu thương chúng ta, tuyển chọn chúng ta, mời gọi chúng ta và tha thứ cho chúng ta. Có các biến cố trong lịch sử tình yêu của chúng ta với Chúa cần được hồi sinh trong tâm trí từng người, nhưng cũng có ký ức của dân tộc.

2) Nền tảng vững chắc thứ hai là đức tin. Nó cũng là niềm hy vọng cho tương lai của anh chị

em, là ánh sáng trên con đường cuộc sống.

3) Nền tảng thứ ba là tình yêu thương xót. Nó là đá tảng cho cuộc sống của người môn đệ Chúa Giêsu. Tình yêu cụ thể là tấm gác có tên và địa chỉ của kitô hữu. Các kiểu giới thiệu khác có thể sai lạc và cả đến vô ích, vì mọi người sẽ nhận biết chúng ta khi chúng ta yêu thương nhau. Chúng ta được mời gọi trước hết xây dựng và tái thiết các con đường của sự hiệp thông, mà không một mình, xây dựng các cây cầu hiệp nhất và thắng vượt các hàng rào phân cách.

Mùa hè 2016 cũng nhắc nhở chúng ta về trách nhiệm bảo vệ “chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta”: Trong những lời của bài thánh ca: “Bài ca Tạo vật”, Thánh Phanxicô thành Assisi (26.9.1181-03.10.1226) đã nhắc nhở, “Trái đất là căn nhà chung của chúng ta, giống như người chị mà chúng ta chung phần sự sống, và như một người mẹ xinh đẹp đang dang rộng cánh tay ôm lấy chúng ta”. Thật vậy, chính bản thân chúng ta là bụi tro (St 2,7), được cấu thành bởi những yếu tố của vũ trụ - không khí của nó cho chúng ta thở, nước cho chúng ta sống cũng như tái tạo chúng ta (số 1-2).

Những ý mở đầu của Thông điệp Laudato Si' (Chúc tụng Chúa) về “Chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta”, thể hiện mối quan hệ trách nhiệm giữa con người và môi trường sống của họ là trái đất. Thông điệp này được Đức Giáo Hoàng Phanxicô ký ngày 24.5.2015, và được Tòa Thánh Vatican công bố ngày 18. 6.2015. Nhớ mang theo, học hỏi thông điệp thời sự này trong những ngày hè 2016 rảnh rỗi.

Liên quan đến vấn đề bảo vệ môi sinh, Dân Chúa cũng gửi quý độc giả các tin tức, các tài liệu thời sự liên quan đến thảm trạng ô nhiễm biển miền Trung Việt Nam, và hiểm họa mất biển mất nước. Xin đặc biệt quan tâm đến bài phỏng vấn Đức TGM Giuse Ngô Quang Kiệt do ký giả Huyền Trang phỏng vấn. Khi được hỏi:

“Đức Tổng nhận định như thế nào về thảm họa môi trường biển lần này ạ? Ngài có lời khuyên nào cho những người có trách nhiệm cũng như đồng bào VN đặc biệt là bà con ngư dân ạ? “, Ngài đã đau đôn bọc bạch:

“Khi chúng kiến tất cả đời sống của họ cũng như đi thăm tất cả các bờ biển, tôi cảm thấy đau xót, có thể nói là một cảnh chết chóc... Tôi thấy ở các bãi biển đều có những con vật nhỏ li ti như con dĩa trảng, con cua, con ốc thì bãi biển này hoàn toàn chết hết rồi, không còn một tí gì là sự sống nữa. Khi chúng tôi xuống biển, tất cả mọi người đều hết sức đề phòng để cho nước biển không được dính vào chân. Họ kéo thuyền thật cao trên bãi cát, xong rồi thì có thể bước lên bờ để chân mình khó có thể dính nước biển... Cả một sự chết chóc như vậy...

Người ngư dân chết trực tiếp, cá chết thì người đánh cá cũng chết, những người làm nghề liên quan đến nghề cá như người bán xăng cho những tàu đánh cá cũng chết, những người làm chài lưới cũng chết, những người buôn bán hải sản cũng chết, những người chế biến hải sản cũng chết, ngành du lịch cũng chết, bao nhiêu sự chết kéo theo. Người ta đoán là có ít nhất là 5 triệu người bị ảnh hưởng bởi vụ cá chết này. Hết sức là đau xót, xung quanh đó hết sức là hoang tàn, không còn sức sống, người ta ai cũng mệt mỏi, rã rời và buồn chán”.

“Tôi thấy cái chết của biển cũng như của cá nó chỉ là cái ngọn vắn đề, cái chính gây ra cái chết này là do cái chết của tâm hồn con người. Tôi thấy có ít nhất có bốn cái chết: cái chết của lương tâm, cái chết của luân lý, cái chết của lý trí, cái chết của chính trị.

Lương tâm là ơn Chúa ban cho người ta để người ta phân biệt được điều gì tốt điều gì xấu, khi làm điều tốt thì lương tâm thanh thản, an ủi còn khi làm điều xấu lương tâm cắn rứt. Thế thì khi lương tâm chết rồi nó không còn cắn rứt nữa. Cho nên khi làm điều xấu mà nó không còn cắn rứt nữa thì lương tâm đó chết rồi.

Luân lý là những chuẩn mực, quy luật để hành xử cho đúng đạo lý. Khi cư xử không còn theo đạo lý nữa, không còn biết điều xấu nữa thì luân lý đó

chết rồi, nó không bị chi phối bởi những chuẩn mực đạo đức, không còn quy tắc đạo lý nữa.

Lý trí để giúp người ta biết phân định những giá trị cao thấp khác nhau như Đức Thánh Cha nói rằng: “thời gian lớn hơn không gian, toàn phần lớn hơn một phần”. Bây giờ người ta chọn một phần mà quên đi toàn phần thì cái đó là cái chết của lý trí không còn phân định được và chọn các giá trị thấp mà bỏ các giá trị cao.

Chính trị chính là nghệ thuật tổ chức sắp xếp để cho mọi người được hạnh phúc. Cho nên nó đã chết trong lòng con người chính là nguyên nhân làm cho biển chết, cá chết.

Thế thì bây giờ chúng ta phải làm sao cho những giá trị đó sống lại, phải làm sao cho con người sống lại cái lương tâm, cái lý trí, cái luân lý, cái chính trị thì mới có thể cứu sống được tình thế này. Có những người biết mình bị bệnh thì họ đi chữa bệnh và được khỏi bệnh, nhưng có những người bệnh mà không biết mình bệnh thì chúng ta phải xác định bệnh, làm sao cho người ta tỉnh táo để người ta sống thì mới có thể cứu được dân tộc, đất nước này. Toàn dân phải ý thức được điều đó để biết quyền được sống của mình. Chúng ta lấy bốn phận để phục vụ dân chúng như thế nào, để đem lại sự sống chứ không phải sự chết cho người khác được.”

Lạy Chúa xin cứu Tổ Quốc Việt Nam chúng con khỏi 4 cái chết tai ương khốn nạn này!

Lm. chủ nhiệm



Năm Thánh Lòng Thương Xót

Gợi ý mục vụ trong Năm Thánh Lòng Thương Xót

Đề tài 6. Đối thoại xã hội: truyền thông lòng thương xót



Cần không ngừng chiêm ngắm Dung mạo Lòng Thương Xót mầu nhiệm của Thiên Chúa, vì đó là nguồn suối của hoan lạc, thanh bình, và bình an. Ôn cứu độ của chúng ta tùy thuộc điều đó. Thương Xót tỏ lộ chính mầu nhiệm của Ba Ngôi Ngàn Trùng Chí Thánh, là hành động tối thượng và tối hậu của Thiên Chúa đến gặp gỡ chúng ta. Từ đó, Thương Xót trở thành luật cơ bản trong con tim của kẻ chân thành nhìn sâu vào ánh mắt của anh chị em mình trên hành trình cuộc đời. Đó chính là ý nghĩa và môi sinh trong lành nhất cho mọi cuộc gặp gỡ và đối thoại trong gia đình và xã hội. Như thế, Thương Xót vừa là chiếc cầu nối Thiên Chúa và con người, mở ra niềm hy vọng được yêu thương mãi mãi dẫu chúng ta bất xứng vì phạm tội, vừa là thông điệp tin mừng cuối cùng muốn loan báo. Đối với Kitô hữu, mọi cuộc đối thoại ở mọi cấp độ thuộc mọi lãnh vực (trong gia đình, giữa các gia đình, tại môi trường nghề nghiệp, với người nghèo, với xã hội, với

văn hóa, liên tôn, trong kinh tế-chính trị...) đều là đối thoại cứu độ.

1. Đối thoại cứu độ

Từ sau Công Đồng Vatican II, quan hệ giữa Hội Thánh và thế giới hôm nay vẫn luôn được đặt nặng và theo đuổi trong tinh thần đối thoại. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II nhìn nhận “tính cách quan trọng của đối thoại như một thể thức đặc trưng của đời sống Hội Thánh tại châu Á”[1]. Ước muốn đối thoại không phải là một chiến lược để sống chung hòa bình giữa các dân tộc, nhưng là phần thiết yếu trong sứ mạng của Hội Thánh[2], vì nhằm thông chuyển Tình yêu thể hiện qua Lòng Thương Xót muốn cứu độ. Đó là đối thoại của Thiên Chúa Cha ban ơn cứu độ với nhân loại, qua Chúa Con trong quyền năng Chúa Thánh Thần, thể hiện nơi Hội Thánh, Thân Thể huyền nhiệm và là Bí tích phổ quát của Chúa Kitô.

Hội Thánh chỉ có thể chu toàn sứ mạng theo đường lối hành động của Thiên Chúa trong Đức

Giêsu Kitô. Người đã thành con người, chia sẻ cuộc sống của con người và nói bằng ngôn ngữ loài người để truyền đạt sứ điệp cứu độ. Đối thoại mà Hội Thánh đề xuất cũng theo cùng đường lối Mẫu nhiệm Nhập thể. Chúng ta không quên:

- Sáng kiến đối thoại là của Thiên Chúa (1Ga 4,10). Đến lượt chúng ta phải có sáng kiến nối rộng cuộc đối thoại đó đến mọi người. Hội Thánh không chờ đợi mà phải đi bước trước.

- Đối thoại bắt nguồn từ Tình Thương, Lòng Thương Xót của Thiên Chúa (Ga 3,16). Chỉ có tình yêu, lòng nhiệt thành vô vị lợi thúc đẩy chúng ta, mà không có động lực nào khác.

- Đối thoại vô cầu (không đo bằng công trạng, hay sự đáp ứng xứng hợp), vô giới hạn, không tính toán, không so hơn thiệt, không định mức cho đối thoại.

- Đối thoại không cưỡng chế ai đón nhận, nhưng mời gọi yêu thương, khơi trách nhiệm, để con người hoàn toàn tự do hay từ chối. Đối thoại còn tự thích nghi với nhu cầu và tâm trạng mỗi người.

- Đối thoại dành cho mọi người, không phân biệt (CI 3,11).

- Đối thoại cứu độ là một hành trình tiệm tiến, kiên nhẫn, khởi đầu khiêm tốn, vì “thời gian lớn hơn không gian”[3]: cần thời gian cho sự chín muồi về tâm lý, về lịch sử, biết chờ đợi “thời gian viên mãn”, nhưng không triển hạn đến ngày mai cái có thể làm hôm nay. Nhạy cảm với thời cơ thích hợp và ý thức giá trị thời gian. Mỗi ngày chúng ta một đổi mới, bắt đầu lại, không chờ đợi bên đối tác.

2. Đức tính cần cho đối thoại

Đối thoại cứu độ có thể nói là một nghệ thuật truyền thông thiêng liêng, nên chủ thể đối thoại cần có những đức tính sau đây trong



khi tiến hành đối thoại: minh bạch, dịu dàng, tin tưởng, khôn ngoan.

- Trước tiên là sự minh bạch. Đối thoại với nhau là để hiểu nhau. Do đó nội dung trao đổi phải rõ ràng, dễ hiểu, không mơ hồ, không úp mở, dấu phải hết sức tế nhị. Đối thoại là cách truyền đạt tư tưởng mời gọi vận dụng những khả năng cao nhất của con người.

- Kế đến là sự dịu dàng. Như Chúa Giêsu dạy “hãy học cùng tôi, vì tôi hiền lành và khiêm nhượng trong lòng” (Mt 11,29). Lời lẽ đối thoại không được tỏ ra kiêu căng, châm chích, gây phật lòng người khác. Sức thuyết phục do uy quyền tự bên trong của chân lý được trình bày, từ tình yêu - thương xót mà nó tỏa ra, từ gương sống động của người đối thoại.

- Đức tính thứ ba là tin tưởng. Tin vào sức mạnh của lời nói của mình, tin vào sự cởi mở và khả năng đón nhận của đối tác. Lòng tin tưởng khơi gợi mở lòng, tâm sự, tạo tình thân. Tin tưởng kết nối các tâm trí, cùng tâm tình, gắn bó với điều tốt đẹp, loại trừ ích kỷ.

- Sau cùng là sự khôn ngoan. Biết lưu tâm đến tâm trạng và tinh thần của người đối thoại (Mt 7,6). Thích ứng tùy theo đối tượng: có khi là đứa trẻ con, có lúc với kẻ không có văn hóa, khi thì với người trí thức ... lưu ý đến những điểm nhạy cảm.

Câu hỏi chia sẻ và thảo luận

1. Trong gia đình, trong khu xóm, làng xã, trường học, trong giáo xứ anh chị, đã và đang có những loại gặp gỡ và đối thoại nào? Có những “nơi” nào cần thúc đẩy, cổ vũ đối thoại hơn nữa?

2. Anh chị có cảm thấy niềm vui của tình yêu cứu độ thúc đẩy mình đi ra gặp gỡ đối thoại với mọi người, với cả “kẻ thù ghét” mình không?

3. Người lãnh đạo cộng đoàn của anh chị, và chính

anh chị thấy cần chú ý rèn luyện và tập sống đức tính nào nhất trong những đức tính cần cho đối thoại?

[1] GIOAN PHAOLÔ II, Ecclesia in Asia, 3.

[2] Ibid., 29.

[3] ĐGH PHANXICÔ, Evangelii Gaudium (Niềm Vui Tin mừng), 222-223. “Thời gian lớn hơn không gian” là một trong bốn nguyên tắc của ĐGH Phanxicô đưa ra trong Tông huấn. Nguyên tắc này giúp ta làm việc chậm mà chắc chắn, không để bị chi phối quá mức bởi kết quả tức thời. Nó giúp ta kiên trì chịu đựng khó khăn và nghịch cảnh, những đổi thay bất buộc trong kế hoạch của ta. Nó mời gọi ta đối diện và chấp nhận sức căng thẳng giữa cái viên mãn và hoàn cảnh giới hạn hiện tại, và ưu tiên cho yếu tố thời gian (số 223).

Văn Phòng HĐGMVN



Đức Giêsu, vị Mục Tử Nhân Lành (Ga 10,1-18)

“Tôi chính là Mục Tử Nhân Lành. Mục Tử Nhân Lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên” (Ga 10,11)



Dẫn nhập

Nền văn hóa Ít-ra-en từ thời các tổ phụ làm nghề du mục, sau này chuyển sang chăn nuôi và trồng trọt. Thế nên, hình ảnh mục tử và đoàn chiên rất quen thuộc đối với người Do Thái. Hình ảnh đó được Kinh Thánh Cựu Ước sử dụng nhiều lần để diễn tả tình yêu của Thiên Chúa dành cho dân Người.

Trong Ga 10,1-18, Đức Giêsu dùng chính hình ảnh trên để quảng diễn tình yêu thương cao vời mà Người dành cho nhân loại. Người đón nhận các con chiên từ Chúa Cha, yêu thương đàn chiên, tập trung tất cả về một ràn, hướng dẫn, che chở, nuôi dưỡng, và rồi đã hiến mạng sống mình vì đàn chiên. Như vậy, hình ảnh Đức Giêsu, Vị Mục Tử Nhân Lành đã được Gio-an thống nhất, đào sâu và quảng diễn rộng rãi đến độ bao trùm toàn bộ công trình cứu độ.

Hình ảnh Mục Tử cũng được trình bày trong các Tin Mừng Nhất Lãm nhằm diễn tả: tính thiên sai của Đức Giê-su (Mc 6,34; Mt 9,36-38); lòng khoan dung và tha thứ của Người (Mt 18,12-14; Lc 15,3-7); sứ vụ của Người đối với dân Chúa (Mt 10,16; Lc 12,32). Nhưng tất cả những đặc tính trên của Vị Mục Tử nằm rải rác trong các Tin Mừng Nhất Lãm chứ không tổng hợp như Tin Mừng Gio-an.

Để hiểu rõ chân dung Vị Mục Tử Nhân Lành Giê-su trong Tin Mừng Gio-an (Ga 10,1-18), trước hết, chúng ta cùng nhau khảo cứu hình ảnh người mục tử trong Kinh Thánh Cựu Ước.

I. Hình ảnh người Mục Tử trong Kinh Thánh Cựu Ước

Trong Cựu Ước, Thiên Chúa được coi là Vị Mục Tử lý tưởng của dân Ít-ra-en. Thánh vịnh 23 đã diễn tả cách tuyệt vời sự quan tâm chăm sóc của Thiên Chúa đối với dân Người:

“Chúa là Mục Tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì. Trong đồng cỏ xanh tươi, Người cho tôi nằm nghỉ. Người đưa tôi tới dòng nước trong lành và bổ sức cho tôi. Người dẫn tôi trên đường ngay nẻo chính vì danh dự của Người. Lạy Chúa, dầu qua lũng âm u, con sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng. Côn trượng Ngài bảo vệ, con vững dạ an tâm” (Tv 23,1-4).

Ngôn sứ Isaia trình bày sống động hình ảnh Thiên Chúa như người mục tử chăm sóc cho chiên mình: “Như mục



họ đã thất bại trong việc chăm sóc đoàn dân được trao phó, đã lợi dụng chức vụ để đáp ứng nhu cầu cá nhân. Thế nên, Thiên Chúa khiển trách nặng nề các mục tử xấu qua miệng ngôn sứ Giê-rê-mi-a và Ê-dê-ki-en (Gr 23,1-2; Ed 34,1-10) và chỉ định những mục tử tốt chăm sóc dân (Gr 3,15; 23,4).

Ngôn sứ Ê-dê-ki-en còn loan báo rằng Đấng Mê-si-a, thuộc dòng dõi



Đa-vít sẽ là Vị Mục Tử của Thiên Chúa chăm sóc đoàn chiên Người (Ed 34,23-24). Người tập hợp những con chiên tản mác, tập trung chúng từ các dân tộc và dẫn đến miền đồng cỏ tươi tốt trên các núi của Ít-ra-en. Người sẽ quan tâm đến mỗi con chiên và dùng sự công bình mà chặn dắt chúng (Ed 34,11-22). Đức Giê-su là Đấng sẽ thực hiện lời hứa đó, qua Người, Thiên Chúa chặn dắt và nuôi dưỡng dân Người.

II. Đức Giê-su, Vị Mục Tử Nhân Lành (Ga 10,1-18)

Gio-an đặt diễn từ Vị Mục Tử Nhân Lành sau phần bế mạc Lễ Lều (7,37). Bấy giờ đang xảy ra cuộc tranh luận và chia rẽ giữa những người tin nhận Đức Giê-su và những kẻ khước từ Người: “Dân chúng bàn tán nhiều về Ngài. Kẻ thì bảo đó là một người tốt; kẻ thì nói ... ông ta mê hoặc dân chúng” (7,12). “Vậy vì Người mà dân chúng đâm ra chia rẽ” (7,43). Sau đó là câu chuyện chữa lành người mù (ch. 9), nói lên sự đối kháng của cấp lãnh đạo Do Thái đối với Đức Giê-su.

Cách cấu trúc riêng của Gio-an là trình bày các sự kiện và tiếp theo là diễn từ giúp suy tư chúng. Chương 10 xuất hiện như dòng suy tư phê phán và lên án thái độ của giới lãnh đạo Ít-ra-en về những biến cố đã nói trên. Điều này cho phép ta xác định đoạn Vị Mục Tử Nhân Lành bắt đầu bằng công thức long trọng: “Thật Tôi bảo thật

tử, Chúa chăn giữ đoàn chiên của Chúa, tập trung cả đoàn dưới cánh tay. Lũ chiên con, Người ấp ủ vào lòng, bầy chiên mẹ, cũng tận tình dẫn dắt” (Is 40,11).

Thiên Chúa đã cất đặt các nhà lãnh đạo chính trị và tôn giáo của Ít-ra-en thay mặt Người lãnh đạo dân. Nhưng tiếc thay, trải qua dòng thời gian,

các ông” (10,1) là một diễn từ mạc khải nối kết với đoạn trước. Ta còn gặp thấy trong Ga 10 những quy chiếu rõ ràng về người mù bẩm sinh (10,19-21.24-25), những quy chiếu ấy như lấy lại những lời tranh luận đã kết thúc ở Ga 9,39-41.

Diễn từ Vị Mục Tử Nhân Lành nối kết chặt chẽ với đoạn sau. Lời tuyên bố “Tôi đến để cho chiên được sống và sống dồi dào” (10,10) được tiếp nối bởi trình thuật Phục Sinh La-da-rô nói lên Đức Giê-su là Đấng ban sự sống: “Thầy là sự sống lại và là sự sống” (11,25).

Như thế, Ga 10,1-18 được coi như cầu nối giữa trình thuật “chữa lành người mù bẩm sinh” (diễn tả Đức Giê-su là Đấng khai quang soi sáng) và trình thuật “phục sinh La-da-rô” (diễn tả Đức Giê-su là Đấng ban sự sống).

1. Dụ ngôn người Mục Tử

Trong Ga 10,1-6, Đức Giê-su trình bày hình ảnh của một ràn chiên, bao gồm người mục tử và đàn chiên. Người giữ cửa mở cho anh ta vào. Người mục tử gọi tên từng con, rồi dẫn chúng ra. Đàn chiên nghe tiếng của chủ và đi theo, anh đi trước và chiên theo sau. Chúng sẽ không theo người lạ, nhưng sẽ chạy trốn, vì chúng không nhận biết tiếng người lạ. “Ai không đi qua cửa mà vào ràn chiên, nhưng trèo qua lối khác mà vào, người ấy là kẻ trộm, kẻ cướp. Còn ai đi qua cửa mà vào, người ấy là mục tử” (10,1-2).

Dụ ngôn này xây dựng trên sinh hoạt hằng ngày của dân Do Thái. Đàn chiên không phải chỉ vài con (x. Lc 15,4) mà nhà mục tử thì lại chật. Tối đến các mục tử gởi đàn chiên mình vào chung một ràn. Ràn chiên có tường bao quanh và có người canh giữ. Chỉ có cách duy nhất để mục tử đến với chiên là đi qua cửa, nếu không thì là kẻ trộm (Ga 10,1-2). Khi nói phải “qua cửa mà vào,” Đức Giê-su nhằm công kích giới lãnh đạo Do Thái là những kẻ trộm, không chăm lo đến dân Chúa.

Chủ biết rõ chiên, gọi tên từng con. Chiên

quen (biết) tiếng chủ, nghe chủ gọi - nó nhận ra và đi theo. Chiên nghe tiếng người lạ, nó không theo nhưng còn chạy trốn. Thế nên, tuy chỉ có một ràn với nhiều mục tử, nhưng không hề lẫn lộn chiên (cc. 3-5). “Biết” và “nhận ra” đều có chung một từ Hy Lạp “oida.” Đây là một bức tranh tuyệt đẹp nhằm nói lên chủ quyền của Thiên Chúa trong ‘sự kêu gọi của chủ chiên’, và con người đáp trả trong ‘sự lắng nghe, biết và theo của con chiên’. Chúng ta tìm thấy chủ đề “lượng định” trong dụ ngôn này, bởi vì không phải chỉ có chủ gọi, nhưng rất nhiều tiếng gọi chiên. Theo Đức Giê-su, nghĩa là từ chối theo những người khác, người tự xưng là chủ chiên.

Đức Giê-su kể dụ ngôn nhằm ám chỉ đến nhóm Pha-ri-sêu, nhưng họ đã không hiểu (c. 6). Họ là những người đã tự xưng là có thể nhìn (9,40-41), nhưng đã không có khả năng hiểu. Đức



Giê-su dùng chủ đề chặn chiên để giải thích những gì vừa xảy ra với người mù (9,1-40). Đức Giê-su là Vị Mục Tử, người Pha-ri-sêu là người lạ nên chiên (anh mù) đã không theo họ.

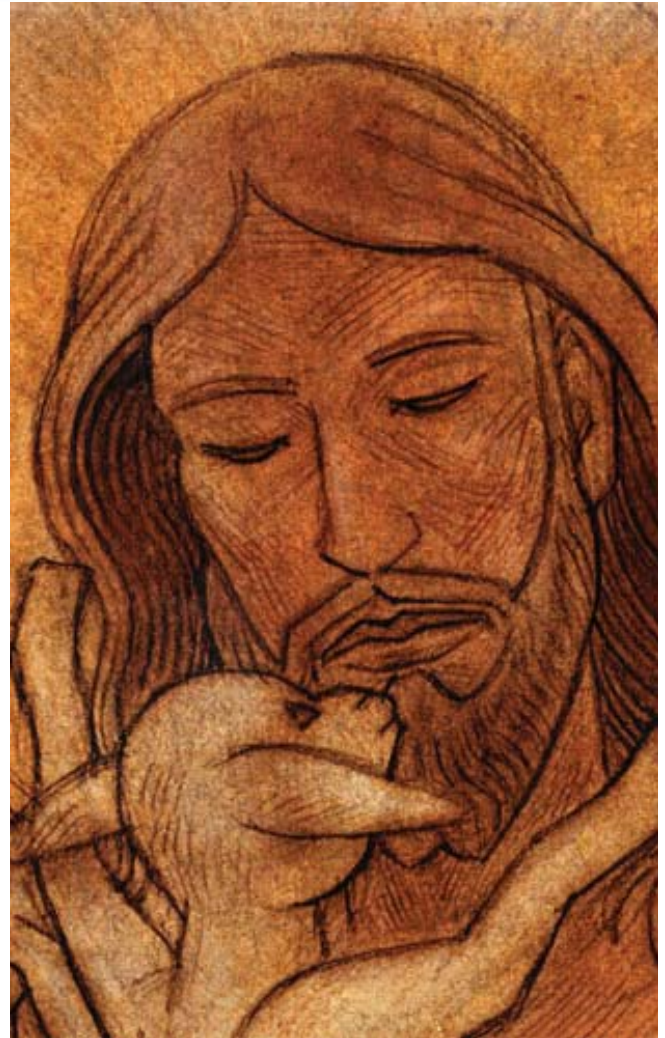
2. Đức Giê-su là cửa ràn chiên

Bởi vì những người lãnh đạo Do Thái không hiểu điều Đức Giê-su nói, nên Người giải thích cách khác, trong đó Người chính là cửa: “Tôi là cửa cho chiên ra vào” (10,7). “Tôi là cửa” có thể hiểu theo hai cách: (1) cửa để người mục tử vào với chiên; (2) cửa để chiên đi qua để đến đồng cỏ suối nước.

Trường hợp (1) phân biệt người mục tử thật với kẻ trộm cướp; trường hợp (2) diễn tả trung gian sự sống. Đức Giê-su cho biết Người là cửa duy nhất dẫn đến cứu độ; mọi người phải qua cửa nghĩa là qua Đức Giê-su để được cứu (x. 14,6). Người đến cho chiên được sống và sống dồi dào (10,10).

“Mọi kẻ đến trước tôi đều là trộm cướp” (10,8). Những người đã đến trước Đức Giê-su không phải là Mô-sê, các ngôn sứ hay Gio-an Tẩy Giả (vì họ làm chứng cho Người), nhưng là giới lãnh đạo Do Thái; và chiên đã không nghe họ. Họ bị Đức Giê-su quả trách là bọn đạo đức giả, cản đường người khác gia nhập Nước Trời, ăn ở bất công, có lòng tham lam, dẫn đường đi mù và đã từng giết hại nhiều vị ngôn sứ chân chính (x. Mt 23,13-32).

“Tôi là cửa. Ai qua tôi mà vào thì sẽ được cứu. Người ấy sẽ ra vào và gặp được đồng cỏ” (Ga 10,9). “Tôi là cửa” nối kết chặt chẽ với “Tôi [Thầy] là đường, là sự thật và là sự sống, không ai đến với Chúa Cha mà không qua Thầy” (14,6). “Là Cửa” - Đức Giê-su là con đường mà người ta phải đi qua để vào Nước Trời, để được nuôi dưỡng và để được hưởng tự do đích thực. Chúng ta là những con chiên cần chủ chăn, giống như người mù từ thuở mới sinh cần ánh sáng. Đến với Đức Giê-su và qua Người, chúng ta sẽ được chữa



lành cả về thể xác lẫn tinh thần, và tìm được nguồn sống chan hoà trong an vui và hy vọng.

3. Đức Giê-su bảo vệ chiên

Đức Giê-su, Mục Tử Nhân Lành - chăm lo bảo vệ chiên, sẵn sàng hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên. Điều này hoàn toàn ngược lại với kẻ chăn thuê - ‘không thiết gì đến chiên’ (10,11-13):

- Người chăn thuê “bỏ chiên mà chạy,” còn Đức Giê-su thì: “Thầy sẽ không để anh em mồ côi” (14,18);

- Người chăn thuê: để “sói vồ lấy chiên,” Đức Giê-su: “Không ai cướp được chúng khỏi tay tôi” (10,28);

- Người chăn thuê: “làm cho chiên tán loạn,” Đức Giê-su: chết để “quy tụ con cái Thiên Chúa đang tản mác khắp nơi về một mối” (11,52).

Như vậy, Ga 10,12-13 cho thấy tinh thần thiếu trách nhiệm của người chăn thuê, người mà chỉ chú ý đến lợi ích cá nhân chứ không quan tâm đến đoàn chiên. Qua đây, Đức Giê-su tiếp tục lên án giới lãnh đạo Ít-ra-en, nhưng Người chú trọng hơn đến các đặc tính của Vị Mục Tử, đặc biệt là mối tương quan hiệp thông thẩm thiết của Mục Tử đối với chiên.

4. Đức Giê-su biết rõ chiên

“Tôi chính là Mục Tử Nhân Lành. Tôi biết chiên của tôi, và chiên của tôi biết tôi, như Chúa Cha biết tôi, và tôi biết Chúa Cha. Và tôi hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên” (10,14-15).

Đức Giê-su biết rõ chiên và chiên biết Người được so sánh đến sự hiểu biết giữa Chúa Cha và Chúa Con. Sự liên hệ mật thiết giữa Chúa Cha và Chúa Con là nguồn gốc, kiểu mẫu và là căn nguyên cho mối dây liên hệ của Đức Giê-su và các môn đệ Người. Sự hiểu biết nói đến ở đây không đơn thuần là quen biết hay biết một cách hời hợt, nhưng chính là hiệp thông, thân mật, yêu thương và gắn bó - như Chúa Cha là một với Chúa Con (10,30).

Đức Giê-su biết rõ từng người mà Người được Cha trao phó, với tất cả phẩm chất, hiện trạng, tâm tư và khát vọng. Người yêu thương, chấp nhận và mời gọi tất cả đi vào trong sự hiệp thông với Người, bước theo Người trên con đường tốt lành và công chính. Chính trong tương quan tình yêu này, Đức Giê-su đã tận tình dẫn dắt, chăm sóc, dưỡng nuôi, kiếm tìm và thí mạng vì chiên. Người đọc được trái tim của những người mà Người gặp gỡ và đáp ứng nhu cầu sâu xa nhất của họ. Khi nhìn thấy đám đông dân chúng đi theo mình, nhận ra rằng họ đã quá mệt mỏi và kiệt sức, lầm lạc và không ai chăn dắt, Đức Giê-su đã chạnh lòng thương cảm (x. Mt 9,36); Người đã bỏ 99 con chiên nơi hoang địa để đi tìm con chiên lạc (x. Mt 18,12-14); chữa lành những kẻ

đau yếu (x. Mt 14,14); và hóa bánh ra nhiều để nuôi đám đông dân chúng (x. Mt 15,37).

Phần chúng ta, là các môn đệ của Đức Giê-su, chúng ta phải để Người dẫn dắt đời ta, phải nên một với Người. Môn đệ phải ăn thịt và uống máu của Thầy, nhận sức sống từ nơi Thầy và lan tỏa sức sống đó đến anh em đồng loại; tột đỉnh của tình thương mến là hy sinh tính mạng vì anh em mình (Ga 15,13).

5. Đức Giê-su hy sinh mạng sống cho chiên

Sứ mệnh và tình thương của Vị Mục Tử Nhân Lành là phổ quát, Đức Giê-su yêu thương tất cả mọi người không phân biệt tôn giáo, chủng tộc, ngôn ngữ hay giai cấp. Người mời gọi tất cả gia nhập đoàn chiên của mình “cộng đoàn những người tin: “Tôi còn có những con chiên khác không thuộc ràn này. Tôi cũng phải đưa chúng về. Chúng sẽ nghe tiếng tôi. Và sẽ chỉ có một





đoàn chiên và một mục tử” (10,16).

Đoàn chiên của Đức Giê-su trong đó các cá nhân không sống đơn độc, đơn phương hay lẻ loi, nhưng mỗi thành viên tháp nhập cuộc sống mình vào trong cuộc sống của Thiên Chúa và liên kết với những thành viên khác.

Để chiên được sống, Mục Tử Giê-su đã tự ý hy sinh tính mạng của mình: “Mạng sống của Tôi, không ai lấy đi được, nhưng chính tôi tự ý hy sinh mạng sống mình” (10,18a). Cái chết của Đức Giê-su là một hiến tế hoàn toàn ý thức và tự do - một tình yêu tốt đỉnh: “Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người dám hy sinh mạng sống mình cho bạn hữu” (15,13). Nơi Đức Giê-su, hình ảnh Vị Mục Tử hòa lẫn với hình ảnh của con chiên. Chân dung cứu rỗi của Người Tôi Tớ Đau Khổ trong I-sai-a (Is 52,13-53,12) đã được thực hiện nơi bản thân Người Mục Tử Nhân Lành.

“Tôi có quyền hy sinh và có quyền lấy lại mạng sống ấy. Đó là mệnh lệnh của Cha tôi mà tôi đã nhận được” (Ga 10,18b). Sự hy sinh tính mạng vì đoàn chiên của Đức Giê-su nằm trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa Cha, và Người đã hòa hợp ý muốn của mình với ý muốn của Cha trong tình yêu vâng phục trọn hảo. Người đã chết đi và rồi sẽ sống lại. Nhờ sự Phục Sinh của Đức Giê-su, công trình cứu chuộc nhân loại của Thiên Chúa được hoàn tất (x. Ga 6,39).

Tóm lại, Đức Giê-su là Mục Tử Nhân Lành qua

bốn điểm sau: (1) biết các con chiên và ân cần hướng dẫn, nuôi dưỡng cùng bảo vệ; (2) yêu thương chiên bằng tình yêu phát xuất từ tình yêu giữa Chúa Cha và Chúa Con; (3) hy sinh mạng sống cho đoàn chiên; và, (4) quy tụ chiên tản mác về một ràn duy nhất. Đức Giê-su đã thực thi hoàn hảo bốn điểm này qua cuộc Khổ Nạn, Chết và Phục Sinh vinh hiển của Người.

Kết luận

Trong Kinh Thánh Cựu Ước, hình ảnh Mục Tử được áp dụng cho Thiên Chúa. Khi tuyên bố “Tôi chính là Mục Tử nhân lành” (Ga 10,11), Đức Giê-su khẳng định Người đến để hoàn tất lời Ngôn sứ Ê-dê-ki-en (Ed 34:11-16). Người là Đấng Mê-si-a được Cha sai đến để đưa toàn thể nhân loại tới sự sống đời đời, bằng việc biết chiên và sống hoà mình thân mật với chiên, nuôi chiên sống dồi dào, chăm lo cho từng con chiên và sẵn sàng hy sinh mạng sống để bảo vệ đoàn chiên. Sứ mệnh của Người là quy tụ muôn dân thành một đoàn chiên duy nhất, nhờ vào sự Chết và Phục Sinh của Người.

Là con chiên trong đoàn chiên của Vị Mục Tử Nhân Lành, mỗi người chúng ta, tùy theo ơn gọi và sứ mạng của mình, hãy sống xứng danh là con chiên chân thực của Chúa trong đàn chiên của Người là Hội Thánh; hãy bước đi dưới sự hướng dẫn của Người qua việc thực thi các giới luật của Người, đặc biệt là luật yêu thương: “Yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức mình; và yêu mến tha nhân như chính mình” (Mc 12,30-31). Và tốt đỉnh của tình yêu là “hy sinh tính mạng vì anh em mình,” theo gương Đức Giê-su (Ga 15,13; 10,11). Có như thế chúng ta mới có thể đạt tới miền đất hứa là Quê Hương vĩnh cửu trên Trời mà Vị Mục Tử Nhân Lành đã chuẩn bị sẵn cho từng con chiên của mình.

Nt Maria Nguyễn Thị Kim Oanh, O.P.

Mười Điều răn của Lòng thương xót

Trong số Mười Điều răn, có một điều bắt đầu bằng chữ 'Giữ' Giữ ngày chúa nhật. Nó nhắc cho chúng ta nhớ về một điều mình đã biết. Có các giới răn của lòng thương xót ghi sẵn trong DNA của chúng ta. Chúng ta đã biết, nhưng cần phải nhớ rõ ràng hơn. Đó là gì? Mười Điều răn của Lòng thương xót.



việc hành đạo và vươn đến người nghèo là sự mở rộng của tình yêu Thiên Chúa chứ không phải của bản ngã con người, chúng cần được căn cứ trên cảm thương, trên lòng thương xót. Sâu thẳm bên trong mọi tôn giáo là một lời mời: Hãy động lòng thương, hãy thương xót như Thiên Chúa thương xót.

1. Nhớ rằng lòng thương xót nằm sâu thẳm nhất trong trái tim Thiên Chúa.

Hiếm có điều nào thể hiện yếu tính Thiên Chúa hơn là lòng thương xót. Lòng thương xót là yếu tính của Thiên Chúa. Kinh thánh dùng những từ ngữ như trù mến yêu thương và cảm thương để cố gắng định nghĩa lòng thương xót Chúa, nhưng khái niệm kinh thánh trung tâm, nắm bắt từ khái niệm hesed của Do Thái, bao hàm một mối quan hệ yêu thương, ôm lấy và tha thứ ngay cả khi và nhất là khi chúng ta không thể vươn đến hay xứng đáng với những gì Chúa ban cho chúng ta.

2. Nhớ rằng lòng thương xót là yếu tính của mọi tôn giáo

Bên trong tôn giáo và linh đạo, bên trong mọi đức tin, có ba điều cần phải nằm ở vị trí trung tâm, là hành đạo đúng hợp, vươn đến người nghèo, và lòng cảm thương. Xét tận cùng, chúng không đối nghịch nhau, nhưng là những mảnh bổ trợ của một lòng đạo toàn diện. Nhưng

3. Nhớ rằng tất cả chúng ta luôn cần lòng thương xót.

Thiên đàng sẽ nhảy mừng vì một người có tội ăn năn hoán cải hơn là vì chín mươi chín người công chính. Liệu Thiên Chúa yêu mến người có tội hơn là người công chính? Chẳng có ai là công chính. Đúng hơn là, chúng ta cảm nhận được tình yêu Thiên Chúa rõ ràng hơn khi thú nhận mình là người có tội. Không một ai trong chúng ta đủ tàm. Nhưng, như thánh Phaolô đã không ngừng dạy rằng, chúng ta không cần phải đủ tàm. Đó chính là ý nghĩa của lòng thương xót. Lòng thương xót dành cho những người không xứng đáng.

4. Nhớ rằng, khi được nhận lòng thương xót, chúng ta phải thương xót người khác.

Chúng ta chỉ đón nhận và cảm kích lòng thương xót Chúa và lòng thương xót của người khác, khi chúng ta cũng thực hiện lòng thương xót đó với người khác. Lòng thương xót phải đổ



trần qua chúng ta. Nếu chúng ta không chuyển lòng thương xót đến với người khác, thì chúng ta sẽ trở nên nuông chiều bản thân và khắc nghiệt với người khác.

5. Nhớ rằng chỉ có thực hành lòng thương xót mới cho chúng ta tự do.

Đón nhận và trao đi lòng thương xót, là điều duy nhất giải thoát chúng ta khỏi chiều hướng bám tại của mình là mưu cầu bản thân, tự bào chữa cho mình và phán xét người khác. Không có gì giải thoát chúng ta khỏi bạo chúa bản ngã cho bằng thực hành lòng thương xót.

6. Nhớ rằng lòng thương xót không mâu thuẫn với công lý, nhưng là thành toàn cho công lý.

Như hồng y Walter Kasper đã nói rất khôn ngoan, 'Lòng thương xót là một dạng nước làm mềm vải, xói mòn giáo lý và giới răn, xóa bỏ ý nghĩa trung tâm và nền tảng của chân lý.' Đây chính là những gì mà người Pharisiêu cáo buộc Chúa Giêsu. Lòng thương xót là khi công lý phải nhường bước.

7. Nhớ rằng chỉ có thực hành lòng thương xót mới làm cho Nước Chúa trị đến.

Chúa Giêsu hứa với chúng ta rằng người hiền lành sẽ thừa hưởng địa cầu, người nghèo sẽ được ăn uống dư dật, và mọi nước mắt sẽ được lau khô. Chuyện này chỉ có thể xảy ra khi lòng thương xót thế chỗ của tư lợi.



8. Nhớ rằng lòng thương xót cần phải được thực hành chung.

Sống lòng thương xót trong đời mình mà thôi, thì không đủ. Lòng thương xót bị đẩy ra ngoài rìa khi xã hội không để tâm đủ đến những con người yếu đuối hay túng quẫn, và cũng bị đẩy ra rìa khi giáo hội xét đoán. Chúng ta phải tạo một xã hội thương xót và một giáo hội thương xót. Chỉ mình lòng thương xót mới có thể cho người yếu đuối được sống.



9. Nhớ rằng lòng thương xót kêu gọi chúng ta làm việc cả mặt thiêng liêng lẫn vật chất.

Đức tin Kitô giáo đòi buộc chúng ta biểu lộ lòng thương xót song song, vừa cụ thể vừa thiêng liêng. Những việc làm lòng thương xót phần xác kinh điển là: Cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho khách đậu nhà, cho kẻ rách rưới ăn mặc, viếng người bệnh, thăm kẻ tù rạc, và chôn cất kẻ chết. Nhưng việc thương xót phần hồn kinh điển là: dạy bảo kẻ mê muội, an ủi kẻ âu lo, răn dạy kẻ có tội, tha kẻ dễ dãi, nhin kẻ mất lòng ta, cầu cho kẻ sống và kẻ chết. Thiên Chúa ban cho chúng ta nhiều ơn khác nhau và tất cả chúng ta đều hơn người khác ở một điểm nào đó, nhưng lòng thương xót thì được biểu lộ trong mỗi một người chúng ta, không chứa một ai.

10. Nhớ rằng cuộc sống của chúng ta là đối thoại giữa lòng thương xót của Thiên Chúa và sự yếu đuối của con người.

Điều duy nhất làm chúng ta xứng đáng là vì chúng ta bất xứng. Chúng ta luôn mãi bất toàn, dù cho có mạnh mẽ, chân thành, thiện ý đến đâu chăng nữa. Chỉ có lòng thương xót, khi đón nhận và trao đi lòng thương xót, chúng ta mới có thể ra khỏi những lo lắng, băn khoăn và vô vị cuộc đời mình. Chỉ khi biết lòng thương xót, chúng ta mới biết tri ân.

Năm 2016 này, Đức Giáo hoàng Phanxicô muốn tất cả chúng ta sống một năm của lòng thương xót, để suy ngẫm mẫu nhiệm lòng thương xót là ‘giếng nước niềm vui, thanh thần và bình an.’ Đức Giáo hoàng tin rằng Lòng thương xót là bí mật để cho thế giới thấy dung nhan đáng tin của Thiên Chúa, gương mặt khả tín của Giáo hội, và để cho chúng ta bước đi vững vàng trong cuộc sống.

Ron Rolheiser OMI

J.B. Thái Hòa chuyển dịch

Tháng 7 - 2016 17



Chuyện cá chết và cuộc thi đua đạo đức



dân hiền lành mới thấy sự tráo trở của giới chính trị gia ngày nay... Xin mời.

I. Tội hủy hoại môi trường và lời cộng sản hứa.

A./ Thông điệp Bảo vệ Thiên nhiên.

Ngày 18.06.2015, Thông điệp ‘Laudato sí’ (Vinh danh Thiên Chúa) về bảo vệ thiên nhiên được Đức Thánh Cha Phanxicô ban hành. Thông điệp lấy tên từ lời cầu của thánh Phanxicô.

‘Laudato sí, mí Signore’ (Lạy Chúa của con, chúc tụng Chúa), trong ‘Bài ca vạn vật’ nhắc nhở mọi người rằng trái đất là ‘căn nhà chung của chúng ta’.

Đức Thánh Cha đã đặt câu hỏi như là trọng tâm thông điệp ‘Loại thế giới nào chúng ta muốn chuyển lại cho những người đến sau chúng ta, cho các trẻ em đang lớn lên?’ và để mời chúng ta ‘săn sóc căn nhà chung’. Người viết tiếp ‘Nghĩ vấn này không chỉ liên quan đến môi trường mà thôi, vì ta không thể đặt câu hỏi chỉ một phần’, và điều này khiến phải tự hỏi về ý nghĩa cuộc sống và những giá trị làm căn bản cho đời sống xã hội: ‘Chúng ta đến trần thế này để làm gì? Chúng ta hoạt động và tranh đấu với mục đích nào? Tại sao trái đất lại cần chúng ta?’. ‘Nếu chúng ta không đặt những câu hỏi căn bản này, thì tôi không tin rằng những quan tâm của chúng ta về môi trường có thể có những giải đáp quan trọng’.

‘Laudato sí, mí Signore’ (Lạy Chúa của con, chúc tụng Chúa). ‘Bài ca vạn vật’ nhắc chúng ta trái đất là căn nhà chung của mình, ‘cũng như người chị chúng ta, chúng ta chia sẻ cuộc sống



Hôm nay ngày 22 của tháng 06.2016, tháng đang từ từ đi vào quá khứ, bất chấp sự trông chờ của toàn dân, thay vì nói thật với đồng bào, nhà nước cộng sản đã thuê mướn côn đồ đánh đập dã man và ‘hèn với giặc, ác với dân’ đối với những người yêu nước biểu tình. Chuyện khác: tuy tổng thống Mỹ Obama đã rời Việt Nam từ gần cả tháng, nhưng dư âm chuyến công du vẫn còn, người

với chị ấy, và như người mẹ tươi đẹp đón nhận chúng ta trong vòng tay mẹ’ (số 1 Thông điệp). Do ‘chúng ta là đất’ (x. St 2,7), nên thân thể chúng ta được cấu thành nhờ những thành tố của trái đất, không khí là yếu tố mang lại cho chúng ta hơi thở và nước từ trái đất làm cho chúng ta được sống và được bổ dưỡng’ (2).

Trong thời đại chúng ta, trái đất bị ngược đãi và cướp phá đang kêu than và những tiếng than trách đó đang hiệp với những tiếng rên xiết của những người bị bỏ rơi trên thế giới này. Đức Phanxicô mời chúng ta hãy lắng nghe họ, tất cả và từng người, cá nhân hay tập thể (gia đình, quốc gia và cộng đồng quốc tế) hãy ‘hoán cải về môi sinh’, theo đề nghị của Thánh Gioan Phaolô II, tức ‘đổi hướng’, đón nhận vẻ đẹp và trách nhiệm dân thân để ‘săn sóc căn nhà chung’. Đồng thời, Người nhìn nhận: ‘Người ta nhận thấy có sự nhạy cảm ngày càng gia tăng đối với môi trường và việc săn sóc thiên nhiên, và thành tâm lo lắng những gì đang xảy ra cho hành tinh chúng ta’ (19), gia tăng niềm hy vọng mà Thông điệp đề cao và gửi đến mọi người một sứ điệp rõ ràng và đầy hy vọng: ‘Nhân loại còn có khả năng cộng tác để xây dựng một căn nhà chung’ (13); ‘con người còn khả năng can thiệp tích cực’ (58); ‘không phải tất cả đã bị mất mát, vì con người, tuy có khả năng thoái hóa tốt độ, nhưng vẫn còn có thể tự vượt thắng, tái chọn lựa điều thiện và tái tạo’ (205).

Ngỏ lời với tín hữu Công giáo, Đức Thánh Cha nhắc lại lời Thánh Gioan Phaolô II: ‘Đặc biệt Kitô hữu nhận biết các nghĩa vụ mình trong thiên nhiên, đối với thiên nhiên và Đấng Tạo hóa là thành phần Đức Tin mình’ (64), nhưng họ ‘đặc biệt muốn đối thoại với tất cả mọi người về căn nhà chung chúng ta’ (3): đối thoại được nhắc trong toàn Thông điệp, và nơi chương V, nó trở thành một phương thế để đối phó và giải

quyết các vấn đề. Từ đầu, Đức Phanxicô nhắc nhở cả ‘các Giáo hội và Cộng đoàn Kitô khác đã phát triển sự quan tâm sâu xa và một suy tư quý báu’ về đề tài môi sinh học (7). Thật thế, họ đóng góp đặc biệt, bắt đầu từ sự đóng góp của ‘Đức Thượng phụ quý mến Bartolomeo’ (7), được trích dẫn nhiều trong các đoạn số 8 và 9. Nhiều lần, Đức Thánh Cha cảm ơn những người giữ vai chính trong công cuộc này, cá nhân cũng như các hiệp hội và tổ chức, ‘suy tư của vô số nhà khoa học, triết gia, thần học gia và các tổ chức xã hội đã phong phú hóa tư tưởng Giáo hội về những vấn đề ấy’ (7) và Người mời gọi mọi người hãy nhìn nhận ‘sự phong phú mà các tôn giáo có thể đóng góp cho một nền môi sinh học toàn diện và cho sự phát triển trọn vẹn con người’ (62)...

B./ Người Công giáo Việt đáp ứng lời Đức Phanxicô qua Thông điệp này.

Thông điệp của Đức Thánh Cha cần được loan truyền đến mọi Kitô-hữu, cách riêng, và những người thiện chí, nói chung. Để sự phổ biến này





được thực hiện hoàn hảo, Đức Thánh Cha trong chờ nơi các giáo sĩ, đặc biệt quý Đức Giám mục, và giáo dân Công giáo. Hơn nữa, văn kiện này đã được Ngài ban hành đúng lúc chúng ta học hỏi trước khi môi trường Quê hương bị tàn phá do sự tham nhũng và vô trách nhiệm của nhà nước cộng sản.

Họ rất nhanh nhẹn trong ‘việc bảo vệ môi trường’ bằng nhân danh lý do này để xin tiền Quốc tế. Phái đoàn Việt Nam do thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng dẫn đầu với lối 35 cán bộ ‘hồng hơn chuyên’ đến tham dự Hội nghị Thượng đỉnh COP 21 về thay đổi khí hậu, khai mạc ngày 30.11.2015 tại Paris (Pháp). Ngay khi tới nơi, phái đoàn đã đến tưởng niệm tượng Hồ chí Minh ở thành phố Montreil, đang bị người Pháp và Việt yêu cầu thị trường phá bỏ. Do đến để xin Euros, nên ngay chiều hôm đó, họ đã tổ chức cuộc đối thoại cấp cao với các đối tác quốc tế về hợp tác ứng phó với biến đổi khí hậu ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, với sự tham gia của đại diện nhiều nước và các tổ chức như chương trình phát triển Liên hiệp quốc (UNDP), ngân hàng thế giới (WB). Khi đáp lời, thủ tướng Hòa lan Mark Rutte đồng ý nguy cơ nước biển dâng cao đe dọa nhiều nước ven bờ Thái bình dương, gồm cả 18 triệu cư dân đồng bằng sông Cửu Long Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề và lưu ý 3 điểm chính như ‘Việt Nam cần chuẩn bị để sử dụng tiền hỗ trợ phải thực sự có hiệu quả’ và ‘đặc biệt hợp tác với lãnh

vực tư nhân’ (nhắc khéo: đừng xin tiền hoài). Tiếp theo ông Jake Brunner, chuyên viên môi trường và xã hội dân sự, đại diện Liên minh quốc tế bảo vệ thiên nhiên tại Việt Nam, quả quyết: “rất nhiều vấn đề Việt Nam có thể học hỏi từ kinh nghiệm của Hòa lan, bao gồm cải cách chính trị, tăng cường sự tham gia của công chúng... Tại Việt Nam, thách thức lớn nhất là làm thế nào để các bộ,

ngành, địa phương khác nhau hợp tác vì lợi ích đất nước (vậy thủ tướng để làm gì ?).

Xin trở về Thông điệp ‘Laudato sí’...

Sau thảm trạng cá chết, ngày 27.04.2016, ban công lý và hòa bình giáo phận Vinh cũng ra thông cáo, yêu cầu nhà cầm quyền ‘thành lập một ủy ban điều tra độc lập cấp Chính phủ, với sự cố vấn của các chuyên gia trong nước cũng như các cơ quan quốc tế có uy tín trong lãnh vực bảo vệ môi sinh’, ‘Hỗ trợ ngư dân, hộ gia đình nuôi trồng thủy hải sản, làm muối và các doanh nghiệp để họ có cuộc sống ổn định và duy trì nghề nghiệp của họ’.

Ngày 30.04.2016, đức cha Phaolô Bùi văn Đọc, tổng giám mục Sài gòn, kiêm chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam đã ký ban hành ‘Thông báo về tình trạng cá chết bất thường tại Miền Trung Việt Nam’. Trong đó, sau khi trích Thông điệp ‘Laudato sí’ số 55 và 61, Người nhấn nhủ các Cha và giáo dân :

- khi bày tỏ bức xúc, tránh những hành động quá khích, dẫn tới xung đột, ảnh hưởng tới giao thông, vi phạm pháp luật ;

- cầu nguyện cho tất cả bà con Miền Trung và có những hành vi chia sẻ, giúp đỡ thiết thực ngang qua ủy ban bác ái xã hội của hội đồng giám mục Việt Nam, của các giáo phận và của các giáo xứ.

Ngày 13.05.2016, đức cha Phaolô Nguyễn thái Hợp, giám mục giáo phận Vinh công bố ‘Thư Chung’ về ô nhiễm môi trường biển tại miền Trung. Qua đó, Ngài kêu gọi người Công giáo có trách nhiệm với quê hương, đất nước và các thế hệ tương lai bằng các hành động thiết thực như: không sản xuất thực phẩm bẩn, phá hoại môi trường, nên chôn cất, không trao đổi, giao dịch cá chết, hợp tác tìm ra thủ phạm vụ việc,... Nhân dịp này, đức cha cho rằng các nhà chức trách đã tránh né công bố nguyên nhân và thủ phạm hơn một tháng.

Ngày 26.05.2016, chủ tịch ủy ban bác ái xã hội - Caritas trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam, đức cha Tôma Vũ đình Hiệu, giám mục giáo phận Bùi chu, kêu gọi sự giúp đỡ các nạn nhân thảm họa cá chết hàng loạt miền Trung, và đánh giá đây là một tình trạng bi đát.

Ngày 12.06.2016, hàng trăm người dân ở khu vực Quỳnh lưu (Nghệ an) xuống đường vì hiện tượng cá chết đã xảy ra từ hơn hai tháng nay. Ông Trần minh Nhật, thuộc truyền thông công giáo ‘Tin mừng cho người nghèo’ nói với đài BBC : ‘Đồng bào Quỳnh lưu đa phần là ngư dân. Công việc chính của họ là nghề biển. Thảm họa môi trường hiện nay cuộc sống của họ gần như đảo lộn. Tàu thuyền không thể ra khơi, hay

có đưa cá về cũng không thể bán được’. Trong cuộc biểu tình, đồng bào ở đây giăng biểu ngữ có nội dung ‘Phản đối VTV1 vu cáo đối với đức cha Phaolô Nguyễn thái Hợp’. Việc gây ra phản đối xuất phát từ bản tin ngày 13.05.2016 của đài truyền hình VTV nói: ‘ngày 13.05.2016 giám mục giáo phận Vinh Nguyễn thái Hợp đã ra bản thư chung, diễn tả sự việc một cách thiếu khách quan, thổi phồng, gây hoang mang và dùng những lời lẽ kích động giáo dân’.

Sáng ngày 16.06.2016, bất ngờ đức cha Giuse Ngô quang Kiệt đến thăm bà con giáo dân Đông Yên, khiến nhiều người không kìm được cảm xúc của mình đã khóc lớn. Những giọt nước mắt trào ra; những dồn nén, oan ức mấy năm nay tự nhiên vỡ ra... Đức cha đã cùng bà con vào nhà thờ, cùng nhau kinh nguyện, ân cần hỏi thăm, động viên. Ngài căn dặn, trong đau khổ, người giáo dân phải can trường gìn giữ đức tin, làm chứng cho sự thật-công lý-hòa bình, sống yêu thương, tha thứ cho kẻ thù. Đức cha đã ban phước lành cho tín hữu.

C. Sự ‘Phản kháng Cá chết hàng loạt’ vượt biên giới Tổ quốc.

Ngày 13.05.2016, văn phòng cao ủy nhân quyền Liên hiệp quốc tiếp tục lên tiếng bày tỏ ‘quan ngại về tình trạng bạo lực gia tăng nhắm

vào những người biểu tình bày tỏ sự bất bình về việc cá chết bí hiểm hàng loạt ở miền Trung’. Cơ quan nhân quyền này cũng kêu gọi ‘chính phủ Việt Nam tôn trọng quyền tự do hội họp của theo đúng các cam kết về nhân quyền quốc tế’. Chủ nhật ngày 08.05.2016, chính quyền đã đàn áp thẳng tay các cuộc biểu tình ở Hà Nội



và thành phố HCM với sự tham gia của khoảng 3.000 người. Hơi cay được sử dụng để giải tán người biểu tình, và có ghi nhận khoảng 300 người, bất kể phụ nữ và trẻ em, bị đánh đập và bắt giữ. Chúng tôi kêu gọi chính quyền Việt Nam tuân thủ các khuôn khổ pháp lý trong việc bảo vệ môi trường và quyền con người. Không cản trở và bảo đảm rằng tất cả những người dân bị ảnh hưởng do nạn cá chết, trường hợp này là các ngư dân, được hưởng các đền bù thỏa đáng. Nhân viên các nước thành viên cao ủy nhân quyền Liên hiệp quốc không còn biết mắc cỡ khi trong cơ quan này có một thành viên thường xuyên tước đoạt nhân quyền người dân như cộng sản Việt Nam.

Thảm họa cá chết hàng loạt ở miền Trung Việt Nam mà nghi phạm là công ty Formosa ở Vũng Áng, Hà Tĩnh, đã lan đến Đài Loan. Trong hai ngày 15 và 16.06.2016, đã có một cuộc họp báo ở quốc hội và một ngày họp của các cổ đông Formosa, đồng thời, bên ngoài có cuộc biểu tình phản đối Formosa với sự góp mặt của nhiều người Việt. Được mời tham dự và góp tiếng tại buổi họp báo này và tham dự biểu tình ngày hôm sau, linh mục Phêrô Nguyễn Văn Hùng, giám đốc văn phòng trợ giúp pháp lý cho công nhân và cô dâu Việt ở Đài Loan, thuật lại diễn biến sự việc về :

Cuộc họp báo được tổ chức bởi các dân biểu và các tổ chức phi chính phủ gồm liên minh theo dõi và thực thi công ước nhân quyền, hiệp hội luật sư về môi trường và văn phòng chúng tôi với một người lao động, anh Lê Quang Đông, xuất thân từ huyện Kỳ Anh. Gia đình anh là một trong những gia đình bị bắt di dời khỏi vùng Đông yên. Anh ấy trình bày những gì đã thấy, đã nghe và đã biết.

Dân biểu Ngô Công Dục, giáo sư đại học, nói về vấn đề hóa chất có thể gây nên thảm trạng ô nhiễm môi trường. Dân biểu Tô Trí Phân, đến từ tỉnh Vân Lâm, nơi có một công ty Formosa lọc dầu. Chính công ty này đã gây nên ảnh hưởng rất nhiều đến môi trường sống chung quanh của người dân Đài Loan cũng như các loài cá sống trong vùng biển này. Sau cùng, Dân biểu Vu Mỹ

Nữ đã nói lên quyền được sống, được an cư lạc nghiệp, được chọn nơi mình ở, được giáo dục... Những quyền đó đã bị tước đoạt khi Formosa đến Hà Tĩnh, buộc cả ngàn hộ dân ở vùng Đông yên phải di dời. Hiện nay còn 180 hộ từ chối không đi vì mức bồi thường không công bằng. Để tạo áp lực, nhà nước cộng sản không cho con em của họ đi học ở trường quanh đó mà bắt các em phải đến cái trường nơi đó họ yêu cầu gia đình các em phải di dời đến.

Tiếp đến, đại diện hiệp hội luật sư về môi trường cho biết : Năm 2009, Formosa cũng đã đệ trình dự án thành lập một cơ xưởng như họ đang có ở Hà Tĩnh nhưng đã bị chính quyền Đài Loan yêu cầu làm lại những việc họ nghĩ chưa tốt và sẽ ảnh hưởng đến môi trường sống. Do đó, Formosa đã đưa dự án đó qua Việt Nam. Sau đó, đến phần báo cáo của một nhân viên cao cấp bộ môi sinh: Khi biến cố cá chết xảy ra ở Hà Tĩnh thì chính họ đã đề nghị với chính phủ Việt cộng hợp tác để điều tra nhưng chúng từ chối.

Cha Hùng đã nhắc lại sự quan tâm của giáo hội Công giáo. Năm ngoái, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ra một Thông điệp liên quan đến môi sinh, Người có nói đến một yếu tố rất quan trọng là sự





ngư dân phát hiện tại vùng biển một số xã thuộc thị xã Kỳ anh (Hà tĩnh). Khoảng ngày 10.04.2016, hiện tượng cá chết lan tiếp đến vùng biển xã Quảng đông, huyện Quảng trạch (Quảng bình). Sau đó, tình trạng cá chết được thấy tại vùng biển Quảng trị rồi lan rộng vào Thừa thiên-Huế. Hiện tượng cá chết vẫn tiếp tục xuất hiện suốt 20 ngày dọc theo bờ biển miền Trung dài hơn 200 cây số. Ông Như Văn Cẩn, vụ trưởng vụ nuôi



trồng thủy sản, trả lời thông tin viên AFP (Pháp tấn xã): “chưa từng thấy hiện tượng này xảy ra trước kia”. Sáng ngày 27.04.2016, một số người tắm biển tại bãi Phạm văn Đồng, Môn thái (Đà năng) đã phát hiện một số cá chết dạt vào bờ.

Ngày 21.04.2016, lối 200 người tham dự buổi tiệc khai trương một nhà hàng ở xã Phúc trạch huyện Bố trạch (Quảng bình) và, sau khi ăn các món ăn hải sản mua từ huyện Quảng trạch, hầu hết họ đều bị đau bụng, buồn nôn và tiêu chảy. 21 người đã phải được đưa tới điều trị tại trạm y tế. Hôm sau, tiếp theo việc khảo sát mẫu nước, đoàn kiểm tra bộ tài nguyên - môi trường do tổng cục trưởng môi trường Nguyễn văn Tài lãnh đạo đã đến kiểm tra trực tiếp tại công ty điện lực dầu khí Hà tĩnh (thị xã Kỳ anh) và tại công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa Hà tĩnh (khu kinh tế Vũng áng, Hà tĩnh).

Ngày 26.04.2016, một bản kiến nghị đăng trên mạng ‘We the People’ của tổng thống phủ Hoa kỳ, đề nghị tổng thống Obama hỗ trợ người dân Việt Nam bằng giúp đánh giá độc lập về môi trường bị ô nhiễm bởi nhà máy thép Formosa (?) và mong ông nêu vấn đề này với chính phủ Việt Nam nhân khi đến viếng nước này, tháng 5. Đến hôm 03.05.2016, có hơn 138.000 người đã ký, trong khi số yêu cầu tối thiểu chỉ là 100.000 chữ ký để Đề Nhất Công dân Mỹ lên tiếng. Cuối cùng, lời hứa vẫn là lời hứa của một chính trị gia tổng thống ‘dân chủ’ Hoa kỳ.

liên hệ việc tàn phá môi trường sống mà những công ty kinh doanh trong đó có công ty của nước ngoài, làm ô nhiễm môi trường sống là tội lỗi chống lại tự nhiên, chống lại chúng ta và chống lại Thiên Chúa. Công ty Formosa Đài Loan phải điều tra và phải giải trình một cách công khai cho người Đài Loan, cho chính phủ Đài Loan và cho người Việt Nam biết được nguyên nhân gây tác hại môi trường sống như vậy.

II. Thảm trạng cá chết hàng loạt.

A./ Sự kiện.

Từ ngày 06.04.2016, tình trạng cá chết được

B/ Chậm trễ trong việc xác định nguyên nhân.

Lý do chậm trễ được các bộ ngành cho biết là vì Vũng Áng là khu công nghiệp có yếu tố nước ngoài nên không vào được. Phải chăng, chúng ta đã mất ‘chủ quyền’ ngay trên chính lãnh thổ Việt Nam? Ủy ban nhân dân Hà Tĩnh thì bảo đang bận kiện toàn nhân sự không xuống hiện trường được. Đồng thời, các đại biểu quốc hội và hội đồng nhân dân mang tiếng là đại diện cho ý chí, nguyện vọng người dân vẫn im lặng trong suốt mấy ngày qua. Đáng ngại nhất là chứng kiến sự thụ động của các tổ chức đại diện quyền lợi ngư dân, các nông hộ nuôi trồng thủy sản, bà con buôn bán thủy hải sản trong vùng - những người mà thảm họa này gây ảnh hưởng tai hại nhất.

Khôi hài ra nước mắt, ngày 22.04.2016, giải thích hiện tượng cá chết hàng loạt này, trong bản tin lúc 11 giờ 30 trên đài truyền hình Việt Nam (VTV) đã phát đi lời ông Hoàng Dương Tùng, phó tổng cục trưởng tổng cục môi trường thuộc bộ tài nguyên môi trường cho rằng nguyên nhân hiện tượng đó có thể là do... ‘sức ép của âm thanh... Tuy nhiên, việc xác định nguyên nhân cá chết trên biển là rất phức tạp... Ở đại dương, cá chết có thể là do sức ép của âm thanh, sóng, động đất...’. Như vậy, cá chết hàng loạt là do sức ép âm thanh gây ồn ào? Chỉ có não trạng ‘đỉnh cao trí tuệ’ mới nghĩ ra được điều này.

Phải chờ đến ngày 25.04.2016 khi ông Chu Xuân Phàm (Chou Chun Fan), giám đốc đối ngoại công ty TNHH gang thép Hưng nghiệp Formosa trả lời phóng viên Lan Anh là ‘đã xả thải thì phải tác động đến môi trường, nên phải chọn hoặc là thép hoặc tôm cá. Trước kia, nơi trồng lúa mà nay là nơi đặt nhà máy thì đâu còn lúa. Đó cũng là đã phải chọn lựa. Nếu chọn cả hai thì làm thủ tướng cũng không giải quyết được’. Trước câu trả lời

‘thật’ này, mới đầu, nhiều người Việt phản đối ông. Hậu quả, ông đã bị sa thải và các lãnh đạo Formosa xin lỗi người Việt. Sau đó, người ta nhận thức là, vô ý hay không, ông đã tiết lộ một sự thật là ‘Formosa đã xả thải tác động đến môi trường’. Thế mà, thật vô liêm sỉ, tối ngày 27.04.2016, trong một cuộc họp báo ngắn chỉ 15 phút để thứ trưởng Võ Tuấn Nhân đã lên tiếng bênh vực việc xả chất thải độc hại của tập đoàn Formosa khi tuyên bố: “chưa có bằng chứng để xác định Formosa và cảng Vũng Áng có liên quan đến cá chết”.

Thời gian vẫn trôi... Chiều ngày 02.06.2016, bộ trưởng chủ nhiệm văn phòng chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết về sự cố cá chết hàng loạt ở miền Trung, hiện nay các nhà khoa học đã xác định được nguyên nhân, nhưng đang chờ tư vấn trong và ngoài nước phản biện độc lập để đảm bảo tính khách quan.

III. Đạo đức chánh trị gia.

Chúng ta đang sống trong một thế giới sắc mùi chiến tranh và khủng bố vì súng đạn, tranh quyền và thù hận lan tràn.

A./ Tám Mối Phức Thật cho các chính Trị Gia.

Đây là phần trích trích diễn từ cuối cùng của Đức Hồng y P.X. Nguyễn văn Thuận, chủ tịch hội đồng Giáo hoàng ‘Công lý và Hòa, đọc ở Padova (Ý) ngày 03.05.2002, đăng trong ‘In Tempo’ ngày



20.09.2002. Ngài nhấn mạnh: ‘tôi chỉ phát biểu như một mục tử’ :

1. Phúc cho những chính trị gia nào ý thức cao độ và hiểu biết sâu rộng về vai trò của mình. Công đồng chung Vatican II đã định nghĩa chính trị là một nghệ thuật cao quý và khó khăn. Ngày nay, gần 40 năm sau, và giữa thời đại hoàn vũ hóa, định nghĩa này lại càng được củng cố

hơn khi chúng ta nhận thấy rằng người ta chỉ có thể đáp ứng sự yếu đuối và mong manh của hệ thống kinh tế với chiều kích toàn cầu bằng sức mạnh của chính trị hoàn vũ kiên cố và đặt nền tảng trên những giá trị được mọn người nhìn nhận.

2. Phúc cho chính trị gia nào biết phản ánh uy tín qua nhân cách của chính mình. Trong thời đại chúng ta, chính trị thế giới có biết bao tham nhũng, lạm quyền dính liền với chi phí quá cao trong các chiến dịch tranh cử. Tình trạng tiêu cực này ngày càng gia tăng khiến cho các nhà chính trị ngày càng mất uy tín. Để lật ngược tình thế, cần phải đưa ra một trả lời vững chắc. Một câu trả lời bao gồm cả nỗ lực canh tân và sửa đổi để phục hồi hình ảnh của nhà chính trị.

3. Phúc cho chính trị gia nào biết hoạt động cho công ích chứ không chỉ lo cho tư lợi. Để sống phúc thật này, chính trị gia phải tự vấn lương tâm, tự hỏi tôi đang lo việc cho dân tộc hay cho riêng tôi. Tôi có đang làm việc cho Tổ quốc, cho văn hóa hay không ? Tôi có đang làm việc để đề cao luân lý, đạo đức hay không ? Tôi có phục vụ chân thành cho nhân loại hay không ?

4. Phúc cho chính trị gia nào biết trung thành sống phù hợp với Niềm Tin của mình. Niềm Tin đi đôi với đời sống dân thân hoạt động chính trị. Cần tôn trọng những điều mình đã hứa, lời nói đi đôi với việc làm.



5. Phúc cho chính trị gia nào thực hiện và bảo vệ sự hiệp nhất bằng cách đặt Chúa Giêsu là trọng tâm. Chúa Giêsu vốn là trọng tâm hiệp nhất. Sở dĩ như thế vì chia rẽ là tự hủy. Ở Pháp, người ta nói các tín hữu công giáo Pháp không bao giờ cùng đứng chung với nhau trừ lúc nghe đọc Phúc Âm. Theo tôi, câu nói bình dân này cũng có thể áp dụng cho nhiều dân tộc các nước khác được.

6. Phúc cho chính trị gia nào dẫn thân thực hiện một cuộc thay đổi tận gốc rễ. Sự thay đổi như thế xảy ra khi người ta cố gắng tranh đấu chống lại sự sa đọa trí thức như nhất quyết không gọi là Thiện những gì là Ác. Không xếp tôn giáo vào xó riêng của cuộc sống tư riêng, nhưng biết ý thức những ưu tiên trong những chọn lựa của mình dựa trên Đức Tin có một Đại Hiến chương là Phúc Âm.

7. Phúc cho chính trị gia nào biết lắng nghe. Biết lắng nghe tiếng dân trước, trong và sau cuộc bầu cử. Biết lắng nghe Lời Chúa qua kinh nguyện. Hoạt động của chính trị gia ấy sẽ đạt được nhiều chắc chắn, an ninh và hữu hiệu.

8. Phúc cho chính trị gia nào không sợ hãi. Trước hết, không sợ ở trong Chân lý. Đức Gioan Phaolô II đã nói: người ta không bầu chân lý. Một chính trị gia chỉ nên sợ chính mình mà thôi, vì chỉ có mình biết mình. Chính trị gia không nên sợ các phương tiện truyền thông đại chúng. Trong cuộc phán quyết sau hết, chính trị gia



sẽ phải trả lễ hành động của mình trước Thiên Chúa, chứ không phải các phương tiện truyền thông đại chúng.

B./ Dư âm chuyến đi Việt Nam của tổng thống Obama.

Trước khi tổng thống Obama đến Việt Nam, nhiều viên chức Mỹ đã đến đây và tuyên bố làm cho người Việt tin : ‘... chắc chắn trong chuyến thăm Việt Nam, ông sẽ không tuyên bố dỡ bỏ hoàn toàn cấm vận vũ khí để đổi lấy thành tích nhân quyền tồi tệ của chính quyền cộng sản sở tại. Ngược lại, chuyến công du Việt Nam của

khôi nguyên Nobel Hòa Bình năm 2009 phải là một ‘Chuyến đi Nhân quyền’ mà trọng tâm là thúc đẩy chính quyền Việt Nam loại bỏ mọi điều luật hình sự hóa quyền con người được chính Hiến pháp Việt Nam quy định, trả tự do vô điều kiện cho tất cả các tù nhân lương tâm cũng như bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền con người được chính Hiến pháp Việt Nam thừa nhận. Nhưng rồi, vì được việt cộng hứa hẹn Cam Ranh, nên đã thay đổi. Trong khi,

người dân hân hoan chào đón ông...

Trong cuộc phỏng vấn dành cho chị Trà Mi (VOA) ngày 02.06.2016, Tom Malinowski, trợ lý ngoại trưởng phụ trách về dân chủ, nhân quyền và lao động khẳng định là Việt Nam sẽ không được hưởng bất kỳ lợi ích gì từ TPP cho tới khi nào họ tiến hành cải cách luật lao động theo đúng tiêu chuẩn tổ chức lao động Quốc tế (ILO) và cho phép thành lập công đoàn độc lập. Đây không phải là lý tưởng mà vì quyền lợi của Hoa kỳ muốn tạo ra một thị trường cạnh tranh bình đẳng để công nhân của họ không bị mất việc. Ngoài TPP, Hoa Kỳ và Việt Nam cũng ký kết thỏa thuận song phương về quyền lao động mà trong đó, Việt Nam phải chấm dứt cưỡng bách lao động đối với tù nhân. Quan trọng hơn, Việt Nam phải cho phép liên đoàn lao động được thành lập trong vòng 5 năm kể từ khi TPP có hiệu lực. Người Việt phi cộng sản còn thể tin được lời hứa này.

C./ Tranh nhau để làm người đạo đức quanh đồng đô la Mỹ.

Phải công nhận tổng thống Obama đúng là một chính trị gia có tài diễn xuất rất tài nghệ đến mức tuyệt diệu như chính Bill Clinton vì hai bài diễn văn có cấu trúc giống nhau. Do đó, khi nghe nhị vị, chúng ta có cảm tưởng như các ông khá rành về lịch sử, văn hóa dân mình... Nhưng mọi người, không ai đã nghĩ việc ông loan báo về đại học Fulbright Việt Nam sẽ gây ra một cuộc

tranh cãi của những người tự cho mình là những ‘vô địch’ về tha thứ (một thứ đạo đức giả đó mà).

Câu chuyện tranh cãi xung quanh người đứng đầu quỹ tín thác của đại học Fulbright Việt Nam sẽ hoạt động tại thành Hồ, nơi có tự do học thuật hoàn toàn. Người được đề cử đứng đầu quỹ tín thác đại học này là ông Bob Kerry, một cựu chiến binh Mỹ trong chiến tranh Việt Nam, người đã nhận trách nhiệm trong việc thảm sát hơn 20 thường dân Việt Nam năm 1969. Đối thủ của ông là Tôn nữ Thị Ninh, một người lung tung chức vụ (một lần kia, các dân biểu Nghị viện Âu châu đến thăm Quốc hội Việt cộng. Họ rất ngạc nhiên đến khinh thường khi thấy bà vừa đại biểu quốc hội vừa là đại sứ Việt tại Liên hiệp Âu châu vì họ

quên Việt Nam là một nước độc đảng, độc tài nên không có tam quyền phân lập). Vì là Việt cộng, bà không được ủng hộ bởi những người còn hay cựa cộng sản vì cho rằng bà là người Huế mà không nói thật vụ thảm sát Huế năm Mậu thân 1968.

Thật đây là câu chuyện xin lỗi và tha thứ cho nhau trong quá khứ, nhưng chúng không thấy mình đang tiếp tay nhà cầm quyền cộng sản Việt để đàn áp đồng bào họ. Nhân danh việc giáo dục, có ai trong họ dám lên tiếng trường hợp sinh viên Nguyễn thị Phương Uyên bị trường đại học công nghiệp thực phẩm thành phố HCM đuổi học’ chỉ vì lòng yêu nước cũng như bao nhiêu sinh viên khác đã bị đuổi học chỉ vì biểu tình chống Tàu cộng xâm lược.

Đa số người trong họ quên đi những người dân oan bị nhà nước này cướp hợp pháp nhà cửa của họ. Nếu ông Bob Kerry nói một tiếng để giúp họ thì thật cảm ơn, dù kết quả tốt xấu sẽ tính sau.

Ông Obama khoe ‘Chúng tôi đón nhận nhiều sinh viên từ Việt Nam sang Hoa kỳ học tập hơn bất kỳ quốc gia nào khác ở Đông Nam Á’. Nhưng ông có biết bao nhiêu trở về Việt Nam tham gia vào việc phát triển thật sự nước Việt Nam ? Trước nhất, những người không có ô dù sẽ tìm cách ở lại vì chỉ cần làm việc có tiền đủ sống trong tự do, bệnh không đến nỗi phải biết thủ tục ‘đầu tiên’ (tức tiền đâu ?). Trong số những kẻ có ô dù lộng về thì bao nhiêu tên, sau khi ăn chơi thoải mái ở nước người, khi trở lại lãnh đạo công an hay thanh niên xung phong để đánh đập đàn bà, trẻ em và hỗn láo với người yêu nước.

Hà Minh Thảo

**Lễ Thánh Thomas Moore,
Đấng bảo trợ**

các nhà chính trị 22.06.2016



Biển chết, cá chết... và thái độ của ta?



Bấy giờ đã gần tới giờ thứ sáu, thế mà bóng tối bao phủ khắp mặt đất, mãi đến giờ thứ chín. Mặt trời ngưng chiếu sáng. Bức màn trường trong Đền Thờ bị xé ngay chính giữa. Đức Giê-su kêu lớn tiếng: Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha. Nói xong, Người tắt thở.” (Lc 23,44-46).

Dù trước đây đã ba lần Người báo trước cuộc thương khó và cái chết (Lc 9,22; 9,44; 18,32-33) nhưng giờ đây, Đức Giêsu mới đối diện với cái chết của Người với tất cả sự khủng khiếp của nó đang thấm dần vào từng đường gân thớ thịt và cả tinh thần của Người. Người cảm nhận từng giây phút, sự sống đang rời bỏ Người cho đến hơi thở cuối cùng.

Nhưng Đức Giêsu biết vì sao Người lại chọn cho mình cái chết, biết vì sao Chúa Cha lại để Người phải chết, và vì sao nhân loại cần đến sự chết của Người (Lc 24,45-47).

Kinh nghiệm cận kề cái chết của Đức Giêsu nhiều người cũng đã có, nhưng thường họ không chấp nhận, họ dầy dựa muốn vùng thoát. Cái chết đối với con người quả là ghê sợ. Nó cắt đứt tất cả mọi mối tương quan của họ với thế giới này, mọi vấn đề, mọi tình nghĩa, mọi ước mơ, mọi hy vọng... Nó đẩy họ đi vào chốn hư vô của sự vô

tri. Một đi không trở lại.

Biết cái chết đến với mình, cảm xúc thật hỗn độn, lý trí khó kiên vững và thường có những hành vi không tự chủ được, như cố trốn tránh, cố phản kháng một thực tại đang đến, đang dần lộ hình với mình.

Anh phi công trên chiếc tiêm kích “bị sự cố” hôm 14/6 rơi xuống biển đã có những giây phút cận kề cái chết, khi anh loay hoay gỡ mình khỏi đám dây dù quấn chặt thân mình. Bản năng sinh tồn thúc đẩy, trong tâm trí anh lúc đó chỉ có một điều: Phải cố thoát ra, phải sống... cho đến khi lực bất tòng tâm,

đành thúc thủ... Trong những giây cuối của cuộc đời, không ai có thể biết anh nghĩ gì, hướng về ai.

Chín anh lính đi tìm đồng đội cũng không ngờ đó là ngày cuối của cuộc đời, mỗi người phải đối diện với cái chết của chính mình khi máy bay “bị sự cố”. Sự cố gì, chỉ có các anh biết, nhưng không ai còn sống để kể lại, trừ anh phi công lái máy bay tiêm kích may mắn sống sót sau ba ngày lênh đênh trên biển, được ngư dân cứu sống kia có thể kể nguyên do vì sao, nhưng không chắc anh sẽ được cho phép kể, cũng không chắc lời anh kể là đúng sự thật vì sẽ có những áp lực khổng lồ.

Có lẽ “chỉ có nguyên nhân” gây ra hai vụ rơi máy bay làm thiệt mạng mười người lính mới biết tường tận, nhưng có tường thuật lại không? Không chắc.

Mười người lính ra đi, để lại phía sau mười gia đình đau khổ, tan nát tâm hồn bao người thân. Mọi hy vọng vỡ vụn. Không thể đảo ngược tình thế. Ai có ngờ! Không ai ngờ!

Ngày 16/6 vừa qua, sau chuyến đi thăm và cứu trợ ngư dân tại các tỉnh Miền trung, Đức TGM Giuse Ngô Quang Kiệt đã xúc động mạnh

khi thấy điều mà ngài thuật lại: “Biển giờ đã chết. Bờ biển không có sinh vật nào sống, không có con dĩa trảng, con cua, con ốc nào. Những thuyền đánh cá của ngư dân trùm vải trắng như những tấm khăn liệm. Biển chết, du lịch, ngư dân cũng đang chết dần”.

Ngài thấy cái chết đầy bi thương, oan khuất đang bao trùm cả vùng rộng lớn. Những người con của Chúa với đồng bào Miền Trung đang sống trong cảnh tang tóc, bế tắc. Những con người biết mình đang sống, nhưng không biết sống được bao lâu nữa, không biết chất độc nào đang ngấm vào cơ thể mình và đã ngấm bao nhiêu, đang tàn phá phủ tạng nào, và khi nào mới đổ bệnh, không biết vì sao mình và gia đình của mình lại phải chịu nỗi đau thương khốn cùng này, không biết tương lai mình và gia đình rồi sẽ ra sao. Đây là những con người thấp thoáng thấy được cái chết đang dần đến với mình, như trò chơi trốn tìm của trẻ, biết mình sẽ bị “vồ lấy” nhưng không biết khi nào. Cái “án tử” lơ lửng giữa đầu. Ai sẽ phải chịu trách nhiệm? Ai sẽ phải trả giá cho việc này?

Chính cái “nguyên nhân” gây ra thảm họa ấy phải chịu trách nhiệm, tức là chính phủ và đảng cộng sản, là những người tự cho mình có quyền lãnh đạo, tự giằng lấy quyền điều khiển đất nước, tự làm luật theo ý mình, khoanh vùng, định hướng, cấp phép cho những dự án, những khu công nghiệp phát triển kinh tế theo cái mô hình “định hướng xã hội chủ nghĩa” họ tự đưa ra.

Đức TGM Giuse Ngô Quang Kiệt còn thấy những cái chết sâu xa hơn trong một chế độ độc tài đảng trị này. Cá chết, một thời gian dài sau, khi chất độc tan loãng, cá lại về sinh sống; biển chết hôm nay, nhưng sẽ sống lại mai sau, nhưng đáng sợ nhất là những cái chết về văn hóa, khi con người đánh mất đi tính người, những giá trị làm người, những giá trị làm nên cuộc sống để tạo ra một xã hội mà tính “hoang dã, bầy đàn” là ưu thế; những cái chết về luân lý đạo đức, khi người ta vì tiền tài, địa vị và quyền lực mà bóp nghẹt tiếng lương tâm, suy tôn sự gian dối, bẻ cong cán cân công lý đẩy bao nạn nhân đến bước đường cùng; những cái chết về kinh tế và

chính trị gây ra những tổn thất to lớn nhất, hệ tại cả đến sự tồn vong của cả quốc gia, dân tộc, mà việc “cá chết, biển chết” là một dấu hiệu kinh hoàng.

Nếu người dân các tỉnh Miền Trung đang phải đối diện với cái chết, hay nói khác đi, chính từ thần đang dần đến với họ, khống chế họ trong những cái chết vì nghèo khổ, chết vì đói khát, chết vì bệnh tật, liệu họ có cay đắng chấp nhận chọn cho mình thái độ im lặng đến chết vì cam chịu hoặc buộc phải liên kết lại với nhau để nói lên tiếng nói phản kháng mạnh mẽ đòi quyền căn bản nhất của con người, là được sống và sống dồi dào, quyền được mưu cầu hạnh phúc cho mình và cho con cháu không?

Cái chết rồi sẽ đến với hết mọi người, nhưng người biết chuẩn bị, người biết mình phải làm gì, làm thế nào sẽ là người chủ động đến với cái chết của chính mình chứ không để nó đến bất chợt mang mình đi. Biết chết để biết sống là vậy.

“Con xin phó dâng linh hồn con trong tay Chúa. Lạy Chúa, Chúa là Đấng cứu thoát con, là thần chân lý.” Số phận đời đời của con ra sao, nếu con chết đang khi đang lạc xa Chúa?

Lạy Chúa Giêsu đáng mến của con. Trong suốt cuộc đời còn lại của con, xin ban cho con sức mạnh, để con làm được những gì cho Chúa trước khi giờ chết đến.

Xin cho con sức mạnh, để con chống trả các chước cám dỗ, những thói hư tật xấu, làm cơ cho con sa ngã. Xin cho con lòng nhẫn nại chịu đựng những lời nguyên rủa, mà người khác có thể xúc phạm đến con.

Vì lòng mến Chúa, con xin tha thứ những lỗi lầm của anh chị em con đối với con, và xin Chúa đổ muôn ơn cho họ như họ mong ước.

Lạy Đấng Cứu chuộc con! Xin giúp con, vì công nghiệp của Chúa Giêsu, con xin đặt hết tin tưởng vào lời cầu bầu của Mẹ Maria, Mẹ con và là nguồn hy vọng của con.

(Lời kinh của Thánh Anphong sô trong tác phẩm “Chân lý đời đời”)

Jos. Ngô Văn Kha, C.Ss.R.

Chiến lược thâm hiểm của Trung Quốc



Nói về Biển Đông mà không nắm vững chiến lược và chiến thuật của Hoa Kỳ cũng như Trung Quốc, chỉ đọc các tin tức về các diễn biến đang diễn ra mỗi ngày, thường được thổi phồng để phục vụ cho các mục tiêu từng giai đoạn, rất khó biết được chính xác “Địch” và “Đồng Minh” đang làm gì và sẽ đưa Biển Đông đi tới đâu. Suy nghĩ và hành động theo cảm tính thường đưa tới chiến bại.

Chúng tôi đã viết nhiều bài nói về chiến lược của Mỹ ở Biển Đông dựa trên sự phân tích và phê phán của một số chuyên gia quốc tế, đó là xử dụng “chiến lược chiến tranh ủy nhiệm” (proxy war strategy) bằng cách gây áp lực và thúc đẩy các quốc gia trong khu vực hình thành một lực lượng đối phó với Trung Quốc, còn Mỹ chỉ đứng ngoài yểm trợ, bán vũ khí và xin gia tăng chi phí quốc phòng để sáng chế các vũ khí mới. Chiến lược này đã được áp dụng tại Trung Đông và đang thành công, nhưng nó đã thất bại khi thử đem áp dụng tại Đông Âu. Còn tại Biển Đông thì sao?

Chúng tôi cũng đã nghiên cứu, nói và viết nhiều lần về mục tiêu và chiến lược của Trung Quốc tại Biển Đông. Qua các cuộc nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy rằng công trình nghiên cứu

và phân tích của Giáo sư Alexander L. Vuving về vấn đề này rất hữu ích. Ông là Giáo sư trưởng Đại Học Tulane, dạy về các môn Quan hệ Quốc tế và đang tham gia vào Các cuộc Nghiên cứu về An ninh của Trung Tâm Á Châu Thái Bình Dương Daniel K. Inouye ở Honolulu, một viện nghiên cứu của Bộ Quốc

Phòng Hoa Kỳ. Chúng tôi xin tổng kết những tài liệu chính của ông về Biển Đông để giúp độc giả thấy rõ hơn tham vọng của Trung Quốc ở Biển Đông, cách thức hành động của Trung Quốc để đạt mục tiêu họ muốn, Mỹ và các cường quốc đang đối phó như thế nào.

Thực hiện giấc mơ Trung Quốc

Giáo sư Alexander L. Vuving cho rằng chiến lược lấn chiếm Biển Đông của Trung Quốc chỉ là một phần của một nỗ lực lớn hơn để đạt được “Giấc mơ Trung Quốc”, khôi phục lại vị trí mà Trung Quốc tự cho là chỗ đứng xứng đáng của họ, đó là ở trên đầu các quốc gia khác.

Chúng tôi xin nhắc lại, ngày 17.3.2013, tại Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ 12, kỳ họp thứ nhất. Tập Cận Bình được bầu làm Chủ tịch Nước. Trong bài phát biểu ông đã đề cập đến cụm từ “Giấc mơ Trung Quốc”. Sau đó cụm từ này được sử dụng rộng rãi trên các phương tiện truyền thông Trung Quốc. Tập Cận Bình mô tả rằng “Sự phục hưng vĩ đại của dân tộc Trung Hoa là giấc mơ lớn nhất của Trung Quốc”. Ông cũng tuyên bố rằng những người trẻ tuổi nên “dám ước mơ, làm việc cần mẫn để thực hiện những ước mơ và đóng góp vào sự phục hồi của quốc gia”.

Sau đó, Tập Cận Bình đưa ra quyết định tái cơ cấu, hiện đại hóa và tăng cường khả năng chiến đấu của quân đội Trung Quốc nhằm mục đích bắt kịp trình độ các cường quốc ở châu Âu và Mỹ, mở rộng phạm vi hoạt động của quân đội Trung Quốc ra bên ngoài lãnh thổ quốc gia.

Giáo sư Alexander L. Vuving cho rằng nếu các đối thủ của Trung Quốc không có đối sách bề gãy chiến lược này, Trung Quốc sẽ nổi lên như là chúa tể của Biển Đông, ít nhất là trong nhận thức của hầu hết các nước trong khu vực. Từ đây, sẽ chỉ còn vài bước để vươn tới vị trí bá quyền khu vực và toàn cầu. Theo ông, trong thực tế, huyết mạch của nền kinh tế châu Á chạy qua Biển Đông, và châu Á đã trở thành chấn tâm kinh tế thế giới, ai kiểm soát Biển Đông sẽ thống trị châu Á, và bất cứ ai thống trị châu Á sẽ thống trị thế giới.

Chiến lược lắt léo của Trung Quốc

Alexander L. Vuving nói rằng Trung Quốc đang theo đuổi một chiến lược dựa trên những nguyên tắc rất khác với lối nghĩ thông thường. Triết lý đằng sau chiến lược này có thể được tìm thấy trong Binh pháp của Tôn Tử. Ý tưởng then chốt là làm sao để “không đánh mà vẫn thắng” (winning without fighting). Mục tiêu tổng thể là giành quyền kiểm soát Biển Đông nhưng không phải thông qua các trận đánh lớn mà qua các hoạt động từng bước thay đổi thực địa, tạo dựng một sân chơi có lợi cho mình, làm thay đổi về mặt tâm lý những tính toán chiến lược của các

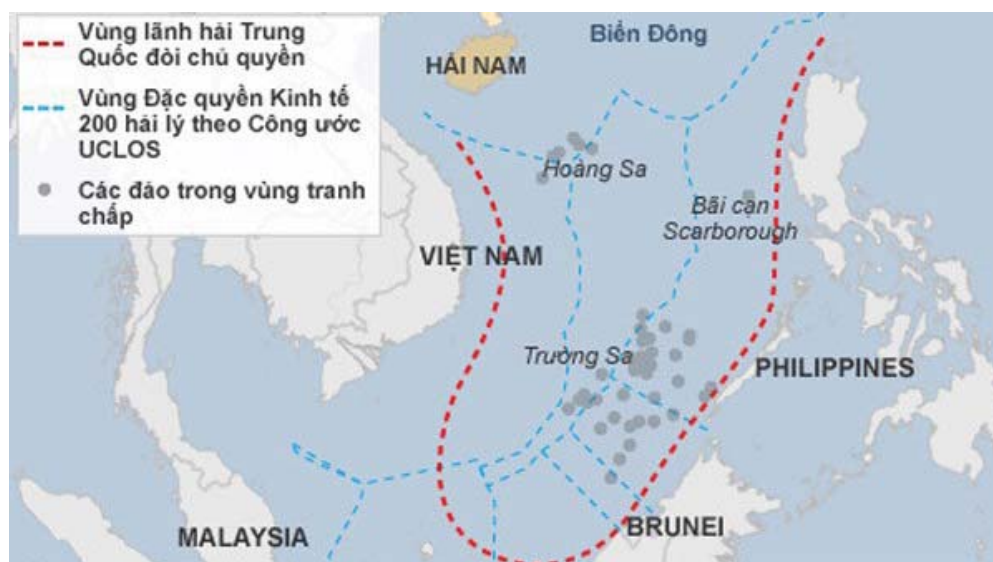
quốc gia khác. Lý luận cơ bản của chiến lược này là khéo léo tác động lên các cấu hình chiến lược của khu vực để làm thay đổi thực tế theo xu hướng có lợi cho sự thống trị của Trung Quốc.

Ngày 28.5.2013, tờ Daily Mail Trung Quốc xuất bản bài viết với tiêu đề “Trung Quốc tự hào chiến lược khôi phục các đảo, bãi đá ngầm bị Philippines chiếm đóng” dựa trên cuộc phỏng vấn truyền hình với Tướng Trương Triệu Trung của Quân Đội Nhân Dân Trung Quốc. Ông này cho biết Hải Quân đang vây hãm đảo Scarborough, đảo nằm trên Biển Đông và đang là tâm điểm tranh chấp giữa Trung Quốc và Philippines, như chiếc “cái bẫy” với nhiều tàu chiến. Khi có tranh chấp lãnh hải, đầu tiên Trung Quốc đưa tàu cá đến khu vực, tiếp theo là tàu hải giám và cuối cùng là tàu chiến. Mỗi lúc thích hợp lại sử dụng một lớp, xiết chặt dần hơn để khẳng định yêu sách của Bắc Kinh. Chiến lược này được gọi là “chiến lược bóc lá bắp cải” hay “chiến lược tầm ăn dâu”.

Theo Xinhua, tính đến cuối năm 2013, hơn 50.000 tàu cá của Trung Quốc được trang bị hệ thống định vị vệ tinh Bắc Đẩu, giúp kết nối với lực lượng tuần duyên Trung Quốc mỗi khi có sự cố trên biển. Họ chỉ phải trả 10% giá trị thiệt bị, còn lại chính quyền hỗ trợ. Các ngư dân ở đảo Hải Nam nói với Reuters rằng chính phủ khuyến khích họ đi đến các vùng có tranh chấp. Mỗi tàu có động cơ 500 mã lực được trả 320-480 USD mỗi ngày. Bình luận trên National Interest, tác

giả Harry J. Kazianis cho rằng vũ khí lợi hại nhất của Bắc Kinh không phải là quân sự mà có thể là các tàu cá.

Theo Giáo sư Alexander L. Vuving, có ba yếu tố cần có để theo đuổi chiến lược bành trướng lắt léo của Trung Quốc. Yếu tố đầu tiên là tránh tối đa những trận đánh lớn. Yếu tố thứ hai là kiểm



soát các vị trí chiến lược trong khu vực nếu những vị trí này còn chưa có ai chiếm hữu. Cần phải chiếm một cách âm thầm lén lút nếu có thể, và bằng một cuộc xung đột có giới hạn nếu cần thiết. Yếu tố thứ ba là phát triển những vị trí này thành các trạm kiểm soát mạnh, các trung tâm hậu cần vững chắc và các căn cứ triển khai sức mạnh quân sự một cách hiệu quả. Tất cả đến nhằm thiết lập uy thế và chủ quyền của Trung Quốc ở Biển Đông.

Thành quả Trung Quốc đạt được

Kể từ năm 2014, quần đảo Trường Sa đã trở thành một công trường xây dựng lớn độc nhất vô nhị. Hàng chục tàu của Trung Quốc đã làm việc suốt ngày đêm, cắt san hô và nạo vét cát đáy biển để biến những rạn đá chìm thành đảo nổi nhân tạo. Trong vòng chưa đầy một năm, Trung Quốc đã tạo ra hơn 10 km vuông đất mới trên 7 địa điểm khác nhau trên cả quần đảo mà tổng diện tích đất ban đầu chỉ có khoảng 4 km vuông. Bãi Chữ Thập, chìm ở thủy triều cao khi bị Trung Quốc chiếm đóng vào năm 1988, giờ đã là một hòn đảo rộng 2,74 km² đủ lớn để chứa một đường băng dài 3.100 mét và một bến cảng rộng 63 ha. Tuy là đảo nhân tạo, Bãi Chữ Thập đã gấp gần 6 lần diện tích hòn đảo tự nhiên lớn nhất ở Trường Sa là đảo Ba Bình, nhưng nó vẫn nhỏ hơn hai hòn đảo nhân tạo khác. Vào tháng 6

năm 2015, Trung Quốc đã tạo được 4 km vuông đất tại Xu bi và 5,6 km vuông đất tại Vành Khăn, và những con số này vẫn đang tiếp tục tăng trưởng.

Trung Quốc gần đây đã nâng cấp một đường băng dài 3.000 mét và một cảng nước sâu dài 1.000 mét. Đường băng này có khả năng đón nhận ít nhất 8 máy bay thế hệ thứ tư như máy bay chiến đấu SU-30MKK và máy bay ném bom JH-7, trong khi các bến cảng có thể tiếp nhận những tàu có trọng tải từ 5.000 tấn trở lên. Một đường băng và một cảng có kích cỡ tương tự đã được xây dựng tại Bãi Chữ Thập.

Trung Quốc có thể không tấn công những thực thể địa lý mà các quốc gia khác đang chiếm đóng nhưng họ sẽ tăng cường nỗ lực bí mật kiểm soát những thực thể địa lý chưa có người nhưng ở vào những vị trí chiến lược. Trung Quốc sẽ không chịu đưa tranh cãi ra toà, và vì là quốc gia mạnh nhất trong khu vực, Bắc Kinh có thể thi hành bất cứ điều gì mà họ tự cho là hợp pháp. Mục tiêu của Bắc Kinh dường như là muốn chiếm ưu thế trên không và trên biển vào những lúc mà không có sự can thiệp quân sự của Hoa Kỳ. Trung Quốc có thể sẽ không cản trở các tuyến thương mại trên không và trên biển ở Biển Đông, nhưng sẽ chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu như Trung Quốc sẽ thỉnh thoảng chặn một số tàu thuyền và máy bay, cả dân sự lẫn quân sự, của những quốc

gia phản đối những nỗ lực bá quyền khu vực của họ.

Rời Biển Đông sẽ đi về đâu?

Giáo sư Alexander L. Vining đặt câu hỏi: Vậy kết cục của cuộc chơi xây dựng đảo này sẽ là gì? Và ông trả lời:

“Vai trò của các hòn đảo nhân tạo này trong thời kỳ chiến tranh và ở phương diện luật biển rất đáng hoài nghi. Những hòn đảo này quá nhỏ và quá cô lập để có thể chống





đỡ các cuộc tấn công lớn, chúng có thể dễ dàng trở thành gánh nặng trong thời gian chiến tranh. Chỉ là đảo nhân tạo, những thực thể địa lý này sẽ không thể được hưởng một vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý. Vậy tại sao Trung Quốc lại đầu tư những nguồn lực khổng lồ để tạo ra những hòn đảo này? Trung Quốc cần những đảo này làm gì?”

Khi vẽ đường chín đoạn, Trung Quốc muốn dựa vào học thuyết “vùng nước lịch sử” (historic water) để coi Biển Đông như ao nhà của Trung Quốc. Nhưng Luật Biển năm 1982 không công nhận “vùng nước lịch sử”, nên Trung Quốc quyết định dùng sức mạnh để áp đặt tham vọng của họ. Tuy nhiên, vì sức mạnh của Trung Quốc chỉ có giới hạn, Trung Quốc phải áp dụng “chiến lược tầm ăn dâu” để lấn chiếm dần. Nhưng các đảo nhân tạo do Trung Quốc xây dựng, như Giáo sư Alexander L. Vuving đã phân tích, có giá trị rất ít về phương diện quân sự cũng như kinh tế, và

khi chiến tranh xảy ra, nó có thể bị thanh toán một cách dễ dàng.

Phải chăng khi nhận ra tham vọng và các yếu điểm về chiến lược của Trung Quốc, Hoa Kỳ đã tương kế tựu kế, tuyên bố “xoay trục” về Á Châu và “biểu dương khí thế” để khích thích Trung Quốc gia tăng việc thiết lập các căn cứ quân sự trên các đảo nhân tạo ở Biển Đông, rồi thổi phồng lên để xin gia tăng chi phí quốc phòng như tờ Washington Post đã tố cáo?

Báo cáo “Hiện đại hóa hải quân Trung Quốc: Ảnh hưởng đối với hải quân Mỹ” do Quốc hội Mỹ công bố cho biết số lượng tàu ngầm của Trung Quốc hiện nay dao động trong khoảng 66 đến 75 chiếc. Theo phân tích của Ủy ban Quân sự Hạ viện Mỹ, số lượng tàu ngầm của quân đội Trung Quốc có thể đạt con số 99 chiếc vào trước năm 2030.

Trong khi đó, lực lượng chống ngầm của Mỹ và đồng minh quá mạnh. Chỉ riêng Mỹ và Nhật Bản đã có gần 200 chiếc máy bay tuần tiễu chống ngầm P-3C Orion, P-1 Kawasaki và P-8A Poseidon. Số lượng máy bay này thừa sức giăng thiên la địa võng khắp Biển Đông và Biển Hoa Đông, phong tỏa lối ra vào Thái Bình Dương. Trung Quốc lại thiếu căn cứ tàu ngầm hạt nhân tên lửa đạn đạo, chỉ có một căn cứ tàu ngầm chiến lược tại đảo Hải Nam. Các chuyên gia Mỹ nói rằng các lực lượng tàu ngầm Trung Quốc còn rất nhiều điểm yếu mà nếu khai thác triệt để thì việc tiêu diệt lực lượng này là không quá khó.

Nhìn qua các chiến lược và chiến thuật của Địch và Đồng Minh trên Biển Đông, chúng ta thấy rằng số phận của Biển Đông đã vượt ra ngoài tầm tay của các nước nhỏ trong vùng như Việt Nam, Philippines và Mã Lai. Do đó, phương thức tranh đấu để bảo vệ Biển Đông của người Việt đấu tranh hiện nay không có tác dụng nào đáng kể.

Lữ Giang. 16.6.2016

Quốc hội Châu Âu tố cáo Việt Nam vi phạm nhân quyền

Bản dự thảo Quyết Nghị chung của 6 chính đảng tố cáo Việt Nam vi phạm nghiêm trọng nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam đã được đem ra thảo luận trước khoáng đại Quốc hội Châu Âu ở Strasbourg sáng thứ năm 9-6-2016.

Bản dự thảo Quyết Nghị chung của 6 chính đảng tố cáo Việt Nam vi phạm nghiêm trọng nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam đã được đem ra thảo luận trước khoáng đại Quốc hội Châu Âu ở Strasbourg sáng thứ năm 9-6-2016. Cuộc thảo luận vô cùng sôi nổi với những lời phát biểu nồng nhiệt của các Dân biểu với nhiều bằng chứng lộ liễu đang xảy ra hằng ngày tại Việt Nam.



Đa số thông qua

Sau cuộc thảo luận suốt buổi sáng, lúc 12 giờ trưa Chủ tịch phiên khoáng đại yêu cầu lấy biểu quyết. Hầu như đa số tuyệt đối 751 Dân biểu đại diện 28 quốc gia Châu Âu đồng thanh biểu quyết thông qua Quyết Nghị.

Sau đây là một số phát biểu tiêu biểu sự quan tâm của Quốc hội Châu Âu đối với một quốc gia xa cách mấy mươi nghìn dặm.

Dân biểu Jose Ignacio Fera: (Liên minh Tự do và Dân chủ Châu Âu, người Bồ Đào Nha)

Cho đến bao giờ Liên Âu còn được phép tự mãn với chế độ độc tài như Venezuela và Việt Nam? Cả hai nhóm quốc gia này khởi đầu tên nước bằng chữ “V”. Nhưng không phải là chữ V của sự chiến thắng (Victory), mà là chữ V của sự độc ác (Villainy).

DB Jose Ignacio Fera

“Tại Nhà nước độc đảng Việt Nam, kể từ năm

1975 Đảng Cộng sản cai trị trên 90 triệu dân, không cho phép bất cứ ai thách thức lãnh đạo Đảng và kiểm soát Quốc hội cũng như các toà án. Tại Việt Nam, tự do dân sự, tự do ngôn luận và nhân quyền là những khái niệm không được nghiêm chỉnh thừa nhận, và những vi phạm các nhân quyền cơ bản xảy ra hằng ngày.

Ngài Thích Quảng Độ, một Tăng sĩ Phật giáo được đề cử Giải Nobel Hoà bình năm nay 2016, là một tù nhân vì lương tâm thức được Ân xá Quốc tế công nhận, đã trải qua hơn 30 năm tù đầy cho sự đối lập ôn hoà chế độ Cộng sản. Ngài từng tuyên bố, tôi xin trích :

‘Một xã hội văn minh chẳng bao giờ cho phép bất cứ chính phủ nào, với bất cứ ý thức hệ hay chế độ chính trị nào, xúc phạm các nhân quyền phổ quát và cô lập nhân dân sau bức màn sắt khi nại cố “không can thiệp” vào nội bộ các quốc gia.’

Thưa quý vị đồng viện, cho đến bao giờ Liên Âu còn được phép tự mãn với chế độ độc tài

như Venezuela và Việt Nam? Cả hai nhóm quốc gia này khởi đầu tên nước bằng chữ “V”. Nhưng không phải là chữ V của sự chiến thắng (Victory), mà là chữ V của sự độc ác (Villainy).”

Dân biểu Demermaeker:

(Đảng Bảo thủ và Cải cách Châu Âu, người Bỉ) “Việt Nam mang hai bộ mặt khác nhau. Một bộ mặt trẻ trung, năng nổ, còn bộ mặt kia là nhà nước độc đảng “sự kiểm soát của Đảng Cộng sản là toàn triệt. Chế độ phản ứng theo đường lối hoang tưởng trước mọi phê phán, và các nhà bloggers, các tín đồ tôn giáo hay ai khác đều bị đàn áp. Thật quá rõ chuyện Việt Nam phục tùng ông Anh Cả Trung quốc. Linh mục Nguyễn Văn Lý vừa được thả, nhưng biết bao người khác vẫn còn bị giam giữ. Ngài Thích Quảng Độ, vị lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, đã bị giam nhốt trên 30 năm. Chúng tôi kêu gọi Liên Âu hãy áp lực trả tự do cho Ngài.”

Nữ Dân biểu Frédérique Ries: (Liên minh Tự do và Dân chủ Châu Âu, người Bỉ)

Biểu quyết thông qua Bản dự thảo Quyết Nghị chung của 6 chính đảng tố cáo Việt Nam vi phạm nghiêm trọng nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam tại Quốc hội Châu Âu ở Strasbourg sáng thứ năm 9-6-2016. RFA PHOTO/Ỗ Lan.

“Thưa ông Chủ tịch. Các cuộc biểu tình tiếp nối tại Việt Nam sau vụ tai tiếng môi sinh đã

như châm lửa vào thuốc súng trong tháng tư. Bản Quyết nghị của chúng tôi hiển nhiên tố cáo cuộc đàn áp tàn bạo do chính quyền chỉ huy, rồi cuộc viếng thăm của Tổng thống Obama tháng năm vừa qua quả thực đã được sử dụng như bằng chứng ngoại phạm để nhà cầm quyền tiếp diễn bắt bớ tùy tiện. Khắp mọi ngày, các nhà báo, các bloggers, các người hoạt động bảo vệ nhân quyền, các lãnh đạo tôn giáo bị bắt bớ. Đây là điều chẳng có chi ngạc nhiên khi Việt Nam bị báo động đỏ trên thang hạng thế giới về đàn áp tự do báo chí.

Chúng tôi không ngừng tố giác các vi phạm nhân quyền tiếp diễn và chúng tôi yêu sách trả tự do cho những ai bị vắt vào sau chấn song sắt, như trường hợp Ngài Thích Quảng Độ, vị lãnh đạo và biểu tượng của phong trào Phật giáo Việt Nam. Ngài bị cướp mất tự do một cách liên tục cho tới nay kể đã 34 năm tròn. Nay Ngài đã 88 tuổi.

Thưa ông Chủ tịch. Hiện nay Ngài Thích Quảng Độ bị quản thúc không lý do, không xét xử tại Saigon. Sức khoẻ Ngài khá suy kiệt. Chúng tôi yêu cầu khẩn cấp Bà Mogherini đặt hết uy lực của vị Bộ trưởng Ngoại giao và An ninh Liên Âu để đạt cho được việc trả tự do cho Ngài Thích Quảng Độ và những tù nhân khác. Xin cảm ơn.”

Nữ Dân biểu Barbara Lochbihler:

(Đảng Xanh, người Đức)

“Cuộc thảo luận hôm nay đến từ cuộc đàn áp hung bạo những cuộc biểu tình tiếp theo thảm hoạ môi sinh. Liên Âu đã mở cuộc điều tra độc lập về những nguyên nhân của thảm trạng. Nhưng cũng là điều quan trọng để bảo đảm cho sự đền bù các nạn nhân, và tất cả những ai bị bắt bớ qua những cuộc biểu tình phải được trả tự do, bởi vì đơn giản là họ sử dụng quyền tự do ngôn luận. Đã nhiều năm nay chúng ta chứng kiến sự gia tăng các nỗ lực của Việt





Nam để bắt bớ hay bịt miệng những nhà hoạt động bảo vệ nhân quyền như trường hợp Nguyễn Văn Đài bị bắt một ngày sau cuộc Đối thoại nhân quyền Liên Âu. Điều cho thấy Việt Nam sử dụng nhà tù để bịt miệng nhân dân.”

Dân biểu Csaba Sogor:

(Đảng Dân chủ Thiên chúa giáo, người Hung Gia Lợi)

Dự thảo lần thứ 5 Luật Tôn giáo và tín ngưỡng trình lên Quốc hội là một sự vi phạm Công ước Nhân quyền quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

DB Csaba Sogor

“Dự thảo lần thứ 5 Luật Tôn giáo và tín ngưỡng trình lên Quốc hội là một sự vi phạm Công ước Nhân quyền quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết. Thật quá rõ, các điều luật trong Dự thảo Luật sẽ hành xử như công cụ đầy quyền lực để kiểm soát với những giới hạn rộng rãi trong việc hành đạo hay tín ngưỡng tại Việt Nam. Liên Âu cần thúc đẩy Việt Nam viết Dự thảo Luật Tôn giáo mới tuân thủ những nghĩa vụ của Việt Nam theo điều 18 của Công ước Quốc tế về Các quyền dân sự và chính trị, nhằm bảo đảm việc hành đạo cho bất cứ tôn giáo hay tín ngưỡng nào tại Việt Nam không bị điều kiện hoá theo cách xử lý của nhà nước công nhận hay không,

đăng ký hay chấp thuận.

Trên tất cả, tự do cơ bản về tôn giáo hay tín ngưỡng phải được trở thành thực tại ở Việt Nam.”

Trong cuộc tiếp xúc riêng với Dân biểu Ramon Tremosa i Bacells, người Tây Ban Nha là một trong những người bảo trợ cho bản Quyết Nghị,

khi được hỏi liệu Việt nam không cải tiến về nhân quyền, thì Hiệp ước Tự do mậu dịch đang ký kết giữa Liên Âu và Việt Nam sẽ ra sao ? Ông trả lời:

“Theo tôi, tôi nghĩ rằng Hiệp ước Tự do mậu dịch Liên Âu - Việt Nam cần chặn đứng, bao lâu Việt nam không chịu tôn trọng nhân quyền. Và tôi nghĩ rằng quan điểm này được nhiều bạn đồng viện ở Quốc hội Châu Âu ủng hộ. Cho nên chúng ta phải theo dõi cẩn thận bằng cách nào Hiệp ước này tiến triển, vì đây là vấn đề tối ư quan trọng đối với chúng ta.”

Những điểm quan trọng

Bản Quyết Nghị Quốc hội Châu thông qua hôm nay có những điểm yêu sách quan trọng như:

Điều 2, Kêu gọi chính phủ Việt Nam chấm dứt tức khắc mọi cuộc sách nhiễu, hăm dọa, đàn áp các nhà hoạt động bảo vệ nhân quyền, xã hội, môi sinh ; nhấn mạnh rằng chính quyền phải tôn trọng quyền hoạt động thông qua sự phản kháng ôn hoà và trả tự do cho tất cả những người bị bắt trái phép ; đòi hỏi trả tự do tức khắc cho tất cả các nhà hoạt động bị bắt tùy tiện như Lê Thu Hà, Nguyễn Văn Đài, Trần Minh Nhật, Trần Huỳnh Duy Thức và Đức Tăng Thống Thích Quảng Độ;

Điều 4, Tố cáo sự kết án và tuyên án nặng nề đối với các nhà báo và các bloggers như Nguyễn

Hữu Vinh, Nguyễn Thị Minh Thủy và Đặng Xuân Diệu và kêu gọi trả tự do cho họ;

Điều 6, Biểu tỏ mối quan tâm về sự cân nhắc của Quốc Hội đối với Luật Hội và Luật Tôn giáo và tín ngưỡng vốn trái chống với các tiêu chuẩn quốc tế về tự do lập hội và tự do tôn giáo hay tín ngưỡng;

Điều 8, Tái kêu gọi việc xét lại một số điều luật đặc thù trong Bộ Luật Hình sự Việt Nam đã được sử dụng để triệt tiêu tự do ngôn luận ; nhận thấy điều đáng tiếc trong con số 18 nghìn tù nhân được ân xá ngày 2-9-2015 chẳng có một người nào là tù nhân chính trị ; tố cáo những điều kiện giam giữ và nhà tù tại Việt Nam và yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam bảo đảm không giới hạn quyền được luật sư bào chữa;

Điều 10, Kêu gọi nhà cầm quyền chấm dứt đàn áp tôn giáo và sửa đổi Luật tôn giáo để tái hồi địa vị pháp lý của những tôn giáo không được thừa nhận ; kêu gọi Việt Nam thu hồi Dự

thảo lần 5 Luật tôn giáo và tín ngưỡng, hiện đang bàn thảo tại Quốc hội, và chuẩn bị Dự thảo Luật Tôn giáo mới tuân thủ theo các nghĩa vụ của Việt Nam đối với Điều 18 của Công ước quốc tế về Các quyền dân sự và chính trị ; kêu gọi trả tự do cho Mục sư Nguyễn Công Chính, Trần Thị Hồng và Ngô Hào;

Điều 14, Kêu gọi Chính phủ Việt Nam tiếp cận mời Thủ tục đặc biệt LHQ, đặc biệt mời Báo cáo viên đặc nhiệm LHQ về Tự do ngôn luận và Báo cáo viên đặc nhiệm LHQ về tình trạng những người đấu tranh bảo vệ nhân quyền;

Điều 16, (...) Nhấn mạnh tầm quan trọng của đối thoại nhân quyền giữa Liên Âu và Việt Nam, đặc biệt nếu cuộc đối thoại này được thi hành cụ thể ; nhấn mạnh rằng cuộc đối thoại này phải mang lại hiệu quả và định hướng thành tựu;

Ỗ Lan, Phóng viên Đài Á Châu tại Quốc hội Châu Âu.



Tran Huynh Duy Thuc

Nguyen Tien Trung



Nguyen Công Chính



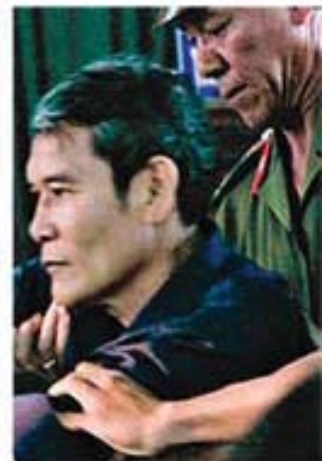
Pastor Duong Kim Khai



Vo Thi Thu Thuy



Nguyen Van Thanh



Nguyen Van Ly

Sứ giả hòa giải, hòa bình và hiệp nhất Chuyến viếng thăm Cộng Hòa Armeni của Đức Thánh Cha Phanxicô tại nước Kitô đầu tiên

Nam Điền tổng kết

EREVAN. Chiều ngày 24-6-2016, ĐTC Phanxicô đã đến Yerevan để bắt đầu chuyến viếng thăm 3 ngày tại Cộng hòa Armeni, cho đến chiều chúa nhật 26-6-2016.

Đây là chuyến viếng thăm mục vụ thứ 14 của ngài tại nước ngoài và Armeni là quốc gia thứ 22 được ngài đến thăm. ĐTC sẽ trở lại vùng Caucase này để viếng thăm 2 nước láng giềng của Armeni là Cộng hòa Georgia và Azerbaigian vào tháng 9 năm nay.

Cùng đi với ĐTC trên chuyến bay có đoàn tùy tùng gồm 30 người và 70 ký giả Italia và quốc tế, không kể hơn 600 ký giả đã đăng ký tại phòng báo chí của Armeni để theo dõi và tường thuật về cuộc viếng thăm của ĐTC.

Armeni là một quốc gia bé nhỏ chỉ rộng gần 30 ngàn cây số vuông, với hơn 2 triệu 900 ngàn dân cư, trong đó 90% là tín hữu thuộc Giáo Hội Armeni tông truyền, và khoảng 10% tức là 280 ngàn tín hữu Công Giáo Armeni, với 3 giáo phận do 3 GM coi sóc và 40 giáo xứ được 30 LM triều và dòng phụ trách. Ngoài ra có 50 ngàn tín hữu Công Giáo la tinh sinh sống tại nước này.

Trên huy hiệu chính thức cuộc viếng thăm của ĐTC có hàng chữ: “ĐGH Phanxicô tại Armenia từ 24 đến 26-6-2016. Cuộc viếng thăm tại nước Kitô đầu tiên.” Armeni đã được rửa tội theo Kitô giáo hồi năm 301, tức là 12 năm trước khi đế quốc Roma được hoàng đế Constantino tha bắt đạo.



Biến cố kỷ niệm 1700 năm Armeni lãnh nhận bí tích rửa tội đã được mừng trọng thể cách đây 15 năm (2001), đặc biệt với cuộc viếng thăm của thánh Gioan Phaolô 2 Giáo Hoàng tại đây từ ngày 25 đến 27-9-2001.

Sau 4 giờ bay, vượt qua 3 ngàn cây số, ĐTC và đoàn tùy tùng đã tới phi trường Zvartnots của thủ đô Yerevan vào lúc gần 3 giờ chiều giờ địa phương, tức là gần 1 giờ trưa giờ Roma. Yerevan ở cao độ 1 ngàn mét và có từ 3 ngàn năm nay. Đây cũng là thành phố lớn nhất của Armeni với hơn 1 triệu 200 ngàn dân cư, tức là chiếm hơn 1 phần 3 dân số toàn quốc.



Tổng thống Cộng hòa Armeni, Ông Serzh Sargsyan, cùng với phu nhân và Đức Tổng Thượng phụ Karekin II và Đức Thượng Phụ Công Giáo Armeni Grégoire Pierre 20 Ghabroan cùng một số GM Công Giáo và chính quyền đã chào đón ĐTC tận chân thang máy bay. Hai em bé trong y phục truyền thống đã dâng cho ngài bánh và muối như một cử chỉ chào mừng.

Sau nghi thức chào cờ và duyệt qua hàng quân danh dự, ĐTC đã được tháp tùng về trụ sở Giáo Hội Armeni Tông Truyền ở Etchmiadzin cách đó 12 cây số.

“Tòa Thánh” Etchmiadzin

Thành phố này chỉ có 56 ngàn dân cư cách thủ đô Yerevan 18 cây số về mạn tây, gồm nhiều dinh thự khác nhau, trong đó có dinh tông tòa, nhà thờ chính tòa, giáo phủ, chủng viện, nhà khách và một bảo tàng viện lưu trữ nhiều bảo vật và thủ bản quý giá. Đây là “Vaticvan” của Giáo Hội Armeni tông truyền, trung tâm hành chánh và tôn giáo của Armeni sau khi Kitô giáo được chọn làm quốc giáo tại đây từ năm 301.

Theo truyền thống, các cuộc viếng thăm của các

vị thủ lãnh tôn giáo bắt đầu với một nghi thức cầu nguyện ngắn tại nhà thờ chính tòa ở Etchmiadzin và ĐTC Phanxicô cũng không đi ra ngoài thông lệ đó của Giáo Hội Armeni Tông truyền.

Nghi thức bắt đầu bằng bài nguyện ca Hrashapar dâng kính thánh Gregorio Vị Soi sáng, trong khi ĐTC và Đức Karekin II cùng hôn bàn thờ, và hai vị GM đọc thánh vịnh 122: “Vui dường nào khi thiên hạ bảo tôi: Nào ta hãy đi về nhà Chúa. Chân chúng tôi đã dừng lại ở cửa người, hỡi Jerusalem!”.

Lên tiếng sau lời chào mừng của Đức Tổng thượng Phụ Karekin, ĐTC ca ngợi đức tin của nhân dân Armeni, sự giao hảo và cộng tác tốt đẹp giữa Giáo Hội này với Công Giáo, đồng thời ngài nhắc đến những thách đố đang chờ đợi hai Giáo Hội.

Cuộc viếng thăm và cầu nguyện kết thúc với kinh Lạy Cha và phép lành của ĐTC và Đức Tổng Thượng Phụ Karekin. Ngài nghỉ ngơi tại dinh Tông Tòa, trước khi đến thăm Tổng thống Armeni và gỡ 240 người thuộc chính quyền, ngoại giao đoàn và các giới chức xã hội văn hóa vào lúc 5 giờ rưỡi chiều.

Đức Thánh Cha gặp gỡ chính quyền Armeni

Trong buổi gặp gỡ chính quyền và ngoại giao đoàn, cũng như các giới chức xã hội và dân sự Armeni, ĐTC ca ngợi niềm tin mạnh mẽ của dân tộc này và kêu gọi giới lãnh đạo bảo vệ nhân quyền và tự do tôn giáo.

Lúc 5 giờ rưỡi chiều ngày 24-6-2016, ĐTC đã đến phủ tổng thống Armeni cách dinh Tông Tòa 16 cây số để viếng thăm.

Tổng thống Sargsyan năm nay 62 tuổi (1954), đã từng làm bộ trưởng quốc phòng, rồi thủ tướng của Armeni, trước khi đảm nhận trách vụ hiện thời từ 8 năm nay (2008). Hồi tháng 4 năm ngoái (2015), ông đã cùng với Đức Tổng thượng Phụ Karekin và các GM Armeni, Công Giáo và Tông truyền, đến Vatican để tham dự phụng vụ do ĐTC Phanxicô chủ sự tại Đền thờ Thánh Phêrô nhân dịp kỷ niệm 100 năm cuộc “tử đạo” của một triệu rưỡi người Armeni dưới bàn tay của quân Ottoman Thổ Nhĩ Kỳ.

Sau khi hội kiến riêng với Tổng thống và chào thăm gia đình ông, ĐTC đã gặp gỡ các giới chức chính quyền và xã hội dân sự và văn hóa của Armeni cũng như ngoại giao đoàn tại nước này, tổng cộng là 240 người, vào lúc 6 giờ rưỡi chiều, cũng tại phủ Tổng Thống.

Giã từ tổng thống và các giới chức chính

quyền, ĐTC đã về dinh tông tòa ở Etchmiadzin của Giáo Hội Armeni Tông Truyền để hội kiến với Đức Tổng Thượng Phụ và chào thăm phái đoàn 45 GM của giáo hội này vào lúc 7 giờ rưỡi tối. Sau đó ngài đã dùng bữa tối và qua đêm cũng tại dinh này.

Tường thuật ngày thứ hai chuyến công du của ĐTC bên Armenia

Thứ bảy 25-6 là ngày thứ hai ĐTC viếng thăm mục vụ Armenia. Ban sáng ĐTC có ba sinh hoạt chính là viếng thăm Đài tưởng niệm cuộc diệt chủng Armeni tại Etchmiadzin, chủ sự thánh lễ tại Gyumri, và thăm tu viện Đức Bà Armeni. Vào ban chiều sau khi viếng thăm nhà thờ chính tòa Armeni tông truyền và nhà thờ chính tòa công giáo Armeni tại Gyumri, ĐTC lấy máy bay trở về Yerevan để tham dự buổi gặp gỡ đại kết cầu nguyện cho hoà bình tại quảng trường Cộng hoà trước dinh chính quyền. Sau đây là chi tiết các sinh hoạt kể trên.

Lúc 8 giờ 30 sáng thứ bảy ĐTC đã đi xe đến kính viếng đài kỷ niệm cuộc diệt chủng Tzitzernakaberd, có nghĩa là “Đồi chim én” nằm cách đó 21 cây số, nơi có Đài tưởng niệm cuộc diệt chủng Armeni hồi năm 1915 dưới thời đế quốc Ottoman Thổ Nhĩ Kỳ, khiến cho 1,5 triệu người chết. Đài kỷ niệm này đã được khánh thành năm 1967 và năm 1995 có thêm viện bảo

tàng trưng bày các chứng tích cuộc diệt chủng, cũng như một trung tâm nghiên cứu tùy thuộc Hàn lâm viện khoa học quốc gia Armeni. Đài tưởng niệm gồm ba phần: Bức tường tưởng niệm, Lăng tẩm và Cột Armenia tái sinh. Bức tường dài 100 mét bằng huyền vũ nhám dẫn vào lăng





lời nguyện bằng tiếng Ý. Sau cùng mọi người đọc Kinh Lậy Cha trong các thứ tiếng riêng của mình.

ĐTC, Đức Catholicos và tổng thống đi xe lên sân thượng viện bảo tàng cách đó 80 mét. ĐTC đã dừng lại chúc lành và tưới một cây tưởng niệm chuyến viếng thăm của

tấm có khắc tên các thành phố và dân chúng nạn nhân của “Sự dữ lớn lao”. Lăng tấm hình tròn được tạo thành bởi 12 tấm huyền vũ nham đặt nghiêng, biểu tượng cho 12 thành phố nạn nhân cuộc tàn sát hàng loạt bao quanh một khoảng trời trống, nơi có ngọn lửa vĩnh cửu. Bên cạnh lăng tấm là cây cột Armenia tái sinh gồm hai cây cột xi măng dính vào nhau hình chiếc kim cao 44 mét, tượng trưng cho cuộc phân tán bạo lực nhân dân Armeni và sự hiệp nhất của nó. Sau cùng bên cạnh đài tưởng niệm có các hàng cây tưởng niệm các vị lãnh đạo và nhân vật quốc tế đã thừa nhận cuộc diệt chủng.

ĐTC và Đức Catholicos đã được tổng thống tiếp đón trên đường dẫn tới Đài tưởng niệm, nơi ĐTC đã đặt một vòng hoa bên ngoài. Cũng có một nhóm trẻ em cầm các bảng tên của các người đã bị tàn sát hồi năm 1915. ĐTC cùng các vị đi xuống thang cấp dẫn tới ngọn lửa vĩnh cửu. Mọi người đọc Kinh Lậy Cha trong thứ tiếng riêng của mình. ĐTC và Đức Thượng Phụ Catholicos làm phép và xông hương. Sau đó là bài thánh ca Hrashapar. Tiếp đến Giám Mục Armeni tông truyền đọc bài đọc bằng tiếng Armeni trích từ chương 10 thư gửi tín hữu Do thái, nói về cuộc chiến đấu lớn lao mà kitô hữu phải chịu. Sau đó một Giám Mục công giáo đọc Phúc Âm bằng tiếng Ý, chương 14 thánh Gioan, ghi lại lời Chúa Giêsu nói: bất cứ gì chúng con xin nhân danh Thầy, Thầy sẽ làm cho các con. ĐTC đã đọc các

ngài. Trên sân thượng có hàng chục người con cháu của những người Armeni bị bách hại, đã từng được ĐGH Biển Đức XV tiếp đón và cho trú ngụ tại nhà nghỉ mát Castel Gandolfo. Trước khi từ giã ĐTC đã ký tên vào sổ vàng.

Rời Đài tưởng niệm ĐTC đã đi xe tới phi trường Yerevan cách đó 19 cây số để lấy máy bay đi Gyumri cách đó 80 cây số. Đón tiếp ĐTC tại phi trường quốc tế Gyumri có ông thị trưởng, ĐTGM Raphael François Minassian của Giáo Hội công giáo Armeni Đông Âu, và ĐGM Giáo Hội Tông truyền sở tại. Cũng có một nhóm trẻ em mồ côi và một ca đoàn.

Gyumri là thành phố nằm trên độ cao hơn 1.500 mét, có 146.000 dân, là thành phố lớn và đông dân thứ hai của Armenia, và là thủ phủ tây bắc vùng Shirak, có người ở ngay từ hồi năm 3.000 trước công nguyên. Vài nhà khảo cổ cho rằng thành phố bị các người Hy Lạp chiếm đóng hồi thế kỷ thứ V hay thế kỷ thứ VIII trước công nguyên, hồi đó thành phố tên là Kumayri. Sau đó nó lần lượt bị người Ba Tư, A rập và Mông Cổ chiếm đóng. Năm 1837 thành phố bị Nga hoàng Nicolas I chiếm đóng và đổi tên là “Alessandropoli” theo tên hoàng hậu Alessandra. Sau đó thành phố được gọi là “Leninakan” khi Lenin qua đời năm 1924. Sau khi Liên Xô sụp đổ năm 1990 thành phố lấy lại tên Gyumri như hiện nay, và nổi tiếng là “thành phố của thủ công nghệ

và các nghệ thuật”. Nó cũng nổi tiếng là thành phố của các học viện giáo dục và các nhà hát. Gyumri hãnh diện là thành phố đầu tiên có một đoàn hát năm 1865, nhà hát năm 1923, cũng như là thành phố tổ chức các buổi vũ cổ điển năm 1924, một nhà hát văn xuôi năm 1929. Gyumri



cũng là trung tâm giáo dục chính của miền bắc Armenia, và là thành phố kỹ nghệ hoá nhất nước. Nhưng năm 1988 đã xảy ra một trận động đất lớn khiến cho thành phố bị hư hại nhiều và dân chúng phải sống trong các thùng tiền chế nhiều năm sau đó. Thế giới đã tỏ tình liên đới với dân chúng, và danh ca Pháp gốc Armeni Charles Aznavour đã phát động phong trào quyên góp trợ giúp các nạn nhân. Thành phố đã dựng tượng ghi ơn ông sau đó.

ĐC Raphael François Minassian, TGM đặc trách tín hữu công giáo vùng Đông Âu châu từ năm 1991, hiện trông coi 600.000 tín hữu. Giáo phận có 44 giáo xứ với 11 linh mục giáo phận và 11 linh mục dòng, 10 tu huynh, 20 nữ tu và 4 đại chủng sinh. Giáo Hội điều khiển 1 học viện và 29 trung tâm bác ái.

Sau lễ nghi tiếp đón đơn sơ tại phi trường ĐTC đã đi xe tới quảng trường Vartanants cách đó hơn 6 cây số để chủ sự thánh lễ cho tín hữu. Thánh lễ kính Lòng Thương Xót Chúa đã được cử hành bằng tiếng Latinh, Ý và Armeni. Tham dự thánh lễ cũng có Đức Thượng Phụ Catholicos Karekin II, cũng như tổng thống, các giới chức đạo đời và mấy chục ngàn tín hữu. Một ca đoàn hùng hậu gồm mấy trăm ca viên đảm trách phần thánh ca trong thánh lễ.

Để xây dựng và tái thiết cuộc sống cần duy trì và phục hồi ký ức, sống đức tin vững mạnh

cụ thể và thực thi tình yêu thương xót Chúng ta được mời gọi trước hết xây dựng và tái thiết các con đường của sự hiệp thông, mà không mệt mỏi, xây dựng các cây cầu hiệp nhất và thắng vượt các hàng rào phân cách. Cần có các kitô hữu không để cho mệt mỏi đánh ngã, và không nản chí trước các đối nghịch, nhưng sẵn sàng và cởi mở, sẵn sàng phục vụ. Cần có những người thiện chí trợ giúp các anh chị em gặp khó khăn không phải chỉ bằng lời nói nhưng với cả việc làm. Cần có các xã hội công bằng hơn, trong đó mỗi người có thể có một cuộc sống xứng đáng hơn và nhất là một công việc làm được trả lương công bằng.

ĐTC đã nói như trên trong bài giảng thánh lễ. Ngài đã quảng diễn ý nghĩa các bài đọc lồng khung trong lịch sử của dân nước Armeni. Lấy lại lời ngôn sứ Isaia ngài nói: “Chúng sẽ xây lại các đống nát cổ xưa; chúng sẽ tái thiết các thành phố hoang tàn” (Í 61,4). Có thể nói rằng các lời này của ngôn sứ đã được thực hiện. Sau các tàn phá kinh khủng của cuộc động đất hôm nay chúng ta cảm tạ Thiên Chúa về tất cả những gì đã được tái thiết. Nhưng chúng ta cũng có thể hỏi Chúa mời gọi chúng ta tái thiết cái gì trong cuộc sống hôm nay, và nhất là xây dựng cuộc sống chúng ta trên cái gì? ĐTC đã đề nghị ba nền tảng vững chắc giúp xây dựng và tái xây dựng cuộc sống kitô không mệt mỏi: đó là ký ức, đức tin và tình yêu thương xót.

Biết phục hồi ký ức là một ơn cần xin Chúa

ban cho chúng ta: ký ức liên quan tới những gì Thiên Chúa đã thành toàn nơi chúng ta và cho chúng ta. Nhớ lại rằng Chúa đã không quên chúng ta nhưng nhớ tới chúng ta (Lc 1,72). Ngài đã yêu thương chúng ta, tuyển chọn chúng ta, mời gọi chúng ta và tha thứ cho chúng ta. Có các biến cố trong lịch sử tình yêu của chúng ta với Chúa cần được hồi sinh trong tâm trí từng người, nhưng cũng có ký ức của dân tộc.

Nền tảng vững chắc thứ hai là đức tin. Nó cũng là niềm hy vọng cho tương lai của anh chị em, là ánh sáng trên con đường cuộc sống. Nhưng cũng luôn luôn có nguy cơ làm lu mờ đức tin vì cảm dỗ giản lược nó thành một cái gì của quá khứ, quan trọng nhưng thuộc các thời đại khác, như một cuốn sách được gìn giữ trong viện bảo tàng.

Nền tảng thứ ba là tình yêu thương xót. Nó là đá tảng cho cuộc sống của người môn đệ Chúa Giêsu. Tình yêu cụ thể là tấm gác có tên và địa chỉ của kitô hữu. Các kiểu giới thiệu khác có thể sai lạc và cả đến vô ích, vì mọi người sẽ nhận biết chúng ta khi chúng ta yêu thương nhau. Chúng ta được mời gọi trước hết xây dựng và tái thiết các con đường của sự hiệp thông, mà không mệt mỏi, xây dựng các cây cầu hiệp nhất và thắng vượt các hàng rào phân cách.

ĐTC đã nhắc tới gương của thánh Gregorio thành Narek, là tiếng nói của dân nước Armenia, là người luôn đặt để trong sự đối thoại các bản cùng của con người với lòng thương xót của

Thiên Chúa. Thánh nhân là tiếng nói ủi an, khích lệ, dịu hiền, từ bi, thương xót của Chúa.

Trước khi ban phép lành cuối lễ ĐTC đã cảm ơn Đức Thượng Phụ Catholicos Karekin II và ĐTGM Minassian cũng như Đức Thượng Phụ Ghabroyan, các Giám Mục, linh mục và các giới chức chính quyền cũng như toàn thể tín hữu tham dự thánh lễ, đến từ nhiều miền, kể cả Cộng hoà Georgia. Ngài cũng cảm ơn các người quảng đại trợ giúp dân nghèo, các nhân viên nhà thương Ashotsk, cộng đoàn công giáo địa phương, các nữ tu Armeni Vô nhiễm nguyên tội và các nữ tu thừa sai bác ái của Mẹ Têrêsa Calcutta.

Sau thánh lễ ĐTC đã đi một vòng quảng trường để chào tín hữu, rồi đến thăm tu viện “Đức Bà Armeni”, cách đó 5 cây số. Mẹ bề trên tu viện các nữ tu Armeni Vô nhiễm nguyên tội đã tiếp đón ĐTC tại lối vào viện mồ côi “Đức Bà Armeni” Trung tâm giáo dục Boghossian”, trong đó có 60 trẻ em mồ côi. Trong tu viện cũng có “Trường huấn nghệ Diramayr”. Các học sinh đảm trách việc tiếp đón ĐTC và phái đoàn Toà Thánh. ĐTC đã dùng bữa trưa trong tu viện của các nữ tu.

Vào lúc 4 giờ 15 phút chiều ĐTC từ giã cộng đoàn các nữ tu và nhân viên trường huấn nghệ và viện mồ côi tu viện Đức Bà Armeni. Ngài đã chụp hình lưu niệm với ba nhóm: các trẻ em mồ côi, các khách của tu viện cùng con em của họ, và các ân nhân. Tiếp đến ngài đến viếng thăm nhà

thờ chính toà Tông truyền Gyumri tọa lạc tại quảng trường Vartanants cách đó 5 cây số.

Nhà thờ chính toà Armeni Tông truyền “Yot Verk” được dâng kính Mẹ Thánh của Thiên Chúa, và được biết đến như là “Nhà thờ chính toà 7 vết thương của Đức Trinh Nữ Maria Rất Thánh”, chiếu theo



hình vẽ trên gỗ được cất giữ tại đây. Bấy vết thương quy chiếu 7 giai thoại cuộc đời Thánh Gia, từ biến cố trốn sang Ai Cập cho tới vụ an táng Chúa Giêsu. Ban đầu nhà thờ được làm bằng gỗ, sau đó vào cuối thế kỷ XIX được các ông hoàng nhà Kamsarakan thay thế bằng đá màu tối của vùng này. Dưới thời chính quyền Liên Xô mọi nhà thờ tại Gyumri đều bị đóng cửa. Nhà thờ chính toà Yot Verk đã là nơi thờ tự duy nhất được mở cửa cho các tín hữu. Bàn thờ chính giữa được dùng bởi Giáo Hội Armeni Tông Truyền, trong khi cung thánh phía bắc có tượng thánh giá lấy từ một nhà thờ công giáo dành cho các tín hữu công giáo, và cung thánh phía nam có một ảnh Icone nga thánh Nicola vẽ trên gỗ dành cho tín hữu chính thống thuộc Toà Thượng Phụ Matscova. Bị hư hại trong trận động đất năm 1988 nhà thờ chính toà được trùng tu với tiền quyên góp của các tín hữu Armeni di cư bên Argentina. Mái tròn cao 12 mét có bức bích họa Mẹ Maria bế Chúa Giêsu hài đồng của họa sĩ Vardges Surenyants. Bên trong nhà thờ có nhiều ảnh Icone và trên tường có các bức bích họa thuộc thế kỷ XVII và các bức tranh sơn dầu.

ĐTC và Đức Thượng Phụ Catholicos tiến vào nhà thờ bên trong có vài Giám Mục Armeni Tông Truyền và một nhóm người tàn tật và người tỵ nạn Siri. ĐTC và Đức Thượng Phụ thỉnh lạng quỳ cầu nguyện trước ảnh Icone năm vết thương, rồi hai vị tôn kính thánh giá, trong khi đó một ca đoàn hát các thánh ca. Sau cùng ĐTC ban phép lành cho mọi người hiện diện. Khi ĐTC ra ngoài nhà thờ có một nữ ân nhân tặng quà cho ngài.

Tiếp đến ĐTC đã đi xe tới viếng thăm nhà thờ chính toà các thánh Tử đạo công giáo Armeni ở quảng trường Vartanants,

cách đó 700 mét. Nhà thờ chính toà này đã được khởi công xây cất năm 2010 do ĐTGM Minassian hoàn thành, và được ĐHY Leonardo Sandri, Tổng trưởng Bộ các Giáo Hội Đông Phương thánh hiến năm 2015.

ĐTGM Minassian và cha sở đã tiếp đón ĐTC tại cửa nhà thờ. Bên trong nhà thờ có một số các ân nhân của Giáo Hội công giáo Armeni. Sau lời nguyện của ĐTC Đức Thượng Phụ Catholicos đã ban phép lành cho mọi người.

Sau khi từ giã mọi người ĐTC đã ra phi trường Gyumri cách đó 6 cây số để lấy máy bay trở về Yerevan. Từ phi trường ĐTC đi xe tới quảng trường Cộng hoà Yerevan cách đó 12 cây số để tham dự buổi gặp gỡ đại kết cầu nguyện cho hoà bình. Quảng trường tọa lạc trước Dinh chính quyền, các Bộ và Viện bảo tàng quốc gia, có chỗ cho 50.000 người. Buổi phụng vụ lời Chúa cầu nguyện cho hoà bình được cử hành bằng tiếng Ý và Armeni.

Để thực hiện sự hiệp nhất cần có lời cầu nguyện của tất cả mọi người. và cần gia tăng tình yêu thương nhau, vì chỉ có lòng bác ái mới có thể chữa lành ký ức và các vết thương của quá khứ: chỉ có tình yêu thương mới xóa bỏ được các thành kiến và cho phép thừa nhận rằng việc cởi mở với người anh em thanh tẩy và cải tiến các xác tín của mình. Chúng ta được mời gọi can đảm từ bỏ các xác tín cứng nhắc và các lợi lộc riêng, nhân danh tình yêu tự hạ và trao ban, nhân





lại phải đi. Trong số các vị thánh đồ nổi bật là thánh Catholicos Nerses Shnorhali, rất yêu thương dân tộc và các truyền thống, và hướng tới các Giáo Hội khác. Theo thánh Nerses để thực hiện sự hiệp nhất cần thiết thiện chí của một ai đó trong Giáo Hội thì không đủ: cần phải có lời cầu

đanh tình yêu khiêm nhường.

ĐTC đã nói như trên trong bài giảng tại buổi cầu nguyện đại kết cho hoà bình, có sự tham dự của tổng thống, các giới chức đạo đời và rất đông tín hữu. Ngài đã nói lên ước muốn của ngài được viếng thăm Armenia, là quốc gia đầu tiên trên thế giới đã lãnh nhận đức tin kitô. Các thánh giá bằng đá “khatchkar” kể lại một lịch sử duy nhất bao gồm đức tin sắt đá và khổ đau vô biên, một lịch sử giàu các chứng nhân tuyệt vời của Tin Mừng, mà anh chị em là những người thừa kế. Tôi đến như người hành hương từ Roma để gặp gỡ anh chị em và bày tỏ tâm tình yêu thương quý mến và vòng tay ôm huynh đệ của toàn thể Giáo Hội Công Giáo, yêu mến anh chị em và gần gũi với anh chị em.

Trong các năm qua các cuộc gặp gỡ giữa hai Giáo Hội đã được củng cố, luôn thân tình và đáng ghi nhớ. Và tôi cảm ơn anh chị em vì lòng trung thành với Tin Mừng thường rất anh hùng, và là một món quà vô giá cho mọi kitô hữu. Chúng ta vui mừng chia sẻ biết bao bước tiến trên con đường chung, và tin tưởng hướng nhìn về một ngày, trong đó với sự trợ giúp của Thiên Chúa, chúng ta sẽ hiệp nhất gần bàn thờ hiến tế của Chúa Kitô trong sự hiệp thông thánh thể tràn đầy.

ĐTC đã đặc biệt nhắc đến biết bao vị tử đạo đã đóng ấn niềm tin chung nơi Chúa Kitô với máu của các vị. Các vị là những vì sao chiếu sáng và chỉ đường cho chúng ta trên con đường còn

nguyện của tất cả mọi người. Chính vì thế chiều nay tôi đến đây để xin anh chị em món quà của lời cầu nguyện. Thánh Nerses cũng ghi nhận là cần gia tăng tình yêu thương nhau, vì chỉ có lòng bác ái mới có thể chữa lành ký ức và các vết thương của quá khứ: chỉ có tình yêu thương mới xóa bỏ được các thành kiến và cho phép thừa nhận rằng việc cởi mở với người anh em thanh tẩy và cải tiến các xác tín của mình. Noi gương thánh nhân chúng ta được mời gọi can đảm từ bỏ các xác tín cứng nhắc và các lợi lộc riêng, nhân danh tình yêu tự hạ và trao ban, nhân danh tình yêu khiêm nhường: nó là dầu được chúc lành của cuộc sống kitô, là dầu thơm thiêng liêng quý báu chữa lành, củng cố và thánh hóa. Thánh nhân nói “Chúng ta hãy bỏ tức các thiếu sót với lòng bác ái đồng nhất”... Không phải các tính toán, và các lợi thế, nhưng là tình yêu thương khiêm nhường và quảng đại lôi kéo lòng thương xót của Thiên Chúa Cha, phước lành của Chúa Kitô và sự phong phú của Chúa Thánh Thần.

Một nhóm mấy chục bạn trẻ đã đem các bình chứa đất của các cộng đoàn Armeni sống rải rác trên thế giới đến đổ vào chân của một cây trồng trên mô hình của con tàu Noe đậu trên núi Ararat. Sau cùng ĐTC và Đức Thượng Phụ Catholicos cầm hai bình nước đến tưới cho gốc cây, tượng trưng cho việc vun trồng và lớn mạnh của dân nước Armeni.

ĐTC và Đức Thượng Phụ Catholicos đã ôm hôn trao ban bình an cho nhau, rồi ban phép lành cho tín hữu.

Từ giờ mọi người ĐTC đã đi xe về dinh Tông toà Etchmiadzin cách đó 12 cây số để dùng bữa tối và nghỉ đêm, kết thúc ngày thứ hai trong chuyến viếng thăm Armenia ba ngày.

Tường thuật các sinh hoạt của ĐTC sáng Chúa Nhật tại Etchmiadzin

ĐTC Phanxicô tham dự lễ nghi phụng vụ của Giáo Hội Armeni Tông Truyền tại quảng trường thánh Tiridate ở Etschmiadzin - A

Chúa Nhật hôm qua là ngày cuối cùng ĐTC viếng thăm mục vụ Armenia. Ngài chỉ có ba sinh hoạt chính. Ban sáng ĐTC gặp gỡ các Giám Mục công giáo, tiếp đến ngài tham dự lễ nghi phụng vụ tại quảng trường San Tiridate Etchmiadzin. Sau bữa trưa ĐTC gặp gỡ các đại biểu và ân nhân của Giáo Hội Armeni Tông Truyền. Vào ban chiều ngài viếng thăm đan viện Khor Virap trước khi ra phi trường quốc tế Zvartnots Yerevan lấy máy bay trở về Roma. Sau đây là chi tiết các sinh hoạt ban sáng của ĐTC.

Lúc 7 giờ 30 sáng ĐTC dâng thánh lễ riêng trong nhà nguyện Dinh tông toà Etchmiadzin. Cùng đồng tế thánh lễ có ĐTGM Sứ Thần Toà Thánh và Đức Ông thư ký toà Sứ Thần. Lúc 9 giờ 15 ngài gặp gỡ thân tình với 14 Giám Mục

công giáo Armeni. Cùng hiện diện cũng có 12 linh mục làm việc mục vụ tại Armenia và các vị trong đoàn tùy tùng của ĐTC. Tiếp đến ĐTC đi xe tới quảng trường Thánh Tiridate cách đó 200 mét để tham dự lễ nghi phụng vụ do Đức Guaréguin II Thượng Phụ Tối cao và Catholicos của mọi tín hữu Armeni chủ sự.

Bàn thờ ở hướng đông gần chủng viện thần học Guevorguian, đã được xây hồi năm 2001 nhân dịp kỷ niệm 1.700 năm Kitô giáo được tuyên bố là quốc giáo của Armenia. Bàn thờ được dùng trong các lễ lớn như lễ Chúc lành Mùa Chay, và lễ Đức Mẹ hồn xác lên trời. Cũng tại đây thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã cử hành thánh lễ trong chuyến viếng thăm mục vụ Armenia năm 2001. Bên cạnh bàn thờ là Cổng thánh Gregorio Đấng soi sáng là lối vào chính của Toà Thượng Phụ Etchmiadzine. Trên cột phía Tây của cổng có hình hai thánh tông đồ Tadeo và Bartolomeo đã rao giảng Tin Mừng tại Armenia. Trên cột phía Đông có hình vua Tiridate và thánh Gregorio Đấng soi sáng.

Các liên lạc đại kết giữa Giáo Hội Công Giáo và Giáo Hội Tông Truyền Armeni rất thân tình và đã bắt đầu hồi thập niên 1970. ĐGH Phaolô VI đã gặp gỡ Đức Thượng Phụ Vazguen I năm 1970. Sau đó đã có các cuộc viếng thăm chính thức của Đức Thượng Phụ Guaréguin I tại Vatican. Năm 1999 cuộc triển lãm Roma-Armenia đã được tổ chức trong nhà nguyện Sistina nhân kỷ

niệm 1.700 năm dân nước Armenia được rửa tội. Trong 17 năm tại chức Đức Guaréguin II cũng đã gặp gỡ thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Đức Biển Đức XVI và ĐTC Phanxicô. Chuyến viếng thăm cuối cùng là ngày 12-4-2015, nhân dịp ĐTC Phanxicô cử





hành bí tích xứng đáng, thánh ca “Được chọn”, phần đem bánh rượu ra, xông hương cho cộng đoàn biểu tượng cho Chúa Kitô nhập thể làm người bước đi giữa loài người và lên trời. Hương thơm biểu tượng cho mùi thơm dịu dàng của Tin Mừng toả lan giữa loài người. Nhiều thánh ca đã được hát trước khi tới phần công bố Phúc Âm. Tiếp đến là kinh Tin Kính, rồi nhiều nghi thức khác trước khi trao hôn bình an, kinh Thánh Thánh Thánh, phần tưởng nhớ các thánh vv....

Trước nghi thức hiệp lễ Đức Thượng Phụ đã

hành thánh lễ tưởng niệm 100 năm cuộc diệt chủng Armeni trong đền thờ thánh Phêrô.

Thánh lễ đã bắt đầu lúc 10 giờ sáng giờ địa phương và được hát hầu như từ đầu tới cuối, đối đáp giữa vị chủ tế, các phó tế và ca đoàn. Tham dự thánh lễ có các TGM, GM của Giáo Hội Armeni Tông Truyền, các TGM, GM của Giáo Hội Công Giáo Armeni, cũng như tổng thống và giới chức chính quyền dân sự và đông đảo tín hữu.

Thánh lễ bao gồm nhiều phần khác nhau, từ nghi thức rửa tay thánh hóa, xưng thú tội lỗi xin Mẹ Thiên Chúa và các Thánh bầu cử, kêu lên Chúa với thánh vịnh 99, đến thánh vịnh 42 và lời cầu xin thánh Gregorio thành Narek giúp cử

ngờ lời với mọi người. Tiếp đến là bài phát biểu của ĐTC. Ngài nói: vào thời điểm tốt đỉnh của chuyển viếng thăm đã được ước mong và đã trở thành không thể quên được, tôi xin Chúa Kitô chúc lành cho con đường tìm về hiệp nhất và xin Chúa Thánh Thần làm cho tín hữu chỉ có một con tim và một linh hồn. ĐTC dâng lời cảm tạ Thiên Chúa hiệp với thánh ca chúc tụng tạ ơn được dâng lên từ bàn thờ này. Ngài cũng cảm ơn Đức Thượng Phụ đã mở rộng cửa tiếp đón ngài và được cùng nhau sống kinh nghiệp “đẹp và êm dịu anh em sống chung một nhà” (Tv 133,1).

Chính trong dấu chỉ của các thánh Tông Đồ mà chúng ta đã gặp gỡ nhau. Các thánh Bartolomeo

và Taddeo đã loan báo Tin Mừng lần đầu tiên trong các vùng đất này, và các thánh Phêrô và Phaolô đã hiến mạng sống cho Chúa tại Roma, trong khi các vị cai trị với Chúa Kitô trên trời, chắc chắn các ngài vui mừng, khi trông thấy tình thương mến và khát vọng hiệp thông cụ thể của chúng ta. Tôi xin cảm tạ Chúa về tất cả những điều đó, cho anh chị em và cùng với anh chị em. “Park astutsò” Vinh danh Thiên Chúa.

Ước chi Giáo Hội Armeni tiến bước trong an bình, và sự hiệp nhất của chúng ta được trọn vẹn. Từ nơi thánh thiện này ước chi một ánh sáng rạng ngời được phổ biến; xin ánh sáng của tình yêu tha thứ và hoà giải kết hiệp với ánh sáng đức tin mà thánh Gregorio, người cha của anh chị em theo Tin Mừng, đã chiếu soi các vùng đất này.

Và giờ đây, thưa Đức Tượng Phụ, nhân danh Thiên Chúa, tôi xin ngài chúc lành cho tôi và cho Giáo Hội Công Giáo, và chúc lành cho cuộc chạy này của chúng ta tiến tới sự hiệp nhất trọn vẹn.

Lễ nghi phụng vụ tiếp tục với nhiều bài thánh ca khác và phần hiệp lễ. Sau khi ban phép lành cuối lễ cho mọi người Đức Thượng Phụ xin ĐTC ban phép lành cho cộng đoàn.

Tiếp đến Đức Thượng Phụ và ĐTC đã rời bàn thờ xuống chào tổng thống và các giới chức chính quyền, trước khi cùng các Giám Mục đi rước tiến về Dinh Tông Toà cách đó 200 mét. ĐTC và Đức Thượng Phụ đi dưới tàn che có 4 phó tế cầm bốn góc. Hai phó tế đi trước thỉnh thoảng quay lại xông hương cho hai vị, giữa tiếng vỗ tay và chào mừng của tín hữu. Một em bé đã chạy tới tặng ĐTC lá quốc kỳ Armenia bé tí của em.

Lúc gần 1 giờ trưa ĐTC đã dùng bữa trưa với Đức Thượng Phụ, các TGM, GM của Giáo Hội Armeni

Tông Truyền, cũng như các TGM, GM của Giáo Hội Công Giáo Armeni và đoàn tùy tùng của ĐTC.

Lúc gần 4 giờ chiều ĐTC gặp gỡ các đại biểu và ân nhân của Giáo Hội Tông Truyền Armeni. Sau đó ngài đi thăm đan viện Khor Virap cách Yerevan 41 cây số rồi ra phi trường lấy máy bay trở về Roma.

Đức Thánh Cha viếng thăm Đan viện Khor Virap của Armeni

Hoạt động cuối cùng của ĐTC Phanxicô tại Armeni là cuộc viếng thăm Đan viện Khor Virap, một trong những nơi thánh quan trọng nhất của Giáo hội Armeni.

Lúc gần 4 giờ chiều chúa nhật 26-6-2016, tại Edchmiadzin, trụ sở của Giáo Hội Armeni Tông Truyền, ĐTC và Đức Tổng Thượng Phụ Karekin II đã gặp gỡ khoảng 100 người gồm các đại biểu và ân nhân của Giáo Hội này đã cộng tác vào việc chuẩn bị và tiến hành chuyến viếng thăm của ngài tại Armeni trong 3 ngày qua. Hai vị chào thăm từng người và chụp hình lưu niệm với họ, trước khi cùng lên đường đến Đan viện cổ kính Khor Virap cách đó 41 cây số. Đan viện tọa lạc trên một ngọn đồi giáp giới với Thổ Nhĩ Kỳ, và ở dưới chân ngọn núi Ararat, theo lưu truyền Con tàu của Ông Noe đã trôi tới núi trong trận hồng thủy.

Khor Virap có nghĩa là “Giếng Sâu”, bắt nguồn từ sự tích cái giếng sâu 40 mét nơi thánh





Nhà thờ được xây trên giếng thánh Gregorio sâu 6 mét rưỡi so với mặt đất và trở thành nơi hành hương thu hút tín hữu từ các nơi trong nước.

Năm 1679, một trận động đất dữ dội đã tàn phá Đan viện, nhưng rồi cơ sở này dần dần được tái thiết, rồi được thêm nhiều phần khác



trong đó có tháp chuông.

Ngày nay Đan viện này thuộc chủ quyền của Tòa Tổng Thượng vụ Armeni tông truyền và cách đây gần 15 năm, Đức Gioan Phaolô 2 cũng đã tới đây hành hương ngày 27-9-2001, vào cuối cuộc viếng thăm 3 ngày của ngài ở Armeni.

Khi đến đây vào lúc 5 giờ chiều, ĐTC và Đức Tổng Thượng Phụ Karekin II được vị Bề trên đan viện tiếp đón và hướng dẫn lên tới phòng gọi là “Giếng thánh Gregorio”. Tại đây hai vị cùng thắp lên một ngọn nến sáng, tượng trưng ánh sáng đức tin mà Thánh Gregorio đã rao giảng cho Armeni. Rồi hai vị đọc lời nguyện và Kinh Lạy Cha.

Sau khi ban phép lành cho mọi người hiện diện, hai vị Giáo Chủ tiến ra khuôn viên bên ngoài cho đến sân thượng hướng nhìn về núi Ararat và cùng thả hai con chim bồ câu trắng, tượng trưng cho hòa bình.

Liên đó, các vị ra phi trường quốc tế Zvartnots của thủ đô Yerevan cách đó gần 50 cây số. Tại đây, tổng thống Armeni cùng phu nhân và các quan chức chính phủ cũng như các vị lãnh đạo Giáo Hội đã có mặt để tiễn biệt.

Sau 4 giờ bay, chiếc Airbus A321 của hãng Alitalia chở ĐTC, đoàn tùy tùng và 70 ký giả cùng đi, đã về đến phi trường Ciampino của thành phố Roma lúc quá 8 giờ rưỡi tối. Trên đường về Vatican, như thông lệ, ĐTC đã ghé lại Đền thờ Đức Bà Cả để dâng hoa cảm ơn Đức Mẹ là phần

Gregorio Vị Soi Sáng bị vua Tiridate III cầm tù trong 13 năm trời, trước khi thánh nhân chữa cho nhà vua lành bệnh và hoán cải Vua cùng toàn thể triều đình và quốc dân Armeni vào năm 301.

Đến thế kỷ thứ 5, một đan viện được xây trên nơi trước kia là nhà tù rồi một huynh đoàn cũng được thành lập tại đây. Trong thế kỷ 12 và 13, Đan viện trở thành một trung tâm nghiên cứu nổi tiếng và là nơi đào tạo những nhân vật nổi bật trong đời sống tôn giáo và văn hóa của Armeni.

rỗi của dân Roma đã phù hộ cho chuyến viếng thăm của ngài tại Armeni.

Tuyên ngôn chung của Đức Thánh Cha và Đức Thượng Phụ Armeni

Vào cuối cuộc viếng thăm tại Armeni chiều ngày 26-6-2016, ĐTC Phanxicô và Đức Tổng Thượng Phụ Karekin II của Giáo Hội Armeni Tông Truyền đã ký và công bố một tuyên ngôn chung, tưởng niệm các nạn nhân của điều mà Tuyên ngôn chung của ĐTC Gioan Phaolô 2 và Đức Tổng Thượng Phụ Karekin II đã gọi là “cuộc tiêu diệt một triệu rưỡi Kitô hữu Armeni, thường được gọi là cuộc diệt chủng đầu tiên trong thế kỷ 20” (27-9-2001). Tuyên ngôn chung nhắc đến gia sản đức tin Kitô lại là một thực tại sinh động tại Armeni, và Giáo Hội Armeni tiếp tục thi hành sứ mạng của mình với một tinh thần cộng tác huynh đệ giữa các Giáo Hội, nâng đỡ các tín hữu trong việc xây dựng một thế giới liên đới, công lý và hòa bình...

Xin xem toàn bản văn:

<http://danchua.eu/index.php/theme-features/tin-giao-hoi-hoan-vu/8851-tuyen-bo-chung-cua-duc-phanxico-va-duc-karekin-ii-cua-armenia>



Nhận định về chuyến viếng thăm Armeni của ĐTC Phanxicô

Chuyến viếng thăm Cộng hòa Armeni của Đức Thánh Cha Phanxicô đã kết thúc và được đánh giá là thành công. Sau đây là một vài nhận định của cha Andrea Majewski, giám đốc các chương trình của đài phát thanh Vatican và cha Federico Lombardi, giám đốc phòng báo chí Tòa Thánh.

Theo cha Majewski, người dân Armeni rất yêu mến Đức Thánh Cha. Số người hiện diện trong các sinh hoạt của Đức Thánh Cha tại đây thật đông đảo. Đã có khoảng 50 ngàn người hiện diện trong buổi cầu nguyện tại thủ đô Yerevan và trong Thánh lễ của Giáo Hội Armeni Tông truyền vào sáng Chúa nhật tại quảng trường San Tiridate ở Etchmiadzin số người tham dự cũng không kém đi.

Một điều mà chúng ta ngạc nhiên và người ta nói nhiều đến là Đức Thánh Cha được yêu mến như thế nào ở Armenia. Tên của ngài được nhắc đến 2 lần trong cử hành Thánh Thể. Một điều nữa rất quan trọng là sự vỗ tay nồng nhiệt trong các cuộc gặp của Đức Thánh Cha, những phản ứng sống động của dân chúng, của các Giám mục; nhất là vào cuối buổi nói chuyện của Đức Thánh Cha, ngài đã xin Đức Tổng Thượng Phụ

Giáo hội Armeni Tông truyền chúc lành cho ngài. Tất cả các Giám mục đông phương tông truyền đều đứng dậy và cử chỉ này đã đánh động lòng người dân Armeni vô cùng.

Cha nhận định: Cuộc viếng thăm của Đức Thánh Cha gần kết thúc và đối với quốc gia này, đây là một phút giây lịch sử: Đức Thánh

Cha đã muốn cầu nguyện với dân Armeni, muốn gần gũi họ trong một giai đoạn không phải là dễ dàng, bởi vì chúng ta biết là Armeni đang sống trong thời gian không an bình lắm trong lịch sử của họ. Chúng ta trở về Roma với đầy những ấn tượng tốt về quốc gia này nhưng trên hết là lòng hiếu khách và tình yêu mà dân Armeni dành cho Đức Thánh Cha.

Còn cha Lombardi thì đánh giá chuyến đi của Đức Thánh Cha là một thành công lớn. Cha cho biết chuyến đi của Đức Thánh Cha có 3 chiều kích căn bản và tất cả được vinh quang với thành công lớn. Cuộc gặp gỡ của Đức Thánh Cha với dân tộc Armeni, dân tộc rất thích sự gần gũi, sự hiểu biết về lịch sử và truyền thông Kitô giáo của ngài. Một số giây phút quan trọng như cuộc gặp ở dinh Tổng thống và trên tất cả là buổi cầu nguyện đại kết ở quảng trường Yerevan, một sự kiện hoàn toàn ngoại thường vì đó là một cuộc “trình diễn” tôn giáo: cầu nguyện tại một nơi công cộng với tất cả đại diện, cả đại diện quốc gia. Cha tin điều này chưa bao giờ xảy ra.

Về khía cạnh đại kết, sự tiếp đón của Đức Tổng Thượng phụ của Giáo hội Armeni Tông truyền thật là tuyệt diệu. Đức Thánh Cha đã lưu trú tại Tòa Thượng Phụ 3 ngày và như thế chắc chắn sẽ có những giây phút gặp gỡ sâu sắc và chân thành. Rồi có những lần cầu nguyện đại kết cụ thể như lần viếng thăm nhà thờ chánh tòa thánh Gregorio Vĩ soi sáng hay Thánh lễ của Armeni tông truyền vào sáng Chúa nhật. Vào cuối cuộc viếng thăm, Đức Thánh Cha và Đức Tổng thượng phụ đã cùng ký một tuyên ngôn. Trong các bài diễn văn của Đức Thánh Cha chúng ta cũng nhận thấy giọng văn khuyến khích

việc đại kết, đối thoại, hiệp nhất về mục đích và tiến tới sự hiệp nhất Thánh Thể. Cha Lombardi nhận định: một bước quan trọng trong hành trình đại kết với Giáo hội đông phương này rất có ý nghĩa, bởi vì thực tế nó đồng hóa với Quốc gia Armeni.

Cuộc viếng thăm của Đức Thánh Cha cũng là sự khích lệ cho các tín hữu Công giáo Armeni, một cộng đoàn thiểu số, một cộng đoàn tương đối nhỏ nhưng rất sống động và tham dự vào đời sống của quốc gia. Họ cảm thấy được sự hiện diện của vị mục tử phổ quát và do đó họ có thể đạt đến sự hữu hình của họ với Thánh lễ tại quảng trường ở Gyumri: họ có thể cho Đức Thánh Cha thấy hoạt động bác ái của họ, cô nhi viện và các hoạt động bác ái khác. Do đó nó cũng là một ngày hội lớn cho công giáo Armeni cả ở tại Armeni cũng như hải ngoại. Nhiều người Armeni, cả công giáo lẫn tông truyền trở về Armeni trong dịp này, ví dụ: có sự hiện diện của tất cả Giám mục Công giáo Armeni cùng cử hành Thánh lễ với Đức Thánh Cha. Tất cả các khía cạnh này được thực hiện tràn đầy và chúng ta có thể nói là sự hiện diện của Đức Thánh Cha ở đây, như mọi khi, ngài muốn là một sứ điệp của hòa bình cho vùng đất này với hy vọng điều này được hiểu và hưởng ứng.

Nguồn: Đài Vatican, G. Trần Đức Anh OP, Linh Tiến Khải và Hồng Thủy



Tội phạm đến Thánh Thần

Ki-tô giáo là tôn giáo của sự tha thứ. Trước câu hỏi của Phêrô: ‘Thưa Thầy, nếu anh em xúc phạm đến con, thì con phải tha đến mấy lần? Có phải bảy lần không’. Chính Chúa Giê-su trả lời cho Phêrô: ‘Thầy không bảo là đến bảy lần, nhưng mà đến bảy mươi lần bảy’. Mt 18,21, Lc 17,3b-4. Thánh Phaolô cho chúng ta niềm hy vọng lớn lao: ‘ở đâu tội lỗi đã lan tràn, ở đó ân sủng càng chứa chan gấp bội’. Rm 5,20



Những đoạn Tin Mừng này làm nhiều người ki-tô hữu khó hiểu hoang mang thất vọng và sợ hãi, vì chính là những lời nói từ miệng Chúa Giê-su thốt ra và đã được ba thánh sử ghi lại, và nghịch lại quan niệm Thiên Chúa giàu lòng tha thứ, Thiên Chúa từ bi thương xót, Thiên Chúa tình yêu. Chúng ta cũng biết Ki-tô

Sách Tin Mừng ghi lại: *‘Tôi bảo thật anh em: mọi tội của con cái loài người, kể cả tội nói phạm thượng, và nói phạm thượng nhiều đến mấy đi nữa, thì cũng còn được tha. Nhưng ai nói phạm đến Thánh Thần, thì chẳng đời nào được tha, mà còn mắc tội muôn đời.’ Đó là vì họ đã nói ‘ông ấy bị thần ô uế ám’.* Mc 3,28-30.

Thánh Mát-thêu lập lại: *‘Vì thế tôi nói cho các ông hay: ‘mọi tội, kể cả tội nói phạm thượng, cũng sẽ được tha cho loài người, chớ tội nói phạm đến Thánh Thần sẽ chẳng được tha. Ai nói phạm đến Con Người thì được tha; nhưng ai nói phạm đến Thánh Thần sẽ chẳng được tha, cả đời này lẫn đời sau’.* Mt 12,31-32.

Thánh Luca xác nhận: *‘Bất cứ ai nói phạm đến Con Người thì còn được tha, nhưng ai nói phạm đến Thánh Thần, thì sẽ chẳng được tha’.* Lc 12,10.

giáo là tôn giáo của tình yêu, của lòng thương xót, của sự tha thứ... và đặc biệt chúng ta đang ở trong Năm Thánh ngoại thường ‘Lòng Thương Xót’, Giáo Hội mời gọi con cái của mình đón nhận ơn tha thứ do lòng thương xót của Thiên Chúa.

Trong lịch sử cứu độ, Thiên Chúa, đã nhiều lần và bằng nhiều cách khác nhau, biểu lộ lòng thương xót của Người qua những biến cố thăng trầm của lịch sử dân Do thái. Lòng Thương Xót là tác động yêu thương của Thiên Chúa đối với nhân loại.

- Thánh Kinh Cựu Ước nhiều lần đã xưng Thiên Chúa là Đấng giàu lòng từ bi thương xót và hay tha thứ lỗi lầm dân người và kêu gọi họ trở về cùng Thiên Chúa, vì Người ‘không muốn tội nhân phải chết, nhưng muốn họ sám hối trở về cùng Thiên Chúa’. Xin ghi lại hai câu:

‘Thiên Chúa nhân hậu và từ bi, hay nén giận, giàu nhân nghĩa và thành tín, giữ lòng nhân nghĩa với muôn vãn thế hệ, chịu đựng lỗi lầm, tội ác và tội lỗi...’ Xh 34,6-7.

‘Chúa là Đấng từ bi và nhân hậu, Người chậm giận và giàu tình thương. Chúa nhân ái đối với mọi người, tỏ lòng nhân hậu với muôn loài Chúa đã dựng nên’. Tv 145,8-9.

-Thánh Kinh Tân Ước diễn tả Đức Giê-su là dung mạo lòng thương xót của Thiên Chúa Cha, vì Người luôn ‘chạnh lòng thương xót’ trước cảnh khổ cực loài người và mời gọi con người trở về để nhận ơn tha thứ. ‘Tội lỗi của con được tha thứ’, ‘Ta tha tội cho con’, Đức Giê-su tha thứ người phụ nữ phạm tội, Phê-rô chối Chúa, tha thứ người trộm lành và xin tha thứ cho những người giết hại mình: ‘Xin Cha tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm’. Lc 23,34. Vì ‘Thiên Chúa sai Con của Người đến trong thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Người, mà được cứu rỗi’. Ga 3,17.

Chúng ta phải hiểu thế nào là ý nghĩa của những đoạn Tin Mừng này, để Lời Chúa trở nên của ăn nuôi sống đức tin của người ki-tô hữu chúng ta?

1-Tội phải gọi là tội.

Thánh Kinh đích danh sự dữ là sự dữ, tội là tội. Trong sách Thủ lãnh hay nhắc đi nhắc lại: ‘Con cái Ích-ra-ên đã làm điều dữ trái mắt Đức Chúa, và đã làm tội các thần Ba-al’. Nhiều lần Thánh Kinh nói đến sự giận dữ của Thiên Chúa trước tội lỗi mà dân Ích-ra-ên đã phạm. Câu chuyện ‘thờ con bê bằng vàng’ Xh 32 và Thiên Chúa nói: ‘Ta sẽ trừng phạt chúng vì tội đã phạm’ câu 34. Với lòng thương xót, Thiên Chúa luôn kêu gọi họ trở về cùng Thiên Chúa và làm điều thiện việc lành. Và ‘Thiên Chúa là Đấng nhân hậu và từ bi, hay nén giận, giàu nhân nghĩa và thành tín, giữ lòng nhân nghĩa với muôn vãn thế hệ, chịu đựng lỗi lầm, tội ác và tội lỗi... nhưng không bỏ qua điều gì, và trừng phạt con cháu đến ba bốn đời vì lỗi lầm của cha ông. Xh 34,6-7... và câu 14: ‘người không được phủ phục trước một vị thần nào khác, vì Đức Chúa mang

danh là Đấng ghen tương, Người là một Vị Thần ghen tương’.

2-Bối cảnh của sự kiện.

Chúng ta phải biết trong bối cảnh nào mà Đức Giê-su nói những lời trên đây. Đức Giê-su vừa chữa lành người bị thần ô uế ám. Đây là một phép lạ phi thường chứng minh Người là Đấng Cứu Thế đến trong thế gian để cứu rỗi loài người đang bị thần dữ Xa-tan khống chế. Các người Pha-ri-sêu với ác ý luôn tìm những dịp mà tấn công phỉ báng Người. Trước phép lạ Đức Giê-su trục xuất thần ô uế Xatan ra khỏi người bị ám hại, nhóm Pha-ri-sêu liền kết án: ‘Đức Giê-su bị quỷ vương Bê-en-dê-bun ám và Người dựa thế quỷ vương mà trừ quỷ.’ Mc 3,22.

Đức Giê-su trả lời cho họ bằng dụ ngôn: ‘Xatan làm sao trừ Xatan được? Nước nào tự chia rẽ, nước ấy không thể bền; nhà nào tự chia rẽ, nhà ấy không thể vững. Vậy Xatan mà chống



Xatan, Xatan mà tự chia rẽ, thì không thể tồn tại, nhưng đã tận số'. Mc 3,23-26.

Nói cách dễ hiểu hơn là việc lành - trừ quỷ - mà Chúa Giê-su vừa làm bị nhóm Pha-ri-sêu xem như là việc làm của quỷ vương Xatan, và Đức Giê-su cấy thế vào ma quỷ mà làm, tức nhiên là việc trừ quỷ của Chúa Giê-su là việc của Xatan, là việc dữ, việc xấu.

3-Hậu quả của ác tâm.

Sau khi Đức Giê-su vạch mặt sự ác tâm vô lý của nhóm người Pha-ri-sêu và nói lên ý nghĩa tốt lành việc làm của mình. Đức Giê-su cảnh báo họ những hậu quả do ác tâm hữu ý của họ: là họ từ chối chân lý, phủ nhận việc lành của Chúa Giê-su. Thiên Chúa luôn tôn trọng tự do của con người. Đức Giê-su thông cảm với những ai không nhận ra sứ mạng cứu rỗi của mình; nhưng những ai ác ý 'biến đổi' việc thiện, việc lành thành một sự dữ, sự xấu, thì điều đó không thể tha thứ được, vì đó chỉ có ma quỷ, cha của sự dối trá, mới dám làm mà thôi.

Và đặc biệt câu: 'Đó là vì họ nói ông ấy bị thần ô uế ám'. Chẳng khác nào họ nói Đức Giê-su là Xatan. Như thế, tội chống lại Thánh Thần là hành động hữu ý gán cho Xatan một việc làm của Thiên Chúa. Khi con người đảo lộn sự lành trở thành sự dữ, và điều lành trở thành điều ác, khi họ cho sự chữa lành trừ quỷ là điều dữ, do Xatan làm... là điều không thể chấp nhận và tha thứ được.

4- Cố chấp.

Nói phạm thượng chống lại Thánh Thần là phủ nhận ơn soi sáng của Thánh Thần, là cố chấp ở trong sự mù quáng tội lỗi của mình. Rất nhiều lần con người không ý thức sự cứng lòng của mình, không mở rộng tâm hồn dưới ơn soi sáng của Thánh

Thần Thiên Chúa. Trong đời sống, con người thường nghĩ và làm sự ác, sự dữ cho nhau, và như thế làm lòng trí con người ra u ám tối tăm, không biết nhận định việc gì là lành, việc gì là xấu. Đó là con người không muốn nhận ơn soi sáng của Thánh Thần.

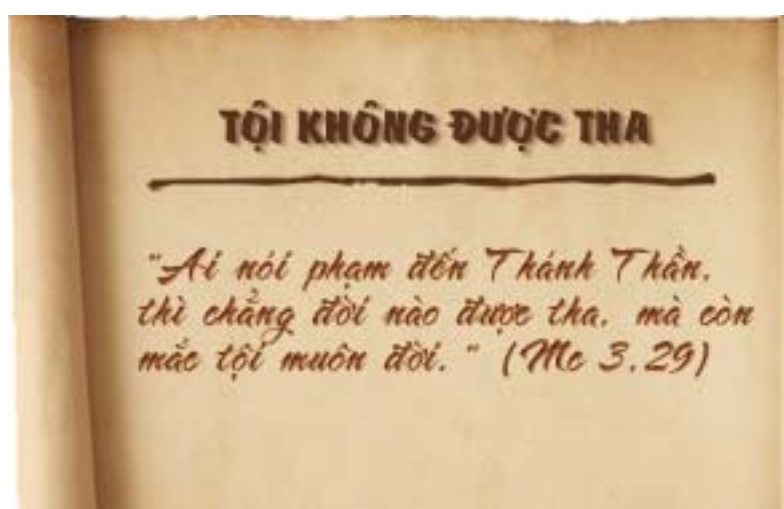
Thánh Thần là Đấng ban sự sống và sự sống lại; 'nói chống lại Thánh Thần' là quả quyết nói: 'Thánh Thần không phải là Đấng ban sự sống và là sự sống lại', nhưng là thần dữ gieo sự chết. Con người cố chấp ở lý trong sự dữ, và ngoan cố sống trong tình trạng này. Thái độ này chỉ dẫn đưa đến sự hư mất, sự chết. Tình trạng này không thể tha thứ được vì con người không muốn, và nếu Thiên Chúa muốn tha thứ, thì vẫn không được, và như là Thiên Chúa chấp nhận tình trạng đương sự đang cố chấp sống trong tội.

5- Từ chối đối thoại.

-Vì cố chấp ở lý trong tội là từ chối đối thoại cùng Thiên Chúa. Tổ tông loài, sau khi phạm tội cũng muốn trốn xa Thiên Chúa, không muốn gặp đối thoại với Thiên Chúa.

Tội phạm chống lại Thánh Thần không thể tha thứ, vì đương sự có thái độ khép kín cửa lòng mình trước ơn soi sáng hồi tâm, trước lòng nhân từ thương xót, trước tình yêu của Thiên Chúa, là chối bỏ tình yêu của Thiên Chúa, không chấp nhận bản tính của Thiên Chúa: tình





yêu thương, lòng thương xót của Thiên Chúa đối với loài người.

Như thế thì phải nghĩ là có những tội mà Thiên Chúa không thể tha thứ được?

Nếu chúng ta đọc kỹ các đoạn Tin Mừng trên, chúng phải hiểu ‘nói phạm thượng chống lại Thánh Thần’ có nghĩa như sau: nếu tôi cố chấp ở trong tình trạng tội lỗi, tôi hữu ý từ chối sự tha thứ của Thiên Chúa ban cho tôi, đó chính là tội tự kết án tôi, tôi muốn nằm trong tội lỗi của tôi, là tự tôi không muốn được ơn tha thứ; như thế phải hiểu: ‘nói chống lại Thánh Thần’ là từ chối chấp nhận sự hòa giải và sự tha thứ của Thiên Chúa.

Tất cả các tội đều được tha thứ với điều kiện là con người có tự do muốn hay không muốn nhận sự tha thứ. Tội được tha thứ hay không được tha thứ không phải do việc làm tội của mình, nhưng là do ‘lòng muốn, ý định dùng mọi

cách thế để được giao hòa với Thiên Chúa’ hay không? Thật vậy, con người chúng ta được Thiên Chúa dựng nên có tự do và Thiên Chúa không ép buộc con người phải nhận sự tha thứ mà con người không muốn được tha thứ; như người con trai hoang đàng ý thức lỗi của mình mà đứng dậy đi trở về nhà, giả như nó không muốn hối cải trở về, thì người nhân lành cũng đành chịu và vẫn chờ mong con mình về.

Tóm lại, tội chống lại Thánh Thần là sự phạm thượng tội độ, vì cố ý từ chối tình yêu tha thứ của Thiên Chúa: ‘vì Thánh Thần đem lại ơn tha thứ (xem Ga 20,22-23), cho nên nói phạm đến Thánh Thần là khinh thường ơn tha tội

(x. Ga 8,21; Dt 6,4-6; 10,26-31; 1 Ga 5,16), vì con người có tự do ‘đóng kín cửa lòng mình lại’ trước ơn soi sáng của Thánh Thần.

Thay lời kết.

Tội từ chối ơn Thánh Thần soi sáng thường hay xảy ra trong đời sống chúng ta không? Xét mình thấy đúng vậy, đó hình thức tội tổ tông, nhất là trong đời sống văn minh kỹ thuật ngày nay, con người tự cho mình đầy đủ thông minh tài giỏi, không cần đến Thiên Chúa trong đời sống, con người muốn muốn thế quyền Thiên Chúa, không còn tin sự hiện hữu của Thiên Chúa. Con người muốn ‘làm Thiên Chúa’, con người đánh mất ý thức tội lỗi. Có ý thức tội lỗi không phải là chúng ta biết thuộc lòng mười điều răn Đức Chúa Trời, sáu luật điều luật Hội Thánh, bảy mối tội đầu... nhưng là phải có tâm hồn khiêm nhượng nhìn nhận mình là ‘thụ tạo của Thiên Chúa’ với sự yếu đuối, sự giới hạn của mình, cần đến tha thân, nhất là cần đến Thiên Chúa, cần đến ơn Chúa Thánh Thần soi sáng, an ủi, hướng dẫn trong đời sống. Cho nên, chúng ta cần phải ‘tỉnh thức và cầu nguyện’ để nhận biết sự yếu đuối giới hạn của chúng ta ‘để khỏi sa chước cám dỗ’, và khiêm nhượng ‘xin Thánh Thần đến sửa lại mọi sự trong ngoài chúng ta’.

Lối giáo dục của Thiên Chúa rất nghiêm ngặt, vì Thiên Chúa là Đấng Thánh không chấp nhận sự dữ, sự tội; nhưng hãy nhớ Thiên Chúa là Đấng giàu tình yêu thương, là Đấng nhân hậu hay tha thứ. Chỉ có một mình Thiên Chúa có thể nói: ‘tội chống lại Thánh Thần không thể tha thứ’, vì chỉ có một mình Thiên Chúa mới hiểu biết tâm can của con người, sự yếu đuối của con người: ‘Ai trong loài người biết được những gì nơi con người, nếu không phải là thần trí của con người trong con người? Cũng thế, không ai biết được những gì nơi Thiên Chúa, nếu không phải là Thần Khí của Thiên Chúa’. 1 Cr 2,11. Chỉ một mình Thiên Chúa mới có quyền xét đoán, còn chúng ta không có quyền xét đoán ai, và chúng ta hãy tin

vào tình yêu tha thứ của Người rất bao la rộng rãi đối với loài người. Chúng ta hãy hãnh diện và vui mừng vì chúng ta được phúc làm con Thiên Chúa và cố gắng đi theo Đức Ki-tô.

Ki-tô giáo là tôn giáo của sự tha thứ. Trước câu hỏi của Phêrô: ‘Thưa Thầy, nếu anh em xúc phạm đến con, thì con phải tha đến mấy lần? Có phải bảy lần không’. Chính Chúa Giê-su trả lời cho Phêrô: ‘Thầy không bảo là đến bảy lần, nhưng mà đến bảy mươi lần bảy’. Mt 18,21, Lc 17,3b-4. Thánh Phaolô cho chúng ta niềm hy vọng lớn lao: ‘ở đâu tội lỗi đã lan tràn, ở đó ân sủng càng chứa chan gấp bội’. Rm 5,20

Paul Đào

Giải đáp phụng vụ : **Việc rước lễ qua các thời đại**

Giải đáp của Cha Edward McNamara, Dòng Đạo Binh Chúa Kitô (LC), Khoa trưởng Thần học và giáo sư phụng vụ của đại học Regina Apostolorum (Nữ Vương các Thánh Tông Đồ), Rôma.

Hỏi: Việc cha đề cập trong bài trả lời ngày 20-10-2015, rằng “Cho đến thời gian gần đây, giáo dân thường không rước lễ trong chính Thánh lễ” đã làm cho con ngạc nhiên, và nghĩ là mình biết quá ít về lịch sử của kỷ luật của Giáo Hội về việc rước lễ. Có lẽ sẽ là quá phức tạp để trình bày ở đây, phải không cha, nhưng nếu có thể được, xin cha nói sơ qua cho độc giả biết về lịch sử này. - K. T., Houston, Texas, Mỹ.

Đáp: Tôi nghĩ rằng để trả lời câu hỏi này, chúng ta cần phải phân biệt các nguyên tắc tín lý và sự thực hành lịch sử, vì cả hai đã ảnh hưởng như thế nào các nghi thức đã phát triển. Chúng tôi cũng sẽ tự giới hạn mình vào nghi thức cơ bản, và lúc khác sẽ nói về lịch sử rước lễ hai hình và các tư thế của tín hữu.

Về tín lý, Giáo Hội đã luôn xem việc rước lễ như kết luận hợp lý và cần thiết của việc cử hành Thánh lễ. Là hợp lý, bởi vì bất kỳ hy lễ nào có lễ vật là thực phẩm, như là đối tượng



của nó, ngụ ý ý tưởng về sự tiêu thụ lễ vật. Là cần thiết, bởi vì đây là ý rõ ràng của Chúa Kitô, Đấng mời gọi chúng ta hãy cầm lấy mà ăn. Do đó, trong thời cổ đại, bất kỳ thành viên nào trong các tín hữu đã dâng bánh và rượu, mà linh mục tiếp nhận, thì đương nhiên trở thành người rước lễ. Ngay cả khi không thành viên nào của các tín hữu rước lễ, kỷ luật phụng vụ Giáo Hội đã luôn luôn yêu cầu rằng ít nhất việc rước lễ của linh mục là cần thiết, để hoàn thành và hoàn thiện hy lễ. Thí dụ, điều này đã được công bố bởi Công đồng Toledo XII năm 681, trong một văn bản được thánh Tôma Aquinas trích dẫn sau này trong Tổng luận thần học (Summa Theologica) của ngài:

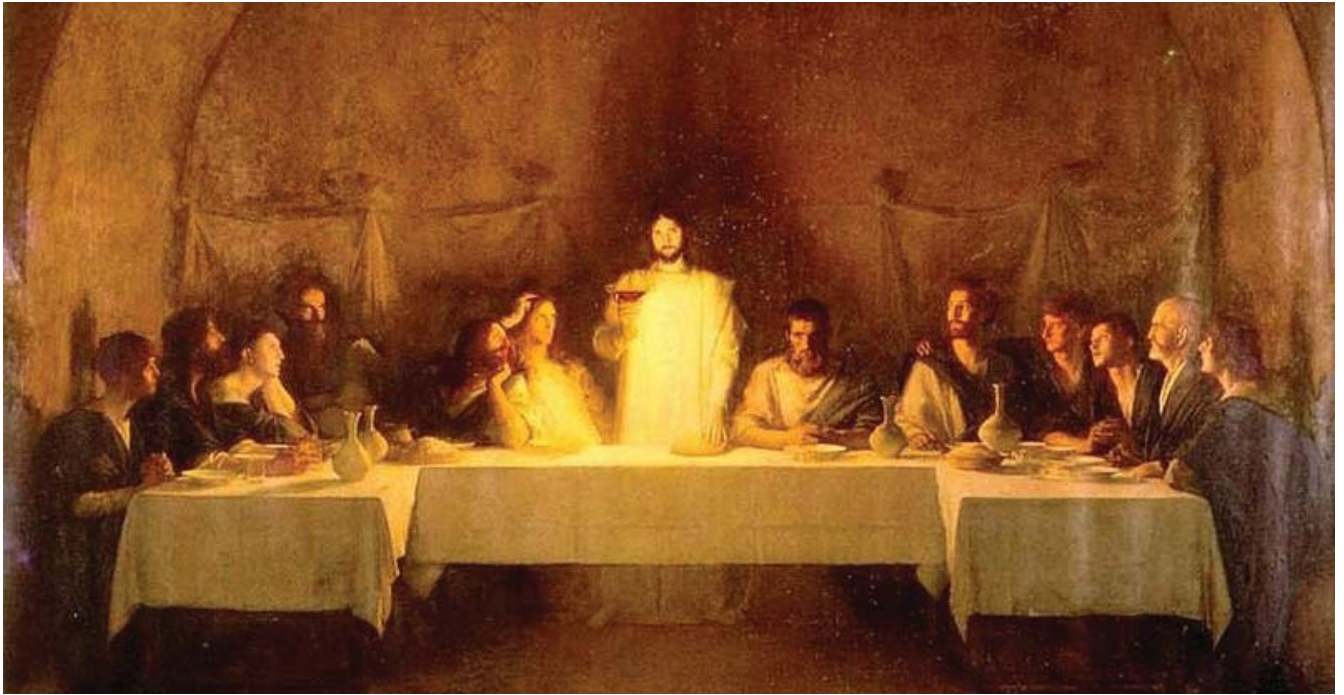
- Tôi trả lời rằng, như đã nêu ở trên (79, 5,7), Thánh Thể không chỉ là một bí tích, mà còn là một hy lễ. Bây giờ bất cứ ai dâng lễ vật phải là người chia sẻ trong hy tế, vì lễ vật bên ngoài mà người ấy dâng, là một dấu hiệu của sự hy sinh bên trong, mà nhờ đó người ấy tự hiến mình cho Thiên Chúa, như thánh Âutinh nói (De Civ. Dei x). Do đó, bằng cách tham dự vào hy lễ, người ấy cho thấy rằng hy tế bên trong là giống hy tế của mình. Trong cùng một cách như vậy, khi phân phát hy tế cho người khác, người ấy thấy rằng mình là người phân phát quà tặng của Thiên Chúa, mà mình phải là người đầu tiên tham dự, như Dionysius nói (Eccl. Hier. iii). Do đó, ông phải tiếp nhận được trước khi phân phát cho dân chúng. Theo đó, chúng ta đọc trong chương đã đề cập ở trên (Công đồng Toledo XII, Điều v.): “Loại hy tế nào mà trong đó người dâng lễ vật không được biết là có một phần?” Nhưng chính khi tham dự vào hy tế mà người ấy có một phần trong đó, như các Thánh Tông Đồ nói (1 Cr 10,18): “Những ai ăn tế phẩm, há chẳng phải là những kẻ được chia lộc bàn thờ sao?” (bản dịch Việt ngữ của Nhóm Phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ). Vì vậy thật là cần thiết cho linh mục, vì ngài thường truyền phép Mình Máu Chúa, để lãnh nhận bí tích này trong tính toàn vẹn của nó. (III, q82 art. 4 resp.)“

Các nguyên tắc về việc rước lễ sau đó được tóm lược một cách long trọng bởi Công đồng



Trentô trong phiên XIII, vào tháng 10-1551.

- Bây giờ về việc sử dụng bí tích thánh này, các Nghị phụ đã phân biệt một cách đúng đắn và sáng suốt ba cách tiếp nhận nó. Vì các Nghị phụ đã dạy rằng một số người rước lễ một cách bí tích mà thôi, là người có tội: một số người khác rước lễ một cách thiêng liêng mà thôi, là những người ước ao ăn bánh bởi Trời, được đặt trước mặt họ, và bằng một đức tin sống động làm việc bởi sự bác ái, họ cảm nhận hoa trái và sự hữu ích của việc rước lễ này: trong khi nhóm người thứ ba rước lễ vừa một cách bí tích vừa một cách thiêng liêng, và đây là những người đã chuẩn bị trước, để tiếp cận với bàn tiệc thần linh này với y phục lễ cưới. Bây giờ về việc rước lễ, tập tục của Giáo Hội là rằng giáo dân rước lễ từ tay linh mục; nhưng các linh mục khi cử hành Thánh lễ, phải rước lễ; tập tục này, vốn đến từ một truyền thống tông đồ, phải được duy trì với sự công bình và lý trí. Và cuối cùng Thánh Công đồng này với tình thương phụ tử thật sự khuyên nhủ, khuyến khích, năn nỉ, và van xin, nhờ lòng thương xót của Thiên Chúa chúng ta, rằng tất cả



và mỗi người mang danh hiệu Kitô hữu sẽ đồng ý lâu dài và nhớ dấu hiệu này của sự hiệp nhất, mối dây bác ái, biểu tượng của sự hòa hợp; và hãy nhớ sự uy nghi tuyệt vời, và tình yêu quá đỗi của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, Ngài ban linh hồn yêu dấu của Ngài như giá sự cứu rỗi của chúng ta, và đã ban cho chúng ta Mình Ngài để ăn, họ cần tin tưởng và kính tôn các mầu nhiệm thánh của Mình và Máu Ngài với sự kiên trì và sự vững chắc của đức tin, với sự sốt mến của linh hồn, với lòng đạo đức và sự thờ phượng, để có thể thường xuyên rước bánh đã truyền phép, và rằng nó có thể mang lại cho họ sự sống của linh hồn, và sức khỏe vĩnh viễn của tâm trí họ; mà được tiếp thêm sức mạnh, để họ có thể, sau cuộc hành trình của sự hành hương khốn khổ này, đi đến quê hương trên trời của họ, ở đó họ ăn, mà không cần mạng che mặt, cùng bánh của các thiên thần, mà hiện giờ họ ăn dưới mạng che mặt thiêng liêng“.

Tuy nhiên, đối với sự thực hành, mọi thứ phát triển theo một cách khác. Thực tế tất cả các tài liệu thời đầu làm chứng cho việc thực hành rước lễ trong Thánh Lễ. Thánh Justin (100-165) nói rằng các phó tế thậm chí còn mang Mình Thánh cho những người vắng mặt sau Thánh lễ nữa. Tuy nhiên, qua thời gian, kỷ luật nổi lỏng và ngày càng có ít tín hữu rước lễ. Điều này xảy

ra với tốc độ nhanh đáng ngạc nhiên, nên ngay cả Thánh Gioan Kim Khẩu (349-407) phàn nàn: “Chúng tôi đứng trước bàn thờ cách vô vọng, vì không ai bước lên rước lễ cả”. Giáo Hội phải nhắc lại tầm quan trọng của việc rước lễ, ngay cả với các giáo sĩ. Từ thế kỷ IV, chúng tôi tìm thấy các sắc lệnh, vốn qui định rằng các giáo sĩ tham dự thánh lễ trọng, buộc phải rước lễ. Tình hình đạt tới một điểm mà trong năm 1123 Công đồng chung Lateran I xét là cần thiết, để qui định việc xưng tội và rước lễ ít nhất mỗi năm một lần cho tất cả người Công Giáo, như là một sự tối thiểu tuyệt đối. Luật này vẫn còn hiệu lực ngày nay, mặc dù sự thực hành thực sự thay đổi nhiều.

Các lý do mà các tín hữu ít rước lễ là rất phức tạp, và một số lý do là đặc trưng cho một số thời đại nhất định. Một thí dụ là sự phản ứng đối với bè rối Arian trong giai đoạn đầu, vốn dẫn đến một quan niệm đề cao tôn thờ phép Thánh Thể như là “bàn tiệc tuyệt vời của Chúa“, làm cho người ta sợ đến gần. Sau đó trong thời Trung cổ, một thực hành gắt gao của việc đền tội trước khi rước lễ, các qui định chi tiết về ăn chay kéo dài, và các khuyến nghị liên quan đến việc kiêng cử hành vi vợ chồng trước khi rước lễ, tạo nên một tổng thể tích lũy cấm đoán làm cho người ta không rước lễ, mặc dù người ta vẫn tham dự Thánh Lễ đều đặn, và sự nhiệt tình tôn giáo vẫn

là khá cao. Ngay cả sự gia tăng trong việc châu Thánh Thể trong thế kỷ XII khiến một số người cho rằng, việc nhìn ngắm Mình Thánh có thể một cách nào đó thay thế việc rước lễ rồi.

Điều này dẫn đến sự phát triển trong nghi thức rước lễ, mặc dù khả năng cho rước lễ tại thời điểm này vẫn là một phần của nghi thức, và nó tiếp tục được sử dụng bất cứ khi nào có tương đối ít người rước lễ. Các hình thức thời đầu của nghi lễ Rôma đã có một lời mời rất ngắn cho các tín hữu, để họ lên rước lễ sau khi linh mục đã rước lễ. Tuy nhiên, công thức này biến mất, mặc dù có tiếng chuông rung lên như một dấu hiệu của lời mời gọi. Vào thế kỷ XII, ở một số nơi một lời giới thiệu đã trở lại, lấy cảm hứng từ các nghi thức cho người bệnh rước lễ, khi nó đã trở thành một thực hành để đọc kinh Cáo Mình lần thứ hai, nếu có ai ngoài linh mục, sắp rước lễ. Và trong thế kỷ XV, sự thực hành là nâng cao Mình Thánh với công thức: “Đây Chiên Thiên Chúa ...” và “Lạy Chúa, con chẳng đáng Chúa ngự...” đã được đưa vào Thánh Lễ. Một cách chính thức, các công thức này đã lần đầu được chấp nhận trong Sách Nghi lễ của Giáo Hoàng Phaolô V năm 1614, như một phần của việc rước lễ ngoài Thánh Lễ.

Tuy nhiên, trong thực tế, vì trong nhiều thế kỷ, số lượng người rước lễ mỗi năm một lần là rất đông vào dịp lễ Phục sinh, điều này đã dẫn đến nhiều khó khăn về hậu cần cho việc cho

rước lễ trong Thánh Lễ. Điều này ở nhiều nơi đã dẫn đến một sự phân ly giữa thời điểm rước lễ và Thánh Lễ. Ở một số nơi khác, sẽ có các linh mục cho rước lễ mùa Phục sinh từ một bàn thờ cạnh, suốt cả Thánh Lễ, cũng như trước và sau Thánh Lễ. Sự thực hành này đôi khi kéo dài đến các ngày lễ trọng khác.

Tuy nhiên, dần dần đã có sự trở lại rước lễ thường xuyên hơn, đặc biệt là trong các thế kỷ XIX và XX, được thúc đẩy bởi một số hiệp hội thiêng liêng, sự gia tăng lòng sùng kính Thánh Tâm Chúa, và sự động viên của các Giáo hoàng. Điều này tự nhiên dẫn tới sự trở lại với sự thực hành phụng vụ tốt hơn, và việc cho rước lễ thường xuyên trong Thánh Lễ, mặc dù ở một số nơi các thực hành khác vẫn tiếp tục như là tập tục.

Do đó, chuyên viên phụng vụ nổi tiếng J.A. Jungmann, trong tác phẩm chính của ngài về lịch sử thánh lễ Rôma, đã viết trước cải cách phụng vụ hiện nay:

- Như chúng ta đã thấy, việc rước lễ của linh mục chủ tế thường được tiếp nối bởi việc các tín hữu rước lễ. Điều này là phù hợp cả với kế hoạch ban đầu của Thánh Lễ Rôma. Mô hình này, mà trong thời của chúng ta đã được áp dụng ngày càng nhiều, đã lệ thuộc trong nhiều thế kỷ vào nhiều sự thay đổi bất thường và biến động bạo lực. Các sự thay đổi bất thường và biến động bạo lực này đã có các hiệu lực của chúng trên việc thiết kế phụng vụ về việc các tín hữu rước lễ. Chúng

cũng dẫn đến kết quả là trong lời giải thích của Thánh Lễ, thậm chí cho đến nay, việc các tín hữu rước lễ đôi khi được coi là một yếu tố ngoại lai, không thuộc cơ cấu của phụng vụ Thánh lễ, và do đó có thể được bỏ qua“. (Zenit.org 21-6-2016)

Nguyễn Trọng Đa



Tìm hiểu Công Đồng Toàn Chính Thống: dự thảo văn kiện về mối liên hệ với các giáo hội Kitô Giáo ngoài Chính Thống Giáo



khai trong Giáo Hội Chính Thống đối với vấn đề đại kết, không gì bằng đọc chính dự thảo văn kiện và chờ xem Công Đồng Toàn Chính Thống, cuối cùng, sẽ đọc nó ra sao.

Công Đồng Toàn Chính Thống: Các Liên Hệ của Giáo Hội Chính Thống với Phần Còn Lại của Thế Giới Kitô Giáo

Dự Thảo Văn Kiện của Công Đồng Toàn Chính Thống,

Một trong các mối lo ngại và cuối cùng thúc đẩy một số Giáo Hội Chính Thống rút lui khỏi Công Đồng Toàn Chính Thống đang họp tại Crete, Hy Lạp là dự thảo văn kiện nói về các mối liên hệ giữa Giáo Hội Chính Thống với phần còn lại của Kitô Giáo. Chúng tôi nhấn mạnh các chữ phần còn lại, một kiểu nói được Hội Nghị chuẩn bị tổ chức tại Chambésy, Thụy Sĩ, cuối năm 2015, cố tình chọn lựa vì tuy nội dung văn kiện có nhắc tới các Giáo Hội Kitô Giáo khác, nhưng trong thâm tâm, Giáo Hội Chính Thống không thừa nhận bất cứ ai khác ngoài họ là Giáo Hội cả. Người Chính Thống bảo thủ sợ Công Đồng sẽ bị lèo lái theo khuynh hướng của Thượng Phụ Barthôlômêô I muốn từ bỏ địa vị độc tôn làm Giáo Hội của mình.

Muốn hiểu sự kinh chống ngấm ngầm và công

đã được Hội Nghị Tiền Công Đồng tại Chambésy các ngày 10-17 tháng mười năm 2015 chấp nhận.

Được công bố phù hợp với quyết định của Hội Nghị Toàn Thể (Synaxis) Các Giáo Chủ Các Giáo Hội Địa Phương, Chambésy, các ngày 21-28, tháng giêng năm 2016.

- Giáo Hội Chính Thống, vốn là Giáo Hội Duy Nhất, Thánh Thiện Công Giáo và Tông Truyền, trong ý thức Giáo Hội sâu xa của mình tin chắc chắc rằng mình chiếm vị thế trung tâm trong các vấn đề liên quan tới việc cổ vũ sự hợp nhất Kitô Giáo trong thế giới ngày nay.

- Giáo Hội Chính Thống Giáo đặt cơ sở cho sự hợp nhất của mình trên sự kiện mình được thiết lập bởi Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, cũng như trên việc hiệp thông trong Thiên Chúa Ba Ngôi và trong các bí tích. Sự hợp nhất này

được biểu lộ qua việc kế thừa tông đồ và truyền thống giáo phụ và cho đến nay vẫn được sống bên trong mình. Sứ mệnh và nghĩa vụ của Giáo Hội Chính Thống là chuyển giao và công bố sự thật, trong tính viên mãn của nó, chứa đựng trong Thánh Kinh và trong Thánh Truyền, một sự thật vốn đem lại cho Giáo Hội đặc điểm Công Giáo của nó.

- Trách nhiệm của Giáo Hội Chính Thống và sứ mệnh đại kết của nó liên quan tới sự hợp nhất đã được các Công Đồng Chung phát biểu. Các Công Đồng này đã đặc biệt nhấn mạnh đến dây nối kết bất khả phân giữa đức tin đích thực và hiệp thông bí tích.

- Giáo Hội Chính Thống, người không ngừng cầu nguyện “cho sự kết hợp mọi người”, luôn cổ vũ việc đối thoại với các người phân ly khỏi mình, cả xa lẫn gần, bằng cách đóng vai trò lãnh đạo trong việc tìm các cách và phương thế để phục hồi sự hợp nhất mọi người tin vào Chúa Kitô, tham dự phong trào đại kết ngay từ lúc mới khởi đầu, và góp phần vào việc thành lập ra và phát triển nó. Thêm vào đó, vì tinh thần đại kết và tình yêu đối với nhân loại mà Giáo Hội rất trỗi vượt, và để phù hợp với ủy nhiệm thư của Chúa “muốn mọi người được cứu rỗi và nhận biết chân lý” (1Tm 2,4), Giáo Hội Chính Thống luôn tranh đấu cho việc phục hồi sự hợp nhất Kitô Giáo. Do đó, việc tham dự của Chính Thống Giáo vào phong trào nhằm phục hồi sự hợp nhất Kitô Giáo không hề đi ngược lại bản chất và lịch sử của Giáo Hội Chính Thống. Nó là một biểu thức nhất quán của đức tin tông truyền và Thánh Truyền trong một bối cảnh lịch sử mới.

- Các cuộc đối thoại thần học song phương mà Giáo Hội Chính Thống đang tiến hành hiện nay, cũng như việc tham dự của mình vào phong trào phục hồi sự hợp nhất Kitô Giáo, được đặt cơ sở trên ý thức Chính Thống Giáo và trên tinh thần công đồng (ecumenicity), và nhằm tìm kiếm sự hợp nhất Kitô Giáo đã mất dựa trên đức tin và truyền thống Giáo Hội xưa của Bấy Công Đồng Chung.

- Sự hợp nhất nhờ đó Giáo Hội nổi bật trong chính bản chất hữu thể của mình là điều không thể phá vỡ được. Giáo Hội Chính Thống nhìn

nhận sự hiện hữu trong lịch sử của các Giáo Hội và tuyên tín Kitô khác hiện không hiệp thông với mình, và đồng thời tin rằng các mối liên hệ của mình với họ nên dựa vào việc các Giáo Hội này mau chóng làm sáng tỏ một cách chính xác hơn tất cả các chủ đề Giáo Hội học, nhất là giáo huấn về các Bí Tích, ơn thánh, chức linh mục, và việc kế thừa tông đồ như một toàn thể. Do đó, vì các lý do thần học và mục vụ, Giáo Hội Chính Thống luôn sẵn lòng đối thoại với các Giáo Hội và tuyên tín Kitô đa dạng, và tham dự vào phong trào đại kết hiện nay nói chung, vì tin rằng nhờ thế mình có thể làm chứng tích cực cho tính viên mãn của sự thật về Chúa Kitô và các kho tàng thiêng liêng của mình trước mặt những người ở bên ngoài mình, và theo đuổi một mục đích khách quan: tiến bước trên con đường hợp nhất.

- Chính trong tinh thần ấy mà ngày nay các Giáo Hội Chính Thống Thánh Thiện Địa Phương đều đang tham dự tích cực các cuộc đối thoại thần học chính thức, và đa số các Giáo Hội này tham dự việc làm của các tổ chức liên Kitô Giáo



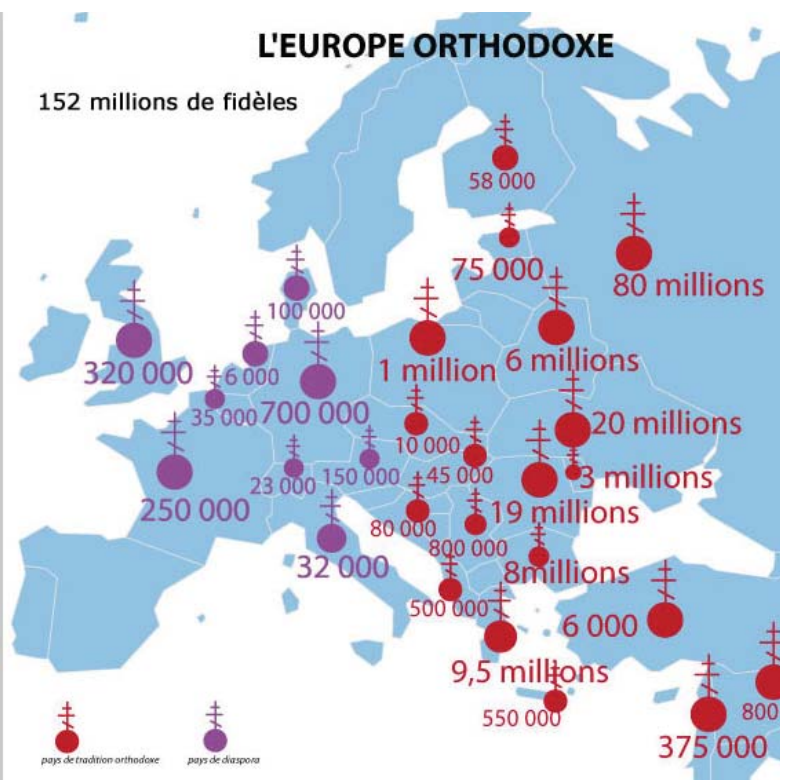
quốc gia, vùng và quốc tế đa dạng, bất chấp cuộc khủng hoảng trầm trọng trong phong trào đại kết. Các hoạt động nhiều mặt như thế của Giáo Hội Chính Thống phát xuất từ ý thức trách nhiệm và từ xác tín rằng việc hiểu biết, hợp tác hỗ tương và các cố gắng chung nhằm tới việc hợp nhất Kitô Giáo có tầm quan trọng nền tảng, để đừng “gây trở ngại cho Tin Mừng của Chúa Kitô” (1Cr 9:12).

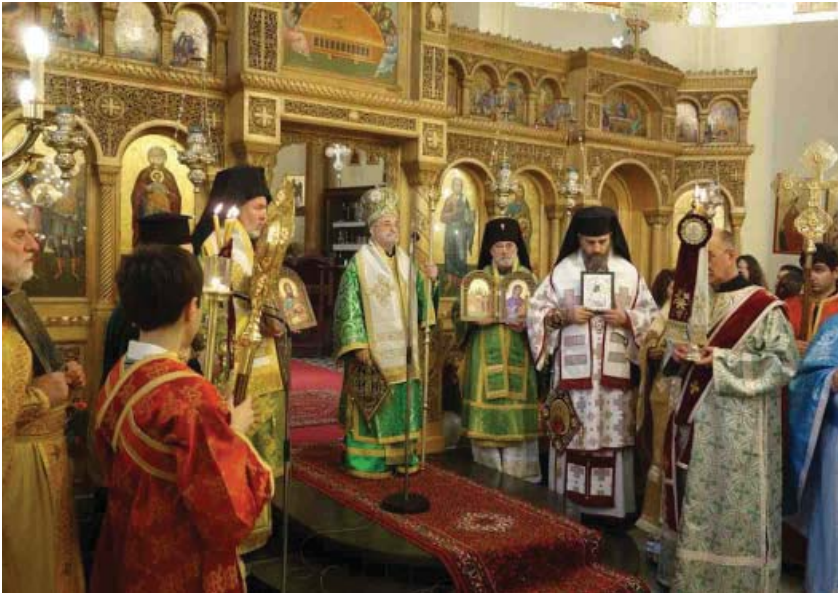
- Trong khi tiến hành cuộc đối thoại với các Kitô hữu khác, Giáo Hội Chính Thống không hề đánh giá thấp các khó khăn phát sinh từ đó, nhưng biết rõ các trở ngại đang hiện diện trên đường tiến tới một hiểu biết chung đối với truyền thống của Giáo Hội cổ xưa. Giáo Hội Chính Thống hy vọng rằng Chúa Thánh Thần, Đấng “gắn bó toàn bộ định chế Giáo Hội lại với nhau” (Thánh Ca Kinh Chiều Lễ Hiện Xuống), sẽ hàn gắn mọi vết thương” (lời nguyện trong lúc truyền chức). Về phương diện này, Giáo Hội Chính Thống không những, trong mối liên hệ của mình với phần còn lại của thế giới Kitô Giáo, dựa vào các cố gắng nhân bản của những người tham dự cuộc đối thoại, mà trước nhất và trên hết, nhờ ơn thánh của Thiên Chúa, Đấng vốn cầu nguyện rằng “cho... mọi người nên một” (Ga 17,21), còn dựa vào sự giúp đỡ của Chúa Thánh Thần.

- Việc tham dự vào các cuộc đối thoại thần học song phương hiện thời được công bố trong các Hội Nghị Toàn Chính Thống là kết quả của một quyết định nhất trí của mọi Giáo Hội Chính Thống Thánh Thiện Địa Phương, những Giáo Hội, trong việc làm của mình, có bổn phận phải luôn tham dự tích cực và bền bỉ để không gây trở ngại cho việc nhất trí làm chứng Chính Thống cho vinh quang của Thiên Chúa Ba Ngôi. Trong trường hợp một Giáo Hội Địa Phương nào đó quyết định không gửi đại diện tới một cuộc đối thoại hay phiên họp của nó, thì cuộc đối thoại vẫn tiếp tục, với điều kiện quyết định này không có tính Toàn Chính Thống. Trước cuộc đối thoại hay phiên họp của nó, một ủy Ban Chính Thống phải thảo luận việc

vắng mặt của Giáo Hội Địa Phương, nhờ thế nói lên được tình liên đới và hợp nhất của Giáo Hội Chính Thống.

- Các vấn đề được nêu lên trong các cuộc thảo luận thần học trong các ủy ban thần học hỗn hợp không luôn luôn là các cơ sở đầy đủ để một Giáo Hội Chính Thống Địa Phương đơn phương cho gọi đại diện của mình về và rút lui khỏi cuộc đối thoại. Như một qui luật, điều cần là phải tránh việc một Giáo Hội rút lui khỏi cuộc đối thoại và trên bình diện liên Chính Thống, phải cố gắng hết sức để bảo đảm việc này: ủy ban thần học Chính Thống tham dự cuộc đối thoại có tư cách đại diện đầy đủ. Nếu một hay nhiều Giáo Hội Chính Thống từ khước tham gia các phiên họp của ủy ban thần học hỗn hợp trong một cuộc đối thoại nào đó vì các lý do nghiêm túc về Giáo Hội học, giáo luật, mục vụ và luân lý, thì Giáo Hội này, hay các Giáo Hội này, nên thông báo cho Thượng Phụ Đại Kết và mọi Giáo Hội Chính Thống bằng văn bản về sự từ khước của mình, phù hợp với thực hành Toàn Chính Thống. Trong cuộc thảo luận Toàn Chính Thống sau đó, Thượng Phụ Đại Kết sẽ tìm sự nhất trí của các Giáo Hội Chính Thống xem phải làm gì, trong đó có khả thể tái thẩm định tiến độ của





cuộc đối thoại thần học đó, nếu toàn thể nhất trí điều này là cần thiết.

- Phương pháp luận trong việc tiến hành các cuộc đối thoại thần học là nhằm khắc phục các dị biệt thần học vốn có xưa nay hay nhằm phát hiện các bất đồng mới có thể có và tìm cơ sở chung cho đức tin Kitô Giáo. Các phương pháp này hàm nghĩa rằng toàn thể Giáo Hội tiếp tục được thông tri về sự tiến triển của cuộc đối thoại. Trong trường hợp không thể khắc phục một dị biệt thần học nào đó, thì cuộc đối thoại thần học vẫn có thể tiếp tục, trong khi ấy dị biệt vừa được khám phá phải được ghi chép và thông báo cho mọi Giáo Hội Chính Thống Địa Phương để có hành động cần thiết sau đó.

- Hiển nhiên, mục đích của mọi cuộc đối thoại thần học là phục hồi trọn vẹn sự hợp nhất trong đức tin và đức mến đích thực. Tuy nhiên, các dị biệt thần học và Giáo Hội học hiện có làm ta

có thể phát hiện một phẩm trật các khó khăn nào đó đang án ngữ con đường tiến tới việc đạt được các mục tiêu vốn đặt ra trên bình diện Toàn Chính Thống. Tính chuyên biệt trong các vấn đề của bất cứ cuộc đối thoại song phương nào cho thấy phải dị biệt hóa các phương pháp áp dụng, chứ không phải dị biệt hóa các mục tiêu, vì mọi cuộc đối thoại đều cùng theo đuổi một mục tiêu chung.

- Nếu cần, các cố gắng phải được đưa ra nhằm phối hợp việc làm của các ủy ban thần học liên Chính Thống, vì xét rằng sự hợp nhất hữu thể bất khả phân của Giáo Hội Chính Thống cần phải được phát hiện và phát biểu cả trong lãnh vực này.

- Bất cứ cuộc đối thoại đã được chính thức thông báo nào cũng kết thúc với việc hoàn tất công việc liên hệ của Ủy Ban Thần Học Hỗn Hợp khi vị chủ tịch của Ủy Ban Liên Chính Thống đệ nạp phúc trình lên Thượng Phụ Đại Kết, người, với sự

đồng thuận của các giáo chủ các Giáo Hội Chính Thống Địa Phương, sẽ tuyên bố kết thúc cuộc đối thoại. Không cuộc đối thoại nào được coi là hoàn tất cho tới lúc một quyết định về việc hoàn tất của nó được tuyên bố trên bình diện Toàn Chính Thống.

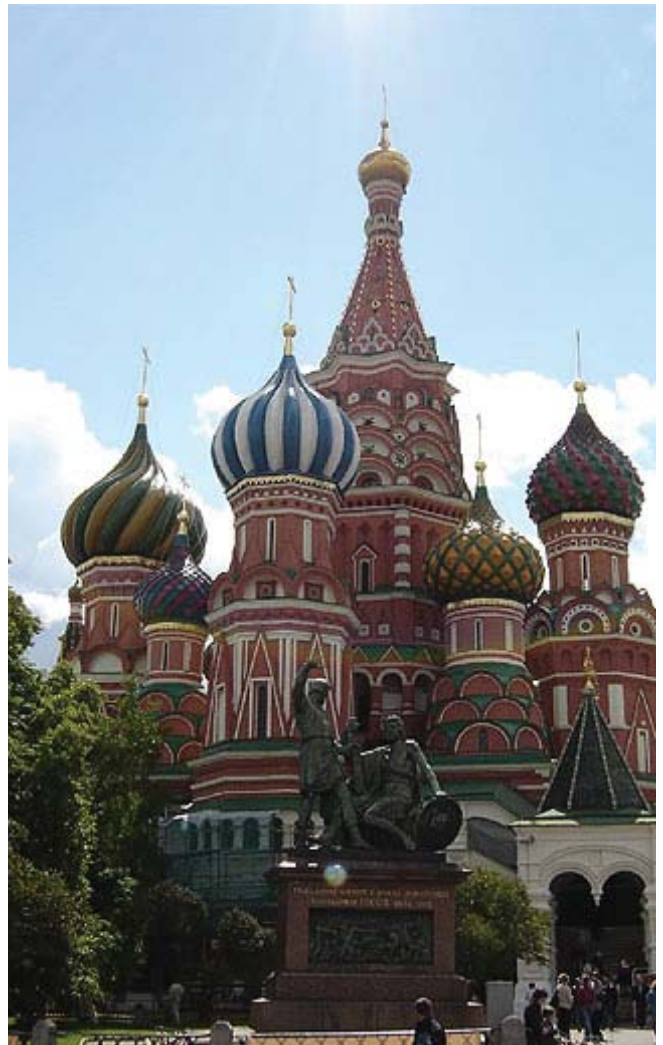
- Khi đã kết thúc mỹ mãn một cuộc đối thoại thần học, một quyết định, dựa trên sự nhất trí của mọi Giáo Hội Chính Thống Địa Phương, phải được đưa ra trên bình diện Toàn Chính Thống, liên quan tới việc phục hồi sự hiệp thông trong Giáo Hội.

- Một trong các cơ quan chính trong lịch sử phong trào đại kết là Hội Đồng Các Giáo Hội Thế Giới (WCC). Một số Giáo Hội Chính Thống đã là thành viên sáng lập của Hội Đồng, và sau đó, mọi Giáo Hội Chính Thống đã trở thành hội viên của nó. Là một cơ quan liên Kitô Giáo có

cơ cấu, WCC, cùng với các tổ chức và cơ quan vùng liên Kitô Giáo khác, như Hội Đồng Các Giáo Hội Âu Châu (CEC) và Hội Đồng Các Giáo Hội Trung Đông, đang thực hiện một sứ mệnh quan trọng nhằm cổ vũ sự hợp nhất của thế giới Kitô Giáo, dù họ không bao gồm mọi Giáo Hội và mọi tuyên tín Kitô Giáo. Các Giáo Hội Chính Thống Georgia và Bulgaria đã rút lại tư cách hội viên của WCC: Giáo Hội Georgia rút năm 1997, còn Giáo Hội Bulgaria thì rút năm 1998. Các Giáo Hội này có ý kiến riêng của họ đối với việc làm của WCC và, do đó, không tham dự các cuộc đối thoại được WCC và các tổ chức liên Kitô Giáo khác tiến hành.

- Các Giáo Hội Chính Thống Địa Phương hiện là thành viên của WCC đang tham dự đầy đủ và ngang hàng vào cơ cấu của WCC và bằng mọi phương thế hiện có, đang góp phần làm chứng cho sự thật và cổ vũ sự hợp nhất của các Kitô hữu. Giáo Hội Chính Thống chào mừng quyết định của WCC trong việc đáp lại lời yêu cầu của Giáo Hội liên quan tới việc thành lập Ủy Ban Đặc Biệt về Việc Tham Dự WCC của Chính Thống Giáo; Ủy Ban này đã được thành lập để chu toàn sự ủy nhiệm của Hội Nghị Liên Chính Thống họp tại Thessaloniki năm 1998. Ủy Ban Đặc Biệt đặt để các tiêu chuẩn do Chính Thống Giáo đề ra và được WCC chấp thuận; điều này dẫn tới việc thành lập Ủy Ban Thường Trực Nhất Trí Và Hợp Tác. Các tiêu chuẩn đã được chuẩn nhận và được lồng vào Hiến Pháp và Qui Định của WCC.

- Trung thành với Giáo Hội học của mình, với bản sắc của cơ cấu nội bộ của mình và với giáo huấn của Giáo Hội Bấy Công Đồng Chung ngày xưa, Giáo Hội Chính Thống, dù tham dự WCC về phương diện tổ chức, nhưng không chấp nhận ý niệm về “sự bình đẳng giữa các tuyên tín” (Equality of confessions) và không thể chấp nhận sự hợp nhất Giáo Hội như một thỏa hiệp liên tuyên tín. Trong tinh thần này, sự hợp nhất được WCC tìm kiếm không thể đơn giản chỉ là sản phẩm của một mình thỏa hiệp thần học; nó còn phải là hoa trái của một đức tin hợp nhất, được duy trì bằng bí tích và được sống trong Giáo Hội Chính Thống.



- Các Giáo Hội Chính Thống thành viên của WCC coi như điều kiện không có không được để họ tham gia WCC là điều khoản chủ yếu trong Hiến Pháp của mình; điều khoản này quả quyết: chỉ những Giáo Hội và tuyên tín nào nhìn nhận Chúa Giêsu Kitô là Thiên Chúa và là Đấng Cứu Rỗi, phù hợp với Thánh Kinh, và tin vào Thiên Chúa đã được hiển vinh trong Ba Ngôi, Cha, Con, và Thánh Thần, phù hợp với Kinh Tin Kính Nixêa-Constantinôp, mới trở thành hội viên của WCC. Các Giáo Hội này xác tín rằng các giả định Giáo Hội học trong Tuyên Bố Toronto về Giáo Hội, Các Giáo Hội và Hội Đồng Các Giáo Hội Thế Giới năm 1950 có tầm hết sức quan trọng để Chính Thống Giáo tham dự Hội Đồng. Do đó, điều rõ ràng là WCC không phải và không thể nào là một “siêu Giáo Hội”. “Mục đích của WCC không phải là thương thảo việc hợp nhất giữa các Giáo Hội, một điều chỉ có thể thực hiện được bởi chính các Giáo Hội hành động dựa vào sáng kiến

riêng của họ, nhưng là đem các Giáo Hội tới việc tiếp xúc sống động với nhau và cổ vũ việc nghiên cứu và thảo luận các vấn đề về việc hợp nhất Giáo Hội” (Tuyên Bố Toronto - 2).

- Các viễn ảnh tiến hành các cuộc đối thoại thần học giữa Giáo Hội Chính Thống và các Giáo Hội và tuyên tín Kitô Giáo khác luôn phải được dẫn khởi từ các tiêu chuẩn giáo luật của Truyền Thống Giáo Hội lâu đời (điều 7 của Công Đồng Chung Thứ Hai và điều 95 của Công Đồng Chung Quinisext).

- Giáo Hội Chính Thống muốn hỗ trợ việc làm của Ủy Ban Đức Tin và Trật Tự Giáo Hội và luôn chăm chú theo dõi sự đóng góp của nó cho tới tận nay về thần học. Xét chung, Giáo Hội có quan điểm thuận lợi đối với các tài liệu thần học được Ủy Ban chấp thuận với sự tham gia và đóng góp giá trị của các nhà thần học Chính Thống, liên quan tới việc tiếp nhận các tài liệu này như một bước quan trọng hướng tới việc xích lại gần nhau của các Kitô hữu. Tuy nhiên, Giáo Hội Chính Thống không tỏ bày sự nhất trí trọn

vẹn đối với lối giải thích các vấn đề nền tảng về đức tin và trật tự được các tài liệu này đưa ra.

- Giáo Hội Chính Thống tin rằng bất cứ mưu toan nào nhằm phá vỡ sự hợp nhất Giáo Hội, bất kể của các cá nhân hay của các nhóm dưới chiêu bài duy trì hay bảo vệ Sự Chính Thống đích thực, phải bị kết án. Như đã được chứng tỏ bằng trọn đời sống của Giáo Hội Chính Thống, việc duy trì đức tin Chính Thống chỉ có thể có nhờ cơ cấu công đồng mà từ thời xa xưa Giáo Hội vốn coi là tiêu chuẩn mạnh mẽ và cuối cùng trong các vấn đề đức tin.

- Chung cho Giáo Hội Chính Thống là ý thức về sự cần thiết phải tiến hành cuộc đối thoại thần học liên Kitô Giáo và do đó, tin rằng đối thoại phải luôn được kèm theo việc làm chứng cho thế giới bằng các hành vi hiểu biết và thương yêu nhau; các hành vi này phản ánh niềm vui khôn tả của Tin Mừng (1Pr 1,8), loại bỏ bất cứ thực hành cải đạo (proselytism) nào hay bất cứ biểu hiện chống báng liên tuyên tín quá đáng nào. Cũng thế, Giáo Hội Chính Thống coi là quan trọng việc tất cả Kitô hữu chúng ta, được linh hứng bởi cùng những nguyên tắc nền tảng chung về đức tin, phải cố gắng hết sức để sẵn lòng nhất tề giải đáp các vấn đề khó khăn do thế giới ngày nay đặt ra cho chúng ta. Giải đáp này phải đặt cơ sở trên mẫu mực lý tưởng của con người mới trong Chúa Kitô.

- Giáo Hội Chính Thống biết rõ sự kiện này: phong trào phục hồi sự hợp nhất Kitô Giáo mang nhiều hình thức mới trong việc đáp ứng các hoàn cảnh mới và các thách đố mới. Điều cần là Giáo Hội Chính Thống tiếp tục làm chứng cho thế giới Kitô Giáo đang chia rẽ dựa trên Truyền Thống tông đồ và đức tin của mình.

Chúng ta cầu xin để mọi Kitô hữu cùng làm việc với nhau ngõ hầu đem lại gần hơn ngày trong đó, Chúa sẽ thể hiện đầy đủ niềm hy vọng của các Giáo Hội Chính Thống, và sẽ chỉ có một đoàn chiên, và một người chăn chiên (Ga 10,16).

Chambésy, 15 Tháng Mười, 2015

Vũ Văn An

Tháng 7 - 2016 65



Nạn đói vẫn tấn công 800 triệu người trên thế giới



Cuộc viếng thăm Chương trình Lương thực Thế giới của Đức Thánh Cha Phanxicô, đã khơi lên những sự quan tâm đến một loạt các vấn đề có ảnh hưởng đến tất cả nhân loại. Một bức họa tranh tối tranh sáng, trong đó tình trạng suy dinh dưỡng tuyệt đối đã suy giảm, nhiều tiến bộ đã được thực hiện, nhưng những nước nghèo vẫn còn bị nạn đói tấn công, chưa kể các cuộc xung đột và nhiều thảm họa thiên nhiên. Sức nặng của cuộc khủng hoảng kinh tế. Châu Á và châu Phi cận Sahara là các vùng có nguy cơ đói cao trên thế giới

Chuyến thăm WFP(Chương trình Lương thực Thế giới) của Đức Giáo Hoàng đã hướng sự chú ý của thế giới vào một số vấn đề lớn vốn có sự kết nối chặt chẽ với nhau: sự suy dinh dưỡng ảnh hưởng đến hàng triệu người ở các nước nghèo, sự phân bố các nguồn lực, các vấn đề liên quan đến nông nghiệp, sự lãng phí thực phẩm, sự đầu cơ trên thực phẩm. Giám đốc Điều hành của WFP, bà Ertharin Cousin, đã chào đón Đức Giáo Hoàng là “người bảo vệ phẩm giá của con người.” Bà khẳng định “Sự thật là thế giới có kiến thức, kỹ năng và khả năng” để chấm dứt nạn đói và suy dinh dưỡng. Những gì chúng ta cần” bà nhấn mạnh - là “ý chí của cộng chúng và của giới chính trị.”

Nhìn vào những con số mà FAO và WFP - các cơ quan khác nhau của Liên Hợp Quốc về vấn đề này, đã công bố, chúng ta có thể thấy:

giữa hàng loạt các chi tiết, nổi bật một tình cảnh đáng buồn, trong đó có đến 795.000.000 người vẫn bị nạn đói hành hạ. Tuy nhiên, cũng phải nói rằng tình trạng suy dinh dưỡng tuyệt đối trên thế giới đã được thu hẹp lại, mặc dù vấn đề này vẫn còn rất nghiêm trọng và có ảnh hưởng trên các khu vực khác nhau của hành tinh. So với năm 1990, trong thực tế, số lượng những người không có đủ ăn đã giảm khoảng 216 triệu, tức là cứ 9 người bị các cơn đói hành hạ thì đã giảm bớt được khoảng hơn kém 1 người.

Mặt khác, nếu nạn đói đang được đẩy lùi, thì cũng phải lưu ý rằng điều đó không xảy ra như nhau ở khắp nơi. Những con số cho thấy châu Á vẫn là châu lục có nhiều người bị đói nhất thế giới, trong khi châu Phi cận Sahara là khu vực có tỷ lệ (tính theo phần trăm dân số) người bị đói cao nhất: cứ bốn người thì trong thực tế có một người bị suy dinh dưỡng. Rồi nạn đói không ảnh hưởng đến tất cả mọi người như nhau; trẻ em phải trả giá đắt nhất: ở các nước đang phát triển, cứ 6 em bé thì có 1 em (khoảng 100 triệu) bị thiếu cân. Trên thế giới, cứ 4 em bé thì có 1 em bị còi, kém phát triển. Tại các nước đang phát triển, tỷ lệ này có thể phải là 1/3, trong khi 66 triệu trẻ em đang độ tuổi đi học - 23 triệu chỉ riêng ở châu Phi - phải đến lớp với chiếc dạ dày trống rỗng.

Tin vui là, dù sao, trong khoảng 25 năm, từ 1990 đến 2015, tại các nước đang phát triển, số người suy dinh dưỡng - tức là tỷ lệ phần trăm của những người không có đủ thức ăn để sống năng động và khỏe mạnh - đã giảm từ 23,3% dân số xuống còn 12,9%, theo báo cáo mới nhất của Liên Hợp Quốc về an ninh lương thực trên thế giới. Cũng nên lưu ý rằng phần lớn các nước mà FAO theo dõi - 72/129 nước - đã đạt đến “Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ” là giảm một nửa tỷ lệ đói vào năm 2015. Ngoài ra, 29 quốc gia

đã đạt được những mục tiêu đầy tham vọng mà Hội nghị Thượng đỉnh Lương thực Thế giới năm 1996 đã đề ra, là giảm một nửa tổng số người suy dinh dưỡng vào năm 2015. Mục tiêu nhắm tới, như Đức Giáo Hoàng cũng kêu gọi, là xóa sạch nạn đói.

Mặt khác, trong bối cảnh sáng tối đan xen này, cũng cần nhấn mạnh rằng gánh nặng về nguồn lương thực dự trữ đang ngày càng gia tăng do sự biến đổi khí hậu, các vấn đề môi trường, các thảm họa thiên nhiên và các cuộc xung đột, gây ra. Đây là các vấn đề Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nêu ra trong thông điệp *Laudato Si'* nói về việc chăm sóc cho ngôi nhà chung. Liên Hợp Quốc nhận định rằng các sự kiện thời tiết khắc nghiệt, thiên tai, bất ổn chính trị và xung đột dân sự cũng đã cản trở sự tiến bộ kinh tế và xã hội; có 24 nước ở châu Phi phải đối mặt với khủng hoảng lương thực, tăng gấp đôi số lượng so với năm 1990; một trong năm người bị đói sống trong môi trường khủng hoảng với nền quản trị yếu kém, và những người đó cực kỳ dễ bị tổn thương bởi bệnh tật và cái chết.

Theo Liên hợp quốc, trong vòng 30 năm qua, các cuộc khủng hoảng đã đi từ các sự kiện thiên nhiên thảm khốc, ngắn hạn, mãnh liệt và có thể nhìn thấy được, sang những tình huống kéo dài theo thời gian, được gây ra bởi sự kết hợp của các yếu tố khác nhau, đặc biệt là sự xảy ra liên tiếp của thiên tai và xung đột - chưa kể sự thay đổi khí hậu, và các cuộc khủng hoảng tài chính và giá cả thường xuyên, cũng là những yếu tố làm cho các cuộc khủng hoảng càng thêm trầm trọng. Tỷ lệ suy dinh dưỡng và thiếu đói ở các nước bị khủng hoảng kéo dài thì cao hơn ở những nơi khác đến ba lần. Trong năm 2012, có khoảng 366 triệu người sống trong những tình huống kiểu này - trong đó có 129 triệu đã bị suy dinh

dưỡng - chiếm 19% tổng số những người bị mất an ninh lương thực trên toàn thế giới.

Cuối cùng, đáng chú ý đặc biệt là mối quan hệ giữa nạn đói và nông nghiệp: trong bối cảnh hiện nay, FAO ước tính rằng khoảng một nửa trong số những người nghèo đói ở các nước đang phát triển - chiếm 50% số gia đình nông dân - đang sống trong những khu vực hoang vắng và đặc biệt dễ bị tổn thương bởi thiên tai như hạn hán hoặc lũ lụt. Cứ 5 người thì có 1 người thuộc về các gia đình nông dân không có ruộng đất nhưng hoàn toàn tùy thuộc vào việc lao động trên các cánh đồng. Khoảng 10 phần trăm sống trong các cộng đồng sống dựa vào việc chăn nuôi cừu, thủy sản và các nguồn tài nguyên rừng. Còn lại 20 phần trăm sống ở những vùng ngoại vi, ở khu ổ chuột của các thành phố lớn nhất của các nước đang phát triển. Số người bị đói sống ở các thành phố đang tăng nhanh, song song với sự gia tăng dân số đô thị trên thế giới.

Francesco Peloso

Ngọc Huỳnh chuyển ngữ





Giới thiệu

Phong trào Thiếu nhi Thánh Thể VN

1. Nguồn Gốc và Bước Tiến

Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam bắt nguồn từ Hội Cầu Nguyện bên Pháp do các linh mục Léonard Cros và Ramadière khởi xướng giữa thế kỷ 19. Lấy tinh thần Đạo Binh Thánh Giá, nhưng thay vì dùng vũ khí vật chất là gươm giáo, Phong Trào dùng vũ khí tinh thần là 4 khẩu hiệu truyền thống: Cầu Nguyện, Rước Lễ, Hy Sinh và Làm Việc Tông Đồ, thay vì bảo vệ Thánh Địa vật chất, Phong Trào bảo vệ Đền Thờ thiêng liêng là tâm hồn của các em thiếu nhi, tâm hồn của giới trẻ. Bên Pháp thời đó, các em trong Hội Cầu Nguyện được mệnh danh là Đạo Quân riêng của Đức Giáo Hoàng tự nguyện tuân giữ các điều sau:

Mỗi ngày, tỉnh lặng một giờ dâng cho Chúa, làm việc một giờ, chơi một lần ngay thẳng hoàn toàn... để cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng.

Rước lễ mỗi Chúa Nhật để cầu nguyện cho ĐGH.

Mỗi tối, ghi vào sổ tay những việc đã làm như cầu nguyện hãm mình, dự lễ, rước lễ, giúp đỡ cha mẹ.

Đến đầu thế kỷ 20, nhờ linh mục Bessière dòng Tên, Hội Tông Đồ Cầu Nguyện dành cho giới trẻ chính thức được thành lập tại Pháp năm 1915, với đường lối căn bản: nhắm vào trẻ em (năng rước lễ theo Thông Điệp của Đức Giáo Hoàng Piô X cổ vũ và ban phép cho trẻ em chịu lễ sớm), có tính cách quốc tế theo ý Hội Thánh Thể ở Lộ Đức, và nhấn mạnh tính cách truyền giáo.

Khi vào Việt Nam, Phong Trào được thành lập đầu tiên tại Hà Nội năm 1929 do hai linh mục dòng Xuân Bích, mang tên NGHĨA BÌNH THÁNH THỂ, được hàng giáo phẩm và giáo dân nhiệt liệt hưởng ứng đã phát triển mau chóng khắp nơi trên toàn quốc trong suốt thập niên 30: Huế (1931), Sài Gòn (1931), Phát Diệm (1932), Thanh Hóa (1932), Vinh (1935), Quy Nhơn (1936), Bùi

Chu (1937), Thái Bình (1937), Bắc Ninh (1938). Tùy theo lứa tuổi từ nhỏ tới lớn, Nghĩa Binh được chia ra làm Tiền Binh, Trung Binh, và Hậu Binh. Nhận định về Nghĩa Binh thời kỳ này, các vị giám mục trong Công Đồng Đông Dương năm 1934 đã hết lòng khen ngợi: “Riêng đối với trẻ con nam nữ, chúng tôi giới thiệu Hội Nghĩa Binh Thánh Thể, vì không có gì có sức hơn để đốt nóng lên trong các tâm hồn thiếu niên, tinh thần và lòng mộ mến việc tông đồ”.

Biến cố di cư 1954 đã làm phát triển rộng lớn hơn nữa Nghĩa Binh Thánh Thể ở miền Nam. Năm 1957, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã bổ nhiệm linh mục Micae Nguyễn Khắc Ngữ làm Tổng Tuyên Úy đầu tiên. Sinh hoạt Nghĩa Binh bắt đầu đòi hỏi đổi mới cho phù hợp với tâm lý giới trẻ. Mười năm sau biến cố 54, khi linh mục Tổng Tuyên Úy Nguyễn Khắc Ngữ được bổ nhiệm làm Giám Mục Giáo Phận Long Xuyên năm 1964, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã cử linh mục Phaolô Nguyễn Văn Thanh lên thay thế. Với tâm tư yêu mến giới trẻ sâu xa, vị tân Tổng Tuyên Úy đã tổ chức Đại Hội Tuyên Úy để nghiên cứu và thảo luận vạch hướng đi cho Nghĩa Binh Thánh Thể. Cùng lúc với tinh thần đổi mới của Công Đồng Vaticanô II, Phong Trào đã thêm vào sinh hoạt cầu nguyện thuần túy của Nghĩa Binh Thánh Thể một đường lối mới: Giáo dục trẻ, và dùng phương thức sinh hoạt trẻ vào trong các hoạt động. Vì thế, bản Nội Quy Thống Nhất được ra đời và đổi tên Nghĩa Binh Thánh Thể thành Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam.

Mười năm sau đó, năm 1974, linh mục Phaolô Nguyễn Văn Thanh vì lý do sức khỏe đã từ chức, và linh mục Giuse Vũ Đức Thông lên thay thế. Trong thập niên 70, nhiều biến cố khác đáng được ghi nhớ: Hội Đồng Giám Mục phê chuẩn Bản Nội Quy Mới (1971), Đại Hội Toàn Quốc VỀ ĐẤT HỨA I tổ chức tại Bình Triệu quy tụ khoảng 2 ngàn Huynh Trưởng (1972), Phong Trào đình chỉ mọi hoạt động bên ngoài sau biến cố 1975, nhưng bắt đầu nhen nhúm nẩy mầm theo bước chân người Công Giáo di tản tại Hoa Kỳ.

Cũng mười năm sau, năm 1984, nhân dịp Đại Hội Liên Đoàn Công Giáo tại Hoa Kỳ tại New Orleans, Đại Hội Tuyên Úy và Huynh Trưởng đã bầu linh mục Đaminh Vũ Thanh Tường làm Tổng Tuyên Úy Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam tại Hoa Kỳ. Nhưng chỉ ít ngày sau, cha Tường đã đột ngột từ trần để lại cho cả Phong Trào niềm thương tiếc. Linh mục Francis Phạm Văn Phương được mời làm Tổng Tuyên Úy thay thế cha Tường năm 1985. Thập niên 80 có nhiều sinh hoạt đáng nhớ: Sa Mạc Huấn Luyện Huynh Trưởng đầu tiên ở Orange County do linh mục Gioakim Vũ Tuấn Tú tổ chức (1980), ở San Jose do các Huynh Trưởng (1980), ở New Orleans do linh mục Nguyễn Đức Huyền (1981), linh mục Giuse Vũ Đức Thông từ Úc sang Hoa Kỳ huấn luyện (1983), Bầu Ban Chấp Hành Trung Ương đầu tiên với chủ tịch là trưởng Phêrô Nguyễn Văn Liêm (1984), Báo Về Đất Hứa bắt đầu phát hành (1987), Sa Mạc Huấn Luyện Viên Sinai I ở Missouri (1989), cuộc diễn hành lịch sử của 1500 em Thiếu Nhi Thánh Thể Miền Tây Nam trong Đại Hội Liên Đoàn Công Giáo Kỳ III tại Orange (1989).

Tháng 7 năm 1992, Đại Hội Toàn Quốc VỀ ĐẤT HỨA II đã được tổ chức tại nhà dòng Dominguez, Los Angeles, quy tụ khoảng 800 người gồm các tuyên úy, trợ úy, trợ tá, huynh trưởng toàn quốc





Hoa Kỳ và đại biểu của Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Canada và Tổng Liên Đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Úc Châu. Các biến cố khác cần ghi nhớ trong bán thập niên 90: Bán Sa Mạc Trợ Tá Samaritanô đầu tiên tại Miền Tây Nam (1990), Sa Mạc Huấn Luyện Huynh Trưởng đầu tiên tại Winnipeg - Canada (1990), Sa mạc Huấn Luyện Viên Cao Cấp Sinai II, Trung Cấp Sinai III và Sơ Cấp Sinai IV được tổ chức tại Missouri (1991), Sa Mạc Huấn Luyện Huynh Trưởng đầu tiên tại Paris - Pháp (1993), Bản Nội Quy Mới cho Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể tại Hoa Kỳ (1993).

Hiện nay, Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam tại Hoa Kỳ (PT/TNTT/VN/HK) được tổ chức theo cách thức của Liên Đoàn Công Giáo, chia làm 8 Miền. Mỗi Miền có Cha Tuyên Úy Miền và Ban Chấp Hành Miền điều hành. Toàn quốc có khoảng 80 Đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể, gồm 15 ngàn Đoàn Sinh và 1600 Huynh Trưởng.

2. Mục Đích, Tôn Chỉ, và Phương Pháp Giáo Dục

Theo Nội Quy 1993, ngoài mục đích giáo dục thanh thiếu niên về 2 phương diện: tự nhiên và siêu nhiên - tự nhiên thì đào luyện thành người

công dân tốt, siêu nhiên huấn luyện thành người Kitô hữu hoàn hảo -, Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể còn đoàn ngũ hóa và hướng dẫn giới trẻ loan truyền Tin Mừng Chúa Kitô và góp phần xây dựng xã hội. Nền tảng giáo dục của Phong Trào là Lời Chúa trong Thánh Kinh và giáo huấn của Giáo Hội Công Giáo; và, Chúa Giêsu Thánh Thể, đang tiếp tục cách kỳ diệu mầu nhiệm nhập thể và phục sinh trong cuộc đời mỗi người là lý tưởng của Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể. Cụ thể hóa mục đích trên, Phong Trào mời gọi mọi đoàn viên sống theo các tôn chỉ sau:

a. Sống Lời Chúa và kết hợp

với Chúa Giêsu Thánh Thể bằng

Cầu Nguyện, Rước Lễ, Hy Sinh và Làm Việc Tông Đồ dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, cách riêng làm tông đồ cho giới trẻ: “Giới trẻ phải làm tông đồ trước tiên và trực tiếp cho giới trẻ”. (Sắc Lệnh Tông Đồ Giáo Dân, Số 12)

b. Yêu mến và tôn kính Đức Maria Mẹ

Chúa Cứu Thế, để nhờ Mẹ chúng ta đón nhận Chúa và đem Chúa vào đời một cách tuyệt hảo.

c. Tôn kính các Thánh Tử Đạo Việt Nam;

noi gương và nên chứng tá Tin Mừng Chúa Kitô như các Ngài.

d. Yêu mến và vâng phục vị đại diện Chúa

Kitô, là Đức Giáo Hoàng, thủ lãnh của Thiếu Nhi Thánh Thể, đồng thời cầu nguyện và thực hiện những ý chỉ hăng thẳng của Ngài.

e. Thăng tiến con người nhân bản. Bảo tồn

và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Từ các tôn chỉ này, Phong Trào đã tạo cho mình phương pháp giáo dục siêu nhiên thật độc đáo: Khởi Nguồn Thánh Kinh và Khởi Nguồn Thánh Thể. Nếu Phong Trào Hướng Đạo đã làm say mê bao tâm hồn trẻ với Khung Cảnh Rừng Xanh, thì chắc chắn, Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể còn làm mê say và cảm nghiệm

sâu xa hơn nữa với Khung Cảnh Thánh Kinh bắt nguồn từ kho tàng Lời Chúa dồi dào và xúc tích. Cuộc đời Chúa Giêsu từ thuở thơ ấu, thời ẩn dật và bước đường rao giảng Tin Mừng đã trở nên nguồn suối chất liệu phong phú trong việc giáo dục giới trẻ trở nên giống Chúa Kitô: Sống Ngoan, sống Hy Sinh, sống Chính Phục, sống Dẫn Thân như ngài. Không những thế, Phong Trào còn mời gọi giới trẻ sống THÁNH, qua phương pháp Khởi Nguồn Thánh Thể, trong đó, Chúa Giêsu Thánh Thể trở thành mặt trời của một ngày sống, trở thành trung tâm điểm của cả cuộc đời người đoàn viên TNTT, qua việc dâng ngày, rước lễ, làm việc lành và dâng đêm liên tục mỗi ngày.

Mặt khác, Phong Trào cũng tận dụng các phương pháp giáo dục tự nhiên như Hàng Đội Tự Trị, Giáo Dục Tiệm Tiến, Vào Sa Mạc (Trại Huấn Luyện), Sinh Hoạt Trẻ, và Hội Hẹp. Từ một nhóm trẻ ô hợp, Hàng Đội Tự Trị sẽ đưa các em vào đội ngũ trật tự, biết phân công trách nhiệm, nắm vững cơ cấu tổ chức, sống hòa đồng và phục vụ công ích chung. Giáo Dục Tiệm Tiến đáp ứng sự hợp lý trong việc huấn luyện: đi từ dễ đến khó, phân chia lứa tuổi và trình độ, những điều học trước sẽ giúp hiểu biết những điều học sau. Bước chân vào Sa Mạc (trại huấn luyện), các em sẽ học được tinh thần tháo vát, tự lập và khắc phục bản thân vì phải xa rời đời sống tiện nghi hàng ngày, và hơn thế nữa, cảm nghiệm được tinh thần phó thác vào Ban Huấn Luyện, tinh thần đồng đội trong đời sống lều trại và các sinh hoạt huấn luyện. Sinh Hoạt Trẻ đem lại niềm vui cho tâm hồn các em qua những bài hát, vũ điệu, băng reo và trò chơi, trong đó, các em sẽ được nuôi dưỡng bằng những tình thần lạc quan, yêu đời, bằng những tình cảm thiêng liêng đối với gia đình, học đường, giáo hội và quê hương. Cuối cùng, Hội Hẹp mang

lại bầu khí sum vầy, cùng nhau nhìn lại những gì đã thực hiện, cùng nhau phân công những gì đang thực hiện, cùng nhau chia sẻ những gì sẽ thực hiện, và cùng nhau học hỏi thăng tiến bản thân và đoàn thể.

3. Tổ Chức, Sinh Hoạt, và Huấn Luyện

Nếu ngày xưa Nghĩa Binh Thánh Thể chia ra làm Tiền Binh, Trung Binh và Hậu Binh, thì ngày nay, Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể dựa theo lứa tuổi chia ra làm Ngành Ấu Nhi, Ngành Thiếu Nhi, Ngành Nghĩa Sĩ, và Ngành Hiệp Sĩ. Ba Ngành Ấu, Thiếu, Nghĩa được huấn luyện theo Chương Trình Thăng Tiến với các bộ môn: Kiến Thức Thánh Kinh, Đời Sống Tôn Giáo, Suy Niệm Phúc Âm, Hiểu Biết Phong Trào, Chuyên Môn, và Việt Ngữ.

a. Ngành Ấu Nhi

Từ 7 đến 9 tuổi, đeo khăn màu xanh lá mạ, với châm ngôn NGOAN. Phong Trào dùng cuộc đời thơ ấu của Chúa Giêsu làm khung cảnh huấn luyện Ấu Nhi. Các em sẽ học gương vâng lời của Chúa, sẽ cảm nhận ơn cha nghĩa mẹ và tình anh chị em trong gia đình.

b. Ngành Thiếu Nhi

Từ 10 đến 13 tuổi, đeo khăn màu xanh biển, với châm ngôn HY SINH. Cuộc sống ẩn dật của Chúa Giêsu sẽ là khung cảnh huấn luyện Ngành Thiếu. Các em sẽ theo chân Chúa đi lên đền thờ năm 12 tuổi, trở về Nazareth sống càng thêm





tuổi càng thêm khôn ngoan và đạo đức. Tình yêu thương và lòng hy sinh thật chặt hạnh phúc của thánh gia: Thánh Giuse cần cù lao động nuôi sống gia đình, Đức Maria hiền lành thương người, luôn chăm sóc và hướng dẫn con trẻ, Chúa Giêsu một lòng vâng phục và giúp đỡ cha mẹ.

c. Ngành Nghĩa Sĩ

Từ 14 đến 17 tuổi, đeo khăn màu vàng tươi, với châm ngôn CHINH PHỤC. Cuộc đời công khai rao giảng của Chúa Giêsu rất phù hợp cho khung cảnh huấn luyện Ngành Nghĩa. Ở lứa tuổi này, các em đã bước vào đời, cảm nghiệm được tình bạn bè, hàng xóm láng giềng, lòng yêu nước và tinh thần phục vụ tha nhân. Các em sẽ bước

theo chân Chúa, học hỏi sự khôn ngoan, lòng nhân từ độ lượng, và nhất là tinh thần dẫn thân làm chứng cho chân lý qua đời sống gương mẫu và yêu thương.

d. Ngành Hiệp Sĩ

Từ 18 tuổi trở lên, đeo khăn màu nâu, với châm ngôn DẪN THÂN. Bài Giảng Trên Núi tức Tám Mối Phúc Thật trở thành hiến chương của Ngành Hiệp Sĩ. Vào đời, trở nên muối men ướp đời, người hiệp sĩ quảng đại dẫn thân phục vụ giáo hội và xã hội. Họ có thể là nhóm người cùng ngành nghề, cùng một trường đại học, hoặc có thể là những công nhân cùng một hãng xưởng xí nghiệp. Với tài năng và tim óc, họ sẵn sàng nhập cuộc kiến tạo cộng đoàn xứ đạo, hoặc xây dựng quê hương.

e. Huỳnh Trường

Từ 18 tuổi trở lên, đeo khăn màu đỏ viền vàng, với châm ngôn PHỤNG SỰ. Trước khi bước vào cuộc đời Huỳnh Trường chính thức, người trẻ phải qua thời gian tập sự gọi là Dự Trường (đeo khăn màu hồng viền đỏ). Cuộc đời Thánh Gioan Tẩy Giả là khung cảnh huấn luyện Dự Trường. Cũng như thánh nhân, người Dự Trường can đảm chọn đời sống “dọn đường cho Chúa đến”, sẵn sàng bước vào con đường phụng sự của một người Huỳnh Trường chính thức. Khung cảnh huấn luyện Huỳnh Trường chính thức tức HT Cấp I là cuộc hành trình Về Đất Hứa của dân Do Thái, và cuộc đời của Mai Sen hướng dẫn dân Chúa khỏi ách nô lệ Ai Cập là hình ảnh người Huỳnh Trường dẫn đưa các em thiếu nhi thoát khỏi những tật xấu, thú vui thấp hèn của xã hội mà đến cùng Chúa. Lên đến Cấp II và Cấp III, người huynh

trưởng được huấn luyện chuyên Ngành. Khung cảnh huấn luyện Cấp II Ngành Ấu là cánh đồng Bêlem, Cấp II Ngành Thiếu là cuộc hành trình lên Giêrusalem chịu thương khó của Chúa Giêsu, Cấp II Ngành Nghĩa là Biển cố Damas Phaolô ngã ngựa. Khung cảnh huấn luyện Cấp III Ngành Ấu là cuộc hành trình của Ba Vua Phương Đông tìm Chúa Hải Đồng, Cấp III Ngành Thiếu là Cuộc Thương Khó, Tử Nạn và Phục Sinh của Chúa Giêsu, Cấp III Ngành Nghĩa là các cuộc hành trình truyền giáo của Thánh Phaolô.

f. Trợ Tá

Nếu sự tuyển chọn 7 tá viên đã làm Giáo Hội tiên khởi phát triển vững chắc như thế nào, thì ngày nay, ngành Trợ Tá cũng đang giúp phát triển sinh hoạt của Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể tương tự như thế. Trước đây, phụ tá cho các cha Tuyên Úy, là các thầy sơ Trợ Úy, ngày nay, có thêm Trợ Tá. Với kinh nghiệm dồi dào của đời sống gia đình cũng như cuộc sống xã hội, người Trợ Tá là nguồn tương trợ tuyệt vời mỗi khi người Huynh Trưởng tìm đến. Không những mang vai trò hướng dẫn tinh thần, cố vấn góp ý, người Trợ Tá còn là chiếc cầu nối hữu hiệu giữa Đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể và phụ huynh cũng như cộng đoàn xứ đạo. Hơn nữa, người Trợ Tá nếu tham dự các Khóa Huấn Luyện của Phong Trào, sẽ trở thành những huấn luyện viên đáng tin cậy và tạo nền móng vững chắc cho các sinh hoạt huấn luyện tại địa phương.

g. Tuyên Úy

Vì là một đoàn thể Công Giáo Tiến Hành, nếu không có linh mục Tuyên Úy, Đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể không thể thành hình. Các ngài có nhiệm vụ hướng dẫn đời sống đạo đức và cử hành các nghi lễ Phụng Vụ. Biết bao vị Tuyên Úy đã để lại trong tâm hồn người đoàn viên Thiếu Nhi Thánh Thể sự cảm mến sâu xa vì sự dẫn thân tận tụy của các ngài cho Phong Trào. Những Đại Hội Tuyên Úy trong lịch sử Phong Trào đã chứng minh chính các vị Tuyên Úy đã vạch hướng đi

chính chắn, đã uốn nắn sự tăng trưởng của Phong Trào một cách sáng suốt và đúng đắn.

Kết Luận

Chúng ta sẽ giật mình khi nhìn lại quá trình huấn luyện một Đoàn Viên Thiếu Nhi Thánh Thể. Nếu gia nhập Phong Trào từ tuổi Ấu, người đoàn viên đó phải trải qua 15 năm huấn luyện để trở thành một Huynh Trưởng Cấp III, và mất khoảng 20 năm để trở thành huấn luyện viên Cao Cấp. Chắc chắn, ít có đoàn thể nào có được sự huấn luyện liên tục và quy củ như vậy.

Nhưng công tác giáo dục giới trẻ không phải là của một số người, mà là của tất cả mọi người chúng ta, nhất là trong cuộc sống ở hải ngoại này, biết bao khó khăn đã làm điên đầu các chuyên gia giáo dục. Phong Trào kêu gọi sự tiếp tay của quý vị phụ huynh, nhất là trong vai trò Trợ Tá. Nhìn đi nhìn lại, Thiếu Nhi Thánh Thể cũng là con em của quý vị, xin hãy tích cực dẫn thân hơn nữa. Phong Trào cũng kêu gọi sự tham gia của các bạn trẻ. Đừng để Chúa Giêsu Thánh Thể nhìn bạn cũng như ngày nào ngài nhìn người thanh niên lạng lẽ quay mặt chối từ lời mời gọi theo chân Chúa.



MARIA MẸ LÀ AI, (II)

Ma-Ri-A hỡi !! Mẹ là ai ??
Gọi Mẹ tâm hồn con xuyên sao,
Kính mến, tin yêu đầy cảm động...
Kêu danh Mẹ thồn thức vô vàn.

Hòm bia chúa đất giá cao sang,
Nào Hồ phách, Trần châu,
Thạch anh,
Bích ngọc, Sa phía cùng
Lục bảo....
Bia giao ước Chúa với trần gian.

Những đền thánh lẫn các đền thờ,
Không phải là nơi Chúa nghỉ ngơi,
Cũng chẳng làm cho Người
thỏa mãn,
Mẹ là Thiên Chúa thỏa lòng thôi.

Ngôi Hai đã ngự trong cung lòng,
Chính Mẹ đền thờ của Chúa Con.
Và Mẹ đã cho Người bú mớm,
Là hòm bia sống động vô ngần.

Tung hô Vương Nữ trên trời cao,
Thiên quốc, dương trần mãi hát ca,
Nhân loại, Thiên thần quỳ lạy Mẹ.
Mẹ là ai ?? xúc động tâm can.

Paul Nguyễn Minh Thông

(1) E-Va mới là Đức Mẹ

(1, 12 K.H) : 1, chương 12 sách
Khải Huyền: (Mình khoác mặt trời,
chân đạp mặt trăng,

Đầu đội triều thiên có mười hai
ngôi sao....)

Đền với

Lòng Thương Xót Chúa

nhờ Mẹ Maria La Vang



1. Ngày 03.6.2016 vừa qua, ngày lễ Thánh Tâm Chúa Giêsu, tại Linh địa La Vang trong Năm Thánh Lòng Chúa Thương Xót đã có nhiều đoàn tín hữu Bắc - Trung - Nam đến hành hương tại Cửa Lòng Thương Xót được mở tại đây. Khi đến La Vang, chúng tôi rất nô nức và cũng rất xúc động khi thấy đám đông dân chúng đã có mặt từ hai ngày trước, đó là đoàn hành hương có tên gọi : “Gia đình La Vang” do thầy Hoan phụ trách, thuộc Giáo phận Xuân Lộc đã về đây, đoàn gần cả 1000 người để hành hương kính viếng Mẹ. Đoàn ở với Đức Mẹ La Vang ba ngày, thực hành những giờ kinh nguyện đạo đức như: lần chuỗi Mân Côi, gẫm đàng Thánh Giá, đọc kinh tôn vinh Lòng Chúa Thương Xót, suy niệm, hát thánh ca, ban tối còn tổ chức sinh hoạt lửa trại cho tuổi thanh thiếu niên rất là hữu ích... đúng là một Gia đình với mọi thành phần hành hương về Cửa Thánh tại La Vang, cánh cửa đã rộng mở theo tinh thần của Năm Lòng Chúa Thương Xót.

Hôm sau, ngày 04.6.2016, Lễ kính Trái Tim Vẹn Sạch Đức Mẹ, cũng là ngày thứ bảy đầu tháng, lại thêm một số đông tín hữu về hành hương La Vang và tham dự thánh lễ như đã có thông lệ từ 2 năm nay và cũng để hưởng Ôn Toàn xá của Năm Thánh Lòng Thương Xót.

Những ngày này, trời quá nắng 39-40 độ C, nên thánh lễ được cử hành sớm hơn 15 phút.- 7giờ 45 Đ TGM Phanxicô Xaviê Lê Văn Hồng, Tổng Giám Mục Tổng Giáo phận Huế



chủ tế thánh lễ kính nhớ Trái Tim Vô Nhiễm Đức Mẹ trong ngày thứ bảy đầu tháng 6, tháng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu. Cùng đồng tế, có khoảng hơn 50 linh mục trong giáo phận và sự tham dự của hơn 1000 khách hành hương từ khắp nơi về bên Mẹ.

Dẫn vào thánh lễ, Đức Tổng Giám mục chủ tế nhắn nhủ cộng đoàn tham dự rằng: “Chúng ta đang sống trong những ngày đầu của tháng Thánh Tâm Chúa Giêsu. Ngày hôm qua, Giáo Hội vừa mừng kính trọng thể lễ Thánh Tâm Chúa Giêsu, và hôm nay, là lễ Trái Tim Vẹn Sạch Đức Maria. Một sự sắp đặt trùng hợp, đẹp đẽ, nối kết hai Trái Tim cực thánh của Chúa Giêsu và Mẹ Maria. Trái tim của người Mẹ và người Con cùng chia sẻ một dòng máu, cùng có chung một nhịp đập và đây là hai trái tim chan chứa tình thương và lòng thương xót. Trái tim của người mẹ là

một món quà vô giá mà Thiên Chúa trao ban cho con người. Tình yêu của người mẹ dành cho con, tựa như đôi cánh của gà mẹ ấp ủ gà con. Con người không thể tìm được lời lẽ nào xứng hợp để ca tụng và tôn vinh tình yêu phát xuất từ Trái Tim Vẹn Sạch của Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa và Mẹ chúng ta. Hôm nay, ngày đầu tháng Thánh Tâm, chúng ta đến đây để dâng lễ tôn vinh Mẹ Maria, tôn vinh tình yêu của trái tim Mẹ dành cho chúng ta. Hãy chiêm ngắm, hãy ca ngợi tình yêu của Mẹ Vô nhiễm đang dành cho mỗi người, mỗi gia đình. Hãy dâng lên Chúa lời cảm tạ tri ân, vì Ngài đã ban cho chúng ta một trái tim vẹn sạch của Đức Maria để Mẹ nâng đỡ, ủi an chúng ta trong cuộc sống trần gian này”[1].

2. Nhờ Mẹ để đến với Chúa:

Vì là tháng kính Thánh Tâm, kính Lòng Thương Xót Chúa trong Năm Thánh ngoại thường này, nên từ sáng sớm người hành hương đã đi ra “Đảo Lòng Thương Xót”. Nói là “Đảo”, nhưng thật ra chỉ là một “bán đảo”... phía Đông 1, phía Tây 1, hai bán đảo nhân tạo này được đào từ năm 1960, như là hai lá phổi của trung tâm hành hương và cũng để tạo cảnh trí thiên nhiên cho trung tâm Hành Hương Đức Mẹ La Vang. “Đảo Lòng Thương Xót” cách linh đài khoảng hơn 500m phía bên phải tháp cổ, đi từ trong ra... Trời chưa hừng đông, không khí còn tinh nguyên, phảng phất mùi hương hoa sen từ dưới hồ đưa lên, thật là lý tưởng trong bầu khí thanh tịnh, êm đềm để nâng hồn lên với Chúa, để dâng lên tâm tình nguyện cầu và cả niềm đau... khách hành hương đến bên thánh tượng Lòng Thương Xót. Thánh tượng này đã được đặt lên ở đây trên bục cao 2m, có 2 dãy mái tôn, khoảng dài 12m x rộng 8m, có thể làm mái che mưa che nắng khi tín hữu quy tụ tại đây để cử hành Thánh

lễ và dâng Chúa các việc đạo đức khác... Đây là một nỗ lực của Trung Tâm Hành Hương Thánh Mẫu La Vang và của những người thiện chí nhiệt tâm tôn vinh Chúa, yêu mến Chúa, muốn cao rao, phổ biến Tình Yêu và Lòng Thương Xót của Chúa cho thế giới và cho anh chị em của mình! Trong không gian của ‘bán đảo’ nhỏ bé này, cũng có một Thánh tượng Chúa Cứu Thế và một bức phù điêu các Thánh Tử đạo Việt Nam

Người hành hương cũng đã có diễm phúc đến tại nơi đây để cùng hiệp dâng Thánh Lễ về đêm, một buổi tối lâu giờ thông hiệp với nhóm trong Lời Kinh Lòng Thương Xót: “Lạy Cha Hằng Hữu, con xin dâng lên Cha, Mình và Máu, Linh hồn và Thần tính của con rất yêu dấu Cha là Đức Giêsu Kitô Chúa chúng con để đền vì tội lỗi chúng con và toàn thế giới”. Dâng chuỗi Lòng Thương Xót, các lời cầu nguyện nhớ đến mọi thành phần đạo đời cần Lòng Chúa xót thương giữa trời đêm mênh mông huyền bí, trong sâu thẳm của tình yêu Thiên Chúa, hiện thân nơi Con Người Đức Giêsu Ngài nghiêng mình xuống chạm đến trái tim nhân loại, những vết thương do tội lỗi gây nên để nâng đỡ, săn sóc và chữa lành họ... Như Đức Thánh Cha Phanxicô đã mở ra trong Năm Thánh ngoại thường này, Ngài nói: “Lòng thương xót đã trở nên sống động và hữu hình nơi Đức Giêsu thành Nagiarét và đạt tới đỉnh cao nơi Ngài”. (Tông sắc Năm Lòng Chúa Thương xót, số 1).

Ông Mặt trời tròn, to, đỏ rực, oai hùng từ phía Đông xuất hiện, có thể là dấu hiệu báo cho nhân gian biết rằng: hôm nay sẽ là một ngày nắng to và gay gắt lắm đây!!! Kìa, đang có nhiều người và nhiều xe chở khách hành hương tiến về thánh địa của Mẹ...

3. Các Lời Kinh được khắc ghi tại Đảo Lòng Thương Xót: đứng trước Thánh tượng Lòng Chúa Thương Xót, khách hành hương đọc thấy những kinh nguyện đã được khắc vào đá, nơi bệ Thánh tượng Giêsu ưu ái dịu dàng ngự bên trên (lời kinh khá dài):

Kinh Cầu Lòng Chúa Thương Xót

“Ôi Thiên Chúa, Đấng đầy lòng trắc ẩn, đáng duy nhất tốt lành, con chạy đến van xin lòng

thương xót Chúa, mặc dù sự khốn nạn của con rất to lớn; và sự xúc phạm thì quá nhiều. Con vẫn tin thác vào tình thương Chúa, bởi vì Chúa là đáng xót thương. Từ xưa tới nay chưa từng nghe một người nào tin thác vào lòng thương xót của Chúa mà bị thất vọng...

“Ôi Thiên Chúa từ bi, chỉ mình Chúa mới phán xét con, Chúa không bao giờ từ chối khi con thống hối ăn năn chạy tới lòng thương xót Chúa, nơi mà chưa một linh hồn nào bị từ chối, mặc dù họ là một linh hồn vô cùng tội lỗi. Lời Chúa Giêsu con Cha đã bảo đảm với con rằng: “Thà rằng trời đất này biến ra không nhưng lòng thương xót của Cha luôn ấp ủ một linh hồn tín thác.”

“Lạy Chúa Giêsu là bạn tri kỷ của những trái tim lẻ loi cô độc, Chúa là thiên đàng, là đáng cứu rỗi, là sự an bình trong những giây phút buồn phiền giữa biển hoang mang nghi ngại”.

“Chúa là ánh sáng chiếu soi bước đường con đi. Chúa là tất cả của một linh hồn cô độc. Chúa biết sự yếu mềm của chúng con, và giống như





một danh y tốt lành, Chúa an ủi và chữa lành những đau đớn của chúng con. Amen”

Lời kinh đem lại niềm hy vọng, sự tín thác cậy trông. Chớ gì lòng chúng ta mềm mại, khiêm tốn nhận ra thân phận mỏng dòn của mình để đến kín mức nơi Lòng Thương xót vô biên của Chúa nguồn ơn cứu độ được tha thứ và được chữa lành... Và cứ thế, ba mặt còn lại của bệ tòa Chúa ngự, do lòng sốt sắng của nhóm truyền rao Lòng

Thương Xót Chúa, người ta đã ghi lên đó những lời kinh cháy lửa mến Chúa. Lời kinh yêu mến và phó thác trọn vẹn cho Đấng có tên gọi là Tình yêu. Đấng ấy là Dung nhan Hữu Hình của Thiên Chúa Vô hình. Các lời kinh ấy khi chúng ta đọc lên, mong sao cũng đốt lên trong trái tim chúng ta ngọn lửa YÊU MẾN CHÚA.

Kinh Xin Lòng Mến:

“Lạy Chúa Giêsu êm ái dịu dàng, xin cho lòng con bùng cháy ngọn lửa yêu mến Chúa. Xin biến hóa thân con thành chính Minh Ngài. Xin Chúa thần linh hóa bản thân con, ngõ hầu mọi cử chỉ, hành vi của con đều làm đẹp lòng Chúa. Ước gì Ngài thực hiện điều ấy nơi con nhờ quyền phép Thánh Thể con được rước mỗi ngày. Ôi! Con nóng lòng ước ao biến hóa toàn thân thành Minh Chúa, Ôi Chúa của con ./.”

Kinh Tạ Ơn

“Ôi Giêsu! Chúa Trời Hằng Hữu, con tạ ơn Chúa vì muôn ân sủng Chúa ban cho chúng con khôn xiết kể. Xin cho từng nhịp đập của trái tim chúng con là một bài ca mới cảm tạ Chúa. Xin cho từng giọt máu trong thân thể chúng con chuyển động cho Chúa. Linh hồn con là một bài ca thờ lạy Lòng Thương Xót Chúa. Con yêu mến Chúa, chỉ một mình Chúa mà thôi. Amen.”

Mặt còn lại được ghi là bảng tạ ơn tất cả những ai đã đóng góp trong việc xây dựng “công trình” và những gì đang có trên “Đảo Lòng Thương Xót này”.

4. Đức Mẹ La Vang, Mẹ của Lòng Thương Xót

Người khách hành hương tạm biệt “Đảo”, lưu luyến nhìn lại những nét đẹp khó diễn tả thành lời trong sâu thẳm cũng như nét thiên nhiên trên vùng Đất Mẹ. Khách trở về Cửa Thánh Lòng Thương Xót đã được mở ra tại đây mà hôm nay

được điểm phúc có mặt tại linh địa La Vang này... Khách hành hương vào ngôi nhà thờ nhỏ bé, nhưng lại được hồng phúc lớn lao, có sứ mạng cao cả là nơi Cửa Lòng Thương Xót được mở ra đổ tràn muôn ơn thánh qua sự chuyển cầu của Mẹ.

Người viết xin được trích lời mở đầu của tập sách nhỏ “Thông điệp và sùng kính Lòng Thương Xót Chúa và Đức Mẹ La Vang:

“Tất cả các khách hành hương khi đến với Mẹ La Vang đều khao khát đón nhận ơn lành từ Thiên Chúa qua sự chuyển cầu thần thánh của Mẹ. Thiên Chúa đã tuôn đổ muôn vàn hồng ân xuống nơi đây kể từ ngày Mẹ hiện ra năm 1798...

Món quà lớn nhất Mẹ muốn trao ban cho từng người con thân thương khi đến La Vang, đó là chính Chúa Giêsu Con Chí ái của Mẹ. Mẹ ước mong dẫn dắt tất cả mọi người đến với Lòng Thương Xót của Chúa! Thế giới muốn đón nhận hòa bình, gia đình muốn trở thành tổ ấm “một chốn đi về,- không còn cách nào khác là phải chạy đến với Lòng Thương Xót Chúa! Nhà tù, còng số 8, súng đạn, vũ khí giết người hàng loạt có thể làm cho người ta khiếp sợ mà chịu khuất, nhưng lòng người vẫn còn u uất và không bao giờ chịu phục! Chỉ có tình yêu vô điều kiện và sự tha thứ không giới hạn mới có thể chinh phục lòng người! Tình yêu ấy, sự tha thứ ấy chỉ có được từ Lòng Thương Xót của Chúa!

Lạy Đức Mẹ La Vang, xin soi sáng cho những ai còn long đong, lận đận, những người còn vất vả trong những khổ đau và đang cố tìm cho mình một điểm tựa! Xin Mẹ soi sáng cho họ biết rằng sẽ không có một điểm tựa nào khác ngoài điểm tựa Giêsu! Hãy chạy đến với Lòng Thương Xót của Chúa để được an ủi vỗ về! Không có ai phải thất vọng khi chạy đến với Lòng Thương Xót Chúa bằng tất cả tấm lòng!

Vì cuộc khổ nạn đau thương của Chúa Giêsu Kitô. - Xin Cha thương xót các gia đình Việt Nam chúng con và toàn thế giới! 2]

Lạy Đức Mẹ La Vang, Lạy Mẹ Maria, Mẹ của Lòng Thương Xót. Chúng con cậy trông tin tưởng ở Mẹ. Xin Mẹ hãy nhớ, xưa nay chưa từng có ai cầu xin với Mẹ mà Mẹ chẳng nhận lời,

xin Mẹ khăng nghe lời chúng con, xin Mẹ đem chúng con đến với Lòng Thương Xót Chúa.... Xin cho chúng con luôn khiêm tốn để xác tín hát khen chúc tụng Chúa như Mẹ: “Vì Thiên Chúa đã nhớ lại Lòng thương xót của Ngài dành cho Tổ phụ Abraham và cho con cháu đến muôn đời“. (Lc 1,55). Chúng con là con cháu, là dòng dõi của Mẹ đây trong Đức Giêsu Kitô, Ngài là Con Chí ái của Mẹ - và là Chúa của chúng con.

Nữ tu Maria Tuyệt MTG

[1] . Trang Web, TGP Huế

[2]. Giuse Nguyễn Lê, Sđd trên, trang 3-4. Tập sách được Imprimatur- Giám mục Phêrô Trần Đình Tứ, Giám mục Phú Cường, chủ tịch ủy ban phụng tự, trực thuộc HĐGM/ Việt Nam, 2003.



Tin Giáo Hội Hoàn Vũ

VATICAN

Vương quốc kitô đầu tiên của thế giới chờ Đức Phanxicô

Các Giáo hội công giáo và tông truyền càng ngày càng đến gần ngày chuẩn bị ráo riết cho chuyến đi của Đức Giáo hoàng đến Armenia.

Sau 80 năm dưới chế độ cộng sản và vô thần, ở Armenia vẫn còn nhiều làng trong đó người dân vẫn còn xâu chuỗi trong tay và vui vẻ tuyên xưng: “Chúng tôi là tín hữu kitô”.

Mùa đông, dù trời tuyết, dù đường rất khó đi, các linh mục không ngần ngại đi bộ hàng giờ để dâng thánh lễ. Các tín hữu “vẫn một lòng tin, vẫn đi lễ” họ giải thích. Bây giờ họ đang chuẩn bị ráo riết. Trong hai tuần nữa, Đức Phanxicô sẽ đến đất nước họ, từ 22 đến 24 tháng 6, là giai đoạn đầu trong chuyến đi ba giai đoạn trong vùng Caucase, mà hai chuyến đi sắp tới là ở Georgia và Azerbadjan, ngày 20 tháng 9 và 2 tháng 10 sắp tới.

Theo bước chân của Đức Gioan-Phaolô II

Ở Armenia, Đức Phanxicô sẽ đi 6.000 cây số trong ba ngày. Viện trưởng Giáo hoàng Học viện Armenia ở Rôma, linh mục Nareg Naamo

theo sát việc chuẩn bị cho chuyến đi này. Ngay ngày đầu, Đức Phanxicô sẽ gặp Thượng phụ Giáo hội tông truyền Armenia Catholicos Karekine II, người, mà vào ngày cuối, Đức Phanxicô sẽ ký một bản tuyên bố chung, như Đức Gioan-Phaolô II đã làm trong chuyến đi Armenia năm 2001, nhân dịp kỷ niệm 1.700 năm kitô giáo của đất nước này.

Giữa các Giáo hội công giáo và tông truyền, “các trở ngại ngày xưa không còn nữa, linh mục Naamo tin chắc, cha vui vì thấy “có ít khác biệt tín điều ngăn cách giữa hai Giáo hội, ngoài vấn đề địa vị hàng đầu của Đức Giáo hoàng”. Giữa các tín hữu nhất là, và trong bối cảnh tản ra của cộng đồng, tính hợp nhất bây giờ là một “chuyện đã được thụ đắc”. Nhưng về vấn đề biết đơn vị hiệp nhất này có thể được thành hình không, câu trả lời của hai bên là “không bình luận”.

Về các nguồn cội của kitô giáo

Linh mục Naamo nhắc lại, từ năm 301, Armenia “là Quốc gia đầu tiên nhận kitô giáo là quốc giáo”. “Căn tính kitô giáo này trở nên căn tính của chúng tôi: là người Armenia và là tín hữu kitô, nghĩa là một”. Đức tin đến rất sớm và từ lâu đức tin đã thấm đẫm bởi máu của các thánh tử đạo: Grégoire, người Rọi Sáng được xem





như tổ phụ của sự tái sinh Giáo hội Armenia, chính ngài đã bị tra tấn và bị bách hại. Để đến được ngày hôm nay, với vụ diệt chủng năm 1915 và bây giờ với vụ bách hại tín hữu kitô của nhóm Nhà nước Hồi giáo tự xưng, linh mục Naamo nhấn mạnh: “Vụ diệt chủng và đức tin liên hệ với nhau. Có “diệt chủng” vì chúng tôi là kitô hữu. Đó là căn tính của chúng tôi và nó dính vào da chúng tôi, chúng tôi sống với căn tính này mỗi ngày.”

Thập giá và sống lại: “Đôi Gôlgôta của chúng tôi không bao giờ chấm dứt, nó thuộc vào căn tính của chúng tôi: không thập giá, không Sống Lại, không có ngôi mộ trống. Dân chúng Armenia hiểu, muốn có sự sống lại này, phải đi qua thập giá”. Và “điều này được xác nhận cách đây 100 năm, và bây giờ nó vẫn còn được xác nhận”, linh mục nói khi nghĩ đến các tín hữu Kitô ở Trung Đông (mà rất nhiều người là người Armenia, con cháu của những người đã sống sót qua vụ diệt chủng). “Những gì chúng tôi đã sống cách đây 100 năm, bây giờ chúng tôi đang sống lại kinh nghiệm đó, theo các hoàn cảnh khác, nhưng chúng tôi sống lại kinh nghiệm đó. Vẫn là một hình ảnh: tất cả phải ra đi và phải làm lại từ đầu.”

Sức mạnh của chúng tôi đến từ căn tính Kitô: “Chúng tôi không thể chịu đựng sự đau khổ lớn lao này mà không có lòng thương xót của Chúa. Dù phải chịu đau khổ, dân tộc này vẫn còn

sống và chúng tôi không sợ vì chúng tôi là con cái của sự Sống Lại, chúng tôi có hy vọng”. “Giáo hội tông truyền đã gọi 1.5 triệu người tử đạo là thánh (trong vụ diệt chủng) và chúng tôi cũng tin. Bây giờ vẫn còn những người chết vì đức tin của mình. Họ khắc thập giá

trên thân thể họ: dù cho chúng ta có phủ nhận, thập giá vẫn ở đó, trên da thịt chúng ta và nói cho chúng ta. Người này cũng là một người tử đạo.”

Chuyến đi của Đức Giáo hoàng, một sự công nhận

Chuyến đi của Đức Giáo hoàng đã là một “sự công nhận cho toàn Lịch sử chúng tôi. Ở mức độ quốc tế, Đức Phanxicô giữ một địa vị lớn và chuyến đi Armenia có nghĩa ngài mang chúng tôi trong trái tim”. Đức Phanxicô sẽ đến thăm những di tích quan trọng của căn tính và Lịch sử của người Armenia: Tsitsernakaberd Memorial Complex, nơi giữ kỷ ức của vụ diệt chủng, đan viện Khor Virap, nơi Grégoire người Rọi Sáng bị giam tù, các đền thờ công giáo và tông truyền. Cũng sẽ có thể Đức Phanxicô sẽ đi thăm ngoài chương trình viện mồ côi của các nữ tu công giáo Armenia Dòng Đức Mẹ Vô Nhiễm ở Gumri. Ở Erevan sẽ có một buổi gặp gỡ đại kết và lời cầu nguyện cho hòa bình, còn ở Etchmiadzin, Đức Phanxicô sẽ tham dự buổi phụng vụ, sau đó là bữa cơm đại kết. “Không có gì đẹp hơn là nhìn cảnh người cha thăm các con mình, linh mục Naamo kết luận. Cuộc viếng thăm này làm tăng gấp bội sức mạnh cho chúng tôi, cho chúng tôi thêm nhiều năng lực.”

Marta An Nguyễn chuyển dịch

Giáo Hội sắp có thêm 5 vị Hiển Thánh được tôn phong

VATICAN. Giáo Hội sắp có thêm 5 vị Hiển Thánh được tôn phong vào chúa nhật 16-10 năm nay. Lúc 10 giờ sáng 20-6-2016, ĐTC đã nhóm công nghị Hồng Y để phê chuẩn và ấn định ngày tôn phong 5 vị chân phước lên bậc hiển thánh:

- Đầu tiên là chân phước Salomon Leclercq, người Pháp, thuộc dòng sư huynh các trường Công Giáo, tử đạo năm 47 tuổi trong thời Cách Mạng Pháp. Cũng như nhiều LM, tu sĩ nam nữ không chịu tuyên thệ trung thành với hiến pháp bài Công Giáo. sư huynh bị hành quyết năm 1792.

- Tiếp đến là Chân phước Manuel González García, GM giáo phận Palencia, Tây Ban Nha, nổi bật về lòng tôn sùng Thánh Thể và đã thành lập liên hiệp đền tạ Thánh Thể và dòng các nữ tu thừa sai Thánh Thể Nazareth. Ngài qua đời tại thủ đô Madrid năm 1940.

- Thứ ba là chân phước LM Lodovico Pavoni, thuộc giáo phận Brescia bắc Italia và là một trong những nhà giáo dục tiên phong: hồi đầu thế kỷ 19 cha đề ra một kiểu mẫu giáo dục và dẫn vào

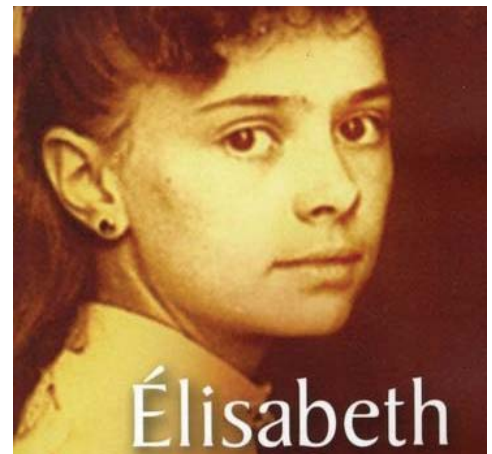
công việc làm, đi trước các trường huấn nghệ chuyên nghiệp tân thời. Cha sáng lập dòng nam Tử Đức Maria Vô Nhiễm, ngày nay quen gọi là dòng Pavoni. Cha qua đời năm 1849.

- Thứ tư là Chân Phước Alfonso Maria Fusco, thuộc miền Salerno nam Italia, nhiệt thành hoạt động mục vụ nơi các nông dân, huấn luyện giới trẻ, nhất là các trẻ em nghèo và mồ côi. Cha sáng lập dòng các nữ tu thánh Gioan Tẩy Giả và qua đời năm 1910, thọ 71 tuổi.

- Sau cùng là chân phước Elizabeth Chúa Ba Ngôi, đan sĩ dòng Cát Minh nhật phép (OCD) ở thành phố Dijon bên Pháp. Tuy chỉ sống 5 năm trong đan viện, nhưng đời sống thiêng liêng của chị lên tới đỉnh cao. Chị can đảm chịu đựng những đau khổ vì suy thận kinh niên quen gọi là bệnh Addison và qua đời năm 1906 lúc mới được 26 tuổi đời.

Công nghị bắt đầu với kinh Giờ Ba, sau đó ĐTC đã hỏi ý kiến và tuyên bố ngày tôn phong hiển thánh cho 5 vị chân phước sẽ là chúa nhật 16-10 năm nay.

Ngoài ra, ĐTC đã quyết định nâng 4 Hồng



Y đang ở đẳng phó tế lên đẳng linh mục. Đó là ĐHY Levada, nguyên Tổng trưởng Bộ giáo lý đức tin, ĐHY Franc Rodé, nguyên Tổng trưởng Bộ các dòng tu; ĐHY Andre Cordero di Montezemolo, nguyên giám quản Đền thờ Thánh Phaolô ngoại thành, sau cùng là ĐHY Albert Vanhoye dòng Tên, nhà kinh thánh nổi tiếng (SD 20-6-2016)

G. Trần Đức Anh OP

Sứ điệp của Hội đồng Toà Thánh Đối thoại Liên tôn gửi người Hồi giáo nhân tháng Ramadan và lễ 'Id al-Fitr (1437 H/2016 AD)

WHĐ (19.06.2016) “Người Kitô hữu và người Hồi giáo chúng ta được kêu gọi làm hết sức mình để bắt chước Thiên Chúa. Ngài là Đấng Xót thương, đòi hỏi chúng ta phải thương xót và từ tâm đối với người khác, nhất là những người đang lâm cảnh túng thiếu về bất cứ phương diện nào”. Trên đây là những lời trong Sứ điệp của Hội đồng Toà Thánh Đối thoại Liên tôn gửi người Hồi giáo trên toàn thế giới nhân dịp tháng Ramadan năm nay - bắt đầu từ ngày 06 tháng sáu dương lịch. Sứ điệp cũng được công bố bằng tiếng Ả Rập với chữ ký của Đức hồng y chủ tịch Jean-Louis Tauran và đức giám mục thư ký Miguel Ángel Ayuso Guixot.

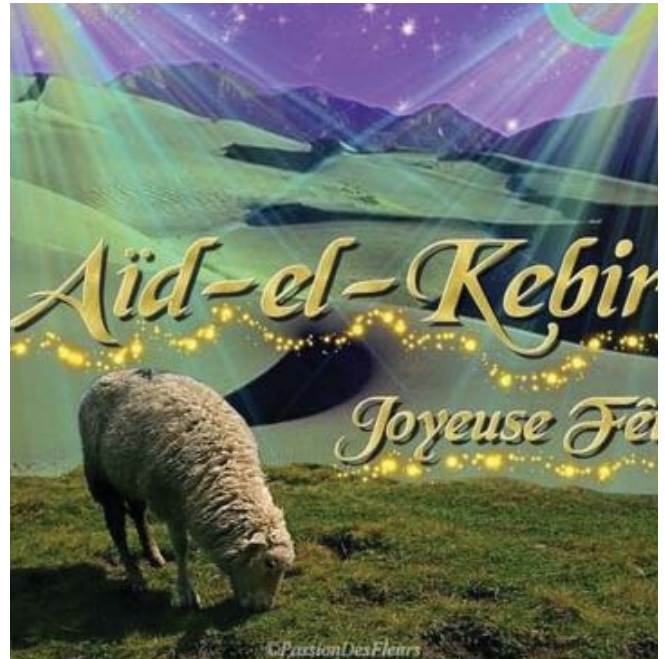
Sau đây là nội dung của Sứ điệp:

Anh Chị Em Hồi giáo thân mến,

1. Việc cử hành tháng Ramadan và lễ 'Id al-Fitr là một sự kiện tôn giáo quan trọng đối với mọi người Hồi giáo, bao gồm việc ăn chay, cầu nguyện và làm việc lành. Người Kitô hữu chúng tôi, là bạn và là người thân cận của Anh Chị Em, rất trân trọng cử hành này. Nhân danh Hội đồng Toà Thánh Đối thoại Liên tôn và nhân danh các Kitô hữu trên toàn thế giới, chúng tôi gửi đến Anh Chị Em những lời chúc tốt đẹp nhất cho một tháng ăn chay thành công cùng với các việc lành, và xin chúc Anh Chị Em một ngày lễ vui tươi.

Theo một truyền thống quen thuộc, nhân dịp này chúng tôi muốn chia sẻ với Anh Chị Em một vài suy tư với hy vọng củng cố thêm những mối liên kết tinh thần đã nối kết chúng ta.

2. Một chủ đề rất gần gũi với người Hồi giáo và người Kitô hữu, là lòng thương xót. Chúng ta biết rằng Kitô giáo và Hồi giáo đều tin vào một Thiên Chúa đầy lòng thương xót, Đấng bày tỏ lòng thương xót và từ tâm của Ngài đối với tất cả các loài thụ tạo, đặc biệt là gia đình nhân loại. Ngài đã tạo dựng chúng ta vì vô cùng yêu thương chúng ta. Ngài thương xót qua việc chăm



sóc từng người chúng ta, và ban cho chúng ta biết bao ơn huệ cần thiết trong cuộc sống hằng ngày: lương thực, nơi ở, sự an toàn. Lòng thương xót của Thiên Chúa là hiển nhiên, nhưng Ngài thương xót cách đặc biệt qua việc tha thứ tội lỗi của chúng ta; hơn nữa, Ngài là Đấng tha thứ (al-Ghafir), Đấng tha thứ rất nhiều (al-Ghafur).

3. Để nhấn mạnh tầm quan trọng của lòng thương xót, Đức giáo hoàng Phanxicô đã công bố một Năm Thánh Lòng Thương xót, từ ngày 08 tháng Mười Hai 2015 đến ngày 20 tháng Mười Một 2016. Và ngài giải thích: ‘Đây là lý do mở Năm Thánh: vì đây là thời gian của lòng thương xót. Đây là thời gian thuận lợi để chữa lành vết thương, để chúng ta đừng mệt mỏi đến gặp gỡ tất cả những ai đang mong chờ được nhìn thấy và được chạm vào những dấu chỉ của sự gần gũi của Thiên Chúa một cách cụ thể, để đem đến cho mọi người, tất cả mọi người, con đường của tha thứ và hoà giải’’. (Bài giảng, 11-04-2015).

Cuộc hành hương (hajj) của Anh Chị Em đến những nơi thánh, chủ yếu là Mecca và Medina, chắc chắn là một cơ hội đặc biệt cho Anh Chị Em cảm nghiệm lòng thương xót của Thiên Chúa. Thật vậy, trong số những lời tốt đẹp nhất để chúc mừng những người hành hương Hồi giáo có câu này: “Tôi chúc bạn một cuộc hành hương đầy phúc lành, những nỗ lực đáng khen ngợi và được tha thứ tội lỗi”. Việc thực hiện một cuộc hành

hương để được Thiên Chúa Thương Xót tha thứ tội lỗi, cho người sống và cho kẻ chết, thật sự là một thực hành đáng kể của các tín hữu.

4. Người Kitô hữu và người Hồi giáo chúng ta được kêu gọi làm hết sức mình để bắt chước Thiên Chúa. Ngài là Đấng Xót thương, đòi hỏi chúng ta phải thương xót và từ tâm đối với người khác, nhất là những người đang lâm cảnh túng thiếu về bất cứ phương diện nào. Ngài cũng kêu gọi chúng ta hãy tha thứ cho nhau.

Khi nhìn vào nhân loại ngày nay, chúng ta đau buồn vì có rất nhiều nạn nhân của những xung đột và bạo lực - đặc biệt chúng tôi nghĩ đến những người già, trẻ em và phụ nữ, nhất là những nạn nhân của nạn buôn người; chúng tôi cũng nghĩ đến tất cả những ai "số này rất nhiều" đang lâm cảnh nghèo đói, bệnh tật, phải phụ thuộc người khác, thiên tai và thất nghiệp.

5. Chúng ta không thể nhắm mắt làm ngơ trước những thực tế này hoặc quay lưng lại với những đau khổ này. Đúng là các tình hình thường rất phức tạp và giải pháp cho các tình hình ấy vượt quá khả năng của chúng ta. Vì thế, điều rất quan trọng là tất cả phải cùng nhau nỗ lực để cứu giúp những người túng thiếu, không phân biệt sắc tộc hay tôn giáo. Thật là một nguồn hy vọng lớn lao khi nghe biết rằng có những người Hồi giáo và người Kitô hữu chung tay giúp đỡ những người nghèo. Khi ấy, chúng ta tuân giữ một lệnh truyền quan trọng trong đạo chúng ta; chúng ta bày tỏ lòng thương xót của Thiên Chúa và giới thiệu một chứng từ đáng tin hơn về niềm tin của chúng ta, về mặt cá nhân cũng như cộng đoàn.

Xin Thiên Chúa là Đấng Toàn năng và Thương xót giúp chúng ta luôn bước đi trên con đường của lòng nhân hậu và thương xót!

6. Cùng với Đức giáo hoàng Phanxicô, chúng tôi chúc mừng và cầu nguyện cho Anh Chị Em và cho những người thân yêu của Anh Chị Em được dồi dào phúc lành trong tháng Ramadan và niềm vui lâu dài của lễ 'Id al-Fitr.

Chúc tất cả Anh Chị Em ngày lễ tốt đẹp!

Vatican, ngày 10 tháng Sáu 2016

Minh Đức chuyển ngữ

Chương trình chuyến tông du của ĐTC Phanxicô nhân Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới tại Kraków, Ba Lan

Hôm thứ Bảy 12 tháng Ba, tại Phòng Báo Chí Tòa Thánh, Đức Cha Damian Muskus, phụ trách chung Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới tại Kraków, đã mở cuộc họp báo công bố chương trình chi tiết chuyến tông du của ĐTC tại Ba Lan trong dịp này.



Thứ Tư 27 Tháng 7, 2016

Chuyến tông du Ba Lan của ĐTC Phanxicô sẽ bắt đầu vào chiều ngày thứ Tư 27 Tháng 7 khi chiếc máy bay của ngài đáp xuống phi trường Kraków. ĐTC Phanxicô ngay sau đó sẽ gặp gỡ với tổng thống Cộng hòa Ba Lan, các quan chức nhà nước và các Giám Mục Ba Lan.

Buổi tối cùng ngày . theo truyền thống được bắt đầu bởi Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II khi đến thăm Kraków, và được nối tiếp bởi ĐGH Bênêđictô thứ 16 . ĐTC Phanxicô sẽ xuất hiện tại cửa sổ của phòng làm việc của Đức TGM Kraków nhìn ra con đường Franciszkańska để nói chuyện với những người trẻ tuổi.

Đây sẽ là cuộc gặp gỡ đầu tiên của ngài với những người trẻ ở Kraków. Ban tổ chức hy vọng cuộc gặp gỡ buổi tối này sẽ thu hút đông đảo những người trẻ.

Thứ Năm 28 Tháng 7, 2016

Sáng thứ Năm ngày 28 tháng 7 sẽ được đánh dấu bằng một cuộc hành hương của ĐTC đến đền thánh Jasna Góra dành để kính Đức Mẹ tại Częstochowa. Trên đường đi, ĐTC sẽ đến thăm các nữ tu dòng Đức Mẹ Dâng Chúa Vào Đền Thánh và gặp gỡ các học sinh tại trường do các



nữ tu điều hành. Tại Częstochowa, trong nhà nguyện Đức Mẹ Đen, ĐTC sẽ cầu nguyện riêng một lúc. Sau đó, trên cánh đồng Jasna Góra, ĐTC sẽ cử hành dịp 1050 năm Phép Rửa đầu tiên tại Ba Lan. Tưởng cũng nên nhắc lại rằng, chuyến tông du của ĐTC Phanxicô tại đền thánh Jasna Góra xảy ra đúng vào dịp kỷ niệm 25 năm ngày Quốc Tế Giới Trẻ đáng nhớ tại Czestochowa khi cộng sản sụp đổ tan tành tại Đông Âu.

Buổi chiều, ĐTC Phanxicô sẽ chính thức có cuộc gặp gỡ với các bạn trẻ từ khắp nơi trên thế giới. Lễ chào đón ĐTC sẽ bắt đầu lúc 05:30 chiều tại công viên Błonia. Địa điểm rộng 48 mẫu tây này, nằm sát bên trung tâm lịch sử của Kraków, được dùng cho lễ khai mạc Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới diễn ra vào ngày thứ Ba 26 tháng 7, cuộc gặp gỡ giữa ĐTC và các bạn trẻ, và buổi đi Đàng Thánh Giá.

Chủ đề trong cuộc gặp gỡ này là một thông điệp của ĐTC Phanxicô: “Hãy đến với Ngài và đừng sợ! Hãy đến với Ngài và nói từ sâu thẳm trái tim mình: ‘Lạy Chúa, con tin tưởng vào Chúa’. Hãy để mình được xúc động bởi lòng thương xót vô biên của Ngài”.

Trong cuộc gặp gỡ này các nhà soạn nhạc nổi tiếng sẽ lần lượt điều khiển một ca đoàn 300 ca viên và một dàn nhạc giao hưởng với hơn 100 nhạc công.

Thứ Sáu 29 Tháng 7, 2016

Buổi sáng thứ Sáu, 29 Tháng Bảy, ĐTC Phanxicô sẽ đến thăm trại tập trung Auschwitz. Birkenau và ngài sẽ đọc một bài phát biểu quan trọng tại đây.

Đàng Thánh Giá Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới sẽ bắt đầu lúc 05:30 chiều tại Błonia do chính ĐTC dẫn đầu. Mục đích của sự kiện quan trọng này là để cho những người trẻ ý thức về ý nghĩa của Thánh Giá trong bối cảnh của lòng thương xót. Các bài suy niệm các chặng Đàng Thánh Giá được viết bởi Đức Cha Grzegorz RYS là Giám Mục phụ tá của Kraków,

Chủ đề của buổi tối này là “Phúc thay ai có lòng thương xót, vì họ sẽ được xót thương.” Đó cũng là chủ đề của Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới Kraków năm 2016.

Thứ Bảy 30 Tháng 7, 2016

Vào sáng thứ Bảy, ĐTC sẽ viếng thăm Đền Thánh Lòng Thương Xót Chúa tại Lagiewniki và nhà nguyện của nữ tu Faustina. Ngài sẽ đi qua các cửa ra Năm Thánh Lòng Thương Xót và cử hành Thánh Lễ với các linh mục, những người sống đời thánh hiến và các chủng sinh Ba Lan. Sau Thánh lễ, ĐTC sẽ viếng thăm Thánh đường kính Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Tại đây, ĐTC sẽ ngồi tòa giải tội cho những người trẻ bằng tiếng Ý, tiếng Tây Ban Nha và Pháp.

Buổi trưa, tại tòa Tổng Giám Mục Kraków, ĐTC Phanxicô sẽ ăn trưa với 12 đại diện của những người trẻ từ khắp nơi trên thế giới, trong đó có hai người Ba Lan.

Buổi chiều, lúc 07:30, ĐTC sẽ khai mạc Đêm Canh Thức với giới trẻ tại Campus Misericordiae, nghĩa là Cánh Đồng Lòng Thương Xót. Địa điểm này nằm cách trung tâm thành phố Kraków 15km về hướng Đông Nam tại thị trấn Brzegi. Chủ đề chính trong cuộc gặp gỡ này là một câu trích

từ Nhật ký của Thánh Faustina: “Nhân loại sẽ không có hòa bình cho đến khi nó biết hướng về Lòng Thương Xót với sự cậy trông.”.

Bàn thờ trong đêm Canh Thức được thiết kế bởi kiến trúc sư người Ba Lan Stanisław Niemczyk, được mệnh danh là “Gaudi của Ba Lan”. Nhà thờ Lòng Thương Xót tại Osiedle Oficerskie thuộc Kraków là một trong kiệt tác của ông.

Yếu tố quan trọng nhất trong đêm Canh Thức là buổi Châu Thánh Thể. Buổi Canh Thức sẽ được kết thúc bằng một buổi hòa nhạc do Adam Sztaba điều khiển dựa trên Kinh Tin Kính.

Chúa Nhật ngày 31 tháng 7 năm 2016

Thánh Lễ bế mạc sẽ bắt đầu lúc 10h sáng tại Campus Misericordiae. Chủ đề chính trong thánh lễ này là Phép Rửa Tội, là bí tích liên kết tất cả chúng ta vào hàng con cái Chúa. Và với phẩm giá được làm con cái Chúa, chúng ta được sai đi đến với muôn dân.

Một câu trong Nhật Ký của Chị Faustina sẽ được coi là câu trích dành cho ngày hôm nay. “Nếu con muốn làm cho Cha luôn hạnh phúc, hãy nói với thế giới về lòng thương xót vĩ đại và không thể thấu hiểu hết của Cha.”

Trong Thánh lễ này, ĐTC sẽ công bố nước tổ chức Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới lần tới. Tác phẩm âm nhạc “Thánh Lễ ĐGH Gioan Phaolô II” của Henryk Jan Betor sẽ được trình diễn. Đây là một kiệt tác âm nhạc được sáng tác đặc biệt cho

Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới. Ban đầu tác phẩm được viết bằng tiếng Latin. Sau đó, bài hát này được dịch sang các ngôn ngữ khác. Tác phẩm này sẽ là một món quà từ Ba Lan cho thế giới, và hy vọng sẽ được hát lên sau Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới tại các giáo xứ trên toàn thế giới.

Trước khi ĐTC rời Ba Lan, ngài sẽ gặp gỡ những người tổ chức Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới, các tình nguyện viên từ khắp nơi trên thế giới, những người phục vụ trong Ngày Giới Trẻ Thế Giới, và các tình nguyện viên dài hạn đã giúp đỡ trong vài tháng qua.

Ước tính khoảng 25,000 người trẻ tình nguyện làm việc toàn thời cho Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới tại Kraków.

Lúc 6:15 lễ nghi từ biệt sẽ diễn ra tại sân bay Kraków.

Công bố Sứ Điệp Đức Thánh Cha nhân Ngày Quốc Tế giới trẻ 2016

VATICAN. ĐTC Phanxicô mời gọi các bạn trẻ mang ngọn lửa từ bi thương xót của Chúa Kitô vào đời sống thường nhật và thực thi mỗi tháng một công việc bác ái.

Ngài đưa ra lời kêu gọi trên đây trong sứ điệp công bố sáng ngày 28-9-2015 nhân dịp Ngày Quốc Tế giới trẻ lần thứ 31 sẽ được cử hành cấp hoàn vũ vào cuối tháng 7 năm tới tại Cracovia, Ba Lan. Sứ điệp mang tựa đề “Niềm vui của Thiên Chúa là tha thứ. Lòng thương xót không phải là “hiền như cục bột!”, cũng chẳng phải là duy tình cảm.

Ngày quốc tế giới trẻ năm tới tại Cracovia thật là đặc biệt vì đây là Ngày Giới trẻ đầu tiên được cử hành trên bình diện hoàn cầu sau lễ phong hiến thánh cho ĐGH Gioan Phaolô 2, vị đã khởi xướng Ngày Quốc Tế giới trẻ, và đồng thời cũng diễn ra trong Năm Thánh Lòng thương xót.

Trong sứ điệp ĐTC Phanxicô diễn giải mỗi phúc “Phúc cho ai có lòng thương xót vì họ sẽ được xót thương”. Ngài nhấn nhủ các bạn trẻ hãy hiểu rằng tình thương của Thiên Chúa đối với dân Ngài như tình thương của một bà mẹ, một





người cha đối với con mình: một tình thương có khả năng dành chỗ cho người khác trong tâm hồn mình, cảm thương, chịu đau khổ, vui mừng với tha nhân”, một tình yêu ”trung tín, luôn tha thứ”. Vì thế, ”trong lòng thương xót luôn bao hàm sự tha thứ”, vì đây không phải là một ý tưởng trừu tượng, nhưng là một thực tại cụ thể”. Trong Chúa Giêsu, ”tất cả đều nói về lòng thương xót”, đúng hơn ”Chính Chúa là lòng thương xót” và tổng hợp toàn thể Tin Mừng ở tại câu này: ”Niềm vui của Thiên Chúa là tha thứ”.

Cũng trong sứ điệp, ĐTC nhắc lại kỷ niệm năm lên 17 tuổi, ngài đã gặp một linh mục trong tòa giải tội, và biến cố ấy đã thay đổi cuộc sống của ngài. Từ đó ĐTC mời gọi các bạn trẻ hãy lãnh nhận bí tích hòa giải, vì ”khi chúng ta khiêm tốn cởi mở tâm hồn chân thành, chúng ta có thể chiêm ngắm rất cụ thể lòng thương xót của Chúa”. ”Thiên Chúa luôn đi trước chúng ta: Chúa luôn tìm kiếm chúng ta và tìm ta trước”, vì thế thật là đẹp ”khi gặp gỡ vòng tay từ bi của Chúa”, khám phá tòa giải tội như một địa điểm của lòng thương xót, vì Chúa luôn tha thứ cho chúng ta, và đặt trên chúng ta một cái nhìn yêu thương vô biên, vượt lên trên mọi tội lỗi, giới hạn và thất bại của chúng ta, Chúa tiếp tục tín nhiệm chúng ta và nhìn cuộc sống của chúng ta với niềm hy vọng”.

ĐTC cũng nhắc đến dấu hiệu hùng hồn nhất nói lên lòng thương xót của Chúa, đó là thánh giá, như thánh giá mà ĐGH Wojtila đã trao cho các bạn trẻ hồi năm 1984: thánh giá chứng tỏ rằng tình thương của Thiên Chúa thật là vô biên, vì trong Chúa chúng ta luôn tìm được tình thương

vô điều kiện, nhìn nhận cuộc sống chúng ta như một thiện ích và luôn ban cho chúng ta cơ hội bắt đầu lại”.

Sau cùng, ĐTC đề nghị các bạn trẻ trong khoảng thời gian từ tháng giêng đến tháng 7 năm tới, 2016, mỗi tháng hãy thực hành một công việc bác ái về vật chất và tinh thần, để sứ điệp Lòng Chúa Thương Xót trở thành một chương trình sống rất cụ thể và yêu sách, bao hàm những công việc trong đó, điều khó khăn nhất là tha thứ cho người đã xúc phạm đến chúng ta, cho người đã gây sự ác cho chúng ta, là kẻ thù của chúng ta” (RG 28-9-2015)

G. Trần Đức Anh OP

Á CHÂU

Giáo hội Mông cổ sẽ có vị Linh mục người Mông cổ đầu tiên vào tháng 8 tới đây

Ulan Bato, Mông cổ - Cha Prosper Mbumba, thuộc dòng Trái tim vô nhiễm Đức Maria, thừa sai người Công giáo tại Mông cổ nói với hãng tin Fides: “chúng tôi sẽ có vị Linh mục người Mông cổ đầu tiên, đó là Joseph Enkh, sẽ được Đức cha Wenceslao Padilla, Phủ doãn Tông tòa của Ulan Bato truyền chức vào ngày 28.8.2016. Sự kiện này có một tầm quan trọng đặc biệt cho giáo hội non trẻ được tái lập vào năm 1992 và hiện nay chỉ có hơn 1000 người được rửa tội. Việc phong chức Linh mục của một người bản xứ sẽ khơi dậy nơi người dân Mông cổ lòng nhiệt thành và ý nghĩa thuộc về một Giáo hội vốn từ lâu bị xem như là ngoại bang.”

Thầy Joseph Enkh được nhận chức phó tế vào ngày 11.12.2014 ở Nam Hàn nơi thầy được đào tạo và trở về Mông cổ tháng 1 vừa qua. Từ đó đến nay thầy tiếp tục phát triển kinh nghiệm mục vụ qua việc phục vụ trong các giáo xứ khác nhau của Mông cổ, nơi hiện tại có khoảng 20 nhà truyền giáo và 50 nữ tu của 12 Hội dòng hoạt động trong 6 giáo xứ.

Cha Prosper cũng cho Fides biết là việc chuẩn bị cho lễ phong chức đang được chuẩn bị về mọi mặt. Các Ki-tô hữu cầu nguyện rất nhiều cho vị



Linh mục tương lai của họ và các giáo xứ đang phát động các buổi học hỏi giáo lý để giúp cho dân chúng hiểu hơn về sứ vụ Linh mục. Trong mọi nhà thờ của Mông cổ đều có làm tuần 9 ngày cầu nguyện cho lễ phong chức. Nhiều tín hữu viết thư bày tỏ các suy nghĩ và chờ đợi của họ về vị Linh mục tương lai. Họ cho cha biết họ hãnh diện về ơn gọi của cha và họ tin tưởng về sự hiện diện của cha và công việc của cha. Cha Prosper kết luận: “Chúng tôi cảm ơn Chúa về hồng ân này và về sự nhiệt thành này. Chúng tôi cầu nguyện để có một sự tuôn tràn mới của Thần Khí trên đất nước này”. (Hong Thủy OP)

Phụ nữ Công giáo Bangladesh có 6 con đi tu được giải thưởng “người mẹ gương mẫu”

Dhaka, Bangladesh - Josephine Corraya, 82 tuổi, bà mẹ Công giáo của 10 người con, đã được phát ngôn viên của quốc hội Bangladesh trao giải thưởng “người mẹ gương mẫu”.

Là một phụ nữ gương mẫu, yêu thương và ân cần, đã nuôi dạy các con và bảo đảm cho các con một nền giáo dục tốt. Bà Josephine đến từ giáo xứ Rangamitia thuộc giáo phận Dhaka; chồng của bà Josephine đã qua đời khi các con còn rất nhỏ và bà đã nuôi các con trong sự nghèo khổ. 6 trong 10 người con của bà đã dâng mình cho Chúa: 3 người con cha trở thành Linh mục và 3 người con gái là những nữ tu.

Abul Kalam Azad, một người Hồi giáo, là chủ tịch của tổ chức tài trợ cho giải thưởng đã khẳng định: “Chúng tôi trao giải thưởng này cho bà Josephine vì bà đã hoàn thành một công việc tuyệt vời trong việc nuôi dạy 10 người con của mình. Bà đã hy sinh lớn lao để bảo đảm cho các

con có một sự giáo dục để chúng có thể phục vụ xã hội của chúng ta”.

Joel Rebeiro, con thứ 9 của bà, đang làm việc cho tổ chức Caritas, thuật lại: “Mẹ của chúng tôi đã giáo dục chúng tôi cách đặc biệt. Mẹ đưa chúng tôi đi dự lễ mọi buổi sáng, rồi chúng tôi làm việc nhà, học hành và đến trường. Mẹ dạy chúng tôi đạo đức và lòng kính trọng người cao tuổi.”

Người con thứ 10 của bà, cha Bulbul kể: “ngay cả nếu chúng tôi gặp khó khăn về tiền bạc, mẹ chúng tôi đã lao động và trả được tiền học cho chúng tôi”. Cha cho biết mẹ mình là một phụ nữ đơn sơ và luôn luôn tích cực trong các điều liên quan đến Giáo hội. Cha không thể nhớ được có lần nào mà mẹ mình nói xấu về các Linh mục hay nữ tu. Bà đã khuyến khích các con vào chủng viện”.

Bà Josephine rất cảm kích về giải thưởng, bà nói: “Tôi nghĩ là Thiên Chúa toàn năng đã chúc phúc cho gia đình đông đúc của tôi. Tôi luôn là một tín hữu đơn sơ và tôi đã nuôi dạy các con theo giáo huấn của Chúa Giêsu. Trong những ngày cuối của đời tôi, tôi cảm tạ Thiên Chúa bởi vì tôi là một phụ nữ hạnh phúc”. (Hong Thủy OP)

Một giám mục Ấn Độ tặng một quả thận cho một người hindu nghèo khổ

Có lẽ đây là trường hợp đầu tiên một giám mục tặng thận cho một người không quen biết.

Ngày 1.6.2016, Đức Giám mục Mar Jacob Muricken, giám mục công giáo phụ tá của địa phận Palia, miền Tây Nam Ấn Độ, sẽ tặng một quả thận cho một người cùng đình hindu, anh Sooraj cần ghép thận khẩn cấp.

Trang mạng công giáo Mỹ Crux cho biết, Giám mục Muricken 53 tuổi, thuộc phái syro-malabar, giám mục vừa qua các thử nghiệm cần thiết để lấy một trong hai quả thận. Quả thận sẽ được ghép cho anh E. Sooraj, một người hindu nghèo khổ 30 tuổi, anh bị suy thận.

Bệnh của anh Sooraj được chẩn đoán cách đây hai năm, từ đó anh lúc nào cũng phải lọc thận. Anh là lao động chính của quan tâm đình và phải

nuôi mẹ già. Cha và người trẻ em trai của anh đã chết cách đây vài năm, anh đã buộc phải bán nhà để trả chi phí bệnh viện.

Anh Sooraj làm đơn đến Hội Ghép thận Ấn Độ (Kidney Federation of India) để tìm người cho thận.

Một hành vi cảm nghiệm từ gương của Đức Phanxicô

Giám đốc Hội ghép thận là linh mục công giáo Davis Chiramel, khi được mời đến giảng trong một buổi lễ Palai, linh mục đã gặp giám mục Muricken. Linh mục Chiramel đã kể cho giám mục nghe mình đã tặng một quả thận cho một người hindu vào năm 2009. Giám mục cảm động về việc làm này của linh mục và đã ghi tên mình vào danh sách người tặng thận cho Hội.

Giám mục Muricken cho biết mình cảm nghiệm từ gương của Đức Phanxicô, ngài “thường xuyên giảng dạy chúng ta làm sao để Chúa Giêsu được hiện diện qua các hành vi của lòng thương xót”. Giám mục hy vọng việc làm của mình khuyến khích việc hiến tặng cơ quan.

Linh mục Chiramel cho biết, đây có thể là lần đầu tiên trong lịch sử, một giám mục đã tặng một quả thận. (Nguyễn Tùng Lâm chuyển dịch)



Trẻ em Iraq ở trại tị nạn Erbil rước lễ lần đầu

WHĐ (29.05.2016) - Hôm 27.05, nhóm trẻ em Iraq đầu tiên ở trại tị nạn ở Erbil đã được rước lễ lần đầu, đem lại một nét sáng sủa cho tình hình u ám hiện nay.

Trong số 5.500 người tị nạn sống trong trại Aishty 2 ở Erbil, đa số là trẻ em; trong số này, 470 em sẽ được rước lễ lần đầu trong vài tuần tới. Năm ngoài số em lãnh nhận bí tích Thánh Thể vào khoảng 400 em. Vì con số năm nay quá đông, nên các em được chia thành ba nhóm. Nhóm đầu tiên 175 em, đã rước lễ hôm thứ Sáu 27.05; nhóm thứ hai 145 em sẽ rước lễ vào thứ Sáu 03.06, và nhóm thứ ba 150 em sẽ rước lễ vào thứ Sáu 10.06.

Tất cả các em đều thuộc Giáo hội Công giáo nghi lễ Syria, và hầu hết đã cùng với gia đình trốn thoát khỏi thành phố Qaraqosh, là trung tâm Kitô giáo của người Kurd, khi quân ISIS tấn công thành phố này đêm 06 tháng Tám 2014.

Thánh lễ ngày 27.05 cho nhóm đầu tiên do Đức Tổng giám mục Mosul là Đức cha Boutros Moshe cử hành trong nhà thờ tiền chế lớn của trại tị nạn. Nhà thờ có sức chứa khoảng 800 người, mới đầu chỉ là một căn lều khi những người tị nạn Kitô giáo đầu tiên đổ vào Erbil hai năm trước cần có một nơi để cầu nguyện. Hiện nay đã trở thành nhà thờ giáo xứ chính của trại tị nạn Aishty, đây là trại tị nạn lớn nhất ở Erbil và được chia thành ba trại nhỏ: Aishty 1, 2 và 3.

Đa số người tị nạn đến từ Qaraqosh, là nơi đặt Tòa Giáo hội Syria trước khi bị quân ISIS tấn công vào năm 2014.

Sau khi dời Tòa chính thức từ Mosul về Qaraqosh mấy năm trước, do quan ngại về vấn đề an ninh và do thực tế là hầu hết các tín hữu sống tại thành phố, người Công giáo Syria hiện nay không có giáo phận chính thức hay trụ sở chính nào.

Bây giờ sống ở vùng Erbil đa số là người Candê, họ được Giáo hội địa phương đón nhận và phải nỗ lực hằng ngày để giữ vững tinh thần cho các tín hữu đang phải đối mặt với một tương lai bất ổn trong nước.

Có được gần 500 em rước lễ lần đầu ở trại tị nạn là một dấu hiệu của hy vọng ở một nơi mà ngọn lửa Kitô giáo đang leo lét, có nhiều nguy cơ sẽ tắt hẳn.

Một dấu hiệu hy vọng khác cho các Kitô hữu Iraq là việc phong chức bốn phó tế tại giáo xứ

này. Hiện nay các thầy đang giúp những người tị nạn ngày đêm, và có thể sẽ được thụ phong linh mục trong vài tháng nữa.

Ba trong số bốn thầy phó tế này cùng với các nữ tu Dòng Đa Minh Catarina thành Siena là cộng đoàn chủ yếu tạo thành cộng đồng Kitô hữu tị nạn Erbil— đảm trách việc giảng dạy giáo lý Thánh Kinh và phụng vụ cho các em. (Minh Đức -Theo CNA)



Tổng thống Bashar Assad gặp các nhà lãnh đạo Công Giáo Syria

Tổng thống Syria là Bashar Assad đã có cuộc gặp gỡ với các nhà lãnh đạo của Giáo Hội Công Giáo nghi lễ Syriac nước này, và loan báo rằng hiến pháp mới sẽ đảm bảo quyền của các tôn giáo thiểu số. Thông tấn xã Fides của Bộ Truyền Giảng Tin Mừng Cho Các Dân Tộc đã cho biết như trên.

Tổng thống Assad đã gặp Đức Thượng Phụ Ignace Youssif III, và sáu Giám Mục của Công Giáo nghi lễ Syriac. Đây là Giáo Hội hiệp thông hoàn toàn với Tòa Thánh.

Trong buổi gặp gỡ hôm 13 tháng 6, Tổng thống Assad tóm tắt cho các vị kế hoạch của ông nhằm chuẩn bị cho hiến pháp mới. Ông nói đó ông dự định biến Syria thành một quốc gia thế tục loại bỏ tất cả các tham chiếu đến Hồi Giáo.

Ông cũng với Đức Thượng Phụ và các Giám Mục về quyết tâm của ông chống lại sự xâm lược của Nhà nước Hồi giáo, và nói rằng tất cả các nhà lãnh đạo Hồi Giáo tại Trung Đông nên phản đối tư tưởng thánh chiến và những trào lưu Hồi Giáo quá khích.

ÂU CHÂU

Năm Thánh của các nghệ sĩ trong lãnh vực trình diễn xiếc: Vatican trong bầu khí xiếc

Ngày 15 và 16.6, các nghệ sĩ trong giới trình diễn ngoài đường và bình dân hành hương về Rôma, Vatican sống bầu khí xiếc thêm một lần nữa.

Trang mạng Circo.it cho biết, trong khuôn khổ Năm Thánh Lòng Thương Xót, các nghệ sĩ chuyên nghiệp của Hiệp hội Xiếc Thế giới và Hiệp hội Xiếc Âu châu từ trên khắp thế giới quy tụ về Vatican để gặp ĐGH.

Ngày đầu của sự kiện, một thánh lễ do Đức hồng y Antonio Maria Vegliò, chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng mục vụ cho người di dân và người phải ra đi, cử hành với sự hiện diện của các đại diện quốc tế có mặt tại Rôma trong thời gian này.

Sáng 16.6, một buổi tiếp kiến với Đức Phanxicô sẽ diễn ra ở Hội trường Phaolô VI. Khi đến Quảng trường Thánh Phêrô các người tham dự hội chợ sẽ tổ chức một buổi chào mừng “Charivari”, sau đó là phần trình diễn trong khi chờ đợi ĐGH đến.

Buổi chiều, sau khi đi qua Cửa Thánh ở Đền thờ Vatican, sẽ có “tiết mục kết thúc” rất lớn ở Quảng trường Thánh Phêrô, với kèn trống, nghệ sĩ đường phố, nghệ sĩ nhào lộn, nghệ sĩ tung hứng và ném cờ.

Đây không phải là lần đầu tiên Quảng trường Thánh Phêrô biến thành sân khấu xiếc khổng lồ: tháng 12 năm 2014, hàng ngàn nghệ sĩ của thế giới xiếc đã tham dự một ngày hội với Đức Phanxicô. Hai năm trước đó, cũng có buổi tiếp kiến của Đức Bênêđictô XVI với giới nghệ sĩ xiếc ở Quảng trường Thánh Phêrô. Cũng không phải hiếm có những buổi trình diễn xiếc được tổ chức trong các buổi tiếp kiến chung ngày thứ tư hàng tuần, dưới cái nhìn thích thú của ĐGH. (Marta An Nguyễn chuyển dịch)

Kỷ niệm 65 năm linh mục của Đức Giáo Hoàng Danh Dự Bênêđictô thứ 16

Ngày 28.6 diễn ra lễ kỷ niệm 65 năm linh mục của ĐGH Danh Dự Bê-nê-đi-cô thứ 16. Nhân dịp này, Đức giáo hoàng Phanxicô sẽ cùng hiện diện với ĐGH danh dự tại Hội trường Clêmentê của Dinh Tông Tòa. Đây là lần xuất hiện công khai đầu tiên của Đức Bê-nê-đi-cô XVI kể từ khi khai mạc Năm Thánh, ngày 08.12.2015, khi ngài bước qua Cửa thánh của Vương cung thánh đường Thánh Phêrô, tiếp theo sau ĐGH Phanxicô.

Đúng vào ngày 29.6.1951, ngày lễ Thánh Phêrô và Thánh Phaolô, ĐHY Michael von Faulhaber, TGM München và Freising, một nhân vật nổi tiếng chống chế độ độc tài phát xít đã truyền chức linh mục cho thầy Joseph Ratzinger cùng với người anh là Georg Ratzinger.

Lúc ấy có hơn 40 linh mục trẻ cùng được chịu chức trong bối cảnh của một nước Đức đang hồi sinh cả về vật chất lẫn tinh thần, thoát khỏi những vực thẳm mà Hitler đã đẩy quốc gia này vào. Trong tập Hồi ký, ĐHY Ratzinger nói về những kỷ niệm của ngày thụ phong linh mục: “Đó là một ngày hè rực rỡ không thể nào quên, đó là thời khắc quan trọng nhất của đời tôi”.

Việc tái khẳng định căn tính linh mục và niềm vui đời linh mục là mối bận tâm thường xuyên của ĐGH Bê-nê-đi-cô XVI trong nhiều giai đoạn của đời ngài, khi làm giáo sư thần học rồi tổng trưởng Bộ Giáo lý Đức tin, và cuối cùng trong sứ vụ mục tử toàn thế giới, đặc biệt khi ngài mở một “Năm Linh mục” vào năm 2009-2010.

Đức hồng y Woelki cử hành Thánh lễ trên một con thuyền của người di dân

WHĐ (31.05.2016) - Đức Hồng y Rainer Maria Woelki TGM Köln. (nước Đức), đã cử hành Thánh lễ kính Mình Máu Thánh Chúa hôm 25.5 vừa qua trên một con thuyền của người di dân mà ngài đã mua lại và đặt tại sân trước cửa chính nhà thờ Chính toà.

Dùng con thuyền của người di dân làm bàn thờ dâng lễ, đó là ý tưởng độc đáo của Đức TGM Köln.

Con thuyền bằng gỗ này dài 7m, đã trôi dạt trên Địa Trung Hải cách nay mấy năm. Thuyền chở khoảng một trăm người tị nạn chạy trốn



khỏi cuộc chiến tranh tại Lybia và được hải quân Malta cứu vớt. Đức TGM Köln. cho biết: “Chúng tôi đã mua lại con thuyền này”.

Với hành động khác thường này, Đức hồng y Woelki, 59 tuổi, nổi tiếng là người ăn nói thẳng thắn, và luôn ủng hộ chính sách di dân của bà Thủ tướng Angela Merkel, muốn tưởng nhớ hàng ngàn người tị nạn chết đuối trên Địa Trung Hải khi tìm cách tới các bờ biển châu Âu. Trước các tín hữu tập hợp trước nhà thờ chính toà, Đức hồng y Woelki kêu gọi phải dân thân hơn nữa vì những người tị nạn.

Đức Kitô cũng ở trên thuyền

“Để mặc người ta chết đuối trên Địa Trung Hải cũng có nghĩa là để mặc Thiên Chúa chết đuối. Hàng ngàn lần mỗi ngày”, là lời của Đức Hồng y Woelki được tờ nhật báo địa phương Kölner Stadt-Anzeiger trích lại. “Kể gây đau khổ cho người sống trong các trại đến độ phải bỏ mạng cũng làm Thiên Chúa đau khổ đến độ phải chết, hàng ngàn và hàng ngàn lần. Đức Kitô tự đồng hoá mình với những con người này đến độ Người cũng có mặt trên thuyền. Và chúng ta, tại vùng

đất châu Âu giàu có, chúng ta có bốn phận đem lại cho những con người này một cuộc sống mới trong hoà bình, những cái nhìn mới về tương lai. Người ta sẽ còn tiếp tục tới nữa vì nguyên nhân khiến họ phải chạy trốn vẫn còn đó. Họ sẽ tới, nhưng bằng các con đường khác, còn nguy hiểm hơn.” (La Croix) (Mai Tâm)

Cầu thủ có tầm lòng rộng lượng nhất thế giới aleteia.org, Arthur Herlin, 2016.06.06- Ở vào thời buổi mà lương cao và tình tương trợ hình như không đi đôi với nhau, cầu thủ Bồ Đào Nha 31 tuổi, Cristiano Ronaldo là hình ảnh ngoại lệ. Lý do: sau khi trả chi phí giải phẫu não (83.000€) cho một em bé 10 tuổi, sau khi tặng 147.000€ cho một trung tâm nghiên cứu ung thư ở Bồ Đào Nha, cầu thủ Cristiano còn bảo trợ cho các em mồ côi, em bé trai Haidar mất cả cha mẹ trong vụ tấn công ở Beyrouth vào tháng 11.2015, em Ahmed người Cisjordan cũng mất cha mẹ. Tổ chức Phi Chính Phủ Do Something đã chọn Cristiano Ronaldo là cầu thủ có lòng quảng đại nhất.

Danh hiệu này rất phù với anh vì anh vừa tặng toàn bộ tiền thắng giải Champions League cho một tổ chức từ thiện. Theo một ký giả danh tiếng của Tây Ban Nha thì cầu thủ đã tặng toàn bộ số tiền 600.000€ cho một hiệp hội từ thiện mà tên tuổi đang còn được giữ kín. Hy vọng đội của anh sẽ thắng giải Euro 2016!

MỸ CHÂU

Các Giám mục Hoa kỳ lên án hành động thảm sát tại Orlando

Các Giám mục Hoa kỳ lên án hành động thảm sát tại hộp đêm Pulse ở Orlando, bang Florida, miền Nam nước Mỹ, giết hại ít nhất 50 người và làm bị thương 53 người khác.

Trong Thánh lễ sáng Chúa nhật ngày 12.6, Đức Cha John Noonan của Orlando đã đưa ra thông cáo, trong đó ngài nói: “Một lưỡi gươm đã đâm vào con tim của thành phố chúng ta”. Ngài cầu nguyện xin lòng thương xót của Thiên Chúa đổ xuống trên mọi người trong thời điểm khó khăn này. Ngài cũng kêu gọi mọi người chạy

đến với Chúa Giê-su, thầy thuốc vĩ đại, Đấng an ủi và đưa chúng ta qua những đau khổ bằng sự thương xót và hiền dịu của Ngài. Chúa Giê-su chữa lành không chỉ vết thương trên thân xác nhưng mọi cấp độ của nhân tính: thể lý, tình cảm, xã hội, và tinh thần. Ngài kêu gọi chúng ta kiên trì trong việc bảo vệ sự sống và quyền con người và không ngừng cầu nguyện cho hòa bình thế giới.

Các Linh mục, phó tế và các người cố vấn của giáo phận và các tổ chức bác ái Công Giáo đang phục vụ ở trung tâm trợ giúp. Họ giúp các bệnh nhân và gia đình của họ. Họ đem tình yêu và lòng thương xót của Thiên Chúa cho những ai đang đối diện với nỗi đau không thể tưởng tượng. Các giáo xứ và các tổ chức cầu nguyện cho các nạn nhân của bạo lực kinh hoàng và tất cả những ai bị tổn thương từ hành động chống lại tình yêu của Thiên Chúa. Đức Cha Noonan cũng loan báo buổi canh thức lau khô nước mắt vào 7 giờ chiều thứ 2, 13/6 ở nhà thờ chánh tòa thánh Gia-cô-bê.

Đức TGM Joseph Kurtz chủ tịch Hội đồng Giám mục Hoa kỳ nói: “Thức giấc với tin tức về bạo lực không thể diễn tả được ở Orlando nhắc nhở chúng ta rằng sự sống của chúng ta thì quý giá biết bao”. Đức TGM cũng dâng lời cầu nguyện cho các nạn nhân và kêu gọi sự liên đới với những đau khổ và giải pháp tốt hơn để bảo vệ sự sống và phẩm giá của mỗi người.



Tượng Chúa chịu nạn ở Santiago bị một số sinh viên phá hủy

Hôm 9 tháng 6 các học sinh và sinh viên của trường trung học và đại học ở thủ đô Chilê đã biểu tình yêu cầu những thay đổi trong luật hiện hành về giáo dục công ở nước này. Cuộc biểu tình do Liên hiệp sinh viên Chilê tổ chức với sự tham dự của khoảng 150 ngàn sinh viên. Vào cuối cuộc tuần hành ôn hòa, một nhóm thanh niên bịt mắt đã xông vào nhà thờ Gratiud Nacional ở trung tâm thủ đô Santiago; họ đã phá cửa và mang tượng Chúa Giê-su chịu đóng đinh ra “cao khoảng 3 mét” và đập vỡ tượng trên con đường chính của thành phố.

Điều phối viên quốc gia của Liên hiệp sinh viên quốc gia đã lên án hành động phạm thánh này. Theo tin gửi đến hãng tin Fides, điều phối viên nói: sự việc này không phải là đại diện cho lập trường của phong trào sinh viên. Trong khi đó Bộ trưởng Nội vụ mới được chọn đã tuyên bố trong ngày đầu làm việc của mình: “Tôi muốn nhân danh chính quyền lên án những hành động như thế, bất kể đó là nơi thờ phượng của tôn giáo nào, trong trường hợp này là của Giáo Hội Công Giáo. Những gì chúng ta thấy là một triệu chứng rất đáng lo ngại về những gì một số người đến để làm ở đất nước chúng ta”.

Đức Cha Luis Fernando Ramos Pérez., Giám mục Phụ tá của Santiago bày tỏ: “Đây là một tình trạng rất đau lòng đối với chúng tôi. Một ảnh tượng tôn giáo có giá trị rất lớn đối với chúng tôi đã bị phá hủy và chúng tôi không muốn điều này sẽ xảy ra ở đất nước chúng ta”

PHI CHÂU

Nigeria - ‘Hơn 1,3 triệu Kitô hữu buộc phải chạy trốn khỏi miền bắc Nigeria’

Thông tấn xã Fides từ thành phố Abuja loan đi ngày 30.5.2016 thì ở miền Bắc Nigeria, từ giữa năm 2006 tới 2014 ước tính có khoảng 11.500 Kitô hữu bị giết, hơn 1,3 triệu người Kitô hữu bị buộc phải di tản và 13.000 nhà thờ bị phá hủy hoặc bỏ hoang.



ĐHY Joseph Bagobiri, Giám Mục giáo phận Kafanchan đã nêu ra các con số trên trong bài tường trình bày của Ngài tại Hội nghị Quốc tế được nhóm họp tại Trụ sở Liên Hợp Quốc (UNO), New York, Hoa Kỳ với nhan đề “Ảnh hưởng của bạo lực dai dẳng trên Giáo Hội tại miền Bắc Nigeria”.

Các cộng đồng Kitô hữu bị ảnh hưởng nhiều nhất ở miền bắc tiểu bang Adamawa, Borno, Kano và Yobe. Kitô hữu ở các vùng này phải di tản tới các vùng có nhiều Kitô giáo định cư như vùng lưu vực miền Trung: Plateau, Nassarawa, Benue, Taraba và một phần phía Nam của Kaduna.

Nhưng trong những tháng gần đây, các khu vực bị ảnh hưởng do bạo lực ngay cả trong những “Cộng đồng có nhiều Kitô hữu sinh sống như miền Trung lưu vực cũng bị những lượng lượng Hồi giáo xâm lược và tấn công dã man. Đây là những cuộc chiếm hữu trắng trợn đất đai tổ tiên của những người Kitô giáo đã sống lâu đời gây dựng lên và của các cộng đồng các sắc tộc thiểu số”.

Đức Hồng Y Bagobiri trong bài tường trình gửi đến Fides đã viết “Trong nhiều vùng của những người du mục Fulani đã không ngừng bị khủng bố, bị tiêu diệt như ở Agatu thuộc tiểu bang Benue và Gwantu, Manchok thuộc quốc gia Kaduna đã xảy ra nhiều cuộc tấn công diệt chủng từ 150 đến 300 người mỗi đêm”.

Đức Hồng Y Bagobiri kêu gọi cộng đồng quốc tế hãy gây áp lực lên các nhà chức trách Nigeria để họ bảo đảm sự tự do tôn giáo cho các Kitô hữu và các dân tộc thiểu số khác ở miền bắc Nigeria, và giải quyết khẩn cấp việc cung cấp nhân đạo cho các nhóm người tỵ nạn. (Nguồn Fides 30.05.2016) (Thanh Quảng sdb)

Tăng cường sự phối hợp giữa 14 tổ chức Caritas ở Châu Phi

Đó là mục đích của Hội nghị khai mạc hôm 7.6 vừa qua tại Paris, với sự hiện diện tham dự của khoảng 50 người, trong đó có 11 Giám mục đến từ 15 quốc gia khác nhau.

Hội nghị này - dự kiến sẽ kết thúc vào ngày 9.6 - đánh dấu bước khởi đầu của giai đoạn thứ hai của chương trình phối hợp được phát động vào năm 2006. Giai đoạn đầu tiên với chủ đề “Phát triển thể chế và tăng cường tổ chức” dự kiến sẽ kết thúc cuối năm nay. Giai đoạn thứ hai - dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2018 - tốn kém khoảng 2,5 triệu Euro, 60% kinh phí sẽ do Cơ quan Phát triển Pháp quốc tài trợ.

Tất cả các lãnh đạo và những người điều hành sẽ được huấn luyện nhằm cải thiện việc quản lý các dự án, ở cả cấp độ nhân sự và hành chính cũng như cấp độ tài chính.

Các tham dự viên thuộc các tổ chức Caritas đến từ các quốc gia: Senegal, Burkina Faso, Mali, Bờ Biển Ngà, Togo, Benin, Niger, Chad, Trung Phi, Congo Brazzaville, Madagascar, Burundi, Comoros, Cộng hòa Dân chủ Congo.

Một số quốc gia trong số đó đã vượt qua những cuộc khủng hoảng về chính trị, kinh tế và xã hội nghiêm trọng mà trong đó, các tổ chức Caritas đã đóng một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ và giúp đỡ cách đáng kể cho những người bị ảnh hưởng.

Diễn hình như trường hợp Côte d'Ivoire - đã bị chia cắt thành 2 miền từ năm 2002 đến năm 2011 - giữa khu vực do Chính phủ kiểm soát và khu vực nằm trong tay phiến quân.

Trong trường hợp này, tổ chức Caritas ở Bờ Biển Ngà được quyền di chuyển từ vùng này sang vùng khác để hỗ trợ và giúp duy trì liên lạc giữa 2 khu vực đã bị phân cắt. (Minh Tuệ)

Trung Phi: Tín hữu kitô và tín hữu hồi giáo bắt đầu sống chung với nhau

cath.ch, Ibrahima Cissé, 2016.06.13

Có khoảng 100.000 người dân vừa tín hữu kitô

vừa tín hữu hồi giáo ở quận 3 thủ đô Bangui, Cộng hòa Trung Phi (RCA) bắt đầu sống chung với nhau. Theo phóng sự của đài phát thanh Đức Deutsche Welle (DW) thì họ đã lật qua một trang của thời kỳ đen tối các bạo lực giữa hai cộng đồng.

Bị chia rẽ trong nhiều năm liền vì xung đột chính trị quân đội, một cuộc xung đột đẫm máu từ tháng 12. 2012 cho đến cuộc bầu cử tổng thống vào tháng 2 vừa qua, các cộng đoàn bắt đầu củng cố sự kết hợp chặt chẽ về mặt xã hội của họ, đài phát thanh Đức cho biết.

“Chấm dứt sự thù về mình và sợ người khác. Ngày tháng dần dần trôi qua, cơn khủng hoảng ngày càng xa. Tín hữu kitô và tín hữu hồi giáo không còn nhìn nhau như kẻ thù”, phóng viên của đài phát thanh cho biết. Dân chúng “lui tới và bắt đầu đến cùng các nơi công cộng với nhau. Ở chợ, bạn hàng người hồi giáo và kitô giáo ngồi bên cạnh nhau, họ bàn tán, cười đùa chờ khách. Chuyện cách đây 6 tháng là chuyện không thể có được.” Họ cùng tham dự các cuộc thi đấu thể thao mà nhà cầm quyền vừa tổ chức, trẻ con đi học cùng trường với nhau.

Tiếp tục công việc

Trong thời gian xung đột, rất nhiều tín hữu kitô đã bỏ quận 3 ra đi, bây giờ họ bắt đầu về lại nhà. Nhiều người khác cũng đang chuẩn bị về. “Mọi chuyện bắt đầu trở lại bình thường, đó là lý do tôi đưa gia đình về lại đây, tôi phải dời qua quận 7 để tị nạn”, ông Gaspard Mafoudé, một tín hữu kitô cho biết. Ông nói tiếp, “không còn vấn đề giữa chúng tôi”. Như thế Trung Phi hy vọng thấy các tân lãnh đạo của xứ sở sẽ ngồi lại với nhau để bàn dứt khoát về hòa bình của đất nước, để người kitô giáo và hồi giáo được tiếp tục sống chung hòa bình với nhau.



Issa Bakabi, quản lý một tiệm ăn ở quận 3 bắt đầu đón khách của cả hai tôn giáo. Cuộc xung đột đã làm cho công việc làm ăn trở thành khó khăn, bây giờ ông vui vì được làm ăn lại. “Các thành viên của cả hai cộng đồng đều đến ăn ở đây, chúng tôi không gặp vấn đề nào”, ông nhấn mạnh và cho biết, người cung cấp rau cho mình là người kitô giáo. (Giuse Nguyễn Tùng Lâm)

Uganda: Đức Hồng y Emmanuel Wamala, 89 tuổi, chạy bộ để gây quỹ xây bệnh viện

Ngày 18.6.2016, ĐHY Emmanuel Wamala, Tổng giám mục danh dự địa phận Kampala, 89 tuổi, đã chạy bộ 6 cây số để gây quỹ giúp xây bệnh viện Nkozi, ở miền Nam Uganda. Mục đích của sự kiện này là quyên 650 triệu shilling, tương đương với 188.000 quan Thụy Sĩ. Giáo hội công giáo đã đưa ra lời kêu gọi đóng góp để xây và trang bị phòng cấp cứu cho những người bị tai nạn giao thông. Bệnh viện Nkozi là của Giáo hội và đã phục vụ người dân Uganda từ 75 năm nay.

Ban giám đốc và thân hữu của Bệnh viện cho biết phải có phòng cấp cứu với trang bị hiện đại để sẵn sàng cho rất nhiều người bị tai nạn giao thông trên xa lộ Kampala Masaka. Bệnh viện Nkozi là bệnh viện duy nhất ở trên xa lộ này, một xa lộ dài dẫn đến tận Kigali, Rwanda và Cộng hòa Dân chủ Congo. Trên xa lộ này có từ 10 đến 20 tai nạn mỗi tuần.

“Việc xây cất phòng cấp cứu ở bệnh viện Nkozi không phải chỉ để cho người công giáo mà thôi, vì các tai nạn thì không có tôn giáo”, nữ tu Teddy Nakyanzi, người quản trị bệnh viện cho biết.

ÚC CHÂU

Toàn cầu có gần 50 triệu nô lệ, 60% ở Á châu

Sydney - Hôm nay, Walk Free Foundation, một tổ chức bác ái do vợ chồng tỷ phú Andrew và Nicole Forrest thành lập, đã công bố số liệu thống kê về các nô lệ “thời hiện đại” toàn cầu. Trên thế giới hiện có ít nhất 45,8 triệu nô lệ; 2.3 trong số các nô lệ nam nữ, già trẻ này nằm

ở vùng châu Á Thái bình dương. Á châu có số nô lệ đông nhất, khoảng 26,6 triệu - chiếm 58% tổng số nô lệ toàn cầu. Đó là số liệu do Global Slavery Index 2016 cung cấp.

Trong số 167 quốc gia, 5 quốc gia thuộc Á châu đứng đầu về số nô lệ tính theo phần trăm dân số, đó là: Bắc Triều tiên, Uzbekistan, Campuchia, Ấn độ và Qatar. Ở Bắc Triều tiên, nơi mạng lưới lao động cưỡng bức ngày càng trở thành một phần của hệ thống sản xuất quốc gia. Đồng thời, hàng ngàn phụ nữ Bắc Triều tiên bị bán sang Trung quốc để làm vợ hay nô lệ tình dục. Ít nhất 4,37% dân nước này phải làm nô lệ. Ở Uzbekistan thì chính quyền buộc dân chúng thu hoạch bông vải mỗi năm. Cũng có khoảng 1,36% trên tổng số 2,3 triệu dân Qatar phải làm nô lệ, đa số trong ngành công nghiệp xây dựng. Phần lớn các nô lệ nhập cư này đến từ Ấn độ, Nepal, Philippines, Sri Lanka và Bangladesh.

Nhưng nếu tính về số lượng thì các nước sau đây đứng đầu: Ấn độ, Trung quốc, Pakistan, Bangladesh và Uzbekistan. Ấn độ đứng đầu với 18 triệu 350 ngàn người sống như nô lệ, rồi đến Trung quốc với 3,39 triệu, Pakistan có 2,13 triệu và Uzbekistan có 1,23 triệu. Nhiều nước đã dùng chế độ nô lệ cho hệ thống lao công rẻ tiền để sản xuất các sản phẩm cho thị trường ở Âu châu, Nhật, Bắc Mỹ và Úc.

Thống kê cho thấy tình trạng ở Hồng Kông còn tồi tệ hơn Trung quốc, vì họ có ít chính sách bảo vệ những người ít tự vệ như phụ nữ, trẻ em hay nhập cư, khỏi trở thành nô lệ. Thậm chí người ta nghi ngờ là chính quyền có chính sách làm cho chế độ nô lệ dễ dàng hơn.

Theo các nhà nghiên cứu, có 3 lý do nuôi dưỡng ngành kinh doanh nô lệ: việc tìm kiếm giá thành sản phẩm thấp hơn; các tổ chức buôn nô lệ; và sự bóc lột con người bởi con người.

Theo Andrew Forrest, luật cấm nô lệ chống lại 3 yếu tố này, nhưng cũng đòi hỏi cộng đồng kinh doanh một sự trong sáng hơn về nơi chốn và cách thức tạo ra các sản phẩm mà họ bán. Có một cam kết quan trọng khác cũng là trách nhiệm của mỗi người: từ bỏ việc tiêu thụ được thúc đẩy bởi các sản phẩm với giá thành rẻ. (Asia News 31.5.2016).

Mừng Lễ kỷ niệm 25 năm Linh Mục của Đức TGM Giuse Ngô Quang Kiệt

WTGPHN - Đan Viện Châu Sơn Nho Quan ngày 31.5.2016, Đức Hồng Y Phê-rô, Đức cha phụ tá Lô-ren-xô, đại diện các Linh mục, tu sỹ nam nữ, và giáo dân trong tổng giáo phận Hà Nội đã tới Đan viện Xi-tô Châu Sơn Nho Quan chúc mừng Đức TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, nguyên TGM tổng giáo phận Hà Nội, nhân ngày kỷ niệm 25 năm linh mục của ngài.

Vào lúc 9h30 sáng, Đức TGM Giuse chủ tế Thánh lễ tạ ơn tại nguyện đường của Đan viện. Đồng tế với ngài có Đức Hồng Y Phê-rô, hầu hết các Đức Cha trong giáo tỉnh Hà Nội và đông đảo linh mục, nam nữ tu sỹ và giáo dân.

Đức Hồng Y Phê-rô đã thay mặt cho các Đức Giám mục trong Giáo tỉnh Hà Nội, thay mặt cho toàn thể cộng đoàn hiện diện chúc mừng Đức TGM Giuse. Với khẩu hiệu “Chạnh lòng thương” mà Đức Tổng đã chọn làm tâm niệm cho cuộc đời mục tử của mình, điều đó rất là đẹp khi năm nay Đức Tổng kỷ niệm 25 năm đúng vào dịp Năm thánh Lòng Thương Xót. Đức Hồng Y Phê-rô đã bày tỏ như trên và cầu chúc Đức TGM Giuse luôn tràn đầy niềm vui của cuộc gặp gỡ giữa Mẹ Maria và Bà Isave, giữa hài nhi Giê-su và hài nhi Gioan Tẩy giả trong ngày lễ Đức Mẹ Thăm Viếng hôm nay.

Mở đầu Thánh lễ, Đức TGM Giuse đã nói: “Hôm nay chúng ta mừng lễ Đức Mẹ đi thăm viếng bà thánh I-sa-ve. Đây là lễ của lòng thương xót. Thiên Chúa thương xót thăm viếng dân Người. Hôm nay con cũng cảm nghiệm được lòng thương xót của Chúa. Chúa Ki-tô là Thượng Tế đến muôn đời. Nhưng Chúa đã cho con, một con người tầm thường tội lỗi, được tham dự chức linh mục cao trọng. Chúa đã chứa đựng kho tàng quý giá trong một chiếc bình sành xấu xí. Qua 25 năm chiếc bình đó đã bị sút mẻ, xây xước. Thậm chí bị thủng, bị vỡ. Khiến cho ơn Chúa bị phí phạm đi mất. Hôm nay con khẩn nài Lòng

Thương Xót của Chúa tha thứ mọi lỗi lầm của con. Sửa chữa những hư hỏng. Hàn gắn những đổ vỡ. Để chiếc bình xứng đáng chứa đựng ơn cao trọng của Chúa. Để xứng đáng dâng lời tạ ơn, chúng ta hãy xin Chúa thứ tha tội lỗi”.

Chia sẻ trong Thánh lễ, Đức Giám mục Cosma Hoàng Văn Đạt, Giám mục Giáo phận Bắc Ninh, đã suy ngẫm cuộc đời của Đức Mẹ, và với những câu chuyện ẩn dụ về các vị ẩn sỹ, ngài mời gọi cộng đoàn: Đón nhận Chúa Giê-su; Sống tình huynh đệ; Theo Chúa đến cùng như Mẹ đã đi. Kết thúc bài chia sẻ, ngài nói: “Cuộc đời của Đức Mẹ đã khởi sự bằng tiếng Amen trong ngày truyền tin và kết thúc bằng tiếng Halelluia. Chúng ta cầu chúc cho nhau, đặc biệt cho Đức TGM Giuse, để cuộc đời của ngài đã bắt đầu bằng tiếng Amen cũng được kết thúc bằng tiếng Halelluia như Đức Mẹ”.

Kết thúc Thánh lễ, Đức TGM Giuse đã nói lên lời cảm ơn: “Trong đời linh mục. Và đặc biệt trong thánh lễ hôm nay, con cảm nghiệm được Lòng Thương Xót của Chúa. Chúa đã thương xót tuyển chọn một người tầm thường yếu đuối. Chúa





lại thương xót tha thứ, sửa chữa các lỗi lầm. Xin tạ ơn Chúa muôn đời.

Lòng Thương Xót của Chúa thật cụ thể hôm nay, qua sự hiện diện của Đức Hồng Y và Quý Đức Cha, Quý Cha, Quý Thầy, Quý Sơ. Hôm nay con có tâm tình của bà thánh I-sa-ve: Bởi đâu con được vinh hạnh này. Đức Hồng Y và Quý Đức Cha đang bày tỏ lòng thương xót đối với người em bé nhỏ nghèo hèn trên miền núi Giu-đê-a Châu sơn. Xin tri ân ĐHY và quý ĐC, quý Cha, Quý Thầy, quý Sơ.

Lòng Thương Xót của Chúa cũng bày tỏ qua anh chị em trong gia đình linh tông, huyết tộc cùng thân hữu. Anh chị em luôn ở bên cạnh tôi. Âm thầm nhưng thân thương. Giúp tôi trong đời sống linh mục. Xin cảm ơn gia đình và thân hữu.

Con xin cảm ơn cha Bề trên, Quý Cha, Quý Thầy và mọi thành viên đan viện Châu sơn Nho quan, đã mở rộng vòng tay đón tiếp con. Mở rộng tấm lòng coi con như một thành viên, một người anh em trong cộng đoàn. Tạo cho con mọi điều kiện tốt lành để con được an vui thanh thản trong đời sống vật chất, và đặc biệt trong đời sống cầu nguyện. Và hôm nay đã làm tất cả để buổi lễ được tốt đẹp.

Qua thánh lễ này con cảm nhận Lòng Thương Xót bao la của Chúa. Qua chức linh mục Chúa ban. Qua sự hiện diện đầy tràn lòng thương xót của Đức Hồng Y, Quý Đức Cha, Quý Cha Tổng Đại Diện, Quý Cha, Quý Thầy, Quý Sơ, Anh Chị Em trong gia đình linh tông, huyết tộc và thân hữu, đặc biệt Đan Viện Châu sơn. Chúng ta thực sự đang cử hành Lòng Thương Xót.

Con đã nhận được Lòng Thương Xót. Con sẽ

chia sẻ những gì con nhận được với những anh chị em ngư dân đang đau khổ tại Vũng Áng và bờ biển miền Trung. Để Lòng Thương Xót của Chúa lan tràn khắp nơi. Đặc biệt đến những nơi đang đau khổ cần đến Lòng Thương Xót của Chúa, Xin cảm ơn!“.

Được biết trong những ngày qua các giáo hạt trong TGP Hà Nội đã tới chúc mừng Đức TGM Giuse.

Ban đầu Đức TGM Giuse dự định chỉ âm thầm tạ ơn Chúa trong Thánh lễ theo lịch của Đan viện lúc 5g sáng hôm nay. Với sự gợi ý của Đức Hồng Y Phê-rô, Đức TGM Giuse đã đồng ý để Đan viện đón tiếp các Đấng và anh chị em tín hữu đến hiệp dâng với ngài trong Thánh lễ tạ ơn hôm nay lúc 9g30 sáng.

Bởi thế, trong Thánh lễ hôm nay không chỉ có sự hiện diện của phái đoàn đại diện đến từ TGP Hà Nội, mà còn có các phái đoàn đến từ Giáo phận Bắc Ninh, Lạng Sơn Cao Bằng, Phát Diệm, Thái Bình, Hải Phòng ... BBT (Nguồn: <http://www.tonggiaophanhanoi.org>)

Cơ sở tôn giáo của Dòng Phaolô Hà Nội tiếp tục bị đập phá

GNsP (16.06.2016) - Quý Soeur cho GNsP biết, trưa ngày 16.06.2016, chủ đầu tư tiếp tục thi công công trình trái phép trên khu đất thuộc quyền quản lý và sở hữu của quý Soeur Dòng Phaolô Hà Nội, mặc cho sự phản đối của quý Soeur cũng như lời hứa của bà Chủ tịch UBND phường Trần Hưng Đạo là sẽ “phải dừng việc thi công công trình” và “bảo vệ” quý Soeur.

Qua điện thoại, quý Soeur cho biết thêm:

“Nhóm côn đồ mặc đồ thương binh tiếp tục la hét, nhảy bổ vào các Soeur, tạt quần nhảy múa... khi các Soeur đến bảo vệ đất của Nhà dòng, cũng là tài sản của Giáo hội.”

Quý Soeur cũng cho biết, bà chủ tịch UBND phường Trần Hưng Đạo quả quyết trong buổi họp vào chiều ngày 15.06.2016 rằng, “phải dừng việc thi công công trình” trên khu đất thuộc quyền quản lý và sở hữu của Nhà Dòng và “bảo vệ” quý Soeur.

Còn ông Phó Chủ tịch UBND phường Trần Hưng Đạo luôn “bảo vệ”, “bênh vực” bà Hương Ly - chủ đầu tư xây dựng công trình trái phép trên khu đất của Nhà Dòng. Ông Phó Chủ tịch khẳng định, bà Hương Ly có quyền thi công công trình trên mảnh đất thuộc quyền quản lý và sở hữu của Dòng Phaolô Hà Nội.

Tuy nhiên, “lời hứa và lệnh” của bà Chủ tịch trong cuộc họp chỉ có hiệu nghiệm “yên ổn” vài tiếng đồng hồ, chủ đầu tư tiếp tục thi công trái phép trên khu đất thuộc quyền quản lý và sở hữu của Dòng Phaolô Hà Nội và thuê côn đồ “bảo vệ” công trình.

Buổi họp chiều qua có sự hiện diện của quý Soeur Dòng Phaolô Hà Nội, nhà chức trách phường Trần Hưng Đạo và chủ đầu tư công trình là bà Hương Ly.

Quý Soeur Dòng Phaolô Hà Nội kiên quyết bảo vệ đất của Nhà Dòng và là tài sản của Giáo hội.

Được biết, Khu nhà số 5 trên đường Hai Bà Trưng, Hà Nội trước đây là tập viện thuộc quyền quản lý và sở hữu của quý Soeur Dòng Phaolô Hà Nội, bị nhà cầm quyền cộng sản “chiếm

dụng” từ năm 1954 để cho các cán bộ nhà nước ở. Hiện nay, cơ sở tôn giáo này đã bị bán cho tư nhân mặc cho sự phản đối của quý Soeur.

Những năm trước đây, quý Soeur đã nhiều lần gửi đơn yêu cầu nhà cầm quyền trả lại cơ sở tôn giáo này, tuy nhiên họ đã phớt lờ, không giải quyết. (Huyền Trang, GNsP)

Linh mục đoàn hạt Thuận Nghĩa, Gp Vinh thăm và tặng quà ngư dân Miền Trung

GNsP (16.06.2016) - Đau đầu với lời mời gọi tha thiết của Vị Cha chung giáo phận Vinh, ngày 15.6.2016, linh mục đoàn hạt Thuận Nghĩa đã đến thăm hỏi, động viên và hỗ trợ một phần vật chất cho các nạn nhân của thảm họa ô nhiễm môi trường biển miền Trung, tại các giáo xứ Đông Yên (Hà Tĩnh), Trường Hải và Xuân Hòa (Quảng Bình). Ngoài món quà tinh thần, tổng giá trị phần hỗ trợ (gạo và tiền mặt) là 410 triệu đồng.

Đoàn cứu trợ, bao gồm cha quản hạt, các cha quản xứ và thành viên hội đồng mục vụ của 15 giáo xứ trong hạt Thuận Nghĩa, khởi hành vào 6 giờ sáng ngày 15.06.2016. Cái khắc nghiệt của thời tiết, cái xa xôi về khoảng cách địa lý dường như không làm giảm bớt sự hứng khởi và nhiệt huyết của đoàn. Bởi chuyến đi không chỉ chở nặng những bao gạo, những món quà, mà còn là tình thương của các mục tử, là tấm lòng nhân ái của gần 50 ngàn con tim giáo dân hạt Thuận Nghĩa đang hướng về những người đang gánh chịu nỗi đau mang tên “thảm họa ô nhiễm môi trường biển”.

Điểm dừng chân đầu tiên của đoàn là giáo xứ Trường Hải, hạt Hướng Phương, Quảng Bình. Đến với giáo xứ lúc 1 giờ sáng, đoàn được đón tiếp bởi dáng vẻ khả kính của cha quản xứ Phêrô Nguyễn Bình Yên, bởi những khuôn mặt hồ hởi của bà con giáo xứ. Những bì gạo được chuyển xuống xe trong tiếng cười rôm rả, nhưng không quên lời cảm ơn rói rít của bà con. Sự chất phác, đượm chút mặn mà, khắc khổ của người dân vùng biển miền quê là đặc sản nơi đây.

Cha Phêrô Nguyễn Bình Yên, Quản xứ giáo xứ Trường Hải đón tiếp và cảm ơn quý cha đã



chia sẻ miếng cơm manh áo cho bà con ngư dân trong lúc hoạn nạn.

Rồi Trùng Hải, đoàn đến với giáo xứ Xuân Hòa, hạt Hướng Phương, Quảng Bình, một giáo xứ có nhiều bước chuyển mình trong thời gian gần đây những vẫn không tránh khỏi sự phá hoại của thảm họa ô nhiễm môi trường. Vẫn là những lời kể đã từng nghe: dân không đi biển được, có đi thì cũng không bán được cá, hơn hai tháng rồi phải ăn cầm chừng..., nhưng chưa bao giờ với bột đau thương. Sau khi nhận sự hỗ trợ, cha quản xứ Phêrô Mai Xuân Ái đã dẫn đoàn ra xem một khu vực tập kết cá. Không có gì đáng nói, nếu đây không phải là gần một tấn cá được thu gom để tiêu hủy cách an toàn, vì chúng bị nghi ngờ có nhiễm chất độc. Nhất quyết không cho số cá này được tiêu thụ, cha Phêrô đã thu mua tất cả để tiêu hủy. Đau lòng lắm, tiếc lắm khi bao công sức của những ngư dân tan thành mây khói!

Số cá biển bị nghi là nhiễm độc được cha Quản xứ giáo xứ Xuân Hòa thu mua và mang đi tiêu hủy.

Khi trời đang đổ lửa, đoàn tiếp tục chuyển



hành trình của mình. Điểm dừng chân cuối cùng là giáo xứ Đông Yên, hạt Kỳ Anh, Hà Tĩnh. Sau khi đến thăm địa điểm mới mà nhà thờ giáo xứ đang xây dựng, đoàn đến với khu đất cũ. Ấn tượng đầu tiên kèm theo chút ngậm ngùi, xót xa là cảnh hoang tàn với đồng gạch đá, với những căn nhà đang bị đập dỡ dang. Đoàn dừng lại ở sân nhà thờ cũ và nói chuyện với một số người dân đang có mặt ở đây.

Một phút sau tiếng chuông, những người đang bám trụ tại khu đất cũ (158 hộ) đã có mặt khắp sân nhà thờ. Những câu chuyện được kể, những khó khăn của người dân được chia sẻ. Người quật, người che nắng cho các vị chủ chăn, người thao thức kể về cuộc sống của họ. Thảm họa kép mà người dân Đông Yên đang cùng lúc gánh chịu: nhập nhằng trong chuyển đổi đất đai và ô nhiễm môi trường biển, đang từng ngày đè nặng lên cuộc sống mưu sinh của họ. Không đồng ruộng, không biển, họ đang thoi thóp nằm chờ nằm chờ. Thế nhưng, quên đi cái oi bức đến ngột thở của thời tiết và thời cuộc, hơn lúc nào hết, đoàn người lại thư thái đắm mình trong bầu khí yêu thương của tình cha con, tình huynh đệ.

Hành trình của đoàn cứu trợ kết thúc bằng giờ cầu nguyện ngắn tại ngôi thánh đường Đông Yên cũ. Không đèn nến lung linh, không áo quần chỉnh chu, không đoàn rước tươm tất. Lòng hợp lòng, những mục tử và đoàn chiên đang quỳ trước nhan Chúa để thì thầm nhỏ to với Ngài về những cơ cực mà đoàn con đáng gánh chịu, những áp bức không biết chia sẻ cùng ai.

Khi đoàn chuẩn bị chia tay bà con Đông Yên, một nhóm các bà vừa lấy tay lau vội khóe mắt, vừa mếu máo: “Các con ăn chút gạo của các cha mà ứ nước mắt, nghẹn lắm!”. An ủi bà con, cha quản hạt Antôn Nguyễn Văn Đính chia sẻ: “Với sức con người, anh chị em khó lòng vượt qua được giai đoạn khó khăn này. Nhưng với ơn Chúa, anh chị em sẽ làm được, miễn là anh chị em đừng bỏ Chúa, cứ bám lấy Chúa thật chặt là được”.

Tạm biệt Trùng Hải, Xuân Hòa và Đông Yên, đoàn trở về với những công việc thường ngày. Giờ đây, cái háo hức lúc khởi hành nhường chỗ cho chút trầm tư, trầm tư về những mảnh đời

khắc khổ còn vương vấn, về bộ mặt nhiều rối ren của xã hội hôm nay và về sứ mạng rao truyền Lòng Thương Xót Chúa: “Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương” (Mt 5,7). (Đức Tình)

Hơn 1000 tín hữu giáo phận Vinh tiếp tục tuần hành bảo vệ môi trường

Giáo dân giáo phận Vinh tiếp tục xuống đường tuần hành trong buổi sáng nay, ngày 12 tháng 6, để yêu cầu chính quyền minh bạch vụ việc cá chết và yêu cầu đài truyền hình Việt Nam VTV xin lỗi Đức giám mục Phaolo Nguyễn Thái Hợp vì đã đặt điều, vu khống vị Giám mục này.

Diễn tiến buổi tuần hành

9g sáng ngày 12.6.2016, hơn 1000 tín hữu thuộc giáo xứ Phú Yên, hạt Thuận Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đã xuống đường tuần hành bảo vệ môi trường.

Từ huyện Quỳnh Lưu, Linh mục chánh xứ Phú Yên Đặng Hữu Nam nói về diễn tiến của buổi tuần hành: “Sáng nay, giáo xứ cầu nguyện cho các nạn nhân của ‘thảm họa ô nhiễm môi trường biển miền Trung’, và hiệp thông cầu nguyện cho Đức giám mục Giáo phận Vinh đang bị nhà cầm quyền Việt Nam dùng truyền thông của họ để xuyên tạc, vu khống, mạ lị Ngài.

Cũng vì thế, sau giờ Thánh lễ sáng nay, cả cộng đoàn giáo xứ trên dưới 1.000 người tập trung tại lễ đài Đức Mẹ ở khuôn viên nhà thờ, dâng lời cầu nguyện cho đất nước, cho giáo xứ, cho quê hương, cho các nạn nhân của ‘thảm họa ô nhiễm môi trường. Sau đó người ta tuần hành trên các ngã đường của giáo xứ, rồi tọa kháng ở đó khoảng 2 tiếng đồng hồ ở ngoài đường để đưa băng rôn, khẩu hiệu yêu cầu chính quyền ‘minh bạch’ nguyên nhân của thảm họa môi trường.”

Trong buổi tuần hành sáng nay, rất nhiều băng rôn, khẩu hiệu đã được các tín hữu tại Giáo xứ Phú Yên giăng lên như: ‘Yêu cầu chính quyền minh bạch thông tin về nguyên nhân cá chết’, ‘biển chết - người có sống?’, ‘người dân chúng tôi cần biển sạch’, ‘vàng trong dân thông tỏ - cá ngoài biển bắt minh’, hay ‘yêu cầu truyền hình



Việt Nam VTV xin lỗi Đức giám mục Phaolo Nguyễn Thái Hợp’...

Nguyên nhân của cuộc tuần hành.

Về nguyên nhân khiến hơn 1.000 tín hữu ở đây tuần hành ‘bảo vệ môi trường’, ông Đức - một tín hữu tham gia buổi tuần hành cho biết, người dân ở đây sống chủ yếu bằng nghề làm muối và đi biển, tuy nhiên do nhà nước không chịu công bố nguyên nhân cá chết, dẫn đến hải sản do ngư dân đánh bắt, muối do ngư dân làm ra bị thu mua với giá rẻ mạt, không ai mua vì người dân sợ hải sản, muối bị nhiễm độc.

Ông Đức tiếp lời: “Do nhà nước chưa minh bạch việc biển nhiễm độc do nhà máy Formosa ở Vũng Áng, rồi giờ ra đến Cửa Lò, Quỳnh Lưu. Bây giờ bức xúc quá nên bà con phải xuống đường diễu hành, kêu gọi nhà nước minh bạch, họ hẹn hơn 60 ngày rồi mà vẫn chưa công bố gì, nên giáo dân không bao giờ chấp nhận những câu nói đó.”

Chị Trâm, một ngư dân ở Quỳnh Lưu - người tham gia tuần hành khẳng định thêm về việc bị ảnh hưởng từ ‘thảm họa ô nhiễm môi trường biển’:

Giáo dân tập trung tại lễ đài Đức Mẹ ở khuôn viên nhà thờ, dâng lời cầu nguyện cho đất nước, cho giáo xứ, cho các nạn nhân của ‘thảm họa ô nhiễm môi trường. RFA PHOTO

“Chúng tôi ở đây bị ảnh hưởng ít thôi, nhưng chúng tôi không đủ cho chi phí tàu bè, đá lạnh, bởi vì cá rẻ mà không có người mua cho, mà có người mua thì cũng ép chúng tôi. Cho nên chi phí cho một chuyến đi là không đủ trang trải nên đời sống của dân rất đói. Vì dân sống bằng nghề

biển, vay ngân hàng đóng được con tàu cần vốn lớn, mà đến tháng người ta cứ loa lên.”

Chị Trâm cũng cho biết, vì cùng một biển nên bị ảnh hưởng về giá cả, cuộc sống của ngư dân ở đây khó khăn hơn trước. Đây cũng là nguyên nhân khiến cho hơn 1000 tín hữu làm nghề biển tuần hành yêu cầu chính quyền minh bạch nguyên nhân cá chết.

Tiếp tục đấu tranh

Linh mục Đặng Hữu Nam thấy rằng, mặc dù Giáo xứ Phú Yên là nơi chịu ảnh hưởng gián tiếp từ ‘thảm họa ô nhiễm biển’, chứ không như ở Vũng Áng, nhưng những tín hữu tại đây sẽ tiếp tục đấu tranh đòi chính quyền minh bạch thông tin về nguyên nhân cá chết, đòi công lý và sự thật.

Linh mục Đặng Hữu Nam nói tiếp: “Dù có thể tiếng nói của chúng tôi chỉ là hạt cát giữa sa mạc, hạt nước giữa đại dương, nhưng chúng tôi thấy trách nhiệm phải làm. Giống như ai đó từng nói, ‘cá chết thì phải nổi’, nhưng hôm nay cá chết đang bị chìm. Chìm bởi vì chế độ, chìm bởi vì chính sách của nhà nước, chìm bởi vì chủ trương của nhà lãnh đạo... Cho nên chắc chắn rằng, tôi và những người giáo dân thuộc Giáo xứ Phú Yên sẽ tiếp tục đấu tranh.”

Chị Trâm khẳng định về việc sẽ tiếp tục đấu tranh cho chính mình, cho các tín hữu trong giáo xứ Phú Yên cũng như những nạn nhân trực tiếp từ ‘thảm họa ô nhiễm môi trường’. Chị Trâm nói thêm:

“Chúng tôi sẽ đấu tranh đến cùng. Chúng tôi đang còn tiếp tục tuần hành đòi sự trong sạch cho Đức cha Phaolo Nguyễn Thái Hợp của chúng tôi và đòi sự minh bạch của chính quyền đối với dân.”

Chị Trâm cũng gửi thông điệp đến những người chưa quan tâm đến vấn nạn ô nhiễm môi trường biển rằng, tất cả người dân Việt Nam hãy cùng hướng đến những người bị nạn do chất độc của Formosa, những người đang trong cảnh khốn đốn không có việc làm, những người bị thiệt hại. Tất cả người Việt Nam hãy cùng đồng hành, cùng chung sức, đồng hành với người Miền Trung.

Chị Trâm cũng gửi thông điệp đến chính quyền Việt Nam:

“Chúng tôi muốn nhấn gửi là, nhà nước phải thực sự quan tâm đến dân, thực sự đưa ra nguyên nhân dẫn đến cá chết và phải có biện pháp để khắc phục thiệt hại này và phải giúp đỡ những người bị thiệt hại trực tiếp, và dân biển như chúng tôi, những người bị thiệt hại thường là những người có thu nhập kém, những người vì chất độc của Formosa làm cho chúng tôi phải điều dưỡng vì nó.”

Đã hơn hai tháng kể từ khi ‘thảm họa ô nhiễm môi trường biển miền Trung’ xảy ra, phía chính quyền Việt Nam vẫn chưa chịu công bố nguyên nhân cá chết, dù cho vụ việc cá chết ảnh hưởng đến hàng triệu người dân Việt Nam. Trên các trang truyền thông nhà nước, cũng như mạng xã hội Facebook đã đăng tải rất nhiều vụ cá chết ở hồ, sông, biển, mặc dù nơi đó ở rất xa biển Vũng Áng.

Trên trang báo điện tử Vnexpress đăng tải ngày 2/6/2016 về việc công bố nguyên nhân cá chết, ông Bộ trưởng Thông tin và Truyền thông Trương Minh Tuấn khẳng định, ‘chính phủ cầu thị lắng nghe ý kiến và có trách nhiệm thông tin cho người dân biết’. Và ông bộ trưởng Trương Minh Tuấn còn cho biết dự kiến trong tháng 6 sẽ công bố nguyên nhân cá chết. Nguồn: (Xuân Nguyên, thông tin viên RFA)

Đoàn Caritas Việt Nam thăm giáo dân hai giáo xứ miền biển Thu Chử và Mỹ Hòa

Trong tình bác ái liên đới với bà con giáo dân giáo phận Vinh đang gánh chịu hậu quả từ thảm họa ô nhiễm môi trường biển, sáng ngày





10.6.2016 phái đoàn Caritas Việt Nam, do Đức cha Giuse Nguyễn Văn YẾN, phó chủ tịch Ủy Ban BAXH - Caritas VN dẫn đầu, đã đến thăm hỏi và trao quà cho giáo dân tại hai giáo xứ Thu Chỉ và Mỹ Hòa, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Cùng đi với Đức cha Giuse, có cha Gioan Đỗ Văn Khoa, Giám đốc Caritas giáo phận Vinh. Đã hơn 2 tháng kể từ khi thảm họa ô nhiễm môi trường xảy ra, gây nên hiện tượng cá chết hàng loạt trên một vùng rộng lớn, làm ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống mưu sinh của những người dân chài dọc bờ biển Miền trung. Người dân vùng biển nơi đây đang rơi vào tình cảnh bất an, lo lắng, thất nghiệp và khốn cùng, bởi họ đang phải đối diện với bao khó khăn, thiếu thốn của cái ăn, cái mặc trong cuộc sống thường nhật. Trong tình bác ái, hiệp thông, liên đới với những người giáo dân Miền trung thuộc giáo phận Vinh, suốt nhiều năm qua Ủy Ban BAXH - Caritas Việt Nam cũng như nhiều giáo phận trong khắp cả nước đã luôn đồng hành, sẻ chia, mang đến nhiều món quà vô cùng to lớn

cả về vật chất lẫn tinh thần cho anh chị em lương dân cũng như giáo dân trong giáo phận Vinh qua những mùa thiên tai bão lũ, hay cộng tác, hỗ trợ trong nhiều chương trình từ thiện, chương trình di dời các hộ gia đình ở những vùng sâu vùng xa đến nơi tái định mới, ...

Cũng trong tinh thần đó, trong thời gian hơn 2 tháng qua Ủy Ban BAXH - Caritas VN nhận thấy thảm cảnh bi thương của sự ô nhiễm môi trường biển đang xảy đến với những ngư dân dọc bờ biển Miền trung, trong đó có rất xứ đạo của giáo phận Vinh. Hôm nay, trong điều kiện và thời gian hạn hẹp, Đức cha Giuse Nguyễn Văn YẾN, phó chủ tịch Ủy Ban BAXH - Caritas VN và đoàn đến quan sát thực tế, đồng thời ngài đã gặp gỡ động viên, chia sẻ và trao những món quà thiết thực, hết sức ý nghĩa cho hàng trăm hộ gia đình của hai giáo xứ miền biển là Thu Chỉ thuộc huyện Thạch Hà và Mỹ Hòa thuộc huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh.

Gặp gỡ bà con giáo dân nơi đây, Đức cha Giuse nhắc lại thư chung của HĐGMVN gửi dân Chúa vào ngày 30.4.2014 vừa qua, trong đó ngài nhấn mạnh đến tình liên đới, sự tương trợ bác ái, sẻ chia những khó khăn với anh chị em Miền trung đang phải đối diện với những khó khăn trong cuộc sống hiện nay. Đứng trước thảm họa môi trường đang đẩy ngư dân miền biển vào cảnh khốn cùng, Đức cha chia sẻ: “Thật xót xa và đau buồn khi được đến và chứng kiến cảnh ngư dân miền biển trước thảm cảnh ô nhiễm môi trường biển. Nhìn vào từng người giáo dân nơi đây tôi nhận thấy ai nấy đều có một ánh mắt nặng trĩu nỗi lo lắng của cuộc sống. Biển ô nhiễm, cá chết, người dân thất nghiệp, họ không biết sống bằng nghề gì nữa, cuộc sống thật sự đã trở nên bế tắc, vô vọng. Khi được chứng kiến cảnh hàng trăm con thuyền nằm chơ chỏng trên bãi cát trắng dài hàng km, những con cua, con còng, con cá chết phơi xác đầy trên bờ biển, tôi thương cho người giáo dân nơi đây không biết đến lúc nào mới ổn định cuộc sống trở lại, mới có nguồn thu nhập để trang trải, nuôi sống gia đình, một tương lai mờ mịt, vô định đang bao trùm ngư dân nơi đây. Cầu mong cho một tương lai tốt đẹp sẽ đến với

bà con giáo dân nơi vùng biển Miền trung này”.

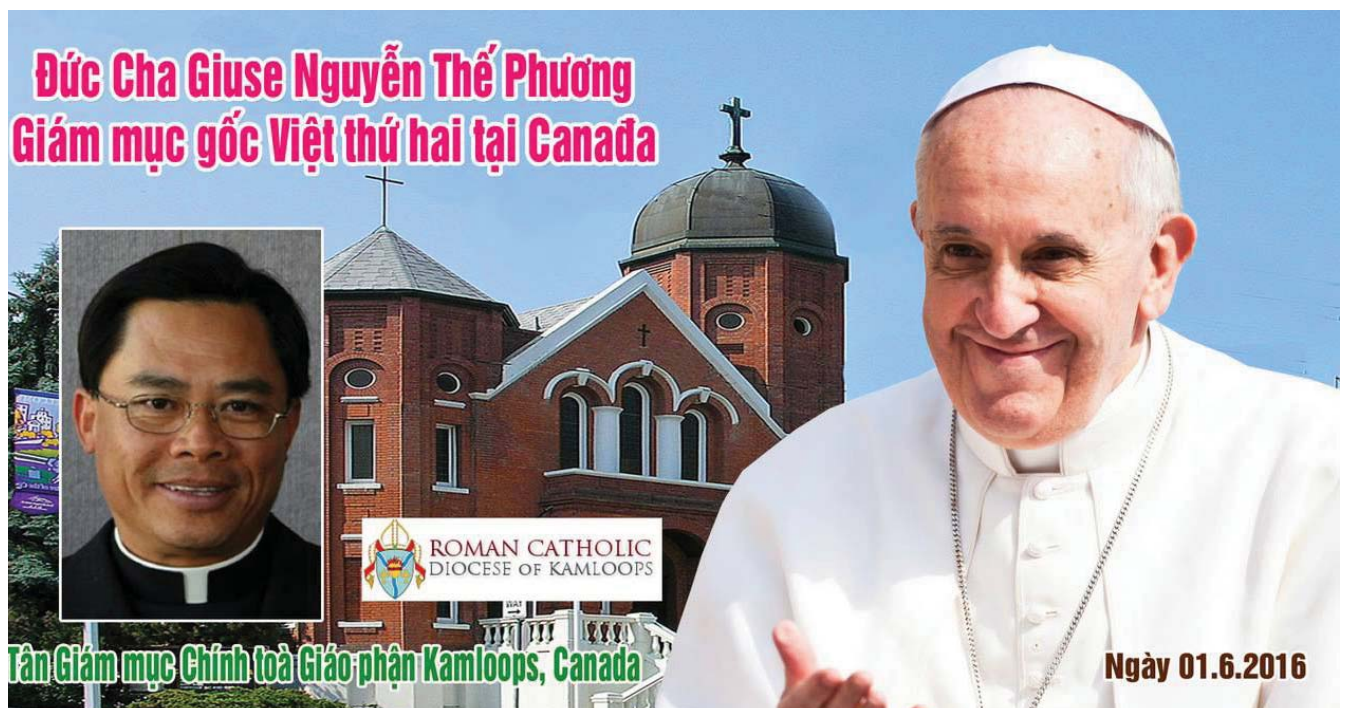
Tạm biệt giáo dân tại hai giáo xứ Thu Chỉ và Mỹ Hòa, Đức cha Giuse hứa trong thời gian tới Caritas VN sẽ tiếp tục đồng hành với người dân vùng biển Miền trung, bằng cách kêu gọi các nhà hữu trách, các cái nhân, tổ chức nhân đạo đến giúp đỡ, cứu trợ bà con ngư dân trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay. Đức cha cũng không quên căn dặn bà con giáo dân: “Dù cuộc sống của chúng ta lúc này đang phải đối diện với bao khó khăn vất vả nhưng anh chị em hãy tin tưởng vào sự quan phòng của Chúa, trung kiên trong Đức tin, sống chứng nhân cho Tin mừng Chúa Kitô trong mọi hoàn cảnh của xã hội, đất nước”.

Trong niềm xúc động vì được Đức cha và đoàn viếng thăm, một giáo dân của giáo xứ Mỹ Hòa chia sẻ và nói lên mong muốn của người giáo dân nơi đây: “Chúng con những người dân chài miền biển hết sức cảm động và biết ơn vì hôm nay được Đức cha và đoàn Caritas viếng thăm, trao quà hỗ trợ cho chúng con. Chúng con mong muốn các cấp chính quyền sớm tìm ra nguyên nhân cá chết, khắc phục thảm họa môi trường, tạo điều kiện thuận lợi để người dân chúng con tiếp tục ra khơi đánh cá, trả lại cuộc sống yên bình cho chúng con cũng như ngư dân khu vực biển Miền trung”. (Lam Hồng)

Một linh mục Việt Nam được bổ nhiệm làm giám mục tại Canada

WHĐ (02.06.2016) -Ngày 01 tháng Sáu 2016 Đức Thánh Cha Phanxicô đã bổ nhiệm cha Giuse Nguyễn Thế Phương -Tổng đại diện Tổng giáo phận Vancouver (Canada)-, làm Giám mục chính toà giáo phận Kamloops, Canada, thay thế Đức cha David Monroe, mãn nhiệm theo giáo luật (75 tuổi). Đức cha Monroe đã coi sóc giáo phận Kamloops từ năm 2002, và cũng như vị giám mục kế nhiệm, ngài cũng là nguyên Tổng đại diện của Tổng giáo phận Vancouver.

Đức Tân giám mục Nguyễn Thế Phương sinh ngày 25 tháng 3 năm 1957 tại Việt Nam, là anh cả trong một gia đình có 10 anh chị em. Từ năm 1969, học Tiểu chủng viện Lê Bảo Tịnh ở Ban Mê Thuột. Ngài từng bị bắt giam hai lần vì dạy giáo lý. Sau đó vượt biên đến Palawan, Philippines và sống ở trại này một năm. Năm 1987 đến Vancouver, Canada và làm thợ sơn để có tiền học tiếng Anh vì khi đến Canada ngài không hề biết một chữ tiếng Anh. Sau đó, học triết học tại Chủng viện Chúa Kitô Vua ở Mission, British Columbia và học thần học tại Chủng viện thánh Phêrô ở London, Ontario. Thụ phong linh mục ngày 30 tháng Năm 1992 cho Tổng giáo phận Vancouver.



Sau khi chịu chức linh mục, ngài đã đảm nhận các chức vụ: phó xứ các giáo xứ: Thánh Giuđa ở Vancouver (1992-1993), Đức Mẹ Vô Nhiễm ở Delta (1993-1995) và Thánh Thể ở Vancouver (1995-1997); chánh xứ các giáo xứ: Đức Mẹ Thương xót ở Burnaby (1997-2001) và Thánh Anrê ở Vancouver (2001-2010); Giám đốc đặc trách ơn gọi linh mục (2010-2013); Tổng đại diện (từ năm 2013).

Một người em trai của ngài cũng là linh mục của giáo phận của Hamilton, Ontario, và hai người em gái là nữ tu.

Đức cha J. Michael Miller, CSB, Tổng giám mục Vancouver đã chúc mừng giáo phận Kamloops có một Tân giám mục là một vị giảng thuyết lôi cuốn, một người có tinh thần phục vụ và cổ vũ mạnh mẽ cho ơn gọi linh mục và tu sĩ. Đức cha Miller nói: “Sự cống hiến của ngài cho chức linh mục là hết sức phong phú: từ việc thành lập Nhà Vianney (dành cho các thanh niên phân định ơn gọi linh mục), phát hành tờ thông tin về đời sống linh mục và tu sĩ, đến việc mở triển lãm về ơn gọi, ngài thực sự đã làm hết mình để cổ vũ ơn gọi linh mục.

Đức cha Miller nói ngài rất tiếc vì mất một người bạn và người đồng sự, nhưng “giáo phận Kamloops sẽ được hưởng nhiều ơn ích từ vị mục tử tận tụy, thương người và có tinh thần cầu nguyện này. Là người đã thực sự chịu bách hại vì đức tin, Đức Tân giám mục sẽ là tấm gương khích lệ người Kitô hữu can đảm làm chứng trong thế giới của chúng ta”.

Ngày lễ tấn phong Tân giám mục Kamloops chưa được ấn định.

Đức Cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng, tân GM Phụ Tá Sài Gòn

VATICAN. Ngày 25-6-2016, Phòng Báo Chí Tòa Thánh thông báo: ĐTC Phanxicô đã bổ nhiệm Cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng làm tân Giám Mục Phụ Tá Tổng giáo phận Sài Gòn.

Đức Cha Đỗ Mạnh Hùng năm nay 58 tuổi, sinh ngày 15-9-1957 tại Sài Gòn (từ năm 1975 là Hồ Chí Minh City). Từ 1968 đến 1976 theo học tại tiểu chủng viện thánh Giuse, Sài Gòn, và



Đức Tân Giám mục Giuse Đỗ Mạnh Hùng
Phụ tá TGP Sài Gòn

từ 1976 đến 1982 học tại Đại chủng viện Thánh Giuse cũng thuộc tổng giáo phận Sài Gòn. Từ 1993 đến 1998, học thần học tại Học viện Công Giáo Paris, Pháp, và đậu tiến sĩ.

Sau khi thụ phong linh mục ngày 30-8-1990, Cha Giuse Hùng đảm nhận các trách vụ sau đây: phó xứ và giáo sư Đại chủng viện (1990-1993); linh hướng và giáo sư tại Đại chủng viện (1998-2011); Phó Giám đốc Đại chủng viện (2011-2014); từ năm 2001: Bề trên hiệp hội linh mục Prado; từ 2005: thư ký Ủy ban GM về giáo sĩ và chủng sinh; từ năm 2014: chương ấn tòa GM và bí thư của Đức TGM. (SD 25-6-2016) (G. Trần Đức Anh OP).

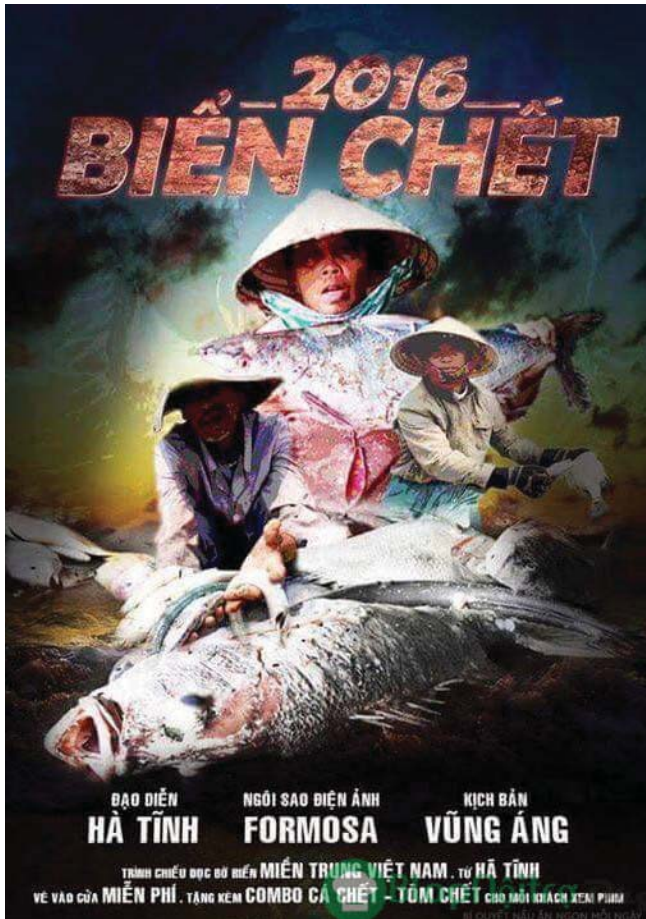
Thánh lễ dâng trên bờ Vũng Áng

Nhân dịp lễ thánh Phêrô và Phaolô quan thầy giáo xứ, vào lúc 18g30 thứ Hai ngày 27.6.2016, giáo xứ Đông Yên đã long trọng tổ chức thánh lễ mừng Thánh quan thầy tại quảng trường Thánh Phêrô bên bờ biển Vũng Áng - tâm điểm của thảm họa môi trường miền Trung thời gian qua. Có khoảng 2000 giáo dân, trong đó rất đông anh chị em từ khu tái định cư, đã trở về làng quê cũ để cùng với những giáo dân đang kiên trì giữ đất,

giữ làng, dâng thánh lễ kính thánh quan thầy và cầu nguyện cho người dân Miền Trung sớm thoát khỏi thảm họa môi trường.

Thánh lễ do cha Phêrô Trần Đình Lai - quản xứ Đông yên chủ tế; đồng tế với ngài có cha què hương Phaolô Nguyễn Xuân Tính và cha giám đốc trường tư thục Don Bosco Kỳ Anh.

Quảng trường Thánh Phêrô giáo xứ Đông Yên được xây dựng và khánh thành năm 2008, rộng



ước chừng 3000 m2, tọa lạc ngay sát bãi biển. Ngay trung tâm lễ đài, bức tượng thánh Phêrô lưng lửng, lưng tựa vào làng, mặt hướng nhìn ra biển, như ngọn hải đăng dẫn thuyền chài ra khơi. Khi xây dựng quảng trường, người dân Đông Yên - những ngư phủ, muốn trao gửi tất cả cuộc sống, niềm tin và sự thành đạt cho vị Tông đồ đã được Chúa chọn làm “ngư phủ lưới người”.

Mỗi năm, vào dịp lễ thánh Quan thầy, người dân Đông Yên khắp nơi lại trở về quây quần bên bức tượng thánh, dâng lễ, tạ ơn và cầu nguyện xin thánh Quan thầy phù trợ.

Kể từ ngày giáo xứ Đông Yên thọ nạn, dù khó khăn bủa vây, thánh lễ kính thánh Quan thầy hằng năm vẫn diễn ra ở đây. Năm nay, mặc dù chưa tới ngày chính lễ (29.6), trong bối cảnh thảm họa Vũng Áng còn đầy tăm tối, người dân Đông Yên lại trở về bên vị thánh Quan thầy.

Ông Danh, một giáo dân Đông Yên chia sẻ: “Năm nay, thánh lễ đông hơn năm ngoái, vì nhiều anh chị em Đông yên đã chuyển nhà lên khu tái định cư cũng trở về. Thánh lễ được cử hành trong bối cảnh đau thương của những đổ nát, nên rất long trọng và sốt sắng”.

Trong bài chia sẻ trong thánh lễ, linh mục Giám đốc Trường tư thục Don Bosco đã nhắc nhở mọi người nêu cao tinh thần đoàn kết, chung sức đồng lòng bảo vệ và gìn giữ di sản của cha ông, để làm chứng cho đức tin.

Cuối thánh lễ, hơn 2000 con người cùng hướng về Biển Đông, giơ cao đôi tay cầu khẩn, xin Chúa rủ thương chúc phúc cho dân tộc Việt Nam, cho người dân Miền Trung sớm thoát khỏi thảm họa, nhất là cho người dân Đông Yên, dù đi hay ở vẫn giữ mãi tình thương yêu anh em một nhà, chung tay bảo vệ và giữ gìn truyền thống đức tin mà cha ông đã truyền lại.

Trong ánh sáng nhợt nhạt lúc hoàng hôn về, thánh lễ đã kết thúc mang tới cho người dân Đông Yên sự an ủi rằng: “Thiên Chúa vẫn luôn ở bên dân Người”.

28/6/2016 (Hà Thạch).

Đức Tổng Giuse Ngô Quang Kiệt kể chuyện Vũng Áng

GNSP (19.06.2016) - “Một cảnh chết chóc”, là nhận định của Đức Tổng Giuse Ngô Quang Kiệt khi Ngài đến thăm giáo dân giáo xứ Đông Yên thuộc xã Kỳ Lợi, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, một trong những nơi chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của vụ thảm họa ô nhiễm môi trường biển vào tháng 04.2016 vừa qua.

Đức Tổng Giuse đến thăm giáo dân và Ngài trao tặng quà cho bà con những món quà Ngài đã được tặng trong dịp mừng 25 năm Linh mục của Ngài.



Sau đây xin mời quý vị lắng nghe những tâm tư, trăn trở của Đức Tổng Giuse sau chuyến viếng thăm Bà con ngư dân vùng Vũng Áng, Hà Tĩnh.

Huyền Trang, GNSP: Con kính chào Đức Tổng Giuse Ngô Quang Kiệt. Kính thưa Đức Tổng, sức khỏe của Ngài dạo này thế nào ạ? Và, công việc chính của Đức Tổng ở Đan viện là gì ạ?

Đức Tổng Giuse Ngô Quang Kiệt: Chúa ban cho sức khỏe dạo này cũng khá. Công việc chính là nghỉ (Ngài cười), những giờ khác có thể đi làm vườn, giảng tĩnh tâm.

Huyền Trang, GNSP: Kính thưa Đức Tổng Giuse, con được tin vào ngày 16.06.2016, phái đoàn của Đức Tổng đến thăm bà con ngư dân ở Vũng Áng, xin Đức Tổng có thể kể lại cho chúng con nghe về chuyến viếng thăm này ạ?

Đức Tổng Giuse Ngô Quang Kiệt: Từ lâu, tôi đã được tiếp xúc với bà con giáo dân thuộc giáo xứ Đông Yên ở Vũng Áng. Bà con bị giải tỏa đất để xây dựng công ty Formosa thì giáo dân rất đau khổ và bức xúc, họ đã đi khiếu kiện ở các cấp lãnh đạo kể cả trung ương nhưng chưa có cấp thẩm quyền nào giải quyết thỏa đáng cho họ. Tôi rất là thương họ và không biết làm sao để giúp đỡ.

Tuy nhiên, trong vụ biển bị ô nhiễm, cá chết, tôi càng đau xót hơn, cho nên trong ngày Ngân khánh vừa qua có người tặng quà cho tôi thì tôi để dành tất cả những quà tặng đó cho người Vũng Áng. Hôm chuyển đi đến Vũng Áng, tôi đã đến thăm họ vì họ đã đến viếng thăm tôi nhiều lần. Tôi cũng đến tận nơi để nhìn thấy những cảnh đau khổ của những người bị ảnh hưởng trực tiếp của Formosa và cũng gửi cho họ ít quà như là dịp Lễ mừng 25 năm Linh mục của tôi.

Huyền Trang, GNSP: Kính thưa Đức Tổng Giuse, khi Ngài đến giáo xứ Đông Yên thì Ngài nhận xét như thế nào về tình cảnh của bà con giáo dân ạ? Và, Đức Tổng nhận định như thế nào về thảm họa môi trường biển lần này ạ?

Đức Tổng Giuse Ngô Quang Kiệt: Tình cảnh của bà con giáo dân quá đau khổ, xót quê hương, kể như họ rất cô đơn trên lối tối tăm thì họ bày tỏ một cảm xúc rất mãnh liệt cũng là một tình cảm quý mến. Đồng thời nói lên được một tình cảm họ được an ủi khi có người đến thăm bởi vì họ cảm thấy tủi, bị bỏ rơi, bị hắt hủi. Cho nên họ đã dành cho tôi một sự đón tiếp cảm động nhưng rất chân tình và tôi cũng hết sức cảm động khi gặp gỡ bà con giáo dân.

Khi chứng kiến tất cả đời sống của họ cũng như đi thăm tất cả các bờ biển, tôi cảm thấy đau

xót, có thể nói là một cảnh chết chóc. Tôi vào một nhà nghỉ khá lớn của Hà Tĩnh thấy khách vắng hoe, chả thấy khách đâu cả. Rồi đi ra bãi biển thấy thuyền nằm chất đống ở đó, có những con thuyền chỉ còn đây những tấm vải y hệt như những thân thể bị liệt thì đúng là một cảnh chết chóc. Ở bờ biển không có một sinh vật nào cả, trên bãi cát không có một con dã tràng nào. Tôi thấy ở các bãi biển đều có những con vật nhỏ li ti như con dã tràng, con cua, con ốc thì bãi biển này hoàn toàn chết hết rồi, không còn một tí gì là sự sống nữa. Khi chúng tôi xuống biển, tất cả mọi người đều hết sức đề phòng để cho nước biển không được dính vào chân. Họ kéo thuyền thật cao trên bãi cát, xong rồi thì có thể bước lên bờ để chân mình khó có thể dính nước biển... Cả một sự chết chóc như vậy.

Trong làng trong xóm sự chết chóc đang dần mòn đi tại vì những người dân đánh cá đã ba tháng nay không ra biển thì chả còn thu nhập gì cả. Thành ra chúng tôi thấy sự chết dần mòn. Người ngư dân chết trực tiếp, cá chết thì người đánh cá cũng chết, những người làm nghề liên quan đến nghề cá như người bán xăng cho những tàu đánh cá cũng chết, những người làm chài lưới cũng chết, những người buôn bán hải sản cũng chết, những người chế biến hải sản cũng chết, ngành du lịch cũng chết, bao nhiêu sự chết kéo theo. Người ta đoán là có ít nhất là 5 triệu người

bị ảnh hưởng bởi vụ cá chết này. Hết sức là đau xót, xung quanh đó hết sức là hoang tàn, không còn sức sống, người ta ai cũng mệt mỏi, rã rời và buồn chán.

Huyền Trang, GNSP: Dạ vâng, kính thưa Đức Tổng Giuse, Ngài có lời khuyên nào cho những người có trách nhiệm cũng như đồng bào VN đặc biệt là bà con ngư dân ạ?

Đức Tổng Giuse Ngô Quang Kiệt: Tôi thấy cái chết của biển cũng như của cá nó chỉ là cái ngọn vắn đề, cái chính gây ra cái chết này là do cái chết của tâm hồn con người. Tôi thấy có ít nhất có bốn cái chết: cái chết của lương tâm, cái chết của luân lý, cái chết của lý trí, cái chết của chính trị.

Lương tâm là ơn Chúa ban cho người ta để người ta phân biệt được điều gì tốt điều gì xấu, khi làm điều tốt thì lương tâm thanh thản, an ủi còn khi làm điều xấu lương tâm cắn rứt. Thế thì khi lương tâm chết rồi nó không còn cắn rứt nữa. Cho nên khi làm điều xấu mà nó không còn cắn rứt nữa thì lương tâm đó chết rồi.

Luân lý là những chuẩn mực, quy luật để hành xử cho đúng đạo lý. Khi cư xử không còn theo đạo lý nữa, không còn biết điều xấu nữa thì luân lý đó chết rồi, nó không bị chi phối bởi những chuẩn mực đạo đức, không còn quy tắc đạo lý nữa.

Lý trí để giúp người ta biết phân định những

giá trị cao thấp khác nhau như Đức Thánh Cha nói rằng: “thời gian lớn hơn không gian, toàn phần lớn hơn một phần”. Bây giờ người ta chọn một phần mà quên đi toàn phần thì cái đó là cái chết của lý trí không còn phân định được và chọn các giá trị thấp mà bỏ các giá trị cao.





Chính trị chính là nghệ thuật tổ chức sắp xếp để cho mọi người được hạnh phúc. Cho nên nó đã chết trong lòng con người chính là nguyên nhân làm cho biển chết, cá chết.

Thế thì bây giờ chúng ta phải làm sao cho những giá trị đó sống lại, phải làm sao cho con người sống lại cái lương tâm, cái lý trí, cái luân lý, cái chính trị thì mới có thể cứu sống được tình thế này. Có những người biết mình bị bệnh thì họ đi chữa bệnh và được khỏi bệnh, nhưng có những người bệnh mà không biết mình bệnh thì chúng ta phải xác định bệnh, làm sao cho người ta tỉnh táo để người ta sống thì mới có thể cứu được dân tộc, đất nước này. Toàn dân phải ý thức được điều đó để biết quyền được sống của mình. Chúng ta lấy bốn phạm để phục vụ dân chúng như thế nào, để đem lại sự sống chứ không phải sự chết cho người khác được.

*Huyền Trang, GNsP:
Dạ thưa con xin chân thành cảm ơn Đức Tổng Giuse. Chúng con xin kính chúc sức khỏe Đức Tổng và xin Đức Tổng thêm lời cầu nguyện cho người dân chúng con ạ.
(Huyền Trang, GNsP)*

Tin Cộng Đoàn

Thánh Lễ Cầu Nguyện Cho Dr. RUPERT NEUDECK Vị Đại Ân Nhân Của Người Việt TNCS Tại CHLB Đức

Tạ ơn người đã cứu mình

Trong tim mang nặng bóng hình ân nhân

Làm sao đền đáp cho ân

Rupert Neudeck ngàn lần kính yêu.

Nhắc đến vị đại ân nhân đã cứu tử nhiều vạn người Việt Nam trong cơn nguy khốn “Cứu tử nhất sinh” thì bao nhiêu giấy mực cho đủ. Sở dĩ tôi nói nhiều vạn người là vì ông đã cứu với 11.300 người trên biển Đông trong những năm 1979-1989 và từ những thuyền nhân này đã được chính phủ Đức cho bảo lãnh gia đình anh chị em sang đây định cư.

Ông đã ra đi về một cuộc sống mới, cuộc sống vĩnh cửu. “Về cõi vinh hằng” Vâng! hôm nay Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Đức đã cùng Hội Đồng Tuyên Úy tổ chức dâng thánh lễ cầu nguyện cho ông để bày tỏ một sự trân trọng kính mến và tri ân.

Mặc dù hai hôm này trời đổ mưa tầm tã nhiều nơi ở Đức bị ngập lụt, cũng không thể ngăn nổi nhưng tấm lòng trân trọng của những người thuyền nhân tị nạn chúng tôi vượt hàng nhiều trăm cây số về đây, nơi thánh đường St. Hippolytus Troisdorf, Đức Quốc này để hiệp dâng thánh lễ cầu nguyện cho linh hồn vị đại ân nhân được vui hưởng nhan Thánh Chúa trong nước hằng sống đời đời của Ngài.

Trên cung thánh có 8 Linh mục Việt Nam và một thầy phó tế. Hình ảnh vị đại ân nhân đã được gắn trên một con tàu Cap Anamur thu nhỏ do một thuyền nhân làm để trân trọng tạ ơn vị đại ân nhân đã cứu mạng mình, gia đình mình, và hàng vạn gia đình người Việt Nam chúng tôi.

Con tàu được đặt trên cung thánh trang nghiêm, hình ảnh ông trên cột buồm cao nhất đang chấp đôi tay lại, hình như ông ra đi nhưng còn cầu nguyện cho người ở lại được an bình, được mạnh mẽ để tiếp tục tinh thần của người Samaritanô nhân hậu mà cả cuộc đời Ông cũng chính là họa ảnh đó, bước tới dần thân cho đến hơi thở cuối



cùng của cuộc đời nơi trần thế này...

Trước thánh lễ 2 Sơ đã hướng dẫn nghi thức cầu nguyện cho vị đại ân nhân bằng song ngữ Việt-Đức. Xen kẽ trong những lời nguyện cầu và cảm ơn cảm động nói lên tấm lòng bao dung và độ lượng vô vi lợi của Ông là những đoản khúc vĩ cầm và làm rung động bao nhiêu tâm hồn của con người hiện diện trong ngôi thánh đường hôm nay...

Sau phần cầu nguyện và tưởng nhớ tới công đức của ông, những việc ông làm, những gương sáng nhân đức, những hoàn cảnh eo le trăm thứ khó khăn ông đã hy sinh cho mọi người chúng ta, sơ lược tiểu sử, rất trang nghiêm và sốt sắng, những giọt lệ đã lăn tròn chảy xuống trên khóe mắt bao người...

Lm. chủ tế Bùi Thượng Lưu chủ tịch Hội Đồng Tuyên Úy chào mừng quan khách và mọi người hôm nay đã hiện diện nơi đây, và quý Lm. cùng đồng tế, quý sơ và quý tu sỹ. Ngài cũng sơ lược một chút về cuộc đời của vị đại ân nhân Tiến sỹ Rupert Neudeck mà chúng ta cầu nguyện hôm nay v.v...



Sau bài đọc và bài Phúc Âm, bài chia sẻ Lời Chúa do Lm. Phaolô Phan Đình Dũng cũng là một thuyền nhân được ông cứu vớt chia sẻ tóm lược như sau:

Kính Thưa Quý Cha,

Quý Tu Sĩ Nam Nữ, Quý Ông Bà, Các Anh Chị Em thân mến,

Nhìn về cuộc sống một con người sao tôi thấy, nó giống như một hạt giống thật. Một hạt giống được gieo vào lòng đất. Nó đâm chồi, sinh hoa, kết quả. Rồi đến lúc thu gặt xong thì nó chỉ còn là cỏ, là rạ...

Chúng ta đã phải bàng hoàng, sửng sốt, đau buồn khi biết tin ông Tiến Sĩ Rupert Neudeck đã qua đời sau một thời gian đau bệnh. Mỗi người tìm cách bày tỏ niềm đau, nỗi buồn, lòng biết ơn sâu xa của mình bằng cách này, cách khác. - Hôm 14.6. vừa rồi, cùng với tang quyến và những người Đức, đã có hơn 1000 người Việt về thành phố Köln để tham dự Thánh Lễ và cầu nguyện cho Linh Hồn ông Rupert Neudeck. Câu nói của người Việt được thốt ra nhiều nhất trong dịp này là: “Nếu không có ông, nếu không có

Cap Anamur thì làm sao chúng ta sống được và có mặt ở đây.” - Cao thượng quá, bao dung quá, độ lượng hải hà quá. Biết lấy gì để có thể đền đáp, trả lại được công ơn bao la của người quá cố đã nằm xuống.

Ông Rupert Neudeck, sinh vào năm 1939 tại Danzig, lúc lên 5 tuổi, ông đã cùng với Mẹ và gia đình đi lánh nạn. Là người tị nạn, trong hoàn cảnh khốn khó ông đã chứng kiến được nhiều nỗi khốn cùng. Lòng tin tưởng cậy trông vào Thiên Chúa và cách sống đạo của Mẹ ông đã là mầm mống được gieo vào lòng ông từ bé. Đức Tin, Lòng Thương Cảm và Sự Sẵn Sàng ra tay trợ giúp đã đâm chồi, kết lá trong cuộc đời của ông. Thần Học, Triết Học, Xã Hội Nhân Văn và Truyền Thông là những môn ông đã học ở Đại Học.

- KHÔNG! Ông đã không dừng lại ở sách vở, ở phương diện lý thuyết, mà ông đã mang theo những kinh nghiệm sống, những điều đã học hỏi để làm hành trang bước vào cuộc đời mình. Và những điều ấy đã gắn liền với cuộc sống của ông.

Vào cuối thập niên 70, khi thấy những hình ảnh các thuyền nhân Việt Nam chấp nhận đánh đổi cuộc sống rời bỏ gia đình, quê hương lên đênh trên những chiếc thuyền gỗ mong manh; vượt đại dương đầy sóng gió hiểm nguy đi tìm tự do. Trên cuộc hành trình vượt biển này, đã có biết bao nhiêu thuyền nhân đã phải chết trong lòng đại dương, bị bắn khi trốn chạy hay bị hải tặc Thái Lan, hãm hiếp, cướp giết... . Những người đó là chúng ta, là anh em ta, là đồng bào ta. - Những hình ảnh này đã đi vào tâm khảm của Ông Rupert Neudeck. Không một chút do dự, ông đã bắt tay, thực hiện nỗi thao thức của mình, lao mình vào việc cứu vớt và giúp đỡ những thuyền nhân đang hoạn nạn. Hơn 11.000 người được cứu vớt, trong số đó có chính tôi và rất nhiều người trong chúng ta hiện diện ở đây. Và liên lỉ từ lúc ấy, ông đã cống hiến trọn cuộc đời mình cho việc dẫn thân lo cho người tị nạn, lo cho những người trong những nước chiến tranh, lo cho những người nghèo khó, bệnh hoạn... Là một người tị nạn, từ lúc bé ông đã cảm, đã hiểu, đã sống qua và biết nó như thế nào. Ông không thể “nhắm mắt làm ngơ” khi thấy có người gặp hoạn nạn.

Trong một cuộc phỏng vấn trên truyền hình, ông đã chia sẻ: “Tôi PHẢI giúp họ. Trong ý nghĩ của tôi không hề có câu; tôi có thể, tôi xem lại, tôi tính; nhưng TÔI PHẢI, và phải thực hiện ngay.” - Đã biết bao nhiêu lần, vì chần chừ, thiếu sự dứt khoát một cách tuyệt đối mà đến khi mình muốn giúp người khác thì người ấy đã không còn trên cõi đời này nữa!

Kính thưa Quý Cha, quý Ông Bà, các Anh Chị Em thân mến!

Bài Phúc Âm thánh Mát-thêu (Mt 13,1-9) hôm nay chúng ta nghe Chúa Giêsu kể về dụ ngôn của Chúa là người gieo giống. Giòng thời gian trôi qua. Lịch sử con người thay đổi. Đã có biết bao người cũng đã trở thành người gieo giống. Ông Rupert Neudeck cũng đã gieo giống và đã trở thành người gieo giống.

Tôi vẫn còn nhớ câu kết trong bài giảng Thánh Lễ cầu nguyện cho ông Neudeck hôm 14.6. vừa rồi ở Köln, Đức Hồng Y Rainer Maria Wölki đã nói: “Ông cứ yên lòng nằm nghỉ. Chúng tôi tiếp tục.”

Trong tình cảnh hiện tại, chúng ta có dám nói như Đức Hồng Y đã nói: “Ông Rupert ơi, ông cứ yên nghỉ, chúng tôi sẽ tiếp tục”. Vâng, tiếp tục những công việc từ thiện cao thượng như ông. Chúng ta có dám dứt khoát như ông Neudeck mà nói rằng: “Tôi PHẢI giúp” chứ không chần chừ, đắn đo, do dự?

Hạt giống phải chết trong lòng đất mới sinh nhiều hoa quả. Hãy bắt đầu sống yêu thương, đừng đợi đến ngày mai, vì có thể ngày mai không có trong cuộc đời chúng ta nữa “Amen”.

- Những lời nguyện xin dâng lên Thiên Chúa của giáo dân đã được các em thanh thiếu niên đại diện cầu xin thật là ý nghĩa và cảm động.

Ca đoàn tổng hợp hôm nay cũng đồng cảm trong tình hiệp nhất để đưa tiếng hát lời ca của mình như những lời cầu nguyện lên Thiên Chúa và tạ ơn vị đại ân nhân của đa số những con người nơi đây.

Cuối thánh lễ ông chủ tịch Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại cộng hòa Liên Bang Đức GB. Phùng Khải Tuấn lên chào mừng quý quan khách, quý tu sỹ, quý quan khách người Đức giới thiệu ông Mathias Dentler von Seenotrettung für

Flüchlinge MOAS, Ông Glöckmer Thành viên Ủy ban Cap Anamur Ông Dr. Werner Strahl Chủ tịch Ủy Ban Cap Anamur.

Quý quan khách Đức có lời phát biểu cảm ơn tới những người Việt TNcs: luôn đóng góp tích cực cho những chương trình nhân đạo củ Ủy Ban Cap Anamur cũng như Ủy Ban nhân đạo MOAS của Tiến sỹ Rupert Neudeck.

Số tiền quyền trong thánh lễ hôm nay được hơn ba ngàn Âu Kim được ông Chủ Tịch LĐCGVN trao cho Ông Dr. Werner Strahl Chủ tịch Ủy Ban Cap Anamur trong công việc nhân đạo từ thiện.

Ông Chủ tịch cũng thay mặt để cảm ơn tới Quý Lm. tu sỹ, quý tham dự viên, ca đoàn cùng mọi người đã đóng góp giúp đỡ cho ngày lễ hôm nay, và cảm ơn ông Khổng Minh Hoàng đã đóng con tàu Cap Anamur để tưởng nhớ đến vị đại ân nhân hôm nay, đồng thời ông cũng thay mặt mọi người tặng con tàu này lại cho Ủy Ban Cap Anamur để lưu niệm.

Tôi lái xe gần 3 tiếng đồng hồ trong thời tiết mưa gió để trở về nhà nhưng trong lòng luôn mang theo hình bóng vị đại ân nhân hiện diện trên con tàu Cap Anamur, hình ảnh hiền lành và giản dị của vị đại ân nhân Tiến Sỹ Rupert Neudeck đang chấp đôi bàn tay nguyện cầu sẽ luôn có chỗ trang trọng trong trái tim người tị nạn cộng sản không bao giờ phai mờ này.

Tạ ơn người đã cứu mình

Trong tim mang nặng bóng hình ân nhân

Làm sao đền đáp cho ân

Rupert Neudeck ngàn lần kính yêu.

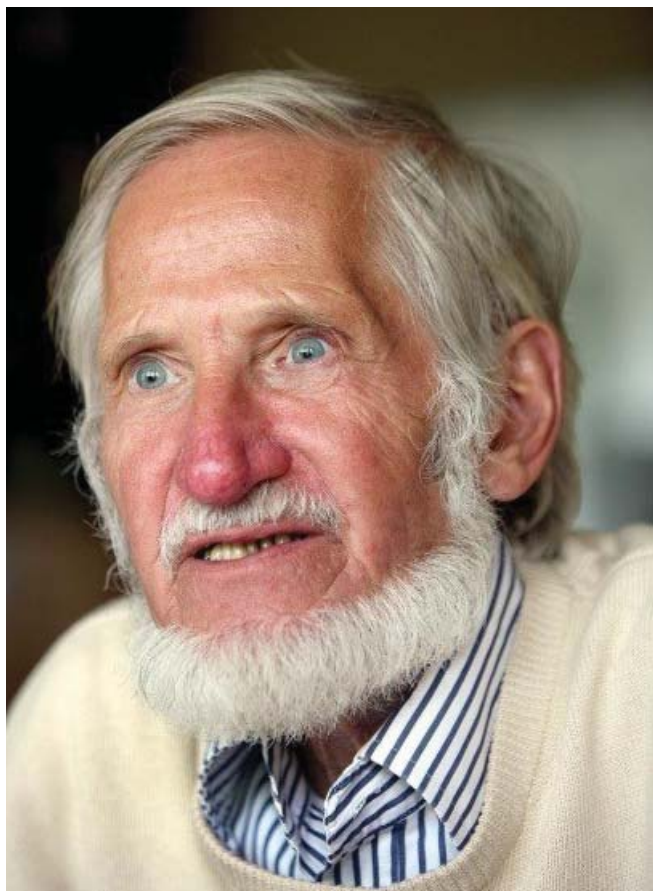
Trầm Hương Thơ

25.06.2016



RUPERT NEUDECK, đại ân nhân của người Việt tị nạn tại Đức

Minh Khuê, London 15/06/2016



“Con tàu đã được nhiều người tị nạn Việt Nam xem như một biểu tượng của sự tái sinh, những người dường như đã tuyệt vọng với cuộc sống từ lâu. Sau khi có rất nhiều tàu khác đã lờ bỏ đi qua thì đột nhiên xuất hiện một tàu phát thanh qua loa bằng tiếng Việt: ‘Đây là tàu của Cộng hòa Liên bang Đức, một chiếc tàu đặc biệt dành cho bạn và để cứu bạn’. Điều này vẫn còn là một khoảnh khắc khó tin cho hàng ngàn người vượt biển” Dr. Rupert Neudeck

Tiến sĩ Rupert Neudeck (SN 14/05/1939), được biết đến với nhiều việc làm nhân đạo trên toàn thế giới, đặc biệt cứu vớt hơn 11.000 thuyền nhân Việt Nam (Boat People) trong thập niên 70-80, vừa qua đời ở tuổi 77 trong một ca phẫu thuật tim ngày 31/05/2016.

Sinh ra tại thành phố Danzig (nay Gdansk, Ba Lan) ông sống cùng gia đình tại Danzig-Langfuhr (nay Wrzeszcz) cho đến 1945, khi phần lớn những

người di dân Đức đều bị trục xuất về nước. Gia đình Neudeck đã may mắn thoát khỏi tay tử thần khi bỏ lỡ chuyến tàu di dân định mệnh Wilhelm Gustloff, con tàu mà ngay sau đó đã bị một tàu ngầm của Liên Xô đánh chìm gây tổn thất lớn về nhân mạng. Sau đó gia đình ông đã thành công chạy trốn và định cư tại Hagen, Tây Đức. Cuộc sống di tản và tị nạn cùng gia đình đã để lại nhiều dấu ấn trong thời thơ ấu của cậu bé Rupert.

Khi còn trẻ, ông đã theo học và tốt nghiệp về triết học, thần học và văn học Đức. Sau khi tốt nghiệp tiến sĩ năm 1972 ông chính thức làm việc trong ngành truyền thông và báo chí với vai trò là phóng viên, nhà báo và biên tập viên.

Do bị thúc đẩy bởi cuộc khủng hoảng thuyền nhân Việt Nam từ giữa thập niên 70, Rupert cùng vợ Christel Neudeck, nhà văn Heinrich Böll (đoạt giải Nobel văn học năm 1972) và một số bạn thành lập “Ủy ban một con tàu cho Việt Nam” nhằm phát động phong trào cứu trợ những người vượt biên bằng đường biển sau sự kiện 30 tháng 4 năm 1975. Năm 1979 Ủy ban đã thuê một tàu thương mại (thường được dùng để chở hàng) nhằm mục đích cứu hộ các thuyền nhân trong khu vực Đông Nam Á. Sự việc đó cũng dẫn đến việc hình thành tổ chức “Cap Anamur”, một đoàn thể thiện nguyện thường trực.

Theo số liệu của Cao ủy Liên Hiệp Quốc về người tị nạn từ năm 1977 đến năm 1995 đã có khoảng 800.000 người dân Việt rời bỏ quê hương an toàn đến các trại tị nạn ở các nước láng giềng. Họ là những người may mắn được cứu vớt và sống sót. Nhưng có hàng trăm ngàn người không may mắn đã không bao giờ đến được bến bờ (ước tính là khoảng 500.000 người). Theo lời nhận xét của ông Neudeck, việc phải rời xa quê hương và đối mặt với muôn vàn nguy hiểm trên đại dương bằng những chiếc ghe nhỏ nhoi quá tải, có thể bị nhận chìm bởi các cơn bão hay bị tấn công bởi hải tặc là một cuộc khủng hoảng nhân đạo mà họ “không thể đứng nhìn và bỏ qua”. Từ năm 1979 đến 1987, Rupert Neudeck, Ủy ban và Cap Anamur đã được ghi nhận cứu vớt hơn 11.000 thuyền nhân trên biển và cung cấp hỗ trợ y tế, lương thực cho ít nhất 35.000 người vượt biển

khác. Đại đa số những thuyền nhân được Cap Anamur cứu vớt đã được trực tiếp đưa sang tị nạn ở Đức Quốc.

Do luật di dân nhập cảnh ngày càng trở nên khó khăn trên toàn thế giới, đôi khi tổ chức của ông lại phải đấu tranh để vượt qua các rào cản pháp lý của các nước sở tại để dành quyền tị nạn cho những người Việt được thuyền cứu vớt:

“Chúng ta không được nhút nhát vì sự ngây thơ của mình, chúng ta không được sợ hãi vì không phải là một chuyên gia, chúng ta không cần trước hết phải tham khảo nghiên cứu đang lúc người ta chết đuối rồi sau đó mới cứu họ. Tôi đã rất ngây thơ khi bắt đầu công việc này. Đôi khi chúng ta phải trở nên bất hợp pháp để thực hiện được những điều tuyệt vời trên thế giới ”

Sau khi hoàn thành sứ mạng cứu vớt thuyền nhân trên Biển Đông, Neudeck vẫn duy trì công việc nhân đạo cứu trợ những người di tản và tị nạn khắp nơi trên toàn thế giới điển hình như tại Eritrea (Phi Châu), Bosnia (Đông-Nam Châu Âu), Afghanistan (Nam Á) v.v... Năm 1979, cùng với vợ Christel và nhà văn Heinrich Böll, ông thành lập “Cap Anamur” Hội Bác Sĩ Cấp Cứu Đức e.V.”, một tổ chức chăm lo các dịch vụ y tế và giáo dục tại Châu Phi, Châu Á và một phần Châu Âu.

Ông cũng là người cho ra đời tổ chức liên tôn giáo “Grünhelme” (Green Helmets), một nhóm gồm các chuyên gia, kỹ thuật viên và thợ chuyên môn với nhiệm vụ tái dựng lại các cơ sở hạ tầng quan trọng, bao gồm cả các trường học và cơ sở y tế trong các khu vực bị tàn phá do chiến tranh. Ông cũng đã tham gia vào các công việc làm nhân đạo tại Palestine và Israel, và gần đây nhất là giúp đỡ và hỗ trợ cho người tị nạn Syria.

Tuy Rupert Neudeck luôn dấn thân vào những vùng khó khăn và nguy hiểm trên toàn thế giới như Colombia, Angola, Ethiopia, Uganda, Iraq, Afghanistan, Triều Tiên v.v... và đôi khi kề cận với cái chết trong gang tấc nhưng ông lúc nào cũng sống sót và không bao giờ biết mệt mỏi. Nghị lực phi thường này có lẽ là kết quả của một khóa đào tạo sống khổ hạnh “tự hành xác để hối lỗi” mà ông đã trải nghiệm khi gia nhập

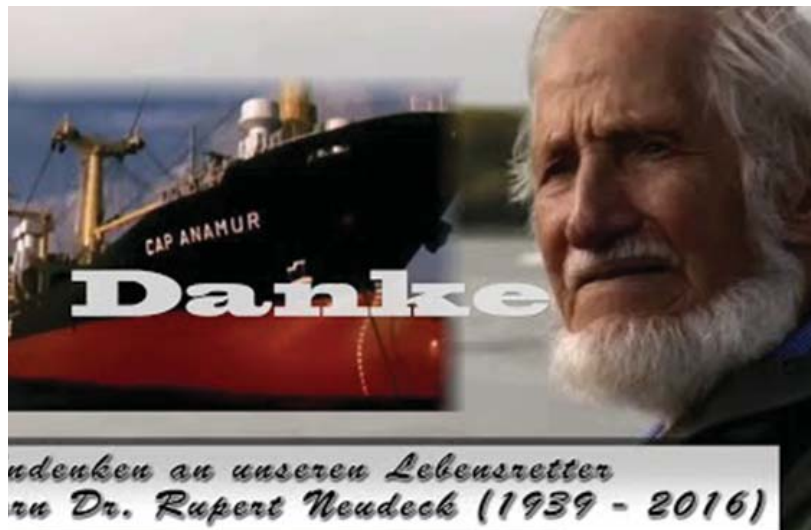


Dòng Tên (Jesuits) lúc 22 tuổi, nơi ông quyết định ra đi sau đó với tâm nguyện là có thể ứng dụng lời Phúc Âm một cách thực tiễn hơn: “Đó là khóa đào tạo tuyệt vời cho cuộc sống nhằm để rèn luyện tính cứng rắn và ý chí kiên cường”.

Vì vậy cá nhân Rupert Neudeck là một người rất giản dị, bình dân, khắc khổ, tuy thân thiện, nhưng đôi khi rất cương quyết. Những lời nói của ông rất chân thật và rõ ràng, thường làm xúc động lương tâm của nhiều người trên thế giới: “Hành động đó là một điều hoàn toàn tự

nhiên đối với tôi. Tôi biết, lúc đó tôi không có khả năng thay đổi được điều gì. Nhưng chúng tôi phải cố gắng làm điều gì khác để ít nhất có thể giảm bớt sự chết chóc hàng loạt, sự chết chóc hàng loạt trên vùng biển Đông”

Việc làm nhân đạo của Rupert Neudeck đã thay đổi và ảnh hưởng lớn tới cuộc đời của rất nhiều người. Trong cuộc bình chọn tại Đức ông đã được tuyên bố là “một trong 100 người có ảnh hưởng lớn nhất”. Đối với nhiều người ông là một vị anh hùng. Phản ứng về sự ra đi của ông, người đứng đầu chính phủ Đức, bà thủ tướng Angela



Merkel nhận xét: “Ông là một tấm gương đích thực của lòng nhân đạo thực tiễn ... ông luôn coi nhiệm vụ của mình là phải đóng góp thiết thực nhằm giảm bớt sự đau khổ”

Trong thánh lễ cầu hồn và tưởng niệm ông Rupert Neudeck được tổ chức vào sáng thứ Ba, ngày 14 tháng sáu năm 2016 tại Köln (Cologne), với khoảng hơn 2000 người tham dự, trong đó có rất nhiều thuyền nhân trước kia và thân nhân được bảo lãnh theo diện đoàn tụ, cùng bạn bè, đồng nghiệp và các chính khách nổi tiếng của Đức, Đức Hồng Y Rainer Maria Woelki đã ca ngợi người đồng sáng lập của tổ chức từ thiện Cap Anamur và Grünhelme là một “người che chở bảo vệ cuộc sống con người, kiên định và cương quyết”. Mặc dù ở tuổi 77 sự ra đi của ông Neudeck có vẻ như chỉ là sự chấm dứt của một quãng đời vì ông còn tính thực hiện nhiều và rất nhiều dự án trong tương lai và “sứ mạng của ông dường như vẫn chưa chấm dứt”.

Ngày nay, tại thành phố Troisdorf, cộng đồng người Việt tại Đức cũng đã quyên góp dựng lên một tấm bia tri ân tổ chức Cap Anamur, tiến sĩ Rupert Neudeck, cùng tưởng niệm các thuyền nhân đã bỏ mình trên biển. Ngày 12 tháng 9 năm 2009, một tượng đài khác bằng đồng với bia tri ân Cap Annamur và người dân Đức đã được cộng đồng người Việt tại Đức dựng nên tại bến cảng thành phố Hamburg.

“Thông điệp của Phúc Âm là giúp đỡ mọi người trong hoàn cảnh hoạn nạn” Dr Rupert Neudeck

Cap Anamur / Deutsche Not-Ärzte e.V. (<http://www.cap-anamur.org/>)

Bank: Sparkasse KölnBonn

IBAN: DE85 3705 0198 0002 2222 22 - SWIFT-BIC: COLSDE33
Grünhelme e.V. (<https://gruenhelme.de>) - Bank: GLS Gemeinschaftsbank eG - IBAN: DE62 4306 0967 0001 0700 00

SWIFT-BIC: GENODEM1GLS

Trương mục tình thương

	Quý Danh	Thành phố + nước	số tiền
1	Hội từ thiện	Reutlingen, Đức	1000,00
2	Nguyễn Kim Mai	Đức	100,00
3	Nguyễn Thị Thanh Vân	Đức	20,00
4	Quỳnh Ngọc Thảo Nguyễn	Đức	30,00
5	Ân nhân ẩn danh	Stuttgart, Đức	200,00
6	Bà Bình	Ravensburg, Đức	50,00
	Tổng cộng		1 400,00

Quỹ Giáo Hội

1	Nguyễn Xuân Định	Đức	102,24
	Tổng cộng		102,24

Quỹ La Vang

1	Gđ. Oberursel &CD	Frankfurt am Main	Đức	1 000,00
2	Nguyễn Thị Quy	Oldenburg,	Đức	50,00
3	Nguyễn Thị Thanh Vân	Đức		50,00
4	Gđ. Phạm Trọng Kim	Duisburg		50,00
	Tổng cộng:			1150,00

Quỹ cho tỵ nạn

1	CD Phaolô Hạnh	Tuttlingen&Spaichingen,	Đức	400,00
	Tổng cộng:			400,00

Quỹ Cha già

1	Lê Trung Tuấn	Đức	50,00
	Tổng cộng:		50,00

Quỹ yểm trợ miền trung

1	CD. Thánh Giuse Hiên	Stuttgart, Đức	557,50
2	CD. Thánh Tôma Thiện	Reutlingen, Đức	1 110,00
3	Ân nhân ẩn danh	Ostfilder, Đức	500,00
4	Gđ. Trần Thanh Liêm	Eislingen, Đức	100,00
5	Gđ. ẩn danh	Leifelden, Đức	200,00
6	Gđ. Lê Thị Hạnh	Sindelfingen, Đức	\$200=181,00
7	Thị Thủy Trịnh	Đức	25,00
8	Gđ. Nguyễn Duy Nương	Đức	100,00
9	Gđ. Quốc Hòa Vũ	Düsseldorf, Đức	400,00
10	Gđ. Đức Hưng Trần	Rommerskirchen, Đức	1 250,00

11	Gđ. Vân&Hải	Konz, Đức	100,00
12	Cù Văn Toán	Đức	50,00
13	Ân nhân ẩn danh	Đức	250,00
14	Gđ. Vũ Từ Hòa	Stolberg, Đức	200,00
15	Ân nhân ẩn danh	Đức	100,00
16	AC Phan Ngọc Trung&Hoa	Reutlingen, Đức	200,00
Tổng cộng:			5 323,50

Một chút Thơ ...

Ru Tôi

Ai mang giấc mộng vào đời
 Còn tôi mong xóa một thời huyền mơ
 Tôi đem
 hong nắng giọt thơ,
 nghiền tan con chữ,
 ngồi chờ tương lai.

...

Xa xôi buông tiếng thở dài
 Tôi ru tôi ngủ,
 Ngày mai
 lại đời.

- Hoàng Hạc Ng. Vô Vi - 2016

HOA SA MẠC

Khi xưa sa mạc buổi đêm trường
 Mỗi lúc đêm về ngập tuyết sương
 Cúm cổ trở hoa yêu cuộc sống
 Xương rồng cát nóng chịu tai ương
 Sau lưng êm ấm không mơ tưởng
 Trước mặt rét toại vẫn mộng thường
 Gió thổi tư bề hồn khát vọng
 Tình nào cháy bỏng ái nào vương.

(Tác giả: Hương Nguyễn)

